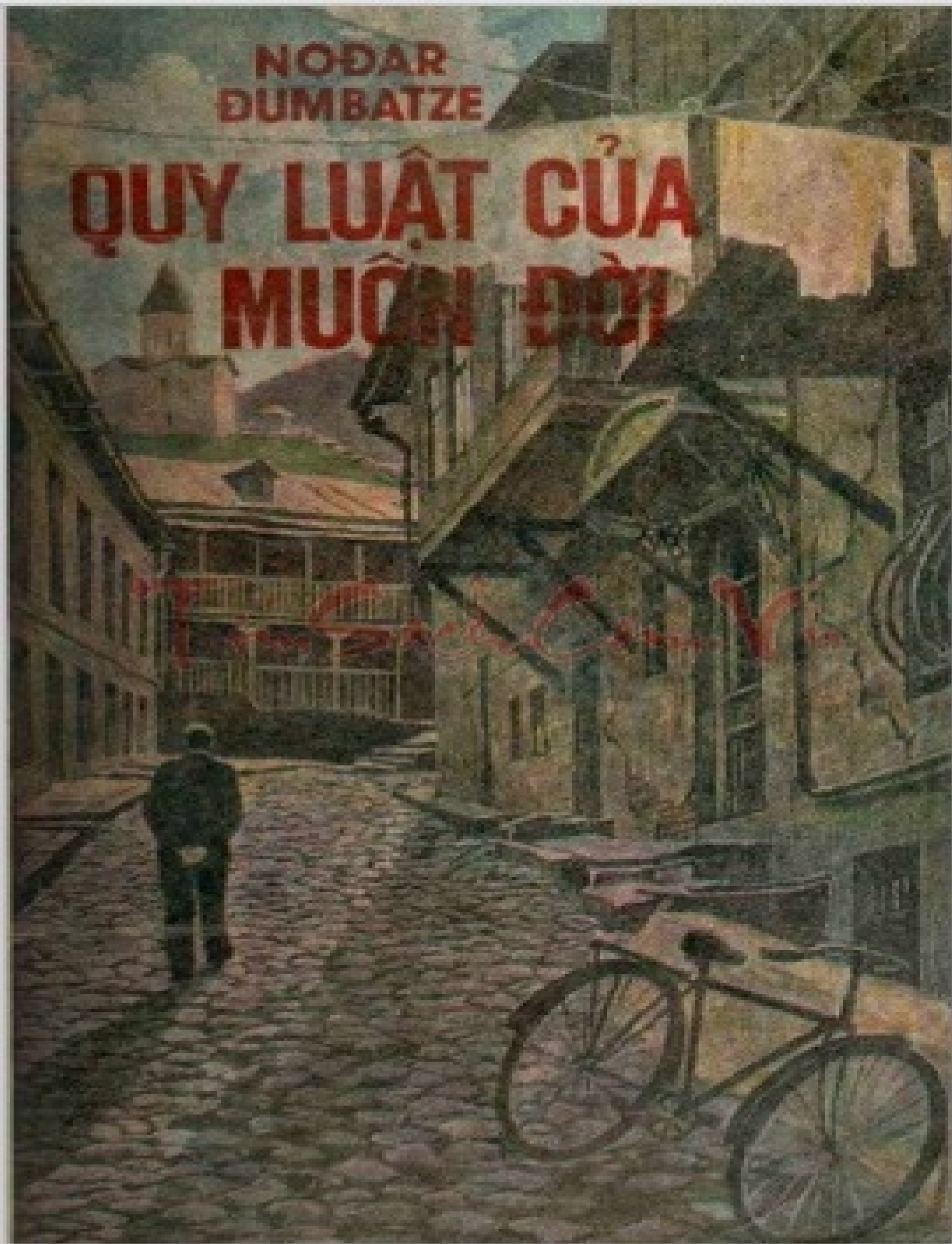


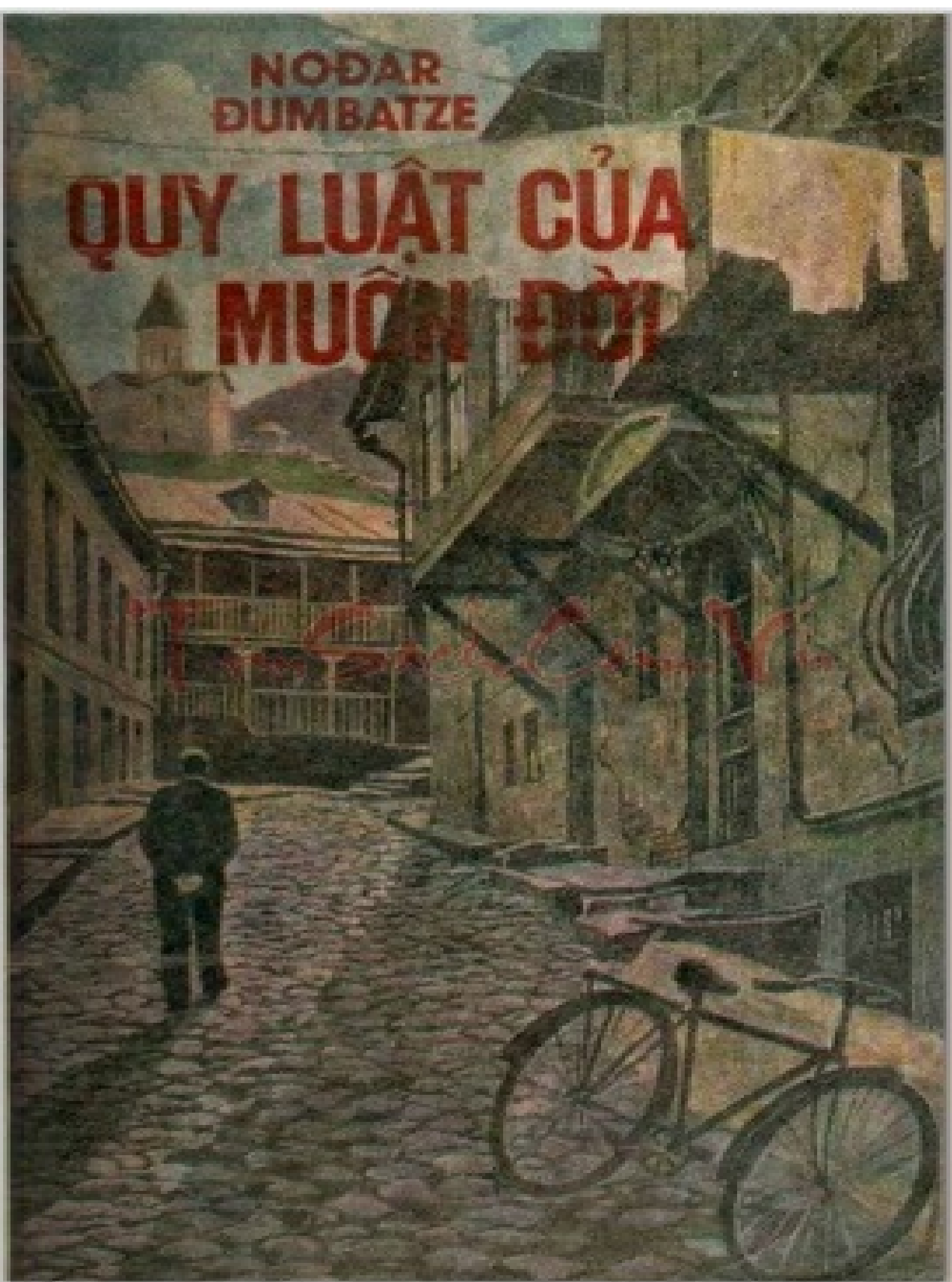
NODAR
DUMBATZE

QUY LUẬT CỦA MƯƠN ĐÒI



NOĐAR
ĐUMBATZE

QUY LUẬT CỦA MƯƠN ĐỜI



Quy Luật Của Muôn Đời

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Quy luật của Muôn Đời là một tác phẩm nổi tiếng của Dumbatzé. Nhân vật chính trong tác phẩm là Batsana, một nhà văn nhà báo lớn, Câu chuyện diễn ra khi ông bị ***nhồi máu cơ tim***, phải nằm trong bệnh viện.

“Con người ta cần ồm nặng ít nhất một lần trong đời. Như vậy sẽ có dịp phân tích và đánh giá lại toàn bộ quãng đường đã qua..” (Lời Batsana).

Thân thể nằm bất động trên giường bệnh, bằng suy tưởng, hồi ức, bằng trò chuyện với 2 người bệnh cùng phòng là Đức Cha Iôram và bác thợ giày Bulika, Batsana tìm lời giải đáp cho những câu hỏi: *Ta sinh ra đời để làm gì? Hạnh phúc là thế nào? Bản chất của cái Thiện là gì?*

Cuối cùng ông đã tìm ra câu trả lời: Đó chính là **Quy luật của Muôn đời**.

Cơn đau nhói lên ở vai bên phải. Tiếp đó, nó luồn xuống ngực và mắc ở một chỗ nào dưới vú bên trái. Rồi tuồng như có bàn tay chai sạn của ai không rõ thọc vào trong ngực, nắm lấy tim và bắt đầu bóp như vắt nước chùm nho. Bàn tay bóp chầm chậm, nỗ lực: một - hai, hai - ba, ba - bốn... Cuối cùng, khi trái tim bị vắt kiệt không còn lấy một giọt máu, vẫn bàn tay ấy dừng dưng quẳng nó đi. Tim ngừng đập. Không, thoát tiên nó rớt xuống như con chim sẻ non đâm sầm vào kính cửa sổ, nó rơi xuống, bắt đầu giãy giụa, run lên bần bật, rồi lặng hẳn. Nhưng tim ngừng đập vẫn chưa phải là cái chết đã đến, đấy mới là đôi mắt trợn ngược vì khiếp hãi quá chừng và sự mong chờ khổ sở: trái tim chết tiệt còn đập lại nữa hay không?!

- Không được nguyên rửa trái tim, batônô[1] ạ. Cần nâng niu nó, nhẹ nhàng hà hơi vào nó như thổi vào sữa bắt đầu sôi...- chị y sĩ nói.

- Bà chị kính mến ơi, tôi chẳng thiết gì văn chương nữa đâu! Giúp tôi với!

- Nadya, cho anangin! .. Sẽ bớt đau ngay thôi mà!

- Nhưng ông ấy say rượu, thưa bác sĩ!

- Điện tâm đồ!

Đôi tay ai không rõ ôm lấy người bệnh.

- Thế nào? - bác sĩ hỏi

- Rất sâu... Tôi không biết như thế này thì ta có thể làm gì được...

- Đau không?

- Bác sĩ ơi, làm sao cho hết đau... hoặc là giết tôi đi!

- Prômêđôn!

.....

Năm phút sau.

- Thế nào, đỡ rồi chứ?

Người bệnh nhìn con người đã hỏi câu ngây ngô đó, nhưng không sao hé mắt ra được: đôi mi như bị đè ép bởi những tấm chì nhỏ nặng trĩu, lạnh lẽo.

- Morfin! - bác sĩ ra lệnh, ông đã nản lòng và nhắc ống điện thoại lên.

- Tôi đây, Antilava. Bỏ mônitor và chuẩn bị defibrilator[2]. Nhanh lên!

- Ồi, ời, giết tôi đi cho xong! - người bệnh van vãn.

- Azôt! - bác sĩ ra lệnh.

Người bệnh cảm thấy có tấm gác ướm chạm nhẹ vào mặt. Rồi thân thể ông được nâng lên một cách gượng nhẹ, đặt vào một con thuyền...

...Con thuyền hơi chòng chành, lướt trên mặt biển êm ả phẳng lặng. Đột nhiên người chèo thuyền vớ lấy một chiếc đinh gỉ to tướng, kê mũi nhọn vào ngực người bệnh và nắm tay đập một cái thật mạnh, đóng đinh người bệnh vào chiếc ghế băng.

- Làm cái gì thế, đồ quái vật! - người bệnh rên lên.

- Không thế thì ông lăn tùm xuống nước mất! - người chèo thuyền trả lời.

Rồi vẫn bằng những chiếc đinh gỉ như thế, anh ta đóng rịt cả hai tay hai chân người bệnh vào ghế,

còn anh ta nhảy xuống nước.

- Đừng đi, đừng ruồng bỏ tôi, bạn thân mến, - người bệnh van vãn. - Ai sẽ nhổ đinh ra cho tôi?!

- Người ta sẽ nhổ ra cho, khi nào sang đến bờ bên kia! - tiếng người chèo thuyền từ xa vọng lại. Người bệnh nghe thấy cả những tiếng nói khác trầm đục từ trên bờ vọng đến, nhưng không thể hiểu đây là tiếng gì; những lời tiễn biệt, những tiếng la to khuyên ông phải đề phòng, những lời an ủi hay tiếng gào khóc của những người thương xót ông.

... Rồi tiếng người im bật, tan biến. Chỉ còn lại cái đau âm ỉ, sự chờ đợi mệt mỏi, biển bao la không bờ bến và bản thân ông bị đóng đinh vào thuyền, bị mọi người bỏ quên.

- Trời ơi, trời ơi, sao anh lại bỏ rơi tôi! - người bệnh thều thào, nhưng ông hiểu ngay rằng những lời đó không phải do ông thốt lên, vì vậy thượng đế không thể nghe thấy được.

Còn con thuyền vẫn lắc lư đều đều trên những lượn sóng êm ả của biển xanh...

Một nghìn năm trôi qua, bỗng nhiên người bệnh cảm thấy một cái va chạm. Lập tức cảm giác đau buốt do cái va chạm đó gây nên xuyên thấu qua ông. Thuyền cập bờ.

Một đám người rất đông xúm quanh thuyền.

- Trời ơi, ông ta bị đóng đinh, khốn khổ chưa! - một người nào đó vừa kéo thuyền lên bờ vừa tỏ ý thương người bệnh.

- Nhổ đinh ra cho tôi, tôi không thể chịu đựng nổi nữa! - người bệnh van vãn.

- Iasvili đâu? - một trong những người ra đón hỏi.

- Tôi đây!

- Nhổ ra!

- Cắm sâu quá..

- Thế thì ta cùng hiệp lực! Nào... Một, hai, dô hò! ..

Trời ơi chẳng lẽ họ không nhổ được ư? - người bệnh nghĩ và cố giơ một tay lên.

- Không được cử động! - có người nào ngăn ngừa và liền đó nói với các bạn mình: - Nào, một lần nữa, dô hò!

Lại một nghìn năm nữa trôi qua. Người ta dùng răng nhổ đinh ra khỏi người bệnh.

- Thế nào? - người đứng đầu hỏi.

- Đang lên! - những người cấp dưới trả lời.

- Bao nhiêu?

- Sáu mươi!

- Được, khoan lo đến huyết áp, bây giờ hãy lo chăm sóc tim đi!

- Mạch năm mươi!

- Hình như đã thoát khỏi cơn nguy rồi! - người đứng ở máy mơnitơ nói.

- Nó lặn xuống! - người bệnh thở dài.

- Cái gì lặn xuống? - bác sĩ ngạc nhiên, hỏi.

- Bánh xe đã lặn xuống! - người bệnh nhắc lại.

- Bánh xe nào? Ở đâu ra? - tiếng bác sĩ run run.

- Ở chỗ này, từ chỗ này, bantônô ạ! - người bệnh đặt tay lên tim và mỉm cười.

Bác sĩ thở dài nhẹ nhõm, lau mồ hôi lạnh trên người bệnh.

- Xem chừng đã cứu thoát được rồi! - ông thốt lên.

- Hừm, ở tuổi ông ấy mà đã bị nhồi máu... có hơi sớm quá không? - có người nào hỏi, mấy ngón tay run run rút điều thuốc lá trong hộp.

Một lần nữa người bệnh lại cố mở mắt nhìn cái người đã nêu ra câu hỏi ngây thơ đó, nhưng không thể được: những thanh chì lạnh lẽo càng đè nặng hơn trên mi ông.

... Thế rồi bắt đầu một trạng thái ngây ngất như liều thuốc thần diệu, và người bệnh lại khởi hành, nhưng lần này không phải là đi trên mặt biển, mà leo một cái thang dốc bất tận. Duy có điều đáng ngạc nhiên: ông xuống thang, vậy mà dường như mỗi lúc một lên cao, cao mãi...

Áo blu đen bỏ ngoài quần, ngang lưng thắt sợi dây thừng để thò ra con dao làm bằng gỗ dán, bác thọt Avêtic Babaiantx miệng lăm nhâm một khúc ca ngắn, bước vào sân. Theo sau bác ta là một người đàn bà lưng đeo cổ đàn thụ cầm. Một con chó Bôlônca[3] nòi chó Pháp chạy theo sau người đàn bà. Qua túm lông trắng như tuyết xõa xuống trán con chó, thấy long lanh hai con mắt đen ánh xanh, nhỏ như hai chiếc cúc áo.

Gánh hát rong của Babaiantx thiết lập ngay giữa sân. Bác thọt mỉm cười hể hả nhìn các bà chủ nhà đứng đầy chật các ban công của ngôi nhà bốn tầng, bác chống tay trái lên con dao một cách rất điệu, tay phải gửi các bà một cái hôn gió và tuyên bố các tiết mục biểu diễn của gánh hát:

- Kính thưa công chúng và các quý bà quý ông Tbilixi! Gánh hát lưu động của nghệ sĩ công cộng Gruzya là Avêtic Babaiantx hôm nay sẽ trình diễn hầu quý ngài vở “Ôtenlô” mới cải biên theo lối hiện đại. Các vai gồm có:

Ôtenlô - do Avêtic Babaiantx đóng

Dexdêmona - do Marya Pavlôvna đóng

Iagô - do con chó Bôlônka đóng

Khúc nhạc mở màn do Marya diễn tấu bằng thụ cầm

Giá vé hai mươi côpéc. Trả tiền trước

- Bắt đầu đi, đồ ngốc!

Marya quay tay đàn. Trong tiếng nhạc rè rè, Babaiantx cất tiếng hát:

Một con ruồi bay đi từ Batđa

Một con ruồi bay đi từ Batđa

Ai-đa-đa-đa, ai-đa-đa-đa...

Trong các vị ai là người đáng mến nhất.

Xin hãy ném tiêng ra mau mau!

Ai-đa-đa-đa, ai-đa-đa-đa...

Một trận mưa tiền loảng xoảng dội xuống lớp đá sỏi trong sân. Trẻ em như bầy chim sẻ đói xô đến nhặt tiền.

- Này bọn lỏi con, chớ có thủ tiền vào túi đấy nhé!

- Ở đây có cả xu đồng, bác Babaiantx ạ!

- Hãy ủ cho những đồng xu ấy nóng lên rồi dán chúng vào một chỗ duy nhất trong người, còn những đồng trắng thì đưa đây.

- Thế những đồng nằm sấp thì sao!

- Đưa đây, đưa đây, vào trong túi nó sẽ nằm ngửa!

- Ô-hô, được bao nhiêu là tiền!

- Không nhiều hơn lương bố mày đâu!... Ê, Marya, đồ chó cái, trút tiền ở tạp dề ra đi!

Việc quên tiền đã xong, Babaiantx tháo dây lưng, đổ tiền vào chiếc túi khâu ở mặt trong quần, rồi rút ở túi ngoài ra một tờ báo gấp nhỏ, mở rộng ra và quẹt diêm đốt. Khi tờ báo đã cháy hết, bác cẩn thận vét tro vào lòng bàn tay, nhổ nước bọt vào và lấy tay kia chà xát lên. Rồi bác xoa cả hai tay lên mặt và xoay mình lại, biến thành anh chàng Morô trước con mắt thán phục của khán giả.

- Xtenla! Râ đi. - Ôtenlô ra lệnh

Con chó chạy tới. Ôtenlô cúi xuống, ghé sát tai vào cái mũi đen bóng của con vật. Con chó Iagô sủa ba tiếng và đứng lên bằng hai chân sau.

- Ô! - Ôtenlô kêu lên với khán giả. - Iagô nói rằng Dexđêmôna vợ tôi gian díu với Kaxxiô!

Rồi làm vẻ mặt buồn, Ôtenlô cúi xuống gần con chó, và con chó lại sủa lên ba tiếng: lần này thì to hơn và dữ tợn hơn.

Ôtenlô sững sờ. Anh ta im lặng, lượng định tình thế đã xảy ra. Rồi đột nhiên anh ta cười phá lên:

- Ha-ha-ha! không thể thế được! Mà nói láo, con chó kia!

Xtenla chạy tới gần Marya, ngoạm lấy tấm khăn hoa Batđa, giật khỏi tay chị và đem đến cho anh chàng Morơ. Ôtenlô nhìn tấm khăn và ngây người ra.

- Đúng, đây là chiếc khăn ta tặng nàng năm ngoái! - Anh thốt lên bằng giọng thảm thiết và đập đầu ba lần vào cây phượng. Những con chim sợ hoảng sợ bay vút lên - Marya, ra đây! - Chàng Morơ gọi Dexđêmôna.

Vợ Ôtenlô dựa cổ đàn thụ cầm vào cây phượng và đến trước chồng, đầu cúi gục xuống.

- Mình cất chiếc khăn tôi tặng mình vào đâu rồi? - Ôtenlô hỏi, nhìn vợ bằng con mắt dò xét.

- Ông hoành hộc cái gì vậy? Làm sao tôi biết được chiếc khăn tay của ông ở đâu? Hẳn là chính ông đánh mất hay nhét vào chỗ nào, rồi bây giờ làm tình làm tội tôi! - Dexđêmôna hậm hực đáp.

- Ôi, quân hèn hạ! Thế mà cũng mang danh là một người phụ nữ! Mi đánh đổi ta lấy một thằng như thế nào? Lấy thằng Kaxxiô dê mặt ư? - Nổi khùng, Ôtenlô bóp cổ Dexđêmôna.

- Nhẹ tay chứ, đồ ngốc! - Dexđêmôna vùng ra khỏi tay Babaianx và nằm xuống tấm khăn đã trải sẵn trên mặt đất.

Ôtenlô lại phá lên cười hô hô một lần nữa, rồi quỳ xuống, áp tai vào ngực Dexđêmôna, và khi biết chắc cô ta đã chết, anh chàng hời hững ôm đầu, rồi rút con dao bằng gỗ dán ra, cắm vào nách như cắm cái cặp nhiệt độ và nằm dài xuống cạnh xác người vợ vô tội của mình. Con chó Iagô nhân lúc đó, chạy đến chỗ cây phượng, héch một chân lên, đá vào cổ đàn thụ cầm dựa vào thân cây.

Tân bi kịch đến đây là hết.

- Hoan hô, Babaianx! - Các ban công reo hò.

- Hoan hô, Ôtenlô! - Các hành lang reo hò.

- Hoan hô Dexđêmôna! - Các bà gào lên.

- Hoan hô Xtenla! Hoan hô Iagô! - Trẻ em reo the thé...

Trong nhà ăn, đèn vẫn sáng. Ba người nói chuyện khe khẽ, gần như thì thầm, tuồng như sợ làm cho một người thứ tư nào đó thức giấc. Đồng hồ treo tường điểm hai tiếng.

- Nhanh lên một chút, chúng tôi còn phải đến mấy nơi nữa... - Một người đàn ông lên tiếng.

- Ôlya, chị cậy nhờ em... Đưa cháu về Khôni[4] cho mẹ...

Người đàn bà hai tay run run xếp áo xống vào vali, về cầu khẩn nhìn người đàn bà kia đang khóc trong góc phòng.

- Đừng lo, chị Anikô! - Chị ta khóc nức lên.

- Ngay ngày mai!

- Chẳng cần dặn dò như thế, Kanbatônô[5]! - Người đàn ông chen vào - Thì tôi đã bảo rồi mà: người ta chỉ hỏi bà mấy câu về vụ của chồng bà, rồi sẽ để bà về thôi. Bà sửa soạn càng nhanh thì càng chóng được về...

- Chớ nên thế mà phải tội với trời! - Người đàn bà van vãn - Hãy thương lấy đứa trẻ khôn khổ! - Hai tay người đàn bà run run, chiếc vali không đóng lại được. Người đàn ông giúp một tay, đóng vali lại và đưa cho người đàn bà.

- Nhanh nhanh lên, Kanbatônô, sáng rồi!

- Tôi mà anh gọi là kanbatônô à?... Nếu trong anh còn lấy một giọt máu người thì anh đã thương tôi... Anh hãy nói là anh không gặp tôi ở nhà... Tôi sẽ biến mất ngay hôm nay, biệt tăm tích... Giọng nói của người đàn bà rung lên một âm thanh hy vọng yếu ớt, khó nhận thấy.

- Không, không thể được!

- Thế thì thư thư cho một lát để tôi từ biệt con trai tôi, - Người đàn bà cầu xin.

- Từ biệt nhau lần cuối rồi còn gì!

Người đàn bà đi về phía phòng ngủ, nhưng người đàn ông vượt lên trước và đứng tựa lưng vào cửa.

- Này thôi đi! Cái gì cũng phải có phép tắc chứ!

- Một lát thôi mà!

- Không!

- Chẳng lẽ anh không có vợ con gì ư?

- Hiện tại không có và sẽ không có, tôi là con người tự do - gã mỉm cười.

- Anh là kẻ nô lệ, chứ không phải người tự do! Một tên nô lệ không nặn, thẳng ăn mày và đưa đều cáng, thế đấy! - Người đàn bà nổi giận.

- Ai trong hai ta là kẻ nô lệ và đều cáng thì rồi sẽ rõ, còn bây giờ thì đi đi, trong lúc tôi còn...- Mặt người đàn ông tái đi.

- Còn làm sao?

- Với những kẻ phản bội tổ quốc thì không có cách nào khác!

- Anh mà cũng nói đến tổ quốc ư? Thằng lưu manh!

- Nhớ lấy những lời ấy nhé!

- Nhớ chứ!

Gã đàn ông nắm lấy khuỷu tay người đàn bà và lùi về phía lối ra.

- Ôlya! - Người đàn bà thét lên.

- Anikô! Chị yêu quý của em!

Một lúc yên lặng. Rồi đột nhiên vang lên tiếng khóc to, nước mắt của hai người đàn bà.

- Khô quá, cái số ta là số ăn mày! Tự dưng bị phải đi làm cái việc này! - Gã đàn ông nghiêng răng, - Thôi đi các bà! Rút cuộc thì tôi cũng vẫn là con người thôi! - Một cái gì dâng lên tắc nghẽn trong họng, gã cố nuốt xuống cho xuôi.

Tiếng sập cửa vang âm làm đứa trẻ thức giấc. Nó nhồm ngay dậy trên giường và nhìn sang giường mẹ. Giường bỏ không.

- Mẹ ơi! - Đứa trẻ gọi. Không ai trả lời nó. - Mẹ ơi! - Nó lại gọi khe khẽ. Rồi nó đến gần giường mẹ và vén tấm chăn lên. Chăn đệm vẫn còn ấm.

Nỗi sợ dâng lên từ hai bàn chân, qua đầu gối, nhập vào khoan bụng, rồi bó chặt lấy phổi và cuối cùng đọng lại trong hai con ngươi. Chân đi đất, mặc chiếc áo ngủ trắng dài đến gót, đứa trẻ chạy ra cửa và đẩy cửa.

Trong phòng ăn, trên chiếc tácta[6] thấp, dì Ôlya ngồi gục đầu vào hai bàn tay. Vai dì run run. Đứa

trẻ dừng lại trước dì và hỏi:

- Dì Ôlya! Mẹ cháu đâu?

Người đàn bà không trả lời.

- Dì Ôlya, mẹ cháu đâu? - Đứa trẻ nhắc lại câu hỏi, đưa bàn tay lạnh giá gầy guộc chạm vào vai người đàn bà.

- Batsana ạ, mẹ cháu...- Người đàn bà ghen lời.

- Mẹ cháu đi đâu rồi?!

Người đàn bà ôm lấy đứa trẻ, áp đầu nó vào ngực mình và đưa bàn tay bịt miệng nó để khỏi phải nghe câu hỏi ghê rợn ấy. Đứa trẻ im bật, nhưng nhìn đôi môi mấp máy của nó, chỉ đoán được nó vẫn nhắc đi nhắc lại câu hỏi ấy.

Đứa trẻ run bắn lên, mồ hôi lạnh chảy ròng ròng trên người nó. Môi nó tím ngắt đi và không còn mấp máy nữa.

- Trời ơi, thượng đế chí công, chẳng lẽ Người không nhìn thấy ư?. Nếu người nhìn thấy thì uy quyền của Người ở đâu?!

Kiệt lực, người đàn bà quỳ xuống trước đứa trẻ...

- Thằng bé có tật tim và loạn thần kinh chức năng thể cấp...

- Duyên do vì đâu? Tại sao, thưa bác sĩ? - Dì Ôlya ngạc nhiên hỏi.

- Tật tim do hoàn cảnh sống tạo ra... Cháu có bị chấn thương nặng lần nào không?

- Dạ không.

- Cháu bao nhiêu tuổi?

- Chín tuổi

- Ồ..ờ... Lạ thật... Rất kỳ lạ...

Đoàn xe hỏa như con sau xanh chậm chạp rời khỏi ga Tbixili. Dì Ôlya cởi quần áo cho Batsana, mặc cho nó chiếc áo ngủ dài, cho nó nằm ở tầng ván trên, kê dưới đầu nó chiếc vali lớn bằng da.

- Ngủ đi! - Chị bảo thằng bé và ngồi ở một chỗ phía dưới, cạnh cửa sổ, Batsana quay mặt vào vách toa.

Trong toa xe chật ních, không khí ngột ngạt.

- Nay, trước khi ngủ người ta thường nói thế nào? - Người dì nhắc.

- Chúc ngủ ngon! - Thằng bé mỉm cười với hành khách và lại quay vào vách.

- Chà, thằng bé lễ phép quá! - Một hành khách gầy gò tỏ vẻ ngạc nhiên. - Các con tôi thì chỉ biết gọi nhau là đồ chó đẻ, mà lại ngay trước mặt tôi kia chứ!... Nó là thế nào với chị? Con trai chị à?

- Vâng, con trai.

- À, ra thế... Nhưng nó chẳng giống chị chút nào. Chắc là giống bố phải không?

- Vâng.

- Thế chứ... Người ta nói không sai: quả táo rơi không xa gốc táo...

- Nay, hạ tấm che xuống. - Tiếng nói oai vệ của người phụ trách toa xe.

- Có chuyện gì vậy? - Dì Ôlya hỏi.

- Zaghex! [7] - Có tiếng đáp

- Thế thì sao?

- Sợ phá hoại ngầm - Vẫn tiếng nói ấy giải thích.

- Phá hoại ngànm... Phá hoại ngànm... - Batsana nhắc lại, nửa thức nửa ngủ, - Sáng ra, ta sẽ hỏi đi xem tiếng đó là thể nào...

Liền đó, cơn buồn ngủ làm chú díp mắt lại...

Ban đêm mẹ đến. Chị thận trọng rút chiếc vali dưới đầu giường bé và thay vào đó chiếc gối mềm độn lông tơ. Giường bé cựa quậy. Thường ngày mẹ vẫn hay đặt lại gối cho nó, bởi vậy thậm chí nó không mở mắt ra, mà chỉ quăn chân cho kín hơn.

- Đặt đầu lên gối đi, con trai bé bỏng của mẹ...- Batsana nghe thấy tiếng thì thầm và cảm thấy bàn tay chạm vào má... Nhưng tại sao bàn tay ram ráp như thế? Tay mẹ mềm mại hơn nhiều... Có lẽ đây là bố chăng? Đúng, chắc là bố, cố nhiên bố đặt món quà xuống dưới chiếc gối...

- U-u-u...- Xe lửa gào thét.

Batsana ngủ ngon lành. Chú ngủ và mơ một giấc chiêm bao tuyệt diệu... Trong phòng gương của Cung thiếu niên, các cô bé và cậu bé đứng xếp hàng...trắng như tuyết... Những chiếc khăn quang đồ thắm... Batsana cũng ở trong số đó. Hôm nay là một ngày phi thường: Hôxê Diax và Đôlôrex Ibarruri phát cho các em thiếu niên những chiếc mũ có quả tua: quà tặng của các em thiếu niên nước Cộng hòa Tây Ban Nha... Đôlôrex Ibarruri là một phụ nữ cao lớn, nước da rám nắng, xinh đẹp, bà thay mặt một nam thiếu niên xứ Bask trao tặng Batsana chiếc mũ chùm.

- Sẵn sàng! - Ibarruri nói.

- Luôn luôn sẵn sàng! - Batsana chào đáp lại.

- Xin chào! - Ibarruri nói, nắm tay giơ cao trên đầu rồi xoa má Batsana và mỉm cười nồng hậu...

Xe hỏa lao như cơn lốc ra khỏi đường hầm Txipxki, không dừng lại, gào thét vượt qua ga Marêlixki khiến những người đứng tùm tùm trên sân ga hoảng sợ chạy dạt cả ra và nó tiếp tục lao đi.

- Cứ thế này thì một giờ nữa ta sẽ đến Xamtrêđya! - hành khách cổ quần tám băng bản thiu thót lên bằng giọng khàn khàn:

- Thế đến Xamtrêđya nó có dừng lại không? - Di Ôlya lo lắng, hỏi.

- Ở Mỗsokhêta người ta móc thêm vào đoàn xe của chúng ta một toa xe kỳ lạ chở cái gì không rõ, - Người hành khách gầy gò ban nãy đã khen Batsana lễ phép xem vào câu chuyện. - Đứng trên các bậc toa là những quân nhân. Vừa đúng lúc tôi xuống lấy nước, chính mắt tôi nhìn thấy...

Còn đoàn xe vẫn chạy băng băng, vượt qua những ga nhỏ và ga xếp.

- Nửa giờ nữa đến Xamtrêđya! Dừng ba phút! - Người phụ trách đi dọc toa xe, gõ chìa khóa vào từng giường.

- Hôm nay toa xe của ông chạy nhanh quá - Người hành khách gầy gò nói với người phụ trách toa, - Có lẽ sẽ phải trả thêm tiền chăng?

- Đến nơi thì hỏi trưởng ga ấy! - Người phụ trách toa xe cần nhằn.

- Thế trưởng ga sẽ ra đón tôi chứ? - Người hành khách gầy gò hỏi với vẻ ngây thơ giả tạo.

- Nếu chính phủ không quên báo trước cho ông ấy thì cố nhiên ông ấy sẽ ra đón!

- À, về trí nhớ của chính phủ ta thì tôi không có gì phải phàn nàn... Cho đến hôm nay, chính phủ vẫn nhớ tôi đã bỏ phiếu cho ai năm chín trăm linh năm trong cuộc mít tinh ở sân nhà thờ Ilorxkaia...

- Hừ, cái anh chàng này! Có mồm thì cấp có nắp thì đây và hãy tạ ơn thượng đế là ta vốn nặng tai! - Người phụ trách toa xe mắng ông ta.

Người gầy còm im thít. Xe hỏa tăng tốc độ.

- Kanbatanô, hình như bà xuống Xamtrêđya thì phải? - Người hành khách trẻ tuổi chạm tay vào di

Ôlya đang thiêu thiêu ngủ. Dì giật mình, mở mắt.

- Cái gì?

- Tôi bảo là sắp đến Xamtrêđya rồi. Bà xuống chứ?

- Vâng.

Dì đứng phắt dậy, đâm bổ đến chỗ Batsana.

- Batsana, dậy đi, bé yêu quý! Ta xuống thôi! Batsana ngồi nhòm dậy trên giường.

- Nhanh lên, bé yêu quý!

Dì loay hoay với chiếc túi xách.

Thằng bé vươn tay về phía đầu giường và sững sờ.

- Dì Ôlya, mẹ cháu đâu?

- Bé hỏi gì kia, Batsana? - Giọng dì Ôlya run lên.

Hành khách ngạc nhiên, hết nhìn thằng bé lại đến người đàn bà mặt tái mét.

Ôlya hiểu rằng câu chuyện đêm qua sắp lặp lại. Chị nhanh chóng đặt thằng bé xuống sàn, ôm ghì nó vào ngực và đưa tay bịt miệng nó.

- Các ông cá bà ơi, giúp tôi với!

Xe hỏa dừng lại.

Người trực ga Xamtrêđya giật chuông ba lần. Khi đoàn xe ở đường tàu số hai chậm chạp chuyển bánh rồi khuất hẳn, người trực ga vẫn đứng sững tại chỗ: trước mặt anh ta, trên sân ga vắng tanh có hai người: một người phụ nữ không có măng tô, tóc buông xõa, mặt nhẵn nhó và một thằng bé đi chân đất, mặc chiếc sơ mi trắng dài đến gót. Tay nắm tay, cả hai cùng không nhúc nhích. Người trực ga ngây ra nhìn họ giây lát, rồi như cái máy, giật sợi dây chuông. Trong đêm khuya thanh vắng vang lên tiếng chuông buồn thảm.

Din-na-u...Din-na-u... Din-na-u...

- Ôxxim, - Trưởng ga nói với người giúp việc của mình, - làm ơn bắt tên vô lại kia cầm họng đi hộ tôi với! Hắn lại rượu vào rồi mới dẫn xác đến trực ban!

Người đàn bà và đứa trẻ vẫn đứng như thế trên sân ga vắng tanh.

Chuông vẫn rền rĩ một điệu buồn thảm như thế.

Din-na-u... Din-na-u... Din-na-u...

Cái buồng bệnh ba giường thấm đượm mùi iôđôfooc lẫn với mùi cồn, mùi long não và mùi hơi ẩm của sàn nhà mới lau chùi. Để khỏi ngạt thở, bằng một cử động thận trọng Batsana kéo chăn che kín mũi, rồi cũng thận trọng như thế, ông tự xem mạch của mình. Tim đập như thời thơ ấu khi Basana nheo mắt, tựa đầu vào tấm vách, bắt đầu đếm: “ Một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám, tám rưỡi, chín, chín rưỡi, mười! “.

Batsana thôi không bắt mạch nữa và đặt tay lên tim. Tim im lặng. Sợ hãi, ông lại xem mạch. Mạch vẫn đập. Thế là ông chậm rãi thò mũi ra khỏi chăn. Một mùi gần gần xông lên.

- Cửa sổ... - Batsana khẽ thốt lên.
- Cái gì? - Giường bên lên tiếng.
- Ô-hô! Ông ấy còn sống ư? - Giường kia hỏi.
- Chẳng lẽ người ta lại đưa người chết đến đây à?

Đây là phòng bệnh hay nhà xác? - Giường thứ nhất đáp bằng giọng bức tức.

- Nghe nói là một nhà văn. - Giường thứ hai đáp.
- Chỗ của nhà văn là ở Motatxmindā[8], chứ không phải là ở đây.

Batsana nghe thấy cuộc đối thoại giữa hai giường kế cận, nhưng đối với ông, cái chủ yếu bây giờ là không khí, không khí tươi mới, trong lành, ngoài ra không cần gì hơn.

- Cửa sổ! - Ông nhắc lại.
- Ở đây có cái gì không vừa ý ông ta, không rõ là không khí hay cửa sổ.
- Không khí. - Batsana nói.
- Thưa ông, ông biết đấy, chúng tôi không được phép trở dậy, thậm chí không được phép cử động nữa kia. - giường thứ hai cho biết. - Vì vậy, chừng nào cô hộ lý chưa đến thì ông đành bằng lòng với thứ không khí mà tôi và ông Bulika đáng kính vẫn thở vậy.

Batsana hiểu rằng Bulika là tên giường thứ nhất. Bây giờ cần biết rõ người nằm giường thứ hai là ai.

- Máy giờ rồi? - ông hỏi.
- Theo tôi, bây giờ là lúc cha làm dấu thập ác và cầu nguyện đức Chúa Trời! - giường thứ nhất trả lời.

Batsana nghiêng qua giường thứ hai và nhìn thấy bộ râu đen với những sợi râu bạc. “ Chắc là một cha cố “ - ông nghĩ và hỏi lại:

- Máy giờ rồi?
- Mười giờ. - Bộ râu đáp.
- Thế ông không quan tâm đến thế kỷ à? - Bulika tò mò.

Người ốm thường bông đùa hoặc trước khi chết hoặc sau khi bình phục, Batsana vẫn nhớ bây giờ là thế kỷ thứ mấy, nhưng lúc này ông quan tâm đến vấn đề khác: bộ mặt của người đã bình phục này. Đầu giường Bulika ở phía chân Batsana, vì thế ông chỉ có thể nhìn thấy quãng đầu hói của ông ta.

Batsana bắt giác mỉm cười, và không muốn làm méch lòng người nằm giường bên, ông hỏi:

- Bây giờ là thế kỷ thứ mấy?
- Đúng rồi, thưa cha, ông ấy từ những vùng rất xa xôi trở về, - Bulika nói với giường thứ hai. - Tôi

thì chưa đi xa đến như thế.

- Ồ thì bác chỉ thiếu máu cục bộ vách sau tim. Còn ông ấy không phải chỉ thương tổn vách sau, mà là cả một đồng hoang tàn Bagrachi[9].

- Nếu vậy thì ông bạn thân mến ạ, đối với ông bây giờ là thế kỷ đầu của kỷ nguyên mới! - Bulika nói rõ hơn.

Batsana không đáp. Ông bắt đầu quan sát buồng bệnh.

Cửa ra vào. Một giường bệnh. Một giường bệnh nữa. Hai cái tủ con thóp, trên để những lọ matxoni[10], những lọ thuốc, những trái cây có dây tấm khăn ăn. Những bức tường trắng. Một cửa sổ lớn. Một chiếc bàn dùng chung có một bình nước và những bông hồng đã tàn héo. Dưới giường thứ nhất là một chiếc xô màu trắng, dưới gầm giường thứ hai có cái gì thì Batsana không nhìn thấy. Ông nằm giường số ba. Ông nghiên cứu khá kỹ quang đầu hói của người thứ nhất ở giường kế cận. Ông cảm thấy khuôn mặt trông nghiêng của người thứ hai, người có râu, nom khá dễ ưa: trán cao, mũi thẳng, bộ râu rậm điểm bạc... Hôm nay là ngày thứ mấy? Tháng nào?

Những câu hỏi liên tiếp nảy ra trong đầu Batsana và ông không thể tìm ra câu trả lời nào cả. Thôi, thôi kệ những câu hỏi đó, ít ra cũng cần biết năm nay là năm bao nhiêu!

- Năm nay là năm bao nhiêu? - Ông buột miệng nói.

- Ông ấy mê sảng hay lờm chúng ta! - Bulika nói.

- Không, chẳng qua là ông ấy thiếu ôxy, vì thế lẫn trí. Tôi cũng đã có lần như thế. - Bộ râu đáp. - nên cố tìm cách mở cửa sổ ra.

Trong phòng bỗng nhiên đầy sương mù màu hồng quen thuộc, và Batsana lại ở trên cái thang dốc.

- Ông tên là gì, thưa ông? - Bulika từ xa đưa lại.

“Tên tôi là Batsana, họ là Ramisvili!” - Batsana toan trả lời, nhưng lại im lặng. Bulika ở xa, xa lắm.

- Thôi đi, ông ấy đang thêm thiếp ngủ! - Bộ râu đáp khe khẽ.

“Ồ không, tôi không ngủ đâu, tôi đang bị kéo xuống thang! giúp tôi với, cho tôi trở lại phía trên!” - Batsana muốn kêu lên mà không được. Bắt đầu một trạng thái ngây ngất màu hồng, lưỡi không tuân theo ông nữa. Để khỏi mất hẳn những người đó, những người ở các giường bên, Batsana ngồi xuống bậc thang.

- Ông ấy ngủ rồi! - Bulika nói.

Batsana không ngủ. Ông nghe thấy hết.

Từ gầm giường của Bulika, một con chuột cống bò ra, hếch mõm đánh hơi, ngo nguậy ria.

- Nó đã hạ cổ đến thăm ta, - Người bệnh No-1 nói.

- Một mình nó hay cả gia đình? - Bulika hỏi.

- Lúc này mới có một mình nó.

- Xem xem có phải nhà văn của chúng ta đã chết rồi không? Cha ạ, chuột thường kéo đến khi đánh hơi thấy mùi xác chết. - Bulika nói và thận trọng ngóc đầu lên nhìn con chuột, nhưng không kịp. Tiếng kệt giường làm con chuột kinh hoàng, nó chạy vụt về hang. Bulika chỉ kịp trông thấy cái đuôi nó. - Nó chuồn rồi. - Bác ta nói bằng giọng tiếc rẻ.

- Nó sẽ quay lại. - Người bệnh giường No-2 an ủi Bulika, lấy trong chiếc tủ con ra một mẩu đường và ném xuống sàn. - Nó sẽ trở lại cùng với cả gia đình.

- Nhưng ông hãy cứ xem xem nhà văn còn sống hay không?

Người có râu quay đầu về phía giường Batsana. Ông nằm không nhúc nhích, hai bàn tay xanh mét áp trên ngực.

- Chấn động đây và mi mắt rung rung.

- Chấn động đây tức là ông ấy thở, thở tức là tim hoạt động. Mi mắt rung rung tức là ông ấy không ngủ, không ngủ tức là nghe thấy chúng ta, nghe thấy là phải trả lời, không trả lời tức là bệnh tình nghiêm trọng... Bulika kết luận. - Đồng chí nhà văn kính mến, đồng chí còn sống chứ?

“Còn sống, tôi đang ngồi trên thang và chờ đợi các bạn đưa tôi lên trên”. - Batsana muốn trả lời. Hỡi ôi, chỉ là mong muốn thể thôi. Bulika không thể đoán được mong muốn của người khác.

- Nó mà bò lên, chui ra thì tôi sẽ tin thượng đế!... - Bulika nói với người có râu.

- Thì nó chui ra kia rồi! - Người có râu mừng rỡ, - Lại dẫn theo cả gia đình nữa chứ!

Lần này, con chuột cái dẫn theo cả chồng và hai con. Nó đi điều một vòng quanh cái bờ, rồi xộc thẳng tới chỗ miếng đường. Không thèm tốn công tha thức ăn vào hang, nó gọi người nhà, và cả gia đình nó lần lượt gặm miếng đường.

- Con vật khôn khiếp, nó cảm biết chúng ta không thể trở dậy được! Nếu không thì ngay cả hồ cũng không dám lảo đảo đến như thế, - Bulika tức giận lắc đầu. Con chuột quay đầu lại, đứng lên bằng hai chân sau và tò mò nhìn người nói.

- Thậm chí nó hiểu cả tiếng nói của chúng ta, quân trời chu đất diệt! - Bulika ngạc nhiên.

Thế giới vô sinh có tiếng nói bí ẩn kỳ diệu của riêng nó.

Loài người không hiểu nổi.

Nào ai biết: con người tinh khôn có khám phá ra không

Cái sáng suốt đã được thấu hiểu từ lâu trong thế giới nọ?

- Thơ gì thế, “Dũng sĩ khoác da hổ”[11] phải không? - Bulika hỏi.

- Không, “Dũng sĩ” thế này kia:

Nghe tiếng Avtandin, thú vật đàn đàn lũ lũ kéo ra khỏi các khu rừng sồi.

Chúng nghe chàng và ngạc nhiên về tính chân thật của chàng.

- Hừm, nó sống sượng hơn người. Chén đường không phải trả tiền, không bị nhồi máu cơ tim, không mắc chứng đau thắt ngực, chứng tim đập nhanh... Chúng ta lại đọc thơ cho nó nghe!... Xem kìa, nó béo tròn béo trọc như con lợn vậy!

- Chứ sao, điều kiện sống thích hợp...

- Vậy là thế nào? Nếu xét vấn đề về mặt lịch sử xã hội và loại trừ sự phản vệ sinh và lập luận một cách logic và khách quan thì phải thừa nhận rằng chuột cống sinh ra do hoàn cảnh dư thừa thực phẩm. Thành thử tôi không thấy sự việc đó có gì dơ dáy... Nói chúng chuột cũng là một tạo vật của chúa... Chỉ tiếc rằng nó reo rắc bệnh dịch hạch, cái đó thì có...

- Chỉ xin cha đừng làm ồn và đừng gọi tôi là kẻ vô thần, nhưng cha làm ơn cho biết: Chúa của cha cần tạo ra chuột cống để làm gì, hả cha? Ít ra cũng nên cho nó một bản chỉ dẫn mới phải chứ! Ồ, công dụng của nó dưới cội trần này là gì? Chơi nhạc ư? Không! Làm món toonma[12] ư? Không! Thế thì nó làm gì? Gặm nhấm đường, gặm sàn, gặm sắt, gieo rắc dịch tả, dịch hạch, mọi thứ bệnh truyền nhiễm! Nó là thế đấy, tạo vật ấy của cha do chúa sinh ra! Hừ, mẹ cha nó!... - Bulika nhổ bọt và quay mặt vào tường.

- Anh thật là đàn độn! Chúa tạo ra chuột cống để những kẻ ngu dốt như anh thấy sự toàn năng của Chúa! Và hãy giữ mồm giữ miệng, kéo sau khi anh chết Chúa lại bắt hồn anh đầu thai vào chính con

chuột này đây! - Người có râu hăm dọa.

- Muốn vậy thì Chúa chỉ cần một con chuột cống thôi là đủ! - Bulika hạ giọng.

- Ném cho con chuột miếng đường, tôi hết ráo cả rồi! - Người bệnh No-2 nói.

- Có lẽ cần dâng cho nó “khúc đuôi tôm” chẳng? Liệu nó có nẩy mụn trứng cá ra không nhỉ? -

Bulika hỏi với giọng khinh miệt, lại quay về phía người nói chuyện với mình.

- Mọi sinh vật trên đời đều là tạo vật của Chúa. - Người kia trả lời với giọng dạy đời. - Và ta nên sống hoàn toàn hòa hợp.

Ăn xong chỗ đường, mấy con chuột bắt đầu đánh hơi cái tủ con của Batsana, nhưng không tìm thấy ở đây thứ gì ăn được - Batsana chưa kịp trữ thực phẩm - nó chuyển sang khu vực của người bệnh No-2. Nhưng ở đây cũng không có gì thích hợp, thế là chúng bắt đầu gặm chân chiếc tủ con.

- Hừ, chúng mày chết tiệt đi cho rảnh! - Người bệnh No-2 bỗng kêu ré lên và ném chiếc giày vào con chuột, ném mạnh đến nỗi Bulika hoảng sợ áp hai tay lên tim.

- Chớ phá hủy sự hài hòa, thưa cha! - Bác ta nói một cách mỉa mai và đề phòng ngừa sự bất trắc, bác đặt một viên notrôglyxêrin dưới lưỡi.

- Có chuyện gì thế? - Chị y sĩ hỏi, nghe thấy tiếng ồn ào, chị vào.

- Thưa chị Giênya, - Người bệnh No-2 nói với chị y sĩ bằng giọng lo lắng, - Hoặc chỉ bảo vệ chúng tôi khỏi những con vật đáng tởm, hoặc xin chị đặt một cái bẫy chuột.

- Ông định nói gì thế?

- Cố nhiên, không phải là “Bẫy chuột” của Vagior Psaven! Hãy giải thoát chúng tôi khỏi những con chuột cống! Không thể tiếp tục chịu đựng sự có mặt của chúng được nữa.

- Lạ thật, thưa batônô, đã ba chục năm tôi làm việc ở đây mà không hề thấy một con chuột nhắt nào cả!

- Thì tôi có nói đến chuột nhắt đâu. Chuột cống kia chứ!

- Thế thì lại càng không có!

- Tôi nói quyết với chị rằng ở đây đầy chuột cống! - Người bệnh No-2 khẳng khẳng nhắc lại.

- Giày của ai đây? - Chị y sĩ tránh trả lời.

- Của tôi, chị Giênya ạ, giày của tôi, tôi muốn ném chết con chuột cống!

- Thế sao bảo là “Không được sát hại sinh linh”, thưa cha?

- Điều răn ấy không cần chị giảng giải thêm, mà nói chung, một người phụ nữ ở tuổi chị phải phân biệt được người với chuột cống! - Người bệnh No-2 bức tức.

- Tuổi của tôi không phải là chuyện đáng cho cha bận tâm! - Giênya nổi nóng, - Tôi không phải là y sĩ về chuột cống! Cần thuốc thì nói với tôi, còn về bẫy chuột và Xtricin thì hỏi thủ kho!

- Trong phòng chúng tôi hiện giờ có một nhà văn! Chắc là ông ấy sắp hồi tỉnh, ông ấy sẽ chính mắt nhìn thấy hết và sẽ đưa các người lên báo! - Bulika đe dọa.

Chị y sĩ tới gần giường Batsana, ngồi ghé xuống bên giường và bắt mạch cánh tay không còn sức sống của ông...

- Ôi chao, ông ấy còn hơi sức đâu mà... - Chị thở dài.

- Làm ơn, mở hộ cửa sổ ra, ông ấy vừa tỉnh lại và đòi không khí. - Người bệnh No-2 nhớ ra.

...Giênya đứng phắt dậy khỏi giường đến gần cửa sổ và mở toang cửa.

Không khí tươi mát tràn trề sức sống, thấm đượm hương thơm hoa phượng tràn vào phòng. Phòng

bệnh ngất hương thơm mùa xuân.

- Đứng dậy, leo lên đi! - Một giọng rất quen gọi Batsana lúc ấy đang ngồi trên thang, ông đi theo tiếng gọi ấy. Cái thang đưa ông tới một bãi trống nhỏ nằm lọt giữa những cây phượng nở hoa, trên bãi rải rác những bông anh túc đỏ như máu. Giữa đám hoa anh túc có một chú ngựa non trắng như tuyết với cổ bờm lông lầy. Nó nóng nảy giậm một chân trước xuống đất như gọi Batsana đến với nó.

- Hãy đến cưỡi lên lưng tôi! - Batsana nghe thấy. Ông cưỡi lên con ngựa, hai tay ôm lấy cổ nó và gục đầu vào cổ nó. Con ngựa phóng đi. Móng nó không bịt sắt nên vang giòn. Nó lao như bay, đưa Batsana đến gần ngôi nhà thờ trắng và cất tiếng hí vang, nghe như hàng nghìn cái chuông lớn nhỏ đổ hồi. Cổng nhà thờ mở rộng và Đức mẹ đồng trinh hiện ra, tay bế Chúa hài đồng. “Lạy chúa tôi”, - Batsana nghĩ, quỳ xuống...

... Lúc tỉnh lại, Batsana thấy chị y sĩ mặc áo blu trắng đang đếm mạch ông. Ông cảm thấy máu chảy trong mạch và ở một chỗ nào đó cạnh tim, nhịp co bóp của tim chậm lại, vấp phải một trở ngại vô hình. Nhưng máu vẫn dai dẳng mở đường chảy, ép vào các vách tim. Dòng chảy của máu mỗi lúc một mạnh hơn, nhanh hơn. Bây giờ máu không chảy, mà vỗ đập, phụt tia, sôi lên, đến nỗi Batsana buột hai bên thái dương. Nhưng đây là cái đau khác, đặc biệt. Và Batsana hiểu rằng sinh mạng đã rời bỏ ông nay lại trở về với ông, vào trong phòng, đến ngồi xuống giường cạnh ông và chạm vào ngực ông. Tất cả những cái đó, thoát tiên Batsana cảm thấy, rồi nghe thấy, rồi nhìn thấy hần hoi.

- Xin chào! - Ông mỉm cười với sinh mạng đã quay trở lại.

- Chào ông! - Cả chị y sĩ và hai người bệnh giường bên đều buột thốt lên. Tiếng “chào ông” đó chứa đựng tất cả sự bất ngờ, niềm vui sướng, ngạc nhiên.

- Chào các bạn! - Batsana nhắc lại, mỉm cười với mọi người.

- Ông ấy đã trở về! - Bulika nói.

- Đã trở về! - Batsana xác nhận

- Trước đây ông ở đâu? - Bulika tò mò.

- Chắc chắn là ở Vi-flê-m! - Batsana mỉm cười.

- Hình như bây giờ ông ấy vẫn ở đấy! - Bulika buồn rầu.

- Ồ không, tôi thực sự đã trở về rồi! - Batsana nói cho người kia yên tâm. - Tôi ở đây bao nhiêu ngày rồi? - Ông hỏi chị y sĩ.

- Một ngày một đêm, - chị vừa trả lời vừa đặt lại chiếc gối ngay ngắn.

- Cảm ơn

- Ông thấy trong người thế nào?

Batsana suy nghĩ. Tim ông đập không đều, nhưng không yếu lắm: ông nghe thấy tiếng tim mình. Ông động đậy chân tay, nhưng không cảm thấy thân thể. Ông cảm thấy lâng lâng, thú vị vì một cảm giác bay bổng tự do. “Chắc hẳn đây chính là trạng thái không trọng lượng” - Batsana nghĩ.

- Ông cảm thấy trong người thế nào?

- Như nhà du hành vũ trụ! - Batsana đáp, cả quyết như một nhà du hành vũ trụ dày dạn.

- Có khó chịu ở tim không?

- Hơi đau, nhưng không đau như ban nãy...

- Tôi biết, - chị y sĩ ngắt lời ông. - Tôi sẽ tiêm Ghê-parin và Pantô-pôn cho ông ngay bây giờ. Ngủ đi cho khỏe sức, đừng nói chuyện, không được cử động... Chiều, giáo sư sẽ đến.

- Không được cử động tí nào ư?

- Tuyệt đối không!

- Chỉ động đây một chút thôi thì sao?

Chị y sĩ nghĩ ngợi, rồi nói khẽ, nhưng bằng giọng kiên quyết dứt khoát và khốc liệt:

- Ông sẽ chết!

Batsana nuốt nước miếng một cách khó nhọc. Rồi ông ngoan ngoãn chịu hai mũi tiêm (chị y sĩ lập tức đặt túi sưởi nóng vào chỗ tiêm) và ông im thinh.

- Có gì cứ gọi tôi. - Chị y sĩ nói với ông. - Còn các ông, - Chị quay về phía hai người kia, - thì uống xêđuxen và ngủ đi. Tôi cũng có nhận thấy một điều gì đó cả trong các phòng bệnh khác, nhưng chớ vì thế mà làm náo loạn cả trần gian lên!

Chị đi ra.

- Tôi sẽ kể hết với giáo sư! - Bulika hét với theo, nhưng chị y sĩ không nghe thấy.

- Ấy là vì trước khi ông trở lại với thế giới chúng ta, giữa chúng tôi đã có một cuộc tranh cãi nhỏ về chuột cống. - Người bệnh No-2 giải thích với Batsana.

- Chuột cống nào?

- Nó sắp đến bây giờ đây, khi ấy ông sẽ làm quen với nó, Còn bây giờ thì xin phép tự giới thiệu: cha cả của nhà thờ Ba ngôi tại Ortaısala, Iłram Kandêlaki, còn đây là bác thợ giày ở Vakê[13], Aptandın, cũng còn có tên là Bulika, Gôghilasvili.

- Tại sao lại tên là Bulika?

- Thuở bé, tôi gọi “Bulka”[14] là “bulika”. Vì thế có cái tên nhạo báng là Bulika. Ông cứ gọi tên tôi như thế cũng được. - Bulika trả lời.

- Rất hân hạnh...còn tôi là Batsana Ramisvili nhà văn.

- Chúng tôi biết rồi, nhưng vì sao ông bị nhồi máu cơ tim?

- Thú thực là tôi không thể nói được! - Batsana thở dài.

- Có lẽ ông... Chính cái ấy chứ gì? - Bulika búng vào cổ họng mình một cách ý vị. - Nghe nói các nhà văn rất khoái món đó...

- Không, không phải thế đâu! - Batsana mỉm cười.

- Tĩnh không à? - Bulika ngạc nhiên.

- “Tĩnh không” là thế nào? - Đến lượt Batsana ngạc nhiên.

- Chính vậy đây! -... Không thì lạ thật: không uống thì viết làm sao được?! Chẳng hạn như ông thì bao nhiêu?

- Ồ...một, hai, ba...

- Hai ba ly à?

- Hai-ba-chai!

- Tôi biết mà! Cừ lắm!... Nhưng bây giờ ông sẽ phải tạm chuyển sang nước quả.

- Không phải là tạm, mà vĩnh viễn! - Cha Iłram thốt lên.

- Nói thế! Như vậy thà tự sát còn hơn! - Bulika kêu lên.

- Đúng, đổi sang nước quả. Nếu ông uống nước quả thì sẽ không phải nằm bẹp tại đây! - Cha Iłram nói bằng giọng dạy đời.

- Thế còn cha? Cha không uống rượu vang, thế tại sao cha lại nằm cạnh tôi, hả? - Bulika hỏi, mỉm cười cay độc.

- Vâng, đến phải như vậy thôi... Nước quả. - Batsana nói.

- Nói chung thì điều đó đúng... Tôi có quen một nhà văn cũng như ông, tôi chữa giày cho ông ta. Cứ mỗi lần tôi say rượu, ông ấy lại gào lên như con quạ.

Oi Bulik mến thân, tự nay nên chữa rượu.

Kéo rồi khốn vào thân, hãy tin lời tôi khuyên!

Tôi không tin ông ta, tôi cho rằng ông ta cũng không bình thường như mọi nhà thơ thôi... Thế là tôi đã đến nông nổi này! Tôi mới chưa đầy 40 mà đã thành người tàn phế... Quỷ tha ma bắt nó đi, món rượu vang ấy, - Bulika thở dài, - Đâu đâu tôi mơ thấy những điều thuốc lá, như mơ thấy người đẹp!... Nói chung, sau khi bị nhồi máu cơ tim, thật không muốn sống nữa!...

- Sau khi bị nhồi máu cơ tim, con người đâm ra sợ, nỗi sợ hãi đáng ghét! Ông có sợ không! - Cha Iôram hỏi Batsana.

- Sợ chứ, rất sợ là đằng khác! - Batsana thú nhận.

- Lầm! - Bulika xen vào. - Hiện giờ ông còn bị tác dụng của thuốc mê, nhưng rồi sẽ qua hết... Thế ông không mừng tượng thấy gì ư? Không mơ thấy ai ư?

- Có, tôi có thấy một người. - Batsana đáp, sau một lúc suy nghĩ.

- Đây là chuyện thường xảy ra... Đôi khi ta còn nói trong lúc mơ... Phun ra hết mọi điều bí mật của ta!... Nếu có người tình thì phải coi chừng, chớ có gọi tên nàng trước mặt vợ!...

- Cảm ơn, tôi sẽ lưu ý. - Batsana mỉm cười.

- Nói chung, - Bulika nói tiếp, - người thông minh thì kiếm người tình có tên trùng với tên vợ mình. Như tôi chẳng hạn, khi tôi lâm vào tình trạng như ông bây giờ, cái trạng thái như nhà du hành vũ trụ phải không, tôi luôn luôn nhớ đến Xvêta người tình của tôi... Té ra Xvêta vợ tôi ngồi bên giường và khóc nức nở “*Vaimê, Bulik - gian*[15], tôi không ngờ mình yêu tôi đến thế! ”. Tôi cứ huyền thuyên thỏa thích về người tình của tôi... Nếu phụ danh của hai người đàn bà đó lại trùng nhau nữa thì ông chồng đúng là sống trên thiên đường! Nhưng có lần tôi vẫn bị hổ! Ấy, có cha Iôram đây làm chứng...

- Sao vậy? - Batsana linh hoạt hẳn lên.

- Số là trong lúc mê sảng tôi nói lảm nhảm như sau: “Xvêta-gian, em ạ, trái quả đầu tiên con lợn cái được hưởng, - con lợn cái là ý nói vợ tôi, - nhưng không sao, nếu nhờ trời anh ra được khỏi đây thì anh sẽ cưới em làm vợ! ”. Nghe những lời như thế, vợ tôi khóc toáng lên và đâu như còn đập đầu vào chiếc giường bây giờ ông đang nằm, hồi ấy giường bỏ không. “*Vaimê, Bulika của tôi lần hẳn rồi, thậm chí không nhớ cả lễ cưới của chúng tôi!* ”. Giá mà bà ấy biết lúc ấy tôi hoàn toàn tỉnh thì nguy tai!... Thế đấy!... Bulika đột nhiên dứt lời và nhìn Batsana chăm chăm.

Batsana nằm nhắm mắt, vẻ khoan khoái hiện rõ trên mặt và thở đều đều, bình tĩnh.

- Chà, con người kỳ lạ làm sao, ông ta đi đến nơi ấy và quay trở lại nhanh chóng quá chừng! - Bulika nói với cha đạo bằng giọng giận dữ.

- Hãy để ông ấy yên, đây là do tác dụng của Pantôpôn... Để ông ấy ngủ.

Còn Batsana xuyên qua màn sương mù màu hồng, xuống cái thang dốc quen thuộc, nhưng lần này ông cảm thấy rõ rệt mình lên mỗi lúc một cao...

- Đây là giấy gửi con đi khám nghiệm con bé bỏng của ta ạ... Đến Tsôkhatauri[16] chụp điện... Ta không thích đôi mắt sáng ngời và cặp má ửng hồng của con!

Batsana gấp tờ giấy và cất vào túi.

- Cháu bị làm sao, bác Epghêni? - Chú bé bình tĩnh hỏi bác sĩ.

- Cháu hay bị sốt đã lâu chưa?

- Chừng một tháng nay, có lẽ thế!

- Có đổ mồ hôi không?

- Ban ngày ra mồ hôi tay, ban đêm thì đúng là bơi trong mồ hôi. - Batsana chùi đôi tay dầm mồ hôi vào quần.

- Có ho không?

- Thỉnh thoảng, nhưng ho dữ như con chó, - Batsana pha trò một cách buồn rầu.

- Có thấy máu trong đờm không?

- Tuần trước có ra ít máu, bằng ngón này này, - Batsana giơ ra móng ngón tay út.

- Sao đến giờ con mới nói, con bé bỏng của ta? - Giọng bác sĩ run lên.

- Cháu bị làm sao, hả bác? - Batsana lo lắng.

- Bác xem phim chụp điện, rồi sẽ cho biết.

- Bệnh đó gọi là gì ạ?

- Infintrat[17]... Biến chứng phức tạp hơn thì thành brônkhônđenit[18].

- Tiếng Gruzya là gì ạ? - Batsana không chịu thôi.

Bác sĩ không trả lời. Ông ngồi xuống bên bàn và bắt đầu lục lại giấy tờ, không có chủ định gì hết.

- Chữa bệnh đó dùng thuốc gì ạ? - Batsana lại hỏi.

- Pênêxilin và xunfidin. - Bác sĩ đáp, không ngẩng đầu lên.

- Có thể tìm được không ạ?

- Được! Cần mười ngàn rúp, ở Tbilixi! - Bác sĩ nhìn đôi mắt ngạc nhiên mở to của Batsana.

- Lấy đâu ra số tiền như thế được?

Bác sĩ nhún vai, giang hai tay ra tỏ ý bất lực.

- Còn những thứ thuốc gì nữa, bác Epghêni?

- Thuốc nữa à? Bơ, sữa, dầu cá, trứng cá, đường, mật ong, độ ẩm và Băcmarô[19]... Thuốc như thế đấy!

Batsana cảm thấy khô cả cổ... Tất cả những thứ bác sĩ nêu ra dặt gập đôi những thứ thuốc kể trên. Chú đứng lặng thinh hồi lâu, không động đậy, rồi chú lấy trong túi ra tờ giấy khám nghiệm, cẩn thận trải ra, đặt lên bàn, và cũng lẳng lẳng như thế, đi về phía cửa.

- Đi đâu thế, chú mày? - Bác sĩ gọi.

- Cháu đi đây, bác Epghêni ạ, cháu sẽ tự tìm ra một cách gì chữa khỏi bệnh của cháu. - Batsana nhăn nhó nói.

- Khoan đã! Đến hiệu thuốc, mua ghêmatôghen[20], uống ngày ba lần, mỗi lần một cùi dĩa. Cái đó có ích đấy... Bác sĩ lấy trong túi ra một tờ mười rúp, đưa cho Batsana. - Cháu cầm lấy này...

Batsana cầm lấy tiền và đặt cạnh tờ giấy xét nghiệm.

- Tiền thì ông cháu sẽ cho... Cảm ơn bác lắm lắm, bác Epghêni ạ! - Batsana mở cửa.

- Bảo ông đến gặp bác nhé.

- Ông cháu ốm, bác Epghêni ạ, ông cháu đi lại khó khăn - Batsana nói dối.

- Vậy thì nói lại với ông rằng... - Lời nói tắc trong cổ họng bác sĩ.

- Nói gì kia ạ?

- Bảo ông rằng... - Bác sĩ nghẹn lời. - Con đừng sợ, con ạ. Chưa muộn đâu! Con là một chàng trai cường tráng, bệnh tật không quật nổi con đâu!

- Bảo với ông cháu thế nào, bác Epghêni?

- Thế này này! - Bác sĩ bỗng buột ra. - Bảo với ông già bất hạnh là lập tức bán hết mọi thứ đi, - nhà, sân, linh hồn và thể xác mình, - và mua Pênêxilin cho cháu! Nghe thấy chưa?! Ngay lập tức!

Bác sĩ đâm bổ tới gần bàn, chộp lấy tờ giấy gửi khám nghiệm xé vụn ra và tung lên trần nhà, rồi quay về phía Batsana, mặt biến dạng hằn đi, thét lên.

- Sau sự việc này mà tôi còn tự xưng là con người được ư?! Tôi còn tự nhận là bác sĩ được ư?!

Không chịu được cái nhìn của bác sĩ. Batsana ra khỏi phòng.

- Cô Agrafêna, cho cháu hai chai Ghêmatôghen. Chủ nhật cháu sẽ đem đào đi bán ở Tsôkhatauri và trả tiền cô. - Batsana nài nỉ người bào chế khi chỉ còn hai người với nhau trong hiệu thuốc.

- Chú bé ơi, cháu cần Ghêmatôghen để làm gì? Đây là thuốc cho người ho lao.

Batsana run lên, hai tay chú đầm mồ hôi, chân bủn rủn. Chưa ai lớn tiếng gọi thẳng tên cái bệnh khủng khiếp ấy, ngay trước mặt chú như vậy.

- Để cho ông cháu... Bác Epghêni bảo uống... Bác ấy bảo yếu sức uống có lợi...

- Lấy đi, con, lấy đi... Có điều... Cô nghi ngờ về những quả đào của cháu...

- Sao kia ạ, thuốc đắt tiền phải không ạ?

- Chín rúp sáu mươi một chai...

- Thế thì cho cháu một chai, chủ nhật cháu sẽ đem tiền đến trả.

- Con làm sao thế, con yêu quý? Tại sao con tái mặt đi thế? - Agrafêna hỏi, giọng ái ngại.

- Dạ không, không sao cả ạ, da cháu vẫn tái như thế, - Batsana cầm lấy chai thuốc, ra khỏi hiệu thuốc, và để khỏi ngã, chú ngồi xuống bậc cầu thang đã mục ải.

- Chào bác Glakhuna!

- Chào cháu! Ồ, nhưng bác không nhận ra cháu là ai... - Ông chủ nhiệm trại chăn nuôi neho mắt.

- Cháu là Batsana, cháu ông Lômkatsa Ramisvili

- Chết chữa! Cháu lớn quá rồi đấy, cháu ạ! - Glakhuna ngạc nhiên. - Ông cháu thế nào?

- Cũng bình thường ạ...

- Ồ... Mất những người con trai như thế... Vậy mà ông lão vẫn không đến nỗi h�n lìa khỏi xác... Cháu là con người nào?

- Con ông cả.

- Con Akatsi à?

- Vâng.

- Ôi chao, bố cháu trước kia mới gớm chứ! Hồi bằng tuổi cháu, bố cháu một mình tay không đi săn gấu!... Ồ, thế ông Loomkatsa cần gì? Không có việc cần hẳn cháu đã không đến gặp bác.

- Bác Glakhuna, xin bác nhận cháu vào chăn gia súc trong trại...

- Con còn nhỏ quá, con ạ, con không đuổi theo dê và bê được đâu.

- Bác bảo là hồi bằng tuổi cháu, bố cháu đã đi săn gấu kia mà.

- Nhưng bố cháu khỏe như con bò mộng, còn cháu thì thế nào? Thôi một cái là cháu bay vèo đi.

Cháu bao nhiêu tuổi?

- Mười lăm!

- Thế ông cháu ra sao? Liệu ông cháu có cho đi không?

- Nếu bác đồng ý thì ông cháu sẽ cho đi!

- Làm sao ta có thể đồng ý được! Ông cháu biết rõ hơn cả ta công việc của người chăn gia súc trong núi vất vả như thế nào!

- Cháu van bác, bác Glakhuna!

- Ta không thể làm thế được con ạ!

Miệng Batsana méo xệch đi, mắt đầm lệ.

- Đừng từ chối cháu, bác Glakhuna.

- Vì sao lại nôn nóng thế?!

- Cháu bị ho lao, bác Glakhuna! - Batsana nuốt nước mắt.

- Im đi, đồ ngốc! Có thể đùa bỡn như thế được không?! - Glakhuna nổi cáu.

- Bác Epghêni bảo rằng... Bác ấy bảo cháu cần ăn nhiều bơ, uống nhiều sữa, thở hít không khí trên núi, như vậy cháu có thể thắng được bệnh...

- Trời giết tôi đi! - Glakhuna Kerkatzê rên rỉ, ôm lấy Batsana. - Thế ngộ nhờ cháu bị cảm lạnh trong núi vì mưa hay tuyết thì sao? Ngộ nhờ cháu chết thì sao? Khi ấy ta biết làm thế nào? Ta còn mặt mũi nào nhìn vào mắt người ông xấu số của cháu nữa? Cháu cưng của ta ơi! Cái cần cho cháu không phải là núi rừng, mà là chăn và đệm lông chim kia!

- Đừng từ chối cháu, bác Glakhuna! - Batsana ôm lấy Glakhuna và òa khóc.

- Được, được, con yêu quý! Ta sẽ đem con theo, sẽ cho con uống sữa chim, chứ đừng nói gì sữa dê! Ta sẽ giữ gìn con như lòng người con mắt! Trong hai tháng, ta sẽ bồi dưỡng cho con khiến con có thể một tay quật đổ con bò đực ba tuổi! Lặng đi, lặng đi, con yêu quý của ta, đừng khóc! Chúng ta bắt chấp bệnh tật! Ta coi khinh bệnh tật! Nín đi, đồ chó đẻ!

Batsana đã nín khóc từ lâu, nhưng bây giờ Glakhuna Kerkatzê khóc như đứa trẻ và chẳng có ai dỗ ông...

Hai mươi ba con bò cái, hai bò đực, hai mươi bảy con dê, ba con ngựa và một con lợn đực - đấy là tất cả số gia súc lấy sữa và thịt mà nông trang Kvêđôban có trong tay vào mùa hè năm 1943. Trại ở bãi chăn trên núi, trên sườn dốc Tsokhakaura thuộc vùng ngoại vi Bakhomarô. Mùa hè, cùng với gia súc chung, nông trang viên lừa cả gia súc riêng ra bãi chăn - phần lớn là bò cái tơ và bê, - vì người ta không thể không cần đến bò sữa trong ba bốn tháng vào những năm chiến tranh đói kém này, đó là lẽ tất nhiên.

Việc bảo vệ số tài sản thảm hại đó của hai mươi hộ do hai con chó chăn cừu và ba người đàn ông đảm nhiệm: chủ nhiệm trại chăn nuôi Glakhuna Kerkatzê, Xipitô Gudavatzê và Iôna Ôragovêlitzê, Batsana là người thứ tư, nhưng chẳng ai thực sự đếm xỉa đến chú.

Con lợn đực duy nhất trong đàn thuộc phần Glakhuna. Hôm nay, con lợn đó sắp phải chịu chung số phận cay đắng của những con đồng loại bị hoạn. Con lợn giống hai tuổi khỏe mạnh cố nhiên không hề

đoán được gì. Nó khoan khoái xục xạo đám rác, cái mồm ngẩn và khỏe cày xới đất chẳng khác lưỡi cày máy. Trong lúc con lợn nhớn nhơ làm công việc của mình. Glakhuna đứng dưới mái hiên và liếc lưỡi dao vào sợi dây cương treo trên đỉnh.

- Cháu thương con lợn, bác Glakhuna! Không nên hoạn nó! - Batsana nài xin.

- Nó chẳng cần gì phải một mình chạy nhông khắp rừng để kiếm vợ như thế! Ở đây có phi như ngựa suốt bảy ngày cũng không tìm đâu ra con lợn cái! Ta hoạn đi thì nó sẽ không còn nghĩ đến chuyện gì, ngoài cái ăn! Nó sẽ tu tỉnh, sẽ béo mập lên, rồi cháu xem! - Glakhuna nói cho Batsana yên tâm.

- Nhưng bác ạ, Xipitô của chúng ta cũng một mình lang thang trong rừng mà ta có hoạn cậu ấy đâu! - Iôna Ôragovê litzê bênh vực con lợn...

- Này thằng ăn bám kia, nếu chúng tao kịp thời thiên chính mày đi thì bây giờ trên đời đã không có kẻ thừa tự thiên tài của mày! Thằng ngốc ấy mười bảy tuổi rồi mà không phân biệt nổi lê với táo! - Xipitô từ dưới mái hiên đi ra, xỏ luôn một tràng.

- Có mày là đồ ngu thì có! Con tao lúc bé bị ngã từ trên cây xuống, chuyện ấy ai cũng biết! Còn mày? Cả đời mày chưa hề trượt chân lần nào, vậy mà chín năm liền ngồi lì ở một lớp! Quên rồi à?

- Bác Glakhuna, - Xipitô nói với ông chủ nhiệm chăn nuôi - Ta bắt tay vào việc đi thôi, không thì thằng chó đẻ này làm ta hết sống nổi. Bác ạ, lưỡi hấn vẫn la liếm trong đám phân bò mà.

- Glakhuna, nói thật đi, ai trong hai đứa tôi đúng? - Iôna đòi Glakhuna phân xử.

- Đáng dứt lưỡi cả hai, xong việc con lợn, tao sẽ ra tay ngay! - Glakhuna đe, rồi gạt lưỡi dao cạo vào móng ngón tay cái và nói tiếp: - Thôi đừng giở trò ngu ngốc ra nữa, bắt con lợn đi!

- Chúng tôi độ với nó sao được! Nó đào xuyên xuống đất bây giờ đây này. - Iôna nói.

- Gãi bụng nó đi. - Glakhuna bảo Batsana.

Batsana lấy trong căn nhà kho lượm xup một nắm ngô vàng chóc và đi về phía con lợn.

- In-in-in...

Con lợn héch mồm lên và thấy ngô, nó đâm bổ tới chỗ Batsana, ngo nguẩy đôi tai một cách kỳ cục.

- Con vật ngu ngốc, tự mình chạy đến đoạn đầu dài! - Iôna thương con lợn.

Xipitô đã chuẩn bị xong nước ấm và tro, Iôna mang đến sợi dây thừng, Glakhuna gập lưỡi dao lại, giắt vào thắt lưng, rút ở tấm dạ lót yên ra chiếc kim khâu giày to tướng xâu sợi chỉ tơ và bắt đầu xắn tay áo.

- Gãi đi, gãi đi! - Ông lớn tiếng bảo Batsana.

Batsana ngồi xôm trước con lợn và gãi bụng nó. Con lợn nhai ngô rào rào, không để ý đến Batsana. Ăn hết ngô nó bỗng ngậy ra, nhắm mắt và ỉn ỉn vì thích thú. Trong giây lát, nó đứng yên, đấm mình trong khoái lạc, rồi nó khụy hai chân trước xuống, đổ kènh sang một bên và dờ ra.

- Hừ, con vật đàn độn, mày không biết mày mất cái gì để đổi lấy hai hạt ngô! - Iôna thốt lên, tròng thòng lọng vào chân sau con lợn. Con vật thậm chí không động dậy: nó nhắm mắt nằm yên, ỉn ỉn. Batsana gãi bụng nó bằng cả hai tay.

Con lợn cảm thấy có điều chẳng lành khi Iôna trối nốt chân sau nó. Nó vùng ra, nhưng muộn rồi. Xipitô cười lên nó, Iôna nắm tai nó, Batsana đứng ngay tại đấy và hồi hộp chờ xem mọi việc diễn ra sau đó. Trong lúc Glakhuna dùng nước ấm rửa cái chỗ sắp rạch dao, con lợn rít lên khe khẽ. Nhưng Glakhuna đã mở lưỡi dao... và tiếng kêu xé ruột của con vật vang động khắp vùng.

- Lẽ ra bác nên dùng cái gì bịt miệng, không chừng làm nhiễm trùng vết thương cũng nên. - Xipitô nói với Glakhuna.

- Im mồm đi! - Glakhuna bực tức đòi lại.

Cuộc mổ xẻ tiếp tục. Tiếng kêu ré của con lợn khiến người ta có cảm giác như bầu trời sắp nứt vỡ và núi sắp đổ.

- Nó gào mới khiếp chứ, quỷ tha ma bắt nó đi! - Xipitô nói.

- Nếu đảng ấy bị như nó, tớ muốn xem đảng ấy sẽ kêu gào như thế nào! - Iôna đáp.

- Bắt đầu rồi, hả? - Xipitô cảnh cáo.

- Thôi được. Nhưng nếu tớ là Xtalin thì sau chiến tranh tớ sẽ gọi Glakhuna đến và ra lệnh cho bác ấy hoạn Hitle và cả bè lũ, hết như hoạn con lợn này! - Iôna nói.

- Tớ không biết những đứa khác thì thế nào, chứ Hitle thì tớ cho rằng chẳng cần gì phải hoạn... Hắn không có vợ con và nghe nói hắn tịnh không muốn có vợ con... - Xipitô rêu rao điều bí mật của nội các đế quốc Đức.

- Nói chung ăn thịt người là tính chất của tất cả những kẻ bị hoạn... Có nhớ chuyện Aga-Môhamet-khan không? Cái tên đã đốt cháy Tbixili ấy mà[21]. Y cũng là một kẻ bị... như thế... Y hy vọng vào việc tắm nước suối lưu huỳnh... khi thấy không ăn thua gì, y nổi cáu và ra lệnh đốt cháy thành phố, - đến lượt Iôna phơi trần bí mật của triều đình Iran.

- Đây, bạn thân mến ơi, nếu nước lưu huỳnh kiến hiệu thì Efrôxinya của chúng ta sẽ là người phụ nữ giàu nhất thế gian, trong sân nhà bà ấy có cả một nguồn nước lưu huỳnh! - Glakhuna khêu mũi cuối cùng, cắt chỉ, lau mồ hôi trán bằng mu bàn tay đầm máu và khà một tiếng, đứng dậy.

- Thả con lợn ra! - Ông nói.

Xipitô và Iôna thả con lợn bị trói và tránh sang bên. Con lợn thoát tiên không tin rằng cảnh địa ngục đã chấm dứt và vẫn kêu inh ỏi. Rồi cảm thấy nhẹ nhõm, nó chồm lên và đột nhiên đâm bổ vào rừng.

- Chao ôi, chúng ta là thú vật chứ không phải là người! - Batsana nói. - Trước khi hoạn, cho nó uống ít vodka thì tồn kém gì?

- Thôi, rửa tay đi! - Glakhuna bảo chú bé.

- Bác phải tội với giới, bác Glakhuna Kerkatzê ạ! - Xipitô trách ông trưởng trại. - Bây giờ gặp lợn cái trong rừng nó biết làm thế nào, nó sẽ nhục nhã, con vật khốn khổ! - Xipitô đưa cặp mắt buồn rầu nhìn theo con lợn đang chạy đi.

- Thôi, cười đủ rồi! Vắt sữa gia súc đi và lừa chúng lại đây! - Glakhuna quát bảo mấy người kia. - Còn cháu nữa? Sao cứ trân mắt ra nhìn con lợn? - Ông quay về phía Batsana. - Đi đi, hôm nay, vắt sữa con dê Ghê nô, còn con của cháu ngày mai thế nào cũng đẻ. Mà coi chừng đấy, phải uống cạn sạch vò sữa, không để sót giọt nào! Bác thấy cháu đã bắt đầu nhiễm thói làm ẩu rồi đấy! Cháu đâm ra bạo dạn quá rồi! Coi chừng! Ta sẽ đập cả vò vào cái đầu đàn độn của cháu cho mà xem!

Batsana lẳng lặng đi vắt sữa dê.

- Cầu trời cho bác khỏe mạnh và sống lâu trăm tuổi, bác Glakhuna! - Iôna nói, khi Batsana đi khuất. - Bác đã cứu thằng bé! Không nhận ra nó được nữa! Mặt đỏ hồng, bám ra sữa!

Glakhuna bỏ ngoài tai lời lẽ của Iôna, cầm cái xô và đi về phía mấy con bò cái.

Một giờ sau, gia súc của trại chăn nuôi nông trang Covêdôban đã la rống và kêu be be chạy tán tác trên sườn núi Tsôkhakôura xanh tươi.

Buổi tối, chủ tịch nông trang Gervaxi Patsatxya lên trại chăn nuôi, cùng đi với ông có hai chiến sĩ dân quân vũ trang bằng tiểu liên.

Tiết trời mát mẻ. Chủ khách ngồi bên đồng lửa. Củi thông nổ lép bép vui vẻ, tỏa ra mùi thơm thơm.

Trong nồi đang luộc một con dê con. Mấy con chó vừa sủa vừa chạy quanh đồng lửa. Trong lúc chờ đợi những khúc xương ngon lành thưởng công phục vụ trung thành.

- Có gì mới không, ông? - Glakhuna hỏi chủ tịch nông trang, đồng thời đưa trả tờ báo gấp tư.

- Đồng chí còn muốn biết tin gì nữa? - Gervaxi ngẩng đầu lên và vuốt ve cái bao khẩu Maode trên đùi.

- Về tài sản còn bỏ lại ở làng thì chúng tôi không hỏi, - Iôna xen vào, - Chắc đồng chí không thêm được gì vào đấy... Tình hình mặt trận thế nào?

- Tình hình mặt trận ư?... Nguy thay nước Đức! - Gervaxi lại vuốt ve khẩu Maode của mình.

- Xin cất nó đi cho, chạm cò thì khôn! - Xipitô cầu nhàu, dịch ra xa. - Thế nào, nước Đức ra sao?

- Sao nữa! Ê mặt ở gần Xmôlenxka, nhục nhã ở gần Matxcơva và còn bị những vô ê chề ở đâu nữa?

- Ông tự hỏi, và không nhớ ra, ông khoát tay, - Nói chung nước Đức vãi cả ra quần, có thể thôi. Đang chày chật lo giữ Rumania, Tiệp và Italia...

- Bao giờ chiến tranh chấm dứt? Xtalin nói gì?

- Xtalin nói rằng chiến tranh sắp chấm dứt, nhưng không nêu rõ thời hạn. - Gervaxi dang hai tay ra.

- Lẽ ra nên nói rõ, điều đó đối với đồng chí ấy có khó gì? - Iôna ngạc nhiên.

- Nói lạ? Chiến tranh với Đức có phải như việc hoạn lợn của các cậu ấy à! - Gervaxi bào chữa cho Xtalin.

- Hoạn lợn cũng không phải chuyện dễ, đồng chí Gervaxi của tôi ạ! - Glakhuna bênh vực uy tín nghề nghiệp của mình.

Xipitô lấy cái nồi trên đồng lửa, cầm một chân con dê, lấy nó ra khỏi khối nước sôi sục. Không khí ngào ngạt mùi thơm ngon của thịt luộc, hành và lá nguyệt quế.

- Nào, các cậu, lôi cái đó đến đây! - Gervaxi ra lệnh.

Các chiến sĩ của tiểu đoàn lôi cái bao da đựng rượu đến gần đồng lửa. Glakhuna phân phát những chén đất nung. Mọi người lần lượt cầm chén đến chỗ Gervaxi, và nhận xong phần rượu của mình, ai về chỗ nấy. Cả Batsana cũng đến lấy phần rượu. Gervaxi đưa mắt nhìn Glakhuna dò hỏi. Glakhuna gật đầu ưng thuận.

Gervaxi uống trước tiên.

- Loại dây leo tuyệt diệu! Cầu trời ban phước cho rễ cây của người. - Ông thốt lên bằng giọng khoái trá. Câu cảm thán đó được coi là lời chúc chén đầu tiên.

- Cầu trời ban phước! - Tất cả cùng nhắc lại và uống cạn một hơi.

Gervaxi rót mỗi người chén nữa. Và một lần nữa, trước khi rót rượu cho Batsana, ông đưa mắt hỏi ý Glakhuna -. Glakhuna ưng thuận.

- Có nhiều quá không? - Gervaxi hỏi.

- Thêm ba chén nữa! - Glakhuna nói.

- Tùy anh! - Ông chủ tịch đồng ý.

Gervaxi lên tiếng.

- Chén này chúng ta chúc sức khỏe Đảng ta và bộ chính trị của Đảng đứng đầu là đồng chí Xtalin! - Ông uống cạn sạch chén rượu.

- Chúc mừng Đảng, chúc mừng Xtalin! - Mọi người nói theo và dùng thức nhắm.

- Chén thứ hai chúc mừng chính phủ ta, đứng đầu là Xtalin vĩ đại!

Mọi người nhất loạt cạn chén.

Lát sau, Gervaxi nâng chén chúc mừng lần thứ ba.

- Mừng sức khỏe của Hồng quân đứng đầu là Xtalin vĩ đại!

Lời chúc rượu này cũng được mọi người nhất trí ủng hộ, nhưng mỗi người theo cách riêng của mình.

- Chúc sức khỏe Hồng quan!

- Mừng thắng lợi của Hồng quan!

- Cầu trời phù hộ các chiến sĩ Hồng quân!

- Cầu cho mỗi viên đạn của chiến sĩ Hồng quân chúng ta đều hạ sát quân thù!

- Vì hòa bình trên trái đất!

Gervaxi nâng chén:

- Còn bây giờ, có Xtalin vĩ đại đứng đầu...

- Bác Gervaxi! - Iôna ngắt lời ông. - Tôi gần như sắp đổ, nhưng hiện thời vẫn còn đứng vững, ta hãy uống chúc mừng chú bé! Nâng cốc chúc tụng Xtalin như thế đủ rồi... Ồn trời, chẳng cần đến bác, đồng chí ấy cũng đảm đương được công việc của mình...!

- Cậu nói không đúng, Iôna Ôragovêlitzê! - Ông chủ tịch bực tức. - Nếu không có sự ủng hộ của chúng ta...

- Đồng chí thân mến ơi, sự ủng hộ của chúng ta là ở chỗ nuôi dạy cho Nhà nước những gã trai cường tráng!

- Cậu nói đúng, đúng đấy! - Ông chủ tịch nhượng bộ. - Ta sẽ uống mừng Batsana Ramisvili! Hãy nghe ta, Batsana!... Hãy nhớ lấy ngày này và con người này. - Gervaxi đặt tay lên vai Glakhuna Kerkatzê ngồi cạnh ông. - Cháu phải hôn những vết chân bác ấy, cháu của bác ạ! Cháu phải thay thế con trai bác ấy đã hy sinh ở mặt trận... Sẽ không ai dựng tượng kỷ niệm Glakhuna của chúng ta và bác ấy sẽ không được tặng thưởng huân chương!... Cháu phải trở thành cả huân chương, cả tượng đài của bác ấy!... Hãy nhìn xung quanh, hãy suy nghĩ và nên hiểu, cháu yêu quý của ta ạ: mọi cái cháu thấy trên đời là của cháu! Lúc này, hàng triệu người chết với viên đạn trong ngực, và sẽ không ai mang theo cái gì. Tất cả đều để lại cho cháu, cho các bạn cùng lứa... Nước mắt tưới tất các bếp lửa. Những người mẹ góa con côی nức nở. Các cánh đồng bỏ hoang đang rên xiết. Đất không chủ khóc than... Chúng ta đang giành lại cho mình tất cả những gì đã bị bọn ăn thịt người cướp đi... Nhưng liêu cánh già chúng ta có đủ sức khôi phục đất nước bị tàn phá hay không? Ta không biết... Cháu và các bạn cháu phải làm việc đó... Các cháu phải gây dựng lại đất nước!... Lớp già chúng ta có một điều lớn lao cầu xin các cháu: hãy quên những tiếng “ngôi làng trước kia”, “thành phố trước kia” đi... Sao cho thế hệ tiếp sau các cháu chỉ biết về chiến tranh qua những câu chuyện các cháu kể lại!... - Gervaxi giơ hai tay lên trời, đưa mắt nhìn những ngọn núi lóng lánh ánh trắng bạc. - Hãy yêu mến và giữ gìn vẻ đẹp của Tổ quốc... Đó phải là một tình yêu cao cả, trong trẻo, tươi sáng. Tổ quốc, đó là ngôi nhà thờ thiêng liêng mà ta phải quỳ gối cầu nguyện trước bàn thờ. Không chỉ cầu nguyện, mà còn căm sùng bảo vệ nơi ấy, không để cho ma quỷ làm ô uế thánh đường của chúng ta. Còn điều này nữa: hãy luôn luôn là người đầu tiên trong số những người đáng lẽ lên bàn thờ Tổ quốc!... Bác không còn điều thỉnh cầu và mong muốn nào khác nữa! Ta cạn chén! - Gervaxi đưa chén lên môi một cách sùng kính.

- Bác Gervaxi Batsatsya! - Iôna hân hoan thốt lên - Nếu tất cả những điều bác nói không phải do bác đọc được ở đâu đó, mà là những điều sôi sục trong tim bác thì thề rằng tay tôi sẽ liệt đi nếu tôi không bầu bác làm chủ tịch lần nữa!

- Tôi đến đây không phải là để ứng cử, - Gervaxi đáp. - Hai người này có mặt ở đây không phải là

không có việc gì!

- Chuyện gì vậy, bác Gervaxi? Định bắt chúng tôi chắc? - Xipitô phá lên cười.

- Số là... tên khổng khiếp rút cuộc đã đâm ra càn rỡ!

- Bác nói ai vậy, bác Gervaxi? - Glakhuna hỏi.

- Manutsar Kicvatze chứ còn ai!

- Thằng lưu manh ấy mà khó tóm đến thế ư? Nó đào ngũ đã ba năm rồi, vậy mà cho đến giờ các anh vẫn không tóm được nó à? - Iôna nói với các chiến sĩ.

- Lùng bắt một người trong rừng không phải chuyện dễ! - Một chiến sĩ thanh minh.

- Thêm nữa, hiện giờ nó thận trọng như quỷ xa tăng. - Người thứ hai nói thêm. - Hầu như ngày nào nó cũng đổi chỗ... Trước kia nó còn có cách này cách khác tìm được chỗ trú thân: người thì do sự quen biết cũ, người thì vì sợ... Bây giờ mọi người đều từ bỏ nó. Và nó cũng không còn đường về Xupêbi: ở đấy nó đã cưỡng hiếp hai am gái nỏ tuổi và còn làm các em lây thứ bệnh ghê tởm gì đó... Mẹ một em bé gái đã phát điên, khổ thân bà ta.

- Thế ông bố không có mắt à! - Xipitô buột ra một tràng.

- Bố ở mặt trận... - Người chiến sĩ giang hai tay ra.

- Đây là câu trả lời của các anh phải không?

- Lần nọ ở Kvêmo - Tsala, nó chầy chắt lăm mới thoát khỏi tay chúng tôi, vậy mà một tuần sau nó đã cắt lưỡi Bônđô Skipurisvili chẳng có tội tình gì, vì nghi ngờ anh tố giác nó... Bà góa Kaptisvatze ở Amaglep từ chối không cho nó vào nhà, thế là ngay đêm hôm ấy nó đốt cháy nhà bà ta... Phải, bây giờ nó nguy hiểm như con chó sói điên...

- Nó phải chết, tôi nói điều đó trước thượng đế! Nếu các anh không đủ sức làm việc đó thì đưa vũ khí cho chúng tôi, chúng tôi sẽ làm! - Glakhuna Kerkatzê bỗng nói và không hiểu sao lại nhìn Batsana. Trong mắt Glakhuna, Batsana thấy lấp lóe ánh lửa phản chiếu làm chú lạnh người.

- Mới đây Kicvatze đến trại Habêglap, lấy mất một bao tải phô mát. Rất có thể nó sẽ đến cả đây, bởi vậy nếu các bạn có cái gì nộp cho nhà nước thì ngày mai đưa về làng... - Gervaxi vừa nói vừa đứng dậy.

- Đáng đời các ông! Tại sao lại tước mất vũ khí của chúng tôi? - Xipitô thốt lên.

- Lúc này không phải là lúc bàn cãi! Đưa cho chúng tôi hai mươi khúc phô mát và hai con dê con, nhiều hơn nữa thì chúng tôi không tải được đâu! - Gervaxi nói, rồi quay về phía các chiến sĩ: - Sửa soạn đi, đến sáng chúng ta phải có mặt ở làng! - Và ông đi về phía chuồng ngựa.

- Này, các ông chiếm hết cho mình thì còn lại gì cho Manutsar Kicvatze? - Iôna châm chọc.

- Cậu thật là đura độc mồm độc miệng! - Ông chủ tịch bực tức. - Tôi có bao giờ lấy tài sản của nông trang? Tôi đưa về cho vườn trẻ, cho cháu của cậu đấy! Hay cậu còn nghi ngờ?

- Tôi nói đùa đấy mà, nói đùa thôi! - Iôna bôi rối. - Vả chẳng... Ông chủ tịch trước cũng nói như thế, nhưng sau đó, những con dê con ấy nhảy nhót trong sân nhà ông ta. Thế đấy!

- Hừm, có lẽ tôi cũng phải đi làm cướp và dứt phăng cái lưỡi đáng nguyên rủa của cậu đi chẳng? Đồ nôm!... - Gervaxi phẩy tay và thắt lại cái đai bụng ngựa.

- Xong cả rồi, - Glakhuna tới gần, - Hôm nay chúng tôi sẽ lừa ngựa về, mai sẽ chuyển về làng mọi cái còn lại.

- Tốt lắm! Này, cẩn thận nhé! Thôi, tạm biệt! - Gervaxi nhảy lên ngựa.

- Gervaxi! - Glakhuna gọi.

- Gì vậy?
- Để lại cho chúng tôi khẩu Maode của đồng chí.
- Không có vũ khí thì tôi làm ăn thế nào?
- Hai tiêu liên là đủ rồi. Còn khẩu Maode thì chủ nhật tôi sẽ đem trả.

Gervaxi lưỡng lự:

- Có gì mà phải ngần ngừ, quyết định đi!

Gervaxi miễn cưỡng tháo dây đeo khỏi vai và đưa cho Glakhuna khẩu Maode.

- Nên nhớ là tôi không cho khẩu súng đâu nhé! Phải trả lại đấy!
- Nhưng đồng chí phải nghe thấy nó nổ đã! - Glakhuna cầm lấy khẩu Maode từ tay Gervaxi và đưa cho Batsana. - Đây, cất vào khurgin!

Batsana bỏ khẩu Maode vào túi khurgin rồi đến một nửa treo trên cột, còn Gervaxi cùng với các chiến sĩ quay ngựa và phi nước kiệu xuống núi.

Lát sau sương mù đã nuốt chửng ba người cưỡi ngựa. Còn nghe thấy tiếng vó ngựa lộn xộn một lúc, rồi tất cả im ắng. Mọi băn khoăn lo nghĩ của những người ở lại trên sườn núi Tsokhakôura cũng theo những người cưỡi ngựa bay về thung lũng.

- Bây giờ đi lừa ngựa của chúng ta về đây. - Glakhuna nói với người của mình. - Buổi sáng tôi thấy chúng ăn cỏ ở đằng kia, phía Đôchi. - Glakhuna trở tay. - Sau hai giờ có thể về đến nơi. Cho thằng bé theo...Đem theo đóm nhựa thấp sáng.

Xipitô vắt dây thừng qua vai, giắt rìu vào thắt lưng và thấp đóm nhựa. Glakhuna đi về phía mái hiên.

- Thưa một chút cũng được, can gì vội vã thế? - Xipitô lớn tiếng nói với theo. - Để rạng sáng hãy đi... Lần mò đi đâu lúc tối mịt thế này?
- Bảo thế nào cứ làm thế, không đòi hỏi gì hết! - Glakhuna trả lời.
- Phải thương đứa trẻ mới chứ! - Xipitô thử làm cho Glakhuna động lòng thương.
- Sẽ không có chuyện gì xảy ra cho nó cả! Cần tập cho nó quen đi!

Xipitô và Iôna đi theo con đường mòn ngược lên núi, Batsana lon ton chạy theo họ như con sói con!

Trong trại vang lên tiếng be be thăm thiết. Con dê của Batsana trở dạ đẻ...

Lúc rạng sáng trở về, những người chăn gia súc khiếp sợ. Cả hai con chó chăn cừu nằm lẫn bên đồng lửa, đầu bị đạn xuyên thủng, bò và cừu không được vắt sữa, đói ăn kêu rống âm ỉ trong chuồng. Không thấy Glakhuna đâu. Những người chăn gia súc đâm bỏ đi tìm ông, nhưng không hề thấy vết tích gì của ông. Đột nhiên Batsana lại đổ mồ hôi tay như trước kia. Xipitô Gudavatzê muốn nói điều gì, nhưng chỉ ú ớ như bị câm, phát ra những tiếng rời rạc và ngồi phệt xuống đất.

- Đây là do bàn tay Manutsar Kicvatze! - Iôna vừa kêu lên vừa nhảy lên lưng con ngựa không thẳng yên/

- Đi đâu? - Xipitô thốt lên một cách khó nhọc.
- Cần đi trước hắn! - Iôna đáp và giục ngựa phi nước đại.

Batsana đâm bỏ tới chỗ khurgin, sờ nắn. Khẩu Maode vẫn ở đó. Thế là chú đến ngồi bên Xipitô, đặt bàn tay lạnh giá lên đùi anh.

- Đừng đi, chú em! - Xipitô vừa nói vừa lau vầng trán ướt.

Batsana cảm thấy đầu gối Xipitô run và chú hiểu rằng Xipitô sợ hãi hơn cả chú.

- Bác... đừng sợ, bác Xipitô. - Batsana nói.

Xipitô mỉm cười khổ sở và duỗi cái chân run rẩy.

- Ta không sợ thế nào được, hả con? - Anh nói và bỗng òa khóc.

Lưng cồng cái giỏ đầy pho mát, Glakhuna lão đảo đi ở phía trước, Manutsar đi sau, hai tay lăm lăm khẩu súng đã lên cò.

- Nhanh lên, nhanh lên, Glakhuna! Đùa bỡn với ta thì khôn đấy! - Manutsa thúc giục Glakhuna.

Glakhuna cắn môi.

Nỗi căm tức khiến ông trưởng trại nghẹt thở. Thằng khôn nạn này đã làm cách nào lên tới được? Làm thế nào nó đã bắn chết được hai con chó mà Glakhuna quý vô cùng? Làm sao nó lại ép được Glakhuna đi với nó, lại còn bắt ông cồng trên lưng giỏ pho mát?

Máu làm Glakhuna rối trí, máu chó! Trong đời ông đã từng nhìn thấy máu không ít, nhưng thứ máu này, máu do đạn làm đổ ra, hẳn là thứ máu đặc biệt!... Xấu hổ và nhục nhã cho mi, Glakhuna! Thế thì mi cần đến khẩu Maode để làm gì? Để giấu nó trong khurgin à? Điềm nhục, điềm nhục! Tại sao lại không nhảy bổ tới lấy vũ khí? Nhưng tên gian phi ấy đứng lù lù trên đầu! Mà ai có thể nhanh tay hơn nó, nó là kẻ cướp kia mà?! Nhục nhã cho mi, Glakhuna!

Nỗi căm tức và nước mắt khiến Glakhuna nghẹn thở! “Tìm ta ời, hãy vỡ tung ra đi”, - ông van vãn. Nhưng tim không vỡ tung... Tệ hơn nữa Glakhuna lại rảo bước. Ô nhục, thật là ô nhục!...

Phía trước là một vũng nước. Vàng trắng tròn đầy soi bóng trong vũng nước, tưởng chừng trắng rọi sáng từ phía bên kia, qua cái lỗ xuyên suốt lòng đất. Lúc này Glakhuna sắp bước vào cái lỗ và sa xuống đấy, biến mất tích. Nhưng vũng nước không phải là cái lỗ, và Glakhuna ngồi xuống vũng nước.

- Đứng dậy, thằng biếng nhác! - Manutsar quát mắng ông.

Glakhuna đứng lên và nhìn Manutsar.

- Thế nào, Glakhuna Kerkatzê, đuổi súc rồi hả! - Manutsar cười hèn hếch. - Đứng quá rồi! Này, thế ngài chủ tịch ăn mày và các chiến sĩ anh hùng của các người cần gì? Định bắt ta hả? Thì ta có mặt ở đây! Ta đã có mặt tại đây và đưa cả ba đứa lên đầu ruồi mũi súng như nhắm bắn những con sao! Thế tại sao không sục vào rừng? Sao? không dám phải không? Đích thị là thế. Các vị anh hùng ấy biết rằng ta sẽ dùng tiêu liên bịt miệng các vị ấy lại! - Manutsar cười, tiếng cười khàn khàn, điên loạn.

- Mày cứ cười đi, Manutsar Kicvatzê, nhưng dù sao mày cũng đến ngày tận số rồi! - Glakhuna lên tiếng.

- Chuyện ấy sau chiến tranh ta sẽ bàn! Còn bây giờ thì vác cái sọt lên và cất bước! Muốn nằm lẫn trong bùn thì sau này vẫn còn kịp, bọn bôn-sê-vich sẽ cấp giấy phép cho nhà ngươi đi Tsokhantubô[22] không mất tiền. Vì có công với chính quyền Xô viết!... Đi!...

- Mày là thằng đê tiện, nếu sau chiến tranh người ta không kết liễu đời mày thì chính tao sẽ treo cổ mày lên cây tiêu huyền cao nhất vùng Tsokhaturi. Tao sẽ treo cổ mày lên, sẽ vằm nát cái xác thối rữa của mày và rắc muối vào! Toẹt! - Glakhuna nhổ bọt vào mặt Manutsar.

Kicvatzê sững người. Rồi hấn bỗng vung tay đánh một đòn cực mạnh khiến Glakhuna lộn nhào.

Glakhuna ngã vào vũng nước. Ông đứng lên, đưa tay lau máu trên mặt và nói bằng giọng khàn khàn:

- Giết thì giết đi, thằng khôn khiếp, tao không đi đâu với mày nữa! - Ông lại ngồi xuống.

- Nói dóc, Glakhuna! Mày chưa mang pho mát đến nơi đến chốn thì đừng có xin được chết!

- Mày chiến đấu chống lại ai, thằng nhãi ranh kia? Nói rõ đi!

- Với các người, thưa ông Glakhuna, với bọn bôn-sê-vich các người! Hai mươi hai năm các người

giày xéo đất của cha ta... Đủ rồi! Bây giờ đã đến thời của chúng tao!

- Chúng tao là ai?

- Của tao và của nước Đức.

- Thế nước Đức ở đâu?

- Nước Đức sẽ tới, Glakhuna ạ, sẽ tới! Khi ấy trên cây tiêu huyền mà người dọa treo cổ ta, ta sẽ treo cổ tất cả các người! Đi đầu sẽ là tên bí thư huyện ủy của các người, tay cầm lá cờ đỏ!... Bây giờ đứng lên đi.

- Ta còn sống thì ta sẽ không rời khỏi chốn này, ta chết rồi thì mi muốn đem ta đi đâu tùy ý! Nhục thay cho ta đã đi theo mi cho đến lúc này, đủ rồi!

Kicvatze hiểu rằng tay hấn sắp phải nhuộm máu một nạn nhân nữa.

- Thế thì quay mặt đi và hãy cầu nguyện thượng đế, nếu mi biết cầu nguyện... Dù sao thượng đế cũng nhào nặn ta và mi bằng cùng một thứ đất...

Glakhuna quì xuống và giơ hai tay lên trời:

- Thượng đế chí tôn! Hôm nay con đã hứa với Người sẽ tự tay kết liễu đời tên súc sinh này... Thế mà hóa ra con phải chết vì tay hấn... Xin đừng để xảy ra như thế, hỡi Thượng đế! Tính mạng con là của Người, xin hãy nhận lấy nó! Nếu Người có thật và nghe thấy tiếng nói của con, xin hãy giết con đi!... Còn nếu con và con vật này được tạo ra bằng cùng một thứ đất thì con chẳng đáng sống làm gì!

Tiếng vang dội đi dội lại ầm ầm ba lần trong rừng Tsokhakouri. Glakhuna nằm úp mặt, vẫn trong vũng nước mà mới rồi ông đã nhìn thấy mặt trăng ngời sáng từ bên kia trái đất. Glakhuna cảm thấy sáng rõ lạ thường, lồng ngực đất mở rộng ra, đất tiếp nhận ông vào lòng, rồi cái lỗ hổng khép kín lại, đất đưa bàn tay khổng lồ vuốt mi mắt ông và bầu trời phủ tấm chăn đen...

Trời đã sắp rạng khi Xipitô Gudavatzê, Iôna Ôragovêlitzê, Gervaxi Papatsya và hai chiến sĩ dân quân đưa thi hài Glakhuna về đến trại. Không một lời, không một giọt nước mắt, năm người đàn ông đứng chờ mặt trời mọc.

Mãi đến lúc sáng rõ, Iôna mới nhận thấy Batsana đã biến khỏi trại.

- Còn thiếu cái nước này nữa thôi! - Xipitô thất vọng kêu lên, đập hai tay xuống đùi. - Batsana! - Anh gào lên.

- Batsana! - Iôna lặp lại.

- Batsana-a-a-a!... Batsana-a-a-a - Tiếng gào lo lắng vang khắp xung quanh.

Tiếng vang nhảy bổ từ sườn núi này đến sườn núi khác, lao vào hẻm núi, vòng qua các vách đá và khe ngòi, len lỏi vào rừng, và không tìm thấy thằng bé, nó quay trở lại trại, trở lại với mấy người đàn ông thần thờ như xác không hồn vì đau xót và tuyệt vọng.

Khi những tia sáng mặt trời đầu tiên ló ra, thằng bé rời khỏi rừng, lên con đường mòn, khurgin đeo vai. Nó ngồi bên nguồn nước, tháo đôi tsuviaki[23] thùng lỗ chỗ, xoay đôi dép trong tay, quẳng đi và thông đôi chân xưng phồng vào nước nguồn giá buốt. Rồi nó rửa ráy, nằm lên cỏ ẩm sương, dung khurgin làm gối đầu và thở dài não ruột. Một con diều hâu lượn nhịp nhàn trên khoảng trời xanh.

- Chao ôi, ước gì ta có cánh! - Thằng bé nghĩ. - Từ trên ấy hẳn là thấy rõ hết như trong lòng bàn tay...

Thằng bé nhắm nghiền mắt và nằm một lúc lâu, không động dậy, chẳng nghĩ ngợi gì.

Bỗng từ trên sườn dốc, đá lăn rào rào xuống đường. Thằng bé nhồm phất dậy, nhìn quanh. Đứng ở rìa nền đất đắp là một người đàn ông râu ria không cạo, gầy nhom, cầm dưới nhô ra, tay cầm súng.

Tìm thằng bé giật nảy lên.

- Mày là ai? - Người đàn ông hỏi.

Thằng bé im lặng.

-Mày câm à?

- Cháu ở Tsokhakôra! - Khó nhọc lắm thằng bé mới thốt được lên lời.

- Mày đi đâu?

- Về Dôchi.

- Đến ai?

- Đến nhà bà con

Gã đàn ông nghĩ ngợi. Rồi nhìn xoáy vào thằng bé bằng con mắt dò xét, gã hỏi:

- Đối diện với làng mày là trại Covêđôban. Mày có qua đấy không?

- Không, trại cách xa làng cháu. Cháu đi qua rừng, vòng qua trại, như thế gần hơn... - Thằng bé liếm cặp môi kho và hỏi: - Nhưng chú là ai vậy chú?

- Ta là người coi rừng, có việc đến gặp những người chăn gia súc. Mày có cái gì trong khurgin thế?

Thằng bé ngăn người ra, nó không biết có những gì trong khurgin. Nó vươn tay ra, thọc tay vào nửa thứ nhất của khurgin, lấy ra cái chai nút bằng lõi bắp cải và đặt trên cổ.

- Cái gì thế này? - Người đàn ông hỏi

- Vôtka.

- Sao, mày uống vôtka à, thằng nhóc?

- Ít ít thôi! - Thằng bé mỉm cười. Rồi nó lấy trong khurgin ra miếng pho mát bọc lá dương xỉ, một nửa cái bánh tráng bột ngô, và cuối cùng là thịt dê luộc.

- Ô-hô, ta sẽ nhấm nháp chơi! - Người đàn ông nói và bắt đầu xuống sườn dốc.

- Mời chú! - Thằng bé nói và ngồi lên khurgin

- Vậy là chú mày không vào trại ư? - Gã ngồi lại gần thằng bé, đặt khẩu súng lên đùi. Thằng bé lắc đầu, và để che giấu cơn run, nó lót hai tay xuống dưới người. Gã đàn ông lẳng lặng bắt đầu ăn. Đã đỡ đói, hắn nói với thằng bé:

- Mày còn chờ đợi gì nữa? Ta sẽ ăn một mình chẳng?

Người đàn ông cầm lấy cái chai, lắc:

- Hắn là rượu ác liệt lắm đây! - Hắn nói.

- Đúng thế, rất ác! - Thằng bé trả lời.

Người đàn ông xoa tay vào cổ chai, dốc ngược cái chai vào miệng, ho mấy tiếng.

- Quỷ quái! Lừa, chứ không phải rượu nữa! - Hắn kêu lên và úp mặt vào khuỷu tay trái.

“ Lạy trời cho con sức mạnh, rồi sau giết con đi cũng được! ” - thằng bé nghĩ và vươn tay về phía khurgin. Rồi nó đứng phắt dậy.

Sau khi đã thở lấy hơi, gã đàn ông nhìn thằng bé và ngậy ra. Thằng bé cầm khẩu Maode trong tay và chĩa vào hắn.

- Đứng lên, Manutsar Kicvatze! - Thằng bé nói, mắt không rời gã kia.

Kicvatze muốn đứng lên nhưng không được.

- Đứng lên thằng khốn khiếp! - Thằng bé nhắc lại.

- Mày là ai, chú em, mày cần gì ở tao! - Manutsar đã tỉnh hẳn lại:

- Ta là Glakhuna Kerkatzê! Manutsar sững sờ.

- Ta là Glakhuna Kerkatzê, và ngươi sẽ chết bởi tay ta!

Khẩu Maode nặng nhẩy nhót trong bàn tay thẳng bé, nó liền cầm súng bằng cả hai tay.

Manutsar quỳ xuống và lắc cái đầu đầm mồ hôi, như một người tắm sông vừa lên khỏi nước.

- Đừng nghịch dại, chú mày!... Ở tuổi chú mày không được quyền giết người... - Tiếng Manutsar run

lên. - Đừng bắn!... Làm sao chú mày có thể sống trên đời, đi lại trên mặt đất với cái vết nhơ của kẻ giết người?

- Thế mày thì sao? Làm sao mày vẫn sống và thở hít khí trời?!

- Ta mà vẫn sống và thở hít khí trời ư?!

- Mày phải chết, Manutsar!

- Ít ra mày cũng nói rõ tên mày là gì và tại sao mày muốn tự tay giết tao chứ? - Manutsar van vãn và cắn môi đến rớm máu.

- Tao nói rồi, tao là Glakhuna Kerkatzê!

Manutsar còn mấp máy môi, nhưng thằng bé không nghe gã. Tai nó choáng ù, tim như muốn nhẩy ra khỏi lồng ngực, hai bên thái dương như vang lên tiếng quai búa tạ. Thằng bé cảm thấy chẳng những nó mất thính giác, mà mất cả thị giác, vì khuôn mặt của Mnutsar đang trườn tới gần nó lúc thì thành hình chập đôi, lúc thì thành hình chập ba, rồi hoàn toàn tan biến. Thằng bé bầm cò.

Nó không nghe thấy tiếng đạn nổ, không đếm số viên đạn đã bắn ra. Nó chỉ cảm thấy khẩu Maode rung bần bật trong những ngón tay nắm chặt lấy chuôi súng bạc, và cổ tay nó giật nảy lên. Rồi khẩu Maode thôi giật, thằng bé bỗng hết hơi sức, hai tay nó mở ra, khẩu Maode rơi “kịch” một tiếng bên cạnh cái đầu nát như của Manutsar Kicvatze.

Thằng bé quay lưng về phía xác chết, ngồi thụp xuống đất, rúc đầu vào đùi gối và rống lên như con chó sói con lạc trong rừng.

Nửa đêm, cụ Lômkatsa Ramisvili thức giấc vì tiếng đập cửa dữ dội. Cụ rời khỏi giường, thấp ngọn đèn dầu, tới bên gần cửa và hỏi to.

- Ai đấy?!

- Cháu đây, Batsana! - Người ngoài cửa trả lời.

- Không phải Batsana! - Lômkatsa không nhận ra tiếng cháu. Tim cụ đập thình thịch vì lo sợ.

- Cháu đây, ông ơi, mở cửa cho cháu!

Lômkatsa kéo then cài, mở toang cửa. Trước mặt cụ là Batsana, đầu cúi gằm, áo quần rách bươm, hai chân đầm máu.

- Vào đi!

Batsana không động dậy. Cụ Lômkatsa liền nắm lấy vai cháu và đưa cháu vào nhà. Cụ đặt cây đèn lên bàn, rồi ngồi xuống ghế.

- Có chuyện gì vậy? - Ông già hỏi, giọng run lên.

- Cháu đã giết người! - Batsana đáp và cầm chú run lên. Mặt ông cụ Lômkatsa méo xệch đi, cụ đưa hai tay lên ôm ngực chỗ tim đập. Im lặng một lúc lâu. Cuối cùng cụ Lômkatsa trấn tĩnh lại và khó nhọc thốt lên lời, hỏi:

- Thế suốt năm năm ông đọc Phúc âm cho cháu để làm gì?

Batsana không trả lời. Chú cúi đầu đứng yên, chùi hai tay đầm mồ hôi vào quần.

- Cháu giết ai? - Cụ Lômkatsa phá vỡ sự im lặng và chờ câu trả lời, tâm trí căng thẳng.

- Cháu giết đứa đã giết Glakhuna Kerkatzê, ông ạ!

Lômkatsa tròn mắt ngạc nhiên. Cụ muốn đứng lên, nhưng đôi chân không theo ý cụ.

- Cháu giết... Manutsar Kicvatzê ư? - Cụ hỏi lại, giọng thì thầm.

- Cháu giết Manutsar!

Cụ Lômkatsa thở phào, gắng gượng đứng dậy, đến gần cửa ra vào, khép cửa lại, rồi trở lại cạnh cháu và ôm ghì đầu chú vào ngực.

- Có ai biết việc ấy không? - Cụ thì thầm.

Cháu lắc đầu

- Ông có hai vị thần, - cụ khẽ nói. - Cháu và Glakhuna. Một người chết về tay Manutsar... - Batsana chạm bàn tay nóng rực của chú vào bàn tay chai sạn của ông. Tay ông lạnh như băng. - Cháu ơi, nghĩ cho kỹ đi... Đừng nhận vào mình máu do những người khác làm đổ ra... Đó là một việc nghiêm trọng... - Cụ Lômkatsa nói với vẻ trầm ngâm và bỗng cảm thấy máu sôi sục từ bàn tay nóng bỏng của cháu chảy vào những đường mạch già lão của cụ, làn sóng máu nóng hồi ấy thoát tiên chảy vào lồng ngực cụ, rồi tràn lên thái dương. Lômkatsa nhìn chăm chăm hồi lâu vào mắt cháu, và ông hiểu rằng không còn thằng bé Batsana mười lăm tuổi ốm yếu nữa. Lômkatsa không chịu nổi cái nhìn cháy bỏng của cháu và đưa mắt đi nơi khác. Cụ đoán ra câu hỏi không lời ẩn trong cặp mắt rực lửa của con người đã biến đổi này và hiểu rằng việc cụ trả lời câu hỏi ấy thế nào sẽ quyết định cả cuộc đời sau này của cháu, - Làm thế là đúng, cháu ạ! Địa vị ông, ông cũng sẽ làm như thế! - Cụ nói và ôm ghì lấy cháu. Batsana bỗng kiệt sức, nhủn người ra, tuột khỏi vòng tay ông và ngồi phịch xuống sàn. - Đức chúa trời toàn năng, sao sự trả thù của Chúa lại hiện hình trong đứa trẻ này! - Lômkatsa rên rỉ, buông mình xuống cạnh cháu.

Rạng sáng, khi Xipitô Gudavatzê lo lắng, hót hơ hót hải xộc vào nhà Lômkatsa thì hai ông cháu vẫn ngồi trên sàn và khóc: Batsana khóc to, nức nở, Lômkatsa khóc không thành tiếng...

Giáo sư Antêlava vào phòng bệnh, cùng đi có bác sĩ điều trị và chị y sĩ. Batsana nằm nhắm mắt, lắng nghe tiếng tim đập. Ông hài lòng: tim đập mạnh, bây giờ nó không ngừng đẩy máu đi khắp cơ thể. Batsana cảm thấy mỗi ngày trái tim suy kiệt của ông càng thêm sức lực, trí óc càng sáng rõ. Ông nghe thấy giáo sư đã đến, nhưng ngây ngất bởi cảm giác khoan khoái vì được hồi sinh, ông vờ ngủ:

- Chào các ông! - Giáo sư chào hỏi.

- Kính chào giáo sư! - Bulika nhồm dậy.

- Chúc sức khỏe giáo sư! - Cha Iôram đáp.

- Này, các ông thế nào? - Giáo sư hỏi một câu chung chung, đồng thời chăm chú xem bệnh án. - Chúng tôi sắp chuyển các ông sang phân khoa hồi phục! - Giáo sư nói bằng giọng hể hả.

- Tôi thích được ân xá hơn! Tôi cảm thấy khỏe khoắn, hôm nay là ngày thứ ba tôi tự đi ra nhà vệ sinh, thành thử nếu giáo sư không phản đối, tôi có thể về nhà ngay hôm nay! - Bulika nói, và dường như để chứng tỏ mình đã bình phục, ông thò đôi chân trần ra khỏi chăn.

- Tôi đã báo trước rồi kia mà! - Giáo sư nói với bác sĩ.

- Tôi không thể trói ông ta vào giường được! - Bác sĩ giang hai tay ra.

- Phải trói mới đúng! Ông không được trở dậy, hiểu chưa. Hay cái bô không vừa ý ông? - Giáo sư nói đùa và đẩy nhẹ một cái, bắt Bulika nằm xuống.

-Ồ không, thưa giáo sư! Chẳng qua là quấy quả những con người đáng kính thì thật không tiện... - Bulika cười toác miệng.

- Không sao! - Giáo sư nói cho ông ta yên tâm.

- Thêm nữa, lương tâm giày vò tôi: vì tôi mà một nửa thành phố Vakê chắc là phải đi chân không!

- Thế ông rất muốn cả Vakê đi chân không à?

- E hèm... Xin lỗi giáo sư kính mến, tôi xin im miệng! - Bulika hiểu ý câu nói của giáo sư và nằm xuống một cách thận trọng, như thể thực sự dân chúng cả Vakê chỉ chờ ông bình phục.

- Hôm nay giáo chủ gọi điện, hỏi thăm cha. Nói lại với giáo chủ thế nào, thưa cha Iôram? - Giáo sư hỏi cha cả nhà thờ Ba Ngôi Ortatsala.

Cảm động vì sự quan tâm của giáo chủ, mắt cha đạo đầm lệ.

- Đáng tối cao chưa tiếp nhận linh hồn tội lỗi của tôi là nhờ lời cầu nguyện của giáo chủ, xin nhờ giáo sư nói lại với đáng bề trên như vậy! - Ông ta trả lời.

- Vậy ra chúng tôi không can dự phần nào trong việc đó à? - Giáo sư vờ làm ra vẻ giận.

- Các bác sĩ được giao giữ cổng địa ngục, giáo chủ giữ cổng thiên đường; - Iôram biện bạch và làm dấu chữ thập.

- Không, cha ạ, đường sang thế giới bên kia dẫn đến một cổng chung, các bác sĩ chúng tôi được cắt đặt gác cái cổng đó. Thiên đường và địa ngục chỉ là những phần của thế giới bên kia, và Chúa quyết định con người đến phần nào là việc của Chúa. Chúng tôi được lệnh không mở cổng cho người ta sang thế giới bên kia trước kì hạn. Thế đấy.

Iôram ho một cách ngượng ngập và im lặng.

- Ông ấy vẫn ngủ à? - Giáo sư vừa hỏi vừa xem mạch Batsana.

- Ngủ suốt hai mươi tư tiếng! - Bác sĩ trả lời.

- Càng tốt! - Giáo sư lấy bệnh án treo ở đầu giường Batsana. - Phản ứng lắng hông cầu chậm đi,

côlextêrin ít hơn. Tốt! - Ông nói, về hài lòng. - Ô, vẫn còn ngoại tâm thu à? Điều trị thế nào?

- Êrranđin. Như vậy có hiệu quả nhất.

- Các cơn đau thế nào?

- Nhẹ thôi.

- Chu kỳ?

- Nửa giờ một lần, lúc không ngủ.

- Tiếp tục dùng pantôpôn.

Giáo sư thận trọng lật tấm chăn lên, chăm chú xem ngực Batsana hồi lâu, rồi thở dài nhẹ nhõm:

- May là đã tránh được chứng phình mạch!

Batsana mở mắt.

- Kính chào giáo sư!

- Ông không ngủ à? - Giáo sư ngạc nhiên.

- Nói chung tôi không ngủ được.

- Thế là thế nào?

- Thật đấy. Tôi thức mà vẫn nằm mơ.

- Mơ như thế nào?

- Lúc thì mơ thấy những điều thú vị, lúc thì mơ thấy điều gở.

- Trước khi ngủ, hãy cố nghĩ tới những chuyện thú vị, như vậy thì sẽ mơ thấy những điều dễ chịu.

- Theo đồng chí thì thế nào, thưa giáo sư, tôi có qua khỏi được không? - Batsana hỏi.

- Đấy chính là điều tôi muốn hỏi đồng chí!

Batsana bối rối:

- Tôi cho rằng.. Hình như... Tôi thấy có phần khá hơn...

- Thế thì rất tốt! - Giáo sư áp ống nghe vào chỗ tim Batsana.

- Thế nào ạ? - Batsana hỏi, giọng run lên.

- Nghe rõ. Hôm qua kém hơn.

Giáo sư định đi.

- Nếu tôi sống qua đợt này, tôi sẽ đặt làm hai bức tượng bán thân của giáo sư bằng vàng! - Batsana mỉm cười.

- Tại sao lại hai?

- Một để biếu giáo sư, bức tượng kia tôi sẽ đặt trên bài viết của tôi để tôn thờ.

- Gôghilasvili thực tế hơn đồng chí, ông ấy chỉ hứa làm một bức tượng thôi!

- Và đôi khuyên kim cương biếu vợ giáo sư. Ngoài ra, suốt đời chữa giày không lấy tiền. - Bulika nói thêm.

- Cầu Chúa ban sức khỏe cho ông! Bây giờ tôi sẽ đi báo cho vợ tôi dùi lỗ tai sẵn đi! Còn cha hứa cho cái gì, cha Iôram?

- Một cây nến to bằng người giáo sư và tôi sẽ suốt đời cầu phúc cho giáo sư!

- Các ông ạ, sau khi bị nhồi máu cơ tim, người ta thường mắc tính hay quên, thành thử...- giáo sư phá lên cười. - Nào, thế còn điều gì đáng phàn nàn nữa không?

- Dạ có, chúng tôi muốn nói về những con chuột cống. Nhưng giáo sư đến làm chúng tôi vui mừng

đến nỗi quên băng đi mất... - Bulika liếc nhìn chị y sĩ.

- Chuột cống nào? - Giáo sư sừng sốt.

- Do chúng nghiện rượu kinh niên nên bác ta tưởng tượng thế thôi, thừa giáo sư! - Chị y sĩ áp ứng.

- Ủ được, tôi mắc chúng mê sảng rượu, thế còn đức cha? Cha cũng tưởng tượng nốt à? - Bị xúc phạm, Bulika giơ tay chỉ Iôram.

- Nói chúng thì chúng vô hại... - Cha thốt lên, có ý dàn hòa. - Chúng chui ra, dạo chơi tí chút, thưởng thức chút đường ngọt...

- Gọi trưởng phòng quản trị! - Giáo sư ra lệnh.

- Đồng chí ấy đi lấy đường cho chuột, - Bác sĩ trả lời.

- Lại còn chuyện quái gở gì thế nữa: đường cho chuột?!

ở bệnh viện của nước cộng hòa đã sinh sôi nhiều chuột đến nỗi chúng có khẩu phần riêng kia à?! - Giáo sư nổi giận.

- Đây là thuốc độc, thừa giáo sư! - Bác sĩ giải thích.

- Thạch tín! - Chị y sĩ nói rõ.

- Quái gở! - Giáo sư kêu lên và không từ biệt, rời khỏi phòng bệnh.

- Có lẽ không nên nói chuyện ấy chẳng? - Bulika lo ngại.

- Nói hay không thì sự thực vẫn rành rành! Giá ông ấy chờ một phút thì sẽ thấy tận mắt. - Cha Iôram đáp. - Đây kìa! - Và ông ném miếng đường cho con chuột bò ra từ gầm giường Bulika.

Lát sau, mấy người vào phòng bệnh, bác sĩ trưởng của bệnh viện, trưởng phòng quản trị, nhân viên khử trùng, hai hộ lý, bác sĩ điều trị và chị y sĩ Giênya.

- Chuột đâu nào? - Anh nhân viên khử trùng hỏi một cách nghiêm khắc.

- Đây! - Bulika trả lời, xoay ngón tay quanh mi mắt bên phải.

- Ông giở trò khiêu khích phải không?

- Thế miếng đường này thì ai gặm, tôi chắc?! - Bulika trở miếng đường vớt trên sàn, bị gặm nham nhở.

Mấy hộ lý chui xuống gầm giường, rồi đi quanh phòng bệnh, dùng thạch tín bịt kín các khe hở.

- Thạch tín hơi cũ rồi, nhưng không sao. Ta đợi đến sáng mai, nếu không ăn thua gì thì chúng tôi sẽ đem đến một con mèo. - Người nhân viên khử trùng vỗ về các bệnh nhân, rồi quay về phía mấy người hộ lý. - Rắc cả bả trong phòng làm việc của tôi, tất cả các chân tủ đều bị chúng gặm, trời chu đất diệt chúng đi!... Còn điều gì đáng phàn nàn nữa không? - Anh ta lại hỏi các bệnh nhân.

- Tại sao Mỹ không rút quân khỏi Nam Triều Tiên?! - Bulika nói.

- Kẻ âm mưu! Kẻ vu cáo nặc danh khốn khiếp! - Tay nhân viên khử trùng nói và đi ra, tức giận sập cửa lại.

- Thằng bố mày là kẻ âm mưu vu cáo nặc danh, còn bản thân mày là con chuột cống! - Bulika quát với theo.

Lát sau Giênya trở lại phòng bệnh, tay cầm ống tiêm. Chị tới giường Batsana, lật chăn lên và nói một mình:

- Có kẻ đáng được tiêm pantôpôn ngay vào lưới để hấn bớt lăm điều đi!

- Nếu đây là nói về tôi thì ở tôi sẽ có chỗ khác để tiêm pantôpôn! - Bulika lên tiếng.

Giênya không buồn đáp lại. Chị tiêm cho Batsana, xoa chỗ tiêm và lẳng lặng đi ra.

Lát sau chị quay lại.

- Có người đàn ông nào hỏi ông. - Chị nói với Batsana.

- Ai vậy?

- Ông ta bảo là chỗ bà con họ gần với ông.

- Nếu chị cho phép thì xin để ông ta vào.

Giên्या ra và trở lại, dẫn theo một người tóc vàng hoe, mặt lấm chàm tàn nhang, tay ngẩn ngẩn.

- Năm phút thôi đấy nhé! - Giենя báo trước.

- Một loáng thôi! - Người mới vào trả lời và không đợi mời, ngồi xuống chiếc ghế cạnh giường

Batsana.

- Kính chào đồng chí Batsana! - Ông ta vỗ nhẹ vào đùi Batsana.

- Chào đồng hí! - Batsana ngạc nhiên, đáp

- Không nhận ra tôi ư?

Batsana vận dụng hết trí nhớ, nhưng không nhận ra người tóc vàng.

- Thế bây giờ nhận ra chưa? - Người tóc vàng quay người ngồi ở vị trí nhìn nghiêng. Batsana mỉm cười ngượng ngáp.

- Hãy nhớ lại đi: Xukhumi, Tserniapka, cầu Vênêxian, trường số mười ba, các dì của đồng chí - Marô, Nina, Tamara, các cô em họ của đồng chí Nenli, Dulâyka, Đôđô, cậu em họ Kôka... - Người tóc vàng gập từng ngón tay để đếm.

- Xin cho biết những điều về bản thân đồng chí, họ hàng nhà tôi thì tôi vẫn nhớ rõ. - Batsana gợi ý.

- Tôi là Nugorza Đarăclêvitzê! Nhớ chứ, dì Nina đã đỡ đầu em gái tôi, đặt tên cho em tôi là Luiza...

- Đến chịu chết thôi... - Batsana bối rối.

- Từ bây giờ, em gái tôi vẫn mang tên Luiza.

- Rất hân hạnh

- Thế đấy, tôi là anh của Luiza, Nugorza Đarăclêvitzê - người tóc vàng nói rõ hẳn ra.

- Bác cần gì? - Batsana hỏi.

- Bác thấy trong người thế nào, Batsana kính mến?

Nhân dân lo lắng...

- Cũng bình thường...

- Nom bác khỏe khoắn lắm, cầu Chúa ban sức khỏe cho bác! Sắc mặt bác rất tươi. Hơi gầy đi, đúng thế... Mới đây chúng tôi có thấy bác phát biểu trên tivi... Này, bác ạ, tất cả các cán bộ tích cực chúng tôi đều phá lên cười!... Bác nói tài thật!...Ha-ha!... Đặc biệt khi bác nói về những cái trái ngược... Phải, lúc ấy nom bác đầy đà hơn... Nhưng ngay cả bây giờ, - phì phui, nói gở mồm gở miệng. - nom bác cũng rất tráng kiện, thật vui cho bạn bè, khêu gan chọc tức kẻ thù! - Người tóc vàng lại vỗ đùi Batsana.

- Thế còn bác, cô em Luiza của bác ra sao? - Batsana hỏi một cách lịch sự.

- Ôi chao, nói làm gì! Tội tệ, Batsana kính mến ạ, tội tệ hết chỗ nói! - Đarăclêvitzê lau mồ hôi trán.

- Chuyện gì vậy? - Batsana tỏ ra lo ngại.

- Số là thế này... Có người ngoài nói ra e không tiện.

- Các ông ấy không được trở dậy và không được rời khỏi giường, cả tôi cũng thế... Vì vậy nếu bác có điều gì muốn nói cứ nói luôn đi...

- Lạy Chúa! Chúng tôi lánh đi ngay đây! - Bulika kéo chặn trùm đầu và quay vào tường. Cha Iôram cũng làm như thế.

Đarăclêvitzê ngần ngừ một lúc, rồi đánh bạo:

- Chẳng có gì đặc biệt đâu, bác Batsana kính mến ạ, chỉ một chữ ký đẹp đẽ của bác...

- Này ông ạ, người ta mới tiêm pantôpôn cho tôi, vậy ông nói luôn đi, kéo tôi ngủ mất.

Đarăcvêlitzê một lần nữa nhìn những người nằm giường bên đã trùm chặn kín đầu, rồi bắt đầu nói.

- Ô, tất nhiên bác thừa biết rằng... tình hình trong nước cộng hòa có hơi... gay go... Bác ạ, chỗ này một nhà hát ôpêra đã bị đốt cháy, chỗ kia một cửa hàng bách hóa bị phóng hỏa... Nghe đâu có người dùng súng tự sát, có người tự cắt mạch máu mình... Tóm lại, tình hình căng thẳng là do... do vấn đề lựa chọn cán bộ... thêm nữa, thịt ở chợ... cũng không lấy gì làm... ờ...

- Còn pho mát thì thế nào? - Batsana mỉm cười,

- Bác bông đùa à, bác Batsana kính mến, tôi hiểu, cố nhiên đây là do nghề nghiệp của bác... Còn thịt và pho mát thì bác thừa hiểu là do bò cung cấp cho ta...

- Ông gây được giống bò mới à? - Batsana hỏi một cách nghiêm chỉnh.

Đarăclêvitzê chăm chú nhìn Batsana, chờ một đòn xô ngầm, nhưng Batsana vẫn không tỏ ý gì. Người tóc vàng yên tâm.

- Không, tôi đến về chuyện khác, - Ông ta nói tiếp.

- Có lẽ ông có dự án thiết kế rạp ôpêra không cháy chẳng?

Đarăclêvitzê toát mồ hôi. Ông ta nghi ngờ nhìn về phía Bulika và Iôram vẫn nằm không nhúc nhích, ngập ngừng một lát, rồi cả quyết lấy trong túi ra hai chiếc phong bì.

- Bác Batsana kính mến, tôi nhờ bác nói với các ông lãnh đạo hay viết thư cho bí thư đảng ủy quận ta...

- Chuyện ấy can gì đến tôi nhi? - Batsana ngạc nhiên thành thực.

- Có chứ! Bác là một nhà văn có lòng nhân đạo, đại biểu Xô viết, ủy viên trung ương đảng! Tôi còn nhờ cậy ai, nếu không nhờ đến bác! - Đarăclêvitzê ngạc nhiên, cũng thành thật như thế.

- Thế ông làm việc ở đâu?

- Ở Apkhazya, ngành thu mua thuốc lá.

- Tôi phải viết gì cho lãnh đạo?

- Ai nấy đều biết bác và đồng chí bí thư quận ủy là chỗ bạn bè gần bó, trước cùng học phổ thông với bác...

- Ai xui ông đến gặp tôi?

- Người muốn điều tốt cho đồng chí bí thư quân ta... Một phong bì là của bác, phong bì kia bác chuyển cho ai tùy bác... - Đarăclêvitzê khéo léo nhét cả hai phong bì xuống dưới chiếc gối.

- Sao, ông bị đưa ra khỏi cương vị công tác ư?

- Cách cổ tôi không dễ đâu, Batsana kính mến ạ. Nhưng sự nâng đỡ ít nhiều không bao giờ thừa. Ngay cả cái kẻ hiện nay đang muốn hất cẳng tôi cũng muốn tìm chỗ dựa!...

Pantôpôn bắt đầu có tác dụng, mi mắt Batsana nặng trĩu, ông không muốn nói chuyện, nhất là không muốn hỏi han người họ hàng từ trên trời rơi xuống.

- Xin nói cho rõ: có chuyện gì xảy ra? - Ông nắm mắt lại, hỏi người tóc vàng. Người kia hiểu rằng cần phải gấp lên và ông ta vội nói:

- Hẳn phải một bạn kiểm tra đèn chỗ tôi! ..

Giên्या ló đầu vào cửa.

- Xin nhắc, đã hai mươi phút rồi đây!

- Không sao, không sao, chị Giենя quý mến, để ông ấy ở lại đây thêm chút nữa, ông ấy cho biết những chuyện thú vị lắm! - Batsana nài xin.

- Đúng thế... - Đarăclêvitzê tiếp tục. - Hẳn đã phải tới một ban kiểm tra!... Hai mươi năm trời, tôi làm công tác thu mua và chưa bao giờ có ai dám cử người đến kiểm tra công việc của tôi!... Thoạt đầu tôi tưởng hấn đùa!...

- Thế kiểm tra thì sao? - Batsana hỏi chen vào.

- Còn sao nữa! Lũ khốn nạn, chúng tính chi li: ở Apkhazya và Gruzya người ta hút hết bao nhiêu điều thuốc đầu lọc và thuốc lá thường... Rồi chúng tuyên bố rằng năm nay tuồng như tôi đã trộn một trăm tấn cỏ khô vào ba trăm tấn thuốc lá!... Và những kẻ nói như vậy là người thế nào?! Những kẻ không hề thò mũi ra khỏi phòng làm việc! Mà chúng có biết thuốc lá mọc ở đâu không? Thuốc lá mọc trên cánh đồng, vậy nếu có ít cỏ lẫn vào thì có gì là lạ? Thêm nữa, cỏ là thuốc độc hay sao? Bác đã thấy người nào chết vì cỏ chưa? Ở đây có gì là phá hoại? Bò suốt đời ăn cỏ, để nó chết vì cỏ chắc? Thế thì phải cho bò ăn gì, ăn thuốc lá ư? Ép những người như bác dùng ni cô tin đầu độc sức khỏe mới là phá hoại... Như thế còn chưa sao! Họ lại còn tuyên bố rằng chúng tôi bán thứ cỏ đó theo giá thuốc lá và nhờ cỏ kiếm được hàng triệu đồng, bác ạ!... Hừm, một tấn đó giá mười rúp, không hơn, đâu ra hàng triệu?! Chúng nó lại còn dám nói rằng, chúng tôi phun nước vào thuốc lá, thành thử số cân thuốc tăng gấp đôi!... Khôn ngoan gớm!...

- Bao nhiêu triệu cả thầy?

- Tiến bán sản phẩm hay khoản trội thêm?

- Tính tổng cộng.

- Nhiều.

- Nhưng bao nhiêu?

- Nói bác không tin đâu...- Đarăcvêlitzê bắt đầu thoái thác.

- Ban kiểm tra còn nói gì nữa?

- Lắm chuyện lắm!... Bác ạ, chúng còn đến cả nhà tôi nữa chứ... Tại sao nhà đồng chí hai tầng, chúng hạch!... Chúng xộc vào các buồng! Nhưng hai tầng cái quái gì? Định mức chiều cao của một tầng là hai mét rưỡi, mà tầng một của tôi chỉ có hai mét bốn tám...

- Hai centimet có nghĩa lý gì? - Batsana phá lên cười.

- Sao lại thế, bác Batsana kính mến! Viên đạn chỉ có hai centimet mà giết chết tươi con trâu! Và viên đạn giết chết một người năm ngoái, tôi sẽ không nói họ người đó, cũng không quá hai centimet... Không cần nói chuyện đó với bạn của bác, thuận miệng thì tôi kể với bác thế thôi... Rồi chúng còn tính là tám buồng ở tầng trên nữa chứ! Hừ, tôi đã nhổ vào mặt các thằng coi một phòng lớn là buồng ở!... May là chúng còn chưa gộp cả lôgia[24] và phòng bi-a vào số căn buồng đấy! Vậy cũng là tử tế rồi!... Bác Batsana kính mến, tôi trong sạch như pha lê! Mong rằng ông bí thư bạn bác sẽ để tôi yên... Lời của bác là lệnh đối với ông ta!... Bôi nhọ tôi là xúc phạm cả đến bác nữa...

- Tại sao lại xúc phạm tôi? - Batsana mở mắt!

- Chứ còn sao nữa! Bác là chỗ bà con thân thiết với tôi, giả dụ có ai nói điều gì xấu về bác thì chả nhẽ tôi không cảm thấy bị xúc phạm sao?! - Đarăclêvitzê kêu lên.

Batsana bắt đầu đếm lại trong trí nhớ tất cả những người thân thiết của mình và không tìm ra người

nào giống Darăclêvitzê, ông yên tâm.

- Đồ chó đẻ! - Người tóc vàng nổi nóng. - Chỉ vì số tiền mười rúp mà nó bắt giam người ta, còn cái ghế của tôi thì nó muốn bán lấy một triệu đồng!

- Bao nhiêu? - Batsana hỏi lại.

- Nửa triệu! - Darăclêvitzê rút bót.

- Thế bác thu nhập cao như thế thức à?

- Đâu có! Chuyện chi mà lạ đời!... Vốn liếng của chúng tôi có ra cái quái gì.

Batsana sờ nắn chiếc phong bì dưới gối đầu. Darăclêvitzê đưa mắt nhìn ra chỗ khác.

- Khi nào tôi bình phục, ta sẽ nói chuyện! - Batsana nói.

- Thế thì có mà hết hơi! - Darăclêvitzê buột miệng nói, nhưng chữa lời ngay. - Là tôi muốn nói bác chưa thể khỏi ngay được, mà vấn đề của tôi ngày kia sẽ đưa ra thường vụ... Rất có thể tôi sẽ bị bắt ngay tại đây... Vài chữ tự tay bác viết... Chỉ vài chữ...

Batsana lấy dưới gối ra cả hai phong bì và đặt trên ngực.

- Đây là bao nhiêu?

Đa rắc lê vit zê hớn hờ.

- Một limôn[25] rưỡi!

Batsana ngẫm nghĩ, Darăclêvitzê nóng này ngọ nguậy trên ghế.

- Bác Nu gơ za kính mến, - Batsana nói, sau một lúc im lặng; - dưới gầm giường tôi có chiếc xô. Bác làm ơn lấy hộ.. Tôi mệt quá, xin lỗi... - Darăclêvitzê ngần ngừ. - Bác đừng ngại, xô sạch ấy mà...

Darăclêvitzê nhăn nhuc cúi xuống lấy cái xô, đưa cho Batsana. Ông đưa cánh tay yếu ớt cầm lấy.

- Xin lùi ra một chút cho tôi nhờ! - Ông nói với Đa rắc lê vit zê. Gã kéo dịch ghế ra một quãng, Batsana đưa mắt ước lượng khoảng cách giữa mình và khách, rồi rán hết sức ném cái xô vào đầu Đa rắc lê vit zê.

Một tiếng xoảng, cái xô vỡ tan. Darăclêvitzê chậm chạp trượt khỏi ghế và ngã ngửa xuống sàn...

- Xô không à? - Bulika hỏi.

- Xô không. - Batsana đáp

- Tiếc quá! - Cha Iôram nói với giọng tiếc rẻ và gọi to: - Giên्या!...Giên्या!...

Bảy ngày bảy đêm Batsana len lỏi trên hoang mạc cháy nắng trơ trụi. Hai ngày đầu, ông đi bộ, rồi lê bằng đầu gối, hai ngày sau ông bò. Khi đã suy kiệt, môi nứt nẻ, ông ngã sấp mặt xuống cát vàng nóng bỏng và cảm thấy cái chết gần kề, ông nằm ngửa lên, giương cặp mắt mờ đục nhìn mặt trời và lần đầu tiên trong đời, ông buột miệng oán trách vàng sáng kia.

- Tại sao người đầy ta đến chỗ chết, hỡi mặt trời?

Bỗng nhiên, hình ảnh một con người xuất hiện trên vầng mặt trời tròn như cái đĩa. Bóng người đó trùm lên Batsana.

- Anh là ai? Batsana hỏi.

Chàng thanh niên gầy còm, chân đất, mắt xanh nhìn ông và Batsana không thể hiểu được sau lưng anh ta là mặt trời hay trên đầu anh ta tỏa ra vầng hào quang chói lọi.

- Ta là Chúa tể và Thượng đế của ngươi! Chàng trai đáp.

- Anh lấy gì chứng minh điều đó!

- Sự hiển hiện của ta trước mặt ngươi không phải là bằng chứng ư?

- Không! Anh là ảo giác của một người đang khát trong sa mạc!

Batsana chờ đợi một lúc lâu cho hình ảnh kỳ lạ đó biến đi. Nhưng chàng thanh niên đứng trước mặt ông, điềm tĩnh, mỉm cười, nhân từ và thân thuộc lạ thường. Thế là Batsana bò đến gần anh ta và rụt rè chạm tay vào vết thương đã lên da màu hồng nhạt ở cái chân trần của anh ta.

- Vứt bỏ những nghi ngờ đi. Chàng thanh niên mỉm cười.

- Tôi hồ nghi và tôi không tin người. Tôi không tin cái mà mắt tôi nhìn thấy. Tôi cảm thấy tất cả những cái đó diễn ra ở một nơi nào cách xa tôi. Hãy đến gần tôi và giải thích cho tôi rõ trước đây có anh trên trần gian này không. Nếu có thì tại sao anh rời bỏ loài người? Batsana hỏi.

- Loài người từ bỏ anh ta, nhưng ta không bỏ loài người... Chàng thanh niên khẽ trả lời.

- Hãy chứng minh với tôi điều đó!

- Sự có mặt của ta ở đây là bằng chứng!

Một lần nữa, Batsana đưa tay vuốt cái chân đi đất của chàng thanh niên.

- Ngài là gì, thưa Chúa?

- Ta là niềm tin, hy vọng, sức mạnh, điều thiện, tài năng của tình yêu và tự do!

- Làm thế nào mà Giuđa lại bán Ngài lấy ba mươi đồng bạc trắng?

- Không phải Giuđa phản chúa của y, mà y bị bán mình cho bọn pharisee lấy ba mươi đồng bạc, chúng mua y với giá ấy. Số tiền dưới giường người hôm nay không phải là cái giá của người, vì thế người tự bán mình. Vì không bán mình hôm nay, ngày mai giá trị người sẽ cao hơn.

- Thế nếu ngày mai, ngày kia tôi cũng không bán mình thì sao?

- Thế thì người sẽ càng cao quý hơn và cái điều mà vì nó ta bị đóng đinh câu rút sẽ thành sự thật...

- Vậy ngài có biết là Giuđa sẽ bán ngài không?

- Xa tăng biết. Chúa không cảm dỗ con người. Chúa thử thách con người. Giuđa bị quỷ xa tăng cám dỗ, quỷ mua được hắn bằng ba mươi đồng bạc. Còn ta thử thách Giuđa bằng cách trao vào tay hắn sợi dây thừng.

- Thế ngài không nguyên rủa Giuđa chứ?

- Không.
- Tại sao?
- Giuda đã tránh cho mười một người sa vào tội lỗi.
- Vậy tại sao ngài không xóa bỏ cho Giuda cái vết ô nhục suốt đời?
- Vì Giuda là hiền thê của quỷ xa tăng, chứ không phải của chúa.
- Như vậy là quỷ xa tăng đã thắng ngài à?
- Có lẽ là như thế, nếu Giuda không tự sát.
- Khi lên Gongota, ngài có tin rằng người ta đưa ngài đi đóng đinh câu rút không?
- Không.
- Vậy ngài hy vọng vào cái gì?
- Hy vọng ở nhân dân.
- Chẳng phải nhân dân đã đánh đổi ngài lấy tên kẻ cắp sao?
- Chính nhân dân.
- Vậy là cả ở đây nữa, xa tăng cũng vẫn thắng ngài ư?
- Không, bởi vì đó không phải là sự cám dỗ, mà là sự thử thách.
- Và nhân dân không chịu nổi sự thử thách ư?
- Không
- Tại sao?

- Dân chúng chờ mong ta làm phép lạ, vì thế họ đổi ta lấy tên ăn cắp mà họ không trông mong gì ở hẳn... Đây là lần thứ hai ta thử thách con cháu của Adam, cuộc thử thách quá sớm, và đây là sai lầm thứ hai của ta.

- Sai lầm thứ nhất của ngài là gì?
- Là ta đã cho con người ngụ trên thiên đàng. Đáng ra không phải do ý chí của người khác, mà nhờ vào mồ hôi, máu và lòng tin của mình mà con người được lên thiên đàng!
- Đến lúc nào thì ngài tin rằng việc ngài bị đóng đinh câu rút là không thể tránh khỏi?
- Khi ta nhìn thấy mẹ ta và người môn đệ yêu quý của ta đứng trước mặt ta. Ta bảo mẹ ta: “Hỡi người đàn bà, đây là con trai người!” Ta phán bảo môn đệ ta: “Hỡi người kia, này là mẹ ngươi!”. Và y thay ta ở lại cùng mẹ ta, còn mẹ ta trở thành thánh linh ở cùng y...

- Xin ngài cho biết ý muốn của ngài?
- Đứng đây!

Batsana đứng dậy.

- Hãy nói to lên rằng ngươi không bị ánh nắng thiêu đốt!
- Tôi không bị ánh nắng thiêu đốt! Batsana nhắc lại và cái nắng làm ông kiệt lực biến mất.
- Hãy nói to lên rằng ngươi tin vào cuộc sống và vào chúa của mình!
- Tôi tin vào cuộc sống... Batsana nói theo, nhưng không nói mấy tiếng “chúa của tôi” vì ông vẫn có cảm tưởng mọi việc xảy ra xung quanh là ảo giác.

Khi ấy chàng thanh niên nói:

- Hãy thổ lộ mơ ước thâm kín của ngươi!
- “Tại sao tôi sinh ra làm người? Cớ sao tôi không tan biến thành mưa?” Batsana đọc mấy câu thơ

của Vagia Posaven và bỗng nhiên...

Batsana biến thành cơn mưa, cỏ đâm lên qua đất hoang mạc cháy trụi: cỏ xanh tươi mọng sữa...

Batsana biến thành cơn mưa. và hoa đâm lên qua đất hoang mạc cháy trụi: những bông hoa đẹp, tươi vui. ngát hương thơm...

Batsana biến thành cơn mưa. và nước mạch vọt lên qua đất hoang mạc cháy trụi: nước trong mát, tràn đầy sức sống.

Batsana biến thành cơn mưa. và đất hoang mạc cháy trụi hồi sinh, hoang mạc biến thành ốc đảo nở hoa.

Batsana biến thành cơn mưa, rồi đột nhiên chính ông biến thành cây sồi hùng vĩ giữa ốc đảo nở hoa: một cây sồi khổng lồ, cành lá xum xuê, rễ bao quanh khắp trái đất, ngọn cao vút chống đỡ bầu trời... Và những bầy chim có tiếng hót du dương, đông hằng hà sa số từ khắp các nước bay tới đậu trên cành nhánh của cây sồi đó, làm tổ. sinh sôi nảy nở và bài ca vĩ đại ngợi ca cuộc sống vang khắp thế gian...

Thế là Batsana quỳ xuống. rạp đầu trước chàng thanh niên và nói:

- Tôi đã nhìn thấy ngài và tôi tin.

Chúa Kito phán truyền:

- Người tin vì người chính mắt nhìn thấy ta. Phúc cho những kẻ không nhìn thấy ta mà vẫn tin.

Batsana tỉnh lại. Bulika ngồi co gập chân chân trên giường, tựa lưng vào chiếc gối, nghe cha Ioram đọc báo bằng giọng đều đều như đọc thánh thi.

- Chào các ông bạn! Batsana chào những người giường bên.
- A, chào ông bạn mới đến ở cùng nhà với chúng tôi! Bulika mừng rỡ.
- Ông cảm thấy trong người thế nào, thưa ông Batsana. Cha Ioram đặt tờ báo xuống, hỏi một cách nhã nhặn.
- Như Adam lúc trẻ tuổi ở trên thiên đàng khi chưa có Eeva!
- Vậy ra sống một mình ông không buồn ư?
- Trái lại. tôi có cảm giác cả thiên đường là của tôi!
- Ông thật là cừ, cừ lắm, ông Batsana ạ! Bulika nói bằng giọng hoan hỉ. Tôi chưa từng thấy đòn nốc ao nào như thế: đếm đến ba trăm mà hấn chưa mở được mắt!
- Hấn là ai?
- Thế mới thú vị chứ! Suýt nữa đưa một người sang thế giới bên kia khiến hấn không kịp xưng tội, mà lại còn hỏi hấn là ai. Cha Ioram thốt lên.
- Nhưng cha có mặt ở đây kia mà, thưa cha! Batsana bông đùa. nhưng cảm thấy hơi ngượng ngập. Ông gần như đã quên việc xảy ra ban nãy, đó là do tác dụng của pantopon, vì thế nghe nhắc lại chuyện đã xảy ra, ông cũng thấy bức bối. Thực tình tôi không nhớ rõ đã xảy ra chuyện gì. Ông vừa nói vừa lau mồ hôi trán.
- Xin đừng lo, ông Batsana kính mến, tôi cũng không nhớ gì hết: tôi ngủ cha Ioram cầu nguyện. Phải thế không thưa cha? Bulika nói với Ioram.
- Đúng thế. Ioram xác nhận.
- Vì thế chúng tôi sẽ không phải là người chứng kiến. Bulika nói thêm.
- Vâng, nhưng đã có chuyện gì xảy ra kia chứ? Batsana thành thật muốn biết.
- Thế này này: khi ông ném cái xô vào đầu hấn, xô vỡ tan và hấn ngã xuống thì Gienya chạy vào. Chị ấy tiêm long não, bôi iot cho hấn. Sau đó bỗng nhiên hấn bật dậy và chửi um lên.
- Thế nào kia?
- Hấn la ầm lên rằng chắc ông chê số tiền đó ít, nếu không thì tại sao ông không từ chối ngay?
- Còn gì nữa?
- Hấn còn nhắc đến một người nào tên là Batsalasvili đã được ông cất nhắc lên làm của hàng trưởng tiệm ăn mà chẳng phải tốn phí bao nhiêu...
- Cái gì? Batsana không hiểu.
- Cái gì là thế nào? Ông đã thu xếp cho một người làm của hàng trưởng tiệm ăn, còn người đó trả cho ông nửa triệu rúp...
- Batsana phá lên cười.
- Sao vậy? Đúng là hấn đã la ầm lên như thế đấy.
- Ồ không, tôi không nói về chuyện ấy... Quả thật là tôi có giúp cho một người thân thích của một cán bộ cơ quan tôi được bổ dụng: chính cái ông Batsalasvili ấy...
- À ra thế...

- Thừa ông Batsana, như vậy là quả thật cũng có kẻ ăn hôi lộ ư? Cha Ioram hỏi chen vào.

- Chuyện ấy cũng có. Batsana đồng ý.

- Tôi cũng gặp phải một thằng xỏ lá như thế, mà lại là bạn tôi kia chứ. Bulika nhớ lại. Hắn thu xếp cho thằng cháu mồ côi của tôi vào trường chuyên nghiệp trung cấp. Hắn đòi tôi đưa ba nghìn: một nghìn rưỡi cho ông hiệu trưởng, hắn bảo thế, một nghìn cho một tay nọ, ba trăm cho một tay khác, còn hai trăm là phần công sức hắn chạy chọt, hắn bảo thế... Tôi còn có cách nào khác. Thằng cháu tôi thì tôi biết quá rõ đi rồi... Mới đây tôi hỏi thằng thốn ấy: năm mươi trừ đi năm còn bao nhiêu? Nó trả lời: năm.

- Thế là đúng rồi. Batsana cười vang.

- Chính bởi “đúng” như thế tôi mới mất ba nghìn rúp. Thằng xỏ lá ấy nó lấy tiền rồi biệt tăm...

- Nó lừa à? Ioram tò mò.

- Không... Nó có thu xếp cho thằng bé vào trường, nhưng còn tiền thì... Tiền của tôi mất toi...

- Thế thì bác trách nó cái nỗi gì?

- Sao lại không. Tháng chạp, hiệu trưởng của chính trường chuyên nghiệp ấy gọi tôi lên và hỏi: ông Goghilasvili, ông bà đưa ba nghìn rúp cho ông Govalatze phải không? Cơ nhiên tôi nhận: vâng, quả có thế. Cái đồ đều cáng, ông hiệu trưởng gầm lên và đập tay xuống bàn:

- Ông ta nói bác thế à? Cha Ioram buồn rầu.

- Sao lại nói tôi. Nói cái thằng Govalatze xỏ lá ấy.

- Vậy ra ông ấy vu khống người ta. Ioram phẫn nộ.

- Ở kia, thì ra cha không hiểu ư? Chẳng là Govalatze không đưa tiền cho ông ấy mà. Thế là ông ta dồn tôi: anh coi tôi là người thế nào? Trường trung cấp thương nghiệp không phải như trường... gọi là trường gì nhỉ, cái trường... ở cạnh lò bánh mì ở Vakê ấy mà... Ở đấy học sinh cứ ngày đêm nhìn vào những ông ngắm...

- Trường trắc đạc. Batsana nhắc.

- À vâng, trường trắc đạc. Đây không phải như trường trắc đạc đâu nhé. ông ta nói thế. Bây giờ là tháng chạp. Tháng giêng anh đưa tôi ba nghìn rúp, không thì thằng cháu đàn độn của anh không còn là học sinh trường này nữa.

- Ai nói như thế? Ioram ngạc nhiên.

- Ai là thế nào? Ông hiệu trưởng chứ còn ai.

- Rồi sau thế nào?

- Sau thế nào ấy à? Tôi với Xvêta của tôi bàn nhau, bà ấy bảo tôi: chẳng thà thêm một khoản bằng ngàn ấy nữa là ta có thể thu xếp được cho nó làm bộ trưởng bộ nội thương...

- Thế ra hiệu trưởng cũng là một thằng kẻ cướp ư? Batsana bút rút trở mình trên giường.

- Đúng thế, bạn quý ạ. Có lẽ ông cần cái bộ chẳng? Trong lúc họ chưa đem cái mới đến, có thể dùng tạm cái của tôi... Bulika đề nghị.

- Không, cảm ơn... Tôi vừa nảy ra ý nghĩ là có lẽ nên nhận số tiền ấy chẳng?

- Tôi không biết... nói chung tiền là thứ khá bản thủ... Bulika nói bằng giọng trầm ngâm.

- Ba mươi đồng bạc trắng hủy diệt nhân loại. Cha Ioram kêu lên. Ba mươi đồng bạc trắng.

- Ông Batsana kính mến ạ, tôi đoán nhận người chẳng kém gì các ông xem tướng... tướng mạo... Bulika ngắt ngứ.

- Những người xem tướng mặt.

- Dúng thể. Có điều họ xem mặt đoán người, còn tôi xem giày mà đoán được... Nhìn giày tôi đoán dứt khoát không sai kẻ đó là thứ người gì... Như cái thằng cha ngu ngốc đã đến gặp ông chẳng hạn... Vừa nhìn đôi giày hần đi, tôi hiểu ngay hần là thằng dê tiện khôn khiếp...

- Bằng cách nào?

- Thứ nhất, giày của hần đánh bóng lộn...

- Còn tôi thì trái lại, tôi tưởng hần là giáo sư. Cha Ioram ngắt lời Bulika.

- Vào đến nơi, hần chùi giày vào quần... Bulika liếc nhìn Ioram. Giáo sư không bao giờ làm như thế...

Thứ hai, đế giày hần vệt đằng trước, còn gót giày hoàn toàn mới. Như vậy đôi giày ấy của hần là giày dùng trong những dịp long trọng, hần chỉ dùng trong những lần đến cấp trên. Trước mặt đương nhiên là hần đi nhón gót, vì thế đế giày chỉ mòn phía trước... Hần có phải là thằng dê tiện không? Tất nhiên là thằng dê tiện... Thứ ba, vừa ngồi xuống hần lập tức rút ngón chân khỏi giày. Tại sao? Giày bó chân quá, nguyên do là vì vậy. Nhưng hần đi giày chật để làm gì? Để vẽ mặt nom đau khổ. Ý muốn nói lên rằng: xin hãy nhìn xem tôi là người suy kiệt khổ sở thể này đây. Vậy hần không phải là kẻ dê tiện thì là gì? Thứ tư, gót giày của hần cao hơn gót giày thường đến ba, bốn centimet. Tại sao? Vì hần muốn cao hơn bản thân hần trong thực tế? Hần có phải là kẻ dê tiện không? Tất nhiên. Còn gì nữa? Phải, điều quan trọng nhất, nhưng điều này không dính dáng gì đến giày nữa, điều quan trọng nhất là khi bị người ta ụp cả cái bộ bệnh viện lên đầu mà hần lại không cắn đứt cổ họng kẻ làm nhục mình thì hần là kẻ hèn hạ dê mặt hết mức rồi đó. Bulika kể xong những đặc điểm về tư cách của Dracveditze.

- Vậy theo bác, giày của một người tốt nom nó thế nào? Cha Ioram hỏi, không tin những lời luận bàn của Bulika là có thể chấp nhận được.

- Giày của người đứng đắn mòn đều: bên phải, bên trái, bên mép... Và người đó đi giày rộng hơn cỡ chân. Tại sao? Để cho thoải mái, dễ dàng, không cọ sát nhiều thành chai chân... Rõ rồi chứ? Còn điều này nữa: nếu như phần sau giày của một người nào bị nhấn nhúm và hõm vào thì hoặc là người đó đi giày của người khác, hoặc đây là một kẻ bừa bãi cầu thả nhơ nhuốc...

- Thế còn trẻ em thì sao? Batsana thích thú.

- Trẻ em lại là chuyện khác. Trẻ em vận động nhiều xương cốt chưa vững chắc... Xem giày đoán tính nết trẻ con thì khó đấy...

- Thế còn bản thân bác thì sao? Bác làm mòn giày như thế nào? Cha Ioram đưa ra câu hỏi bất ngờ.

Bulika bối rối.

- Phải, chính bác.

Balika cúi xuống, lấy dưới gầm giường ra chiếc giày dùm dó, phía sau lõm vào và ngạc nhiên xoay chiếc giày trong tay.

- Hừm, té ra bản thân tôi là một thằng khá dê mặt. Ông ta lâu bầu, giọng bức bối và lẳng chiếc giày vào gầm giường.

Batsana và cha Ioram phì cười. Cả Bulika cũng cười xòa.

- Thừa đức cha kính mến. Batsana bỗng lái sang chuyện khác. Cha đã từng chiêm bao thấy chúa Kitô bao giờ chưa?

Hàm dưới cha Ioram trề xuống và mắt của cha trợn ngược lên. Cuối cùng cha nói ngắc ngứ:

- Ông Batsana kính mến... Chuyện như thế không mấy khi có: chiêm bao thấy chúa của chúng ta... Chuyện hiển hiện của chúa thì có... Nhưng cho đến giờ, chúa chưa ban cho tôi cái hạnh phúc như thế...

- Thế cha đã nghe thấy tiếng nói của chúa chưa?

- Đây cũng là sự hiển hiện của chúa.

- Vậy thì cha phụng thờ cái gì?

- Phụng thờ chính là để được đến gần chúa, được nghe tiếng nói của chúa, được nhìn thấy dung mạo của chúa.

- Nếu thế thì chúng ta phải đổi nghề thôi.

- Sao vậy?

- Cách đây một giờ, tôi đã nhìn thấy chúa.

- Nhìn thấy ai?

- Chúa Kito của các ông.

Giọng cha Ioram run lên:

- Con ơi hãy nhớ đến điều răn: “Chớ nói dối”.

- Ông ấy nói ông ấy đã nhìn thấy. Còn tin hay không là tùy cha thôi. Bulika chen vào và nháy mắt với Ioram, ý muốn nói: đừng phá ngang, cứ để ông ấy kể.

Batsana im lặng.

- Rồi thế nào nữa? Bulika hỏi, vẻ sốt ruột.

- Chúa làm tôi sống lại, biến tôi thành cơn mưa tưới cho một sa mạc chết trở nên tươi tốt. Rồi tôi biến thành một cây sồi hùng vĩ, nở hoa, xanh tươi trong một ốc đảo, và chim chóc hát lên bài ca vĩ đại ca ngợi vẻ đẹp của cuộc sống...

- Lạy chúa tôi. Vị chúa tể ngự trên thượng giới.

- Tôi cũng suýt thốt lên những lời như thế khi chính mắt tôi đã nhìn thấy tất cả những cái đó.

- Ông đã thấy rồi mà còn hồ nghi ư? Một Fôma đa nghi. Cha Ioram nhòm dậy trong giường.

- Trong chiêm bao tôi đã sụp xuống dưới chân chúa... Nhưng khi tỉnh dậy, tôi nhìn thấy cha và Bulika thì thú thực là tôi đâm ra hoài nghi...

- Chẳng lẽ ông không cảm thấy là ông đã được hưởng một vinh hạnh cao cả ư? Cha Ioram thậm chí tái mặt đi vì xúc động.

- Cha ạ, tôn giáo của các ngài thần bí quá, tách rời cuộc sống, không thực tế... Giá như sau giấc chiêm bao của tôi mà còn lại một cái gì thực, sờ mó được...

- Một kẻ có tội. Chúa đã cho ông sống lại, còn gì thực hơn nữa ư?

- Tôi không thấy mục đích sự sống lại của tôi. Chẳng lẽ tôi trở lại cuộc sống chỉ để ngày mai mọi sự lại lặp lại từ đầu ư? Để rồi mai này lại phải chết ư? Thì cái chết là không tránh khỏi kia mà?

- Nhưng thời gian. Cha Ioram kêu lên.

- Thời gian gì kia? Batsana không hiểu.

- Thời gian sống, tuổi thọ. Chúa đã kéo dài thời gian sống của ông.

- Đẳng nào cũng thế thôi, tôi chết hôm nay hay ngày mai thì có nghĩa lý gì?

- Đối với ông thì đẳng nào cũng thế thôi, nhưng đối với người khác thì không phải thế.

- Đối với ai kia?

- Đối với những người mà cuộc sống phụ thuộc vào ông.

- Điều đó chẳng có ý nghĩa gì... Nhiều người chết từ lúc còn non trẻ, nhưng cuộc sống trên trái đất vẫn tiếp tục...

- Ông nói mới lạ chứ. Điều đó mà lại không có ý nghĩa gì. Cha Ioram phẫn nộ. Thế nếu như

Ruxtaveli chết từ lúc còn trong nôi thì sao?

- Sẽ có một người khác ra đời.

- Khi nào?

- Vào một lúc nào đó.

- Ấy thế. Vào một lúc nào đó. Nhưng phải bao lâu cho đến lúc ấy? Ông có tưởng tượng được xã hội từ thời Ruxtaveli cho đến ngày nay sẽ như thế nào nếu không có thiên tài của con người ấy không?

- Có sao đâu, đã có thời không có Ruxtaveli, vậy mà vẫn cứ được, người ta vẫn sống...

- Người ta sống không có chúa trong lòng... Cha Ioram uống sữa trong cái bình nhỏ, nhấp cho dịu lại cái cổ họng đã khan lại. “Thời gian là thượng đế”. Ông nên hiểu điều đó. Người cộng sản các ông không tin chúa vì không biết giá trị của thời gian. Các ông phí phạm thời gian. Hãy sùng kính thời gian, quý trọng thời gian. Nếu các ông quyết tạo nên một tín ngưỡng mới, một tôn giáo mới thì hãy bắt đầu từ thời gian. Không thì các ông sẽ không có được thành công nào cả, bởi vì, tôi nhắc lại: chúa trời, đó là thời gian.

- Nhưng người ta vẫn nói chúa tức là lời.

- Lời nói, việc làm và thời gian là ba ngôi gắn với nhau thành một thể thống nhất không thể phân chia được. Cha Ioram nói với vẻ thành kính.

- Nếu thế thì chúng tôi tán thành, cha ạ. Chúng tôi quý trọng cả thời gian, cả việc làm, cả lời nói. Thêm nữa, sự quý trọng của chúng tôi đối với những cái đó tuyệt nhiên không thua kém gì sự quý trọng của nhà thờ.

- Trên đời chưa từng bao giờ có lắm công việc bị hoãn lại và lắm người thích trì hoãn công việc như ở phía các ông. Cha Ioram cười phá lên.

- Ồ không, thưa cha, xin cho phép được bày tỏ sự bất đồng với cha. Batsana bác lại. Trì hoãn công việc không phải là đường hướng của chúng tôi. Chính chúa trời hứa hẹn cho con người được lên thiên đường vào lúc nào? Sau khi chết. Cha quên rồi sao?

- Thiên đường ở thế giới bên kia, con người phải giành lấy bằng cuộc đời công chính của mình. Còn cách nào khác được nữa?

- Tất nhiên, cái mà con người giành được bằng lao động và mồ hôi của mình thì các ngài gọi là ân huệ của chúa... Như thế không công bằng, thưa cha. Tôn giáo của cha đòi hỏi ở con người sự hi sinh quá lớn.

- Ông thật là tội lỗi, thật là tội lỗi, ông Batsana kính mến. Cha Ioram phạt ý. Quy pháp nền tảng của đạo chúng tôi là hiến dâng chứ không phải là thu nhận, là phụng sự chứ không phải là cai trị.

- Những lời hay ho, thưa cha, và chỉ thế thôi... Xin cha nhớ lại: sự ngu dốt, thói cuồng tín tôn giáo, bệnh giáo điều, những cuộc viễn chinh thập tự, tòa án tôn giáo... Và tất cả những cái đó đều nhân danh chúa, để làm sáng danh chúa...

- Tôi không chứng minh rằng đạo của chúng tôi đã đạt đến mức hoàn hảo... Cha Ioram ngáp ngừng.

- Hoan hô đức cha. Batsana cả cười. Lần đầu tiên tôi được nghe những lời như thế từ miệng một người tu hành. Trong giới chức của cha, cái nhận định như thế gọi là gì? Thiên tả hay thiên hữu?

- Trong đạo thiên chúa không có những khuynh hướng thiên về bên nào, cũng không có trung tâm. Chỉ có thiên đình. Cha Ioram nói bằng giọng rắn dạn và ngược mắt nhìn lên trần nhà.

- Nó ở đâu, cái thiên đình ấy? Batsana hỏi và bất giác cũng nhìn lên trên.

- Thiên đình, đó là ánh sáng. Khi con người đi vào vương quốc của ánh sáng, người đó khắc phục

được mọi sự hạn chế và có được tự do. Nhưng điều đó sẽ đến cùng với sự hoàn thiện tâm hồn con người, vì thế cái chết làm cho con người đến gần chúa- Cha Ioram chấp hai tay trước ngực như lúc cầu nguyện.

- Thế khi người ta khiêng cha đến đây, toàn thân tím ngắt, dở sống dở chết, cha có nhớ lúc ấy cha cầu xin ai cứu giúp không? Cầu khẩn các bác sĩ, chứ không phải chúa trời. Bulika xen vào.

- Sự chết tức là sự đến gần chúa. Cha Ioram thốt lên, không nhìn Bulika.

- Cha ngại biện rồi, thưa cha. Cỡ lẽ cả cái bệnh nhồi máu của cha cũng do nỗi sợ ấy sinh ra chăng? Bulika nháy mắt với Batsana.

Ông thầy tu ném lên Bulika một cái nhìn hằn học:

- Con người bất hạnh kia ời, đạo của bác mở đầu trong dạ dày và kết thúc ở nhà tiêu. Kẻ tội lỗi như bác thì ngay đến địa ngục nó cũng không chịu chứa chấp đâu.

- Tất nhiên là như thế, nếu như tôi đến đây với sự giới thiệu của cha. Nhưng tôi xin nhường cha tất cả: cả địa ngục, cả thiên đường. Tôi muốn thấy chủ nghĩa cộng sản. Đây là thiên đường của các ông, phải không, ông Batsana? Thực ra tôi là người ngoài đảng, nhưng tôi hy vọng vào sự che chở của các ông...

- Xin mời bác Bulika. Batsana mời người thợ giày vào xã hội cộng sản. Chúng tôi là những người tốt bụng, chúng tôi sẽ chấp nhận không chỉ riêng bác, mà cả cha Ioram nữa.

- Xin mời hai ông cứ bước vào cái thế giới mô phỏng thiên đường ấy. Cha đạo khước từ lời mời. Còn tôi sẽ chờ theo ý chúa... Cái thiên đĩnh của các ông trần tục quá... Tôi muốn biết các ông sẽ làm gì sau khi đến được chính cái xã hội cộng sản đó.

- Hãy đến đó đã, rồi sau sẽ rõ.

- Ngộ nhớ sẽ thấy chẳng có gì cả thì sao? Cha Ioram hỏi, không phải không có phần cay độc.

- Thưa cha Ioram kính mến, đạo của cha được bao nhiêu tuổi rồi. Batsana trả lời bằng một câu hỏi lại.

- Hai nghìn tuổi? Tiếng ông cha đạo nghe đầy tự hào.

Batsana phá lên cười một cách thành thật.

- Còn đạo của chúng tôi chưa đầy một trăm tuổi... Vậy mà số tín đồ của nó thì đạo các ông không sao mơ tưởng được. Các ông, những người hai nghìn tuổi, hiện đang ganh đua với chúng tôi, những thanh niên một trăm tuổi ư? Phải biết xấu hổ chứ? Xin hãy kiên nhẫn, khi nào chúng tôi được hai nghìn tuổi thì các ông hãy từ trên thượng đĩnh của các ông mà nhìn xuống chúng tôi. Khi ấy chúng ta sẽ phân xử xem trong chúng ta ai vượt lên cao hơn.

- Khó lòng tranh cãi được với những người không tin cái gì trên đời. Cha Ioram quay mặt vào tường.

- Đạo của cha đem lại cho nhân dân cái gì? Batsana không chịu thôi.

- Món ăn tinh thần. Cha Ioram đáp, không quay lại. Thế còn đạo của các ông?

- Đạo của chúng tôi đem lại cả món ăn tinh thần và món ăn vật chất. Con người đang đi đến thiên đĩnh cần cả bánh mì, pho mát, bơ, khoai, cà chua và thịt. Phải không nào?

- Thế thịt đâu nào? Cha Ioram lập tức quay mặt về phía Batsana.

- Như thế không phải là tranh luận, cha ạ... Hôm nay chưa có thì ngày mai sẽ có.

- Xin nói thêm là đạo chúng tôi không cấm người ta ăn thịt, cũng không cấm sản xuất thịt. Nói ra thì hơi phiền, nhưng... trước kia có nhiều thịt hơn bây giờ...

- Trước kia trên trái đất có nửa tỉ người, còn bây giờ ngót ngét bốn tỉ.

- Ồ đúng... chúng ta bỏ thói ăn thịt người sớm quá. Balika từ nãy vẫn im lặng lại lên tiếng. Giá như bây giờ bớt người đi mà thịt ăn thừa thải thì hay.

- Đó, đạo của các ông làm cho con người trở nên trâng tráo như thế đấy. Cha Iôram giơ tay trở vào Bulika. Ông thợ giày toan trả lời, thậm chí đã hé miệng ra, nhưng tiếng nói tắc trong họng: từ dưới gầm giường ông ta, một con chuột cống bò ra, dẫn theo cả gia đình nó và ngồi chồm hồm ở giữa phòng bệnh.

- Nhân ngôn diệt chuột tốt thế đấy. Bulika phá tan sự yên lặng.

Nhìn thấy con chuột, Batsana không có cảm giác ghê tởm, mà lại đâm ra tò mò. Con chuột lần lượt đi vòng qua cả ba chiếc tủ con, như tìm kiếm cái gì, rồi chẳng tìm thấy gì, nó quan sát từng người trong ba bệnh nhân. Nhưng khi Bulika ném cho nó miếng đường, nó thậm chí không buồn ngó ngang gì đến.

- Tôi không hiểu thế là thế nào. Cha Iôram hỏi. Hoặc là nó đã ăn sáng no căng, hoặc là nó quyết tuyệt thực.

- Phải gọi Giênnya thôi. Bảo chị ta lôi cái tay nhân viên khử trùng ngu thộn ấy đến đây cho hấn thấy rõ là có những con lợn con như thế nào vẫn hoành hành ở đây. Bulika đề nghị.

Con chuột lại đi vòng qua mấy chiếc tủ con, rồi trở lại với chồng con, ngo nguẩy hai chân trước và rĩa một cách kỳ cục, thông báo cái gì cho gia đình. Con chồng và hai con con chăm chú nghe, rồi chuột mẹ dẫn hai con chui vào gầm giường Bulika, rõ ràng là nó đưa con qua khe hở về nhà và trở lại với chồng. Giữa hai vợ chồng diễn ra cuộc trò chuyện sôi nổi.

- Cảnh sinh hoạt gia đình. Không nên để trẻ con có mặt. Bulika xác nhận.

Bỗng nhiên con chuột cái hoảng hốt nhảy vọt sang một bên, cắm đầu chạy vòng quanh như điên trong phòng bệnh. Rồi nó trở lại chỗ con đực, thở hồng hộc, dừng lại và ngậy ra như hóa đá trước con đực. Bây giờ đến lượt con đực bắt đầu nhảy điệu vũ man rợ. Lát sau, nó chạy tới gần con cái và chờ ra, nhìn chăm chăm vào vợ. Thế là cả hai con chuột không nhúc nhích, dừng lại trước mặt nhau hồi lâu.

Một linh cảm rùng rợn tràn ngập tâm hồn Batsana, tim ông đập loạn nhịp... Từ dưới gầm giường, hai con chuột con bò ra. Chúng chạy tới gần bố mẹ, nhưng bố mẹ dường như không nhận thấy chúng. Thế là hai chuột con rúc mõm vào bố mẹ. Bố mẹ chúng không nhúc nhích. Hai chuột con dùng chân khi thì lay bố, khi thì lay mẹ. Bỗng nhiên, tất cả mấy con chuột đều rời khỏi chỗ, bắt đầu chạy vòng quanh khắp phòng, xô vào tủ, vào tường, xô vào nhau, ngã xuống, rồi lại chồm lên.

- Chúng làm sao vậy? Hóa đại chắc? Cha Ioram làm dấu chữ thập. Bulika, xin vì chúa, gọi Giênnya đi.

Nhưng Bulika tái xanh tái xám, ngồi trên giường và sững sờ nhìn điệu vũ man rợ của mấy con chuột.

- Đây là do nhân ngôn... Chúng ăn phải nhân ngôn và bây giờ tìm nước uống. Nhưng nước chỉ làm chúng mau chết. Batsana nói.

- Thế sữa có được không? Cha Ioram hỏi, giọng run lên.

- Cho nó sữa đi, thưa cha. Batsana yêu cầu.

Hai tay run run, cha Ioram rót sữa vào cái đĩa sâu lòng và đặt xuống sàn. Nhưng muộn rồi. Mấy con chuột đã hóa đại không còn nhận thấy gì nữa.

- Lạ thật, chuột con trụ vững hơn. Batsana nói, và liền đó, như để bác bỏ lời ông, một chuột con nằm vật ngửa ra, bốn chân chống ngược. Lát sau, con thứ hai cũng gục nốt.

- Tôi không lòng nào nhìn chúng được. Bulika rên rỉ và đặt một viên nitoroglyxerin vào dưới lưỡi, hai tay bưng mặt.

- Lạy chúa rủ lòng thương. Cha Iôram buột miệng thốt lên.

Cảm thấy có điều chẳng lành, hai con chuột lớn mở mắt, loạng choạng tới gần xác lũ con và khuyu gối xuống.

- Giênya. Batsana gào lên và bắt giắc nhồm dậy trên giường. Hai con chuột lớn ngược đầu lên và Batsana thấy trong những cặp mắt hạt cườm đen láy của chúng bao nhiêu là đau đớn, ngạc nhiên và thất vọng đến nỗi tim ông nhức nhối và lạnh giá.

- Giênya. Ông lại gào lên và ngã lưng xuống chiếc gối.

- Batsana kính mến. Batsana. Con tôi ơi. Cha Iôram nhắp nhồm trên giường. Bulika. Xem kìa, ông ấy làm sao rồi.

Nhưng Bulika nằm vùi đầu vào chiếc gối và không nghe thấy gì.

- Đây, ai đấy. Giúp chúng tôi với. Cha Iôram gào rú và cố đứng lên, nhưng một cơn đau ghê gớm xuyên thấu qua tim khiến ông già đổ vật xuống...

Phòng bệnh trở nên im lặng như tờ. Những con chuột đã tắt thở nằm lăn trên sàn, thân chết náu hình bên giường những con người còn thoi thóp thở và giương mắt hau háu rình linh hồn họ.

Không ai nghe thấy tiếng cửa bật mở và chị y sĩ Giênya cùng với bác sĩ hoảng hốt chạy xộc vào.

- Thế nào, bây giờ các ông yên tâm rồi chứ? Thấy những con chuột chết, Giênya nói. Liền đó vang lên tiếng kêu lo lắng của bác sĩ:

- Pantôpôn. Nhanh lên. Cho cả ba người.

Laxa Baxilya bắt gặp Tamara ở ga Ôzurgêti[26]. Cô gái ngủ trên chiếc ghế băng, đầu gối lên cái túi xách tay nhỏ. Cảm thấy luồng mắt chăm chú nhìn mình, cô thức giấc. Cô gái có cặp mắt xanh to của người đỏi ăn, mặt trắng như vải, đôi môi, đỏ mọng xinh tươi, tóc vàng như rơm xõa xuống bộ ngực tròn căng. Cô bật dậy. Laxa đưa mắt nhìn cái dáng cân đối con nhà nòi của cô và ngậy ra...

... Từ khi ở nhà ăn của Laxa Baxilya xuất hiện cô nhân viên phục vụ mới, số khách ăn tăng gấp ba. Tất cả đàn ông trong làng bắt đầu tụ họp ở đây. Họ ngồi, bông phèng, uống không biết cơ man nào là “idaben” chua[27]. Các bà vợ và các bậc cha mẹ phải khó khăn lắm mới lôi được các gã đàn ông đã trở nên mê muội rời khỏi ghế.

- Tamara tiên nữ ời, cho thêm mười chai nữa!
- Tamara, ai đã ban cho em cái nhan sắc đường ấy, quỷ tha ma bắt cô em đi!
- Trả tiền thừa làm quái gì, chỉ riêng một cái nhìn của em cũng đáng giá một triệu đồng rồi.
- Tamara, mỉm cười đi cái nào, rồi em có dùng con dao của Laxalia[28] cắt cổ tôi, tôi cũng vui lòng.
- Laxaiia, hôn chân cô gái đi, không có cô ấy thì anh sẽ sạt nghiệp với cái nhà ăn hôi hám của anh!
- Anh thật may mắn, Laxaiia ạ! Bây giờ anh có bán thịt chó cũng vẫn cứ chạy.
- Hôn tôi đi, Tamara, rồi em có ném tôi, xuống sông Xupxa cũng được!
- Xem, đùi thế mới là đùi chứ!
- Sao mãi đến giờ vẫn chưa ai bắt cóc cô ta nhỉ?!
- Ngay tấp lự!
- Tôi không biết, anh ạ!
- Một triệu nhiều quá đấy! Làm gì đến ngàn ấy tiền?
- Vợ anh xinh hơn tôi, anh bạn ạ!
- Khi nào anh tỉnh rượu thì tôi sẽ hôn!
- Tôi yêu người khác, anh bạn thân mến ạ!
- Tay! Bỏ tay ra! Laxa, bắt anh chàng say rượu này thôi đi chứ!
- Laxa, đến giờ rồi, đóng cửa hàng thôi!

Và ngày nào cũng thế...

Batsana vào nhà ăn, ngồi bên chiếc bàn con trong góc nhà. Bên ngoài, hơi nước bốc ngùn ngụt trên mặt đất bị hun nóng, trong nhà ăn, sàn nhà mới rửa tỏa hơi mát dễ chịu, Laxaiia ở dưới bếp, làm phép phù thủy bên cái nồi đang sôi, Tamara đứng bên quầy bán món ăn, quay lưng về phía Batsana, lau lại những chiếc cốc.

Còn sớm lắm, lúc này nhà ăn vắng tanh. Khách thường đến đông vào quá trưa. Batsana biết thế, nên đến đây vào quãng thời gian trái khoáy như thế này. Chờ một lát, Batsana rụt rè hắng giọng, Tamara quay nhìn lại. Tim Batsana giật nảy lên. Anh cúi xuống và ho mấy tiếng: bây giờ là vì hồi hộp. Tamara lấy trên quầy một cái đĩa, con dao, đĩa và tới gần Batsana. Batsana chỉ nhìn thấy những ngón tay cô: ngón tay dài, đẹp, hơi đỏ và tấy lên vì hơi nước sôi. Cô đặt cái đĩa xuống bàn, ngạc nhiên ngắm nhìn khách. Lần đầu tiên cô thấy anh ta.

- Anh gọi món gì? - Cô hỏi.

Batsana ngẩng đầu lên.

- Bánh mì! - Anh khê nói, khó nhọc nuốt nước miếng.
- Chỉ thế thôi ư?
- Pho mát nữa.
- Thế còn thịt?
- Không.
- Rượu vang?
- Không, mai tôi thi.
- Thi gì?
- Vật lý.
- Cậu học lớp mấy?
- Sắp tốt nghiệp- À... Không muốn dùng các món ăn ư?
- Không đủ tiền! - Batsana đỏ mặt.

Tamara bỏ đi. Lát sau cô trở lại, bung cái khay. Cô đặt trước mặt Batsana bánh mì, pho mát, một đĩa thức ăn và một cốc rượu vang.

- Một cốc thôi thì được! - Cô mỉm cười và ngồi xuống trước mặt Batsana. - Tên cậu là gì?
- Batsana
- Họ?
- Ramisvili.
- Còn tên tôi là Tamara.
- Tôi biết! - Batsana cầm cốc lên.
- Tại sao cho đến giờ tôi chưa thấy cậu lần nào?

Batsana bối rối. Anh nhấp một ngụm rượu vang, như muốn dồn trái tim đã mắc nghẽn ở cổ họng trôi về chỗ cụ.

- Ở tuổi tôi không ai đến nhà ăn.
 - Tại sao hôm nay cậu đến?
 - Tôi đói ngấu, vì thế tôi đến. - Batsana nhấp thêm ngụm nữa.
 - Chưa không? - Tamara nheo mắt một cách ngộ nghĩnh.
 - Chúc sức khỏe cô! Batsana uống cạn cốc. - Xin tính tiền cho.
 - Thi xong môn vật lý đã, rồi tôi sẽ tính tiền!
 - Tamara! - Tiếng gọi từ dưới bếp.
 - Em xuống đây, Laxa! - Tamara nói to. Tôi trở lại ngay đây. - Cô nói với Batsana và chạy đi.
- Lúc trở lại, Tamara châng hắng, Batsana không còn ở nhà ăn nữa. Mọi thứ trên bàn còn nguyên.
- Chào cậu! - Tamara nói, ngồi xuống bên bàn.
 - Chào cô! - Batsana đáp.
 - Thi xong rồi chứ?
 - Xong rồi.
 - Thế nào?

- Điềm ba, - Batsana mỉm cười gượng gạo. - Ấy là vì kính nể ông tôi là Lômkatsê thì mới được như thế đây. - Cậu lấy trong túi ra tờ năm rúp và đặt lên bàn. - Xin gửi tiền bữa ăn hôm qua.

Tamara thậm chí không buồn nhìn đến tiền.

- Còn mấy môn thi nữa?

- Tamara! Hơi đâu mà mất thời giờ với thằng bé miệng còn hơi sữa ấy! - Lại đây. - Đutu Tsentêratzê gọi to. Gã cùng với bốn tay rượu ngồi bên chiếc bàn ở một góc xa và đã ngà ngà say.

Tamara không để ý đến gã.

- Còn mấy môn thi nữa?

- Một.

- Bao giờ?

- Ngày kia.

- Ngày kia đến đây.

- Cả ngày mai tôi cũng đến.

- Cứ đi đi. Đem gì ra cho cậu bây giờ?

- Tamara-a! Thằng bé mới rời vú mẹ thôi, vậy mà cô không thể dứt khỏi thứ nhãi ranh ấy ư? - Đutu lại quát to.

Tamara đến chỗ gã.

- Ông muốn gì?

- Còn muốn gì hơn sắc đẹp của em nữa? Ở đây với chúng tôi!

- Tôi không có thời giờ! Cần gì cứ nói đi.

- Cho thêm mười chai nữa và đến ngồi cạnh tôi! Tôi muốn uống mừng sức khỏe em! - Đutu chộp lấy tay Tamara. Cô giật giật ra và đến quầy hàng.

- Laxa, cho mười chai rượu vang.

Laxa lấy mấy chai rượu, Đutu đến gần quầy. Mắt gã long lên, mọi người cảm thấy gã say lắm rồi.

Đutu Tsentêratzê là công an. Người thấp lùn, vai rộng, tay dài, súng lục để trong hộp mở nắp, gã vênh vào dương dương tự đắc. Tới quầy, gã ôm lấy Tamara.

- Buông cô ấy ra và trở lại bàn của anh đi, Đitua! - Laxa cau có.

- Cô ấy không phản đối, can gì anh tức mướn hơn vậy? - Đutu cự lại và vợ lấy sáu chai rượu như vợ những món đồ chơi, rồi trở về chỗ. - Đưa rượu cho khách mới chính là nhiệm vụ của anh! - Gã quát lên với Laxa. - Ta mà thấy kẻ nào bám cô ấy thì đừng có trách ta! Ta sẽ tự tay đặt quan tài kẻ đó ở sân nhà thờ thiên sứ Gavril! Noid cho mà biết! - Đutu nói thật to cho mọi người nghe thấy.

Tamara mang đến bốn chai nữa. Đutu dung sức mạnh kéo cô ngồi cạnh mình.

- Ngồi đây, cô em, tôi muốn uống mừng sức khỏe em! - Đutu cầm cốc đứng lên và quay về phía Laxa. - Laxaia Baxilya! Bắt mỹ nhân này rửa bát đĩa mà anh không biết xấu hổ sao? Hãy nhường Tamara cho tôi, tôi sẽ đưa nàng lên ngự ngai vàng, nàng sẽ giống như vương hậu Tamara!

- Ngai vàng nào vậy? Falikô vợ anh đang ngự trên một ngai vàng đấy thôi?... Nên nghĩ đến công việc thì hơn, anh chàng trai lơ ạ! Sân không có lấy một cái cọc rào, một cái cây! [29] đêm đến gà không có chỗ nào đậu! Thế mà cũng đòi làm hiệp sĩ.

Trong nhà ăn rộ lên tiếng cười.

- Laxaia, thu ngắn lưỡi lại, kéo ta sơ ý giẫm lên thì rầy! - Đutu răn đe, đặt tay lên khẩu súng lục.

Batsana đứng lên đi ra cửa.

- Đứng lại, ê, gã trai! - Đutu gọi. - Chú mày cứ lớn vồn ở đây làm gì vậy? Thử nhìn quanh đây xem

có ai cùng lứa tuổi với chú mày không?

- Tôi đến ăn chứ sao, - Batsana điềm tỉnh trả lời.

- Ta biết chú mày đến đây vì mục đích gì! Đây, cầm lấy đi, rồi cuốn gót về nhà! - Đutu đưa cho Batsana cốc rượu vang và cái đùi gà luộc. Batsana đến gần bàn, cầm lấy cốc rượu vang và thịt từ tay Đutu và đặt xuống bàn!

- Tôi không uống.

- Thế thì đi đi!

- Tôi đi hay không, không phải là việc của anh! - Má Batsana đỏ bừng lên. Đutu đưa tay véo tai Batsana, nhưng Batsana nhanh nhẹn né tránh và tay Đutu lơ lửng trong khoảng không. - Anh say rồi, Tsentêratzê! - Batsana nói đốp vào mặt gã công an và đi ra cửa.

- Con chó nhà nào vậy nhỉ? - Đutu chưng hửng, hỏi.

- Cháu Lômkatsa Ramisvili đây! - Usaghi Kalandatzê ngồi cạnh gã trả lời. Đutu bậm môi. Manutsar Kicvatzê đâu như bị hạ thủ bởi chính tay hắn đây, mà chính vì diệt trừ được tên đó mà thủ trưởng của anh được tặng huân chương... Vì vậy hãy để hắn yên... - Kalandatzê thì thầm vào tai Đutu.

- Láo toét, - Đutu khề rít lên. - Chính ta tham gia cuộc tác chiến đó! - Mặt Tsentêratzê đỏ tía lên. - Nó là con rắn con và con trai một tên Trôtkit!

- Nhưng thằng bé có lỗi gì với anh mới được chứ? Thì nó đến nhà ăn, thậm chí không ăn gì hết, nó đi con đường của nó... không thê thế được, Đutu... Mất trí vì một ả đàn bà... - Afanaxi Lôrya nói bằng giọng bất bình.

- Ai là một ả? Thằng chó đẻ kia?! Không phải là một cô ả, mà là nữ thần! Hãy quỳ trước nữ thần và cầu nguyện đi! - Đutu vung cánh tay gấu đập vào vai Afanaxi.

Afanaxi lặng người đi. Trong nhà ăn chợt trở nên yên lặng, căng thẳng.

- Đituaia, anh trúng số công trái được Tamara đây chắc? Hãy để cho cô ấy được tùy ý, phải cho chúng tôi ngắm cô ấy với chứ! - Mamuka Iasvili cố làm dịu tình thế.

- Hôm nay ta tha thứ cho thói ba hoa của mi, từ mai mi đừng có đặt chân đến nhà ăn này nữa nhé! - Tsentêratzê hăm dọa anh ta.

- Anh yêng hùng như thế thì nên vào quân đội đi!

- Mamuka vừa cười vừa đáp lại. - Có thể anh sẽ làm cho Hitle kiêng chúng ta đấy!

- Vậy thì ai sẽ là người suy trì trật tự ở đây? Ai sẽ theo dõi những kẻ đào ngũ như ngươi?

- Ta là kẻ đào ngũ ấy à?! Cho đến giờ trong ngực ta vẫn còn mảnh đạn nặng một ký đây này! - Mamuka phanh áo sơ mi. Mi mà dám gọi ta là kẻ đào ngũ ư?! Cái mặt mi mà lại định duy trì trật tự ở đây ư? Cái thằng ăn bơ làm biếng và tên đào ngũ số một kia?! - Mamuka vợ lấy cái chai trên bàn và xông vào Tsentêratzê. Gã rút súng ra.

Batsana rời khỏi nhà ăn.

Đã ba tháng qua kệt từ ngày Tamara xuất hiện ở nhà ăn, trong làng dậy lên lời ong tiếng ve. Như những con cú mùa xuân, chúng bay tới từng mảnh sân và từng nhà. Ở khắp nơi, tại các đồng điền chè, trên cánh đồng, các khu vườn, vườn rau, ngoài chợ, trong văn phòng, ở nhà tắm, hiệu cắt tóc, thư viện, đâu đâu cũng toàn những chuyện cợt nhả và chuyện ngồi lê đôi mách về cô nhân viên phục vụ trẻ tuổi ở nhà ăn.

- Đây, cách đây hai ngày, vì con bé yêu quái đó mà Manuka Iasvili và Đutuaia Tsentêratzê suýt cắt cổ nhau ở nhà ăn đấy...

- Nghe nói gã Đutuia vô công rồi nghề đánh vợ và đuổi vợ về Mêlêkêduri ở với bố.

- Laxaia đã tìm được một ả phù thủy, trời đánh thánh vật hấn! Nghe nói ả mang bầu với hấn... Hãy xem ả xô người ra như thế nào...

- Không phải là với hấn, mà với gã công an Đutuia...

- ả lại còn liếc mắt đưa tình cả với Mamuka Iasvili nữa chứ, bởi vậy Đaretgian vợ gã đã cho ả cái tát!...

- Con quái này chẳng khác gì Hitle! Làm rối loạn cả xã...

- Chẳng lẽ trên đời chỉ có con đây thôi ư?

- Có lẽ vậy thật đấy! Nghe đồn Tornikê Kintsurasvili cầm dao xông vào đám Andaliôn Govalatzê...

- Thế còn tay công an Đutuia, mắt gã để đâu?

- Chính Đutuia cũng nhân tình nhân nghĩa với ả.

- Nói gì đến Đutuia, cả gã trai ấy cũng bị ả làm cho mê mẩn...

- Lại còn gã trai nào nữa?

- Cháu Lômkatsa Ramisvili, Batsana... Chỉ riêng chuyện ấy cũng đáng tống ả vào tù: tội mưu toan rủ rê con trai vị thành niên vào con đường trụy lạc. Ba ngày nay tôi thấy thằng bé ở nhà ăn: mắt nó như mắt người điên...

Tamara ở trọ nhà Dôxim Khintibitzê. Cô ở căn buồng nhỏ xíu đầu trái, có một cửa sổ trong ra đường làng.

Cả làng đã ngủ yên. Batsana khẽ gõ ngón tay vào cửa sổ. lát sau, ở cửa sổ hiện ra khuôn mặt sợ hãi của Tamara. Thấy Batsana, mặt cô thoáng lộ vẻ trách móc. Cô cắn môi, vung hai tay lên rồi thận trọng hé mở cửa sổ và thì thầm hỏi Batsana đang bồi rối:

- Cả anh cũng thế ư, anh bạn?

- Cho tôi vào một lát! - Batsana van vãn.

- Cả anh mà cũng làm khổ tôi ư? - Giọng Tamara run lên.

- Cho tôi vào! - Batsana nhắc lại.

- Đừng giằng vào những việc như bản, Batsana! Về nhà đi! Anh cần gì ở tôi? Anh gây tai tiếng nhục nhã cho tôi để làm gì? Tôi có lỗi gì với anh? Đủ rồi... Để tôi yên... - Tamara òa khóc.

- Batsana trèo qua cửa sổ vào buồng, đi vòng qua Tamara và đến ngồi bên bàn. Cô gái thấp ngon đèn dầu và cũng đến ngồi đối diện với Batsana.

- Anh cần gì? Cô hỏi bằng giọng thăm thiết.

Batsana lặng thinh.

- Anh đến làm gì?

- Những điều trong làng xã người ta nói về cô có thật hay không? - Batsana hỏi, tay run run bứt cái hoa đèn.

- Họ nói gì. - Tamara thở dài.

- Nói linh tinh... những chuyện không hay...

- Cả anh cũng tin ư?

Batsana nhún vai

- Tôi đến để...

- Để làm gì?...

- Để...
- Thôi đừng nói nữa!... Trong cả xã chỉ có anh là người tôi coi là trong trắng! Đừng nói gì hết!
Batsana nuốt nước mắt và bỗng nói luôn:

- Mặc áo vào!
- Cái gì?
- Mặc chỉnh tề vào và đi với tôi!
- Đi đâu?
- Tôi không biết...
- Tôi sẽ đi đâu bây giờ?
- Cô phải bỏ làng này ra đi!
- Để mang theo tai tiếng nhục nhã ư?
- Cô phải ra đi! Tất cả bọn họ chỉ thấy cô là một người đàn bà, còn tôi...
- Còn anh?

- Tôi bảo cô ăn vận chỉnh tề vào! Thu nhặt xống áo, cong gò thu cho hết và chúng ta đi! - Tiếng Batsana sang sảng như tiếng chuông và thiết tha đến nỗi anh không nhận ra tiếng mình nữa.

Tamara đứng phắt dậy, nhanh nhẹn lấy chiếc vali dưới giường ra và nhét bừa tất cả đồ dùng của mình vào đó. Cong Batsana ra ban công và gõ liên hồi vào cửa buồng Dôxim.

- Ai đấy? - Giọng nói ngái ngủ của Dôxim.
- Batsana, cháu của Lômkatsa Ramisvili!
- Nhầm cửa rồi, anh bạn trẻ ạ!
- Không, bác Dôxim ạ, cháu không nhầm. Xin các bác ra đây, bác và bác gái Marô!
- Nếu chú mày say thì về nhà đi! - Dôxim quát.
- Không, cháu không say! Xin các bác ra đây một lát! - Batsana nài.

Cửa mở ra, Dôxim xuất hiện, chỉ mặc đồ lót, Marô đứng sau lưng chồng, vẻ sợ hãi.

- Cháu sẽ đưa Tamara đi khỏi đây, bác Dôxim ạ, và cháu muốn bác và bác Marô biết cho điều đó...
- Cứ việc đưa đi... Vì việc ấy mà cháu đánh thức ta dậy ư? Cô ấy không nợ gì ta, tiền thuê buồng đã trả trước, thành thử...

- Bác Dôxim, bác có lần nào thấy Mamuka Iasvili, hay Đutua Tsentêratzê hay Laxaia Baxili hay Tornikê Kuntsurasvili từ buồng cô ấy đi ra không?

- Sao cháu lại tra hỏi ta, anh bạn? Ta là người canh giữ cô ta chắc?
- Không phải vậy, bác Dôxim ạ, bác là người đứng đắn! Bác nói thật với cháu đi!

Dôxim ngập ngừng, gãi gáy.

- Ta sẽ không nói đâu, con ạ... Ta không hề thấy ai từ buồng cô ấy đi ra!... Ba lần Đutua Tsentêratzê mò đến, say khướt, xông vào cửa buồng cô ấy, nhưng cô ấy không cho hắn vào... Hai lần Tornikê Kuntsurasvili tới, cũng ngà ngà say, và đều công cốc ra về... Cháu là người đầu tiên ta thấy ở trong buồng cô ấy ban đêm... - Dôxim nhìn vào mặt Tamara, cô đứng đấy, tay xách chiếc vali.

- Vì có gì thiên hạ bêu diều cô ấy? - Batsana hỏi.
- Chưa từng có ai nghe thấy vợ chồng bác nói điều gì không hay về cô ấy, con ạ! - Marô tiến ra phía trước.
- Chúng ta luôn nói tốt là đằng khác, nhưng có ai tin đâu?
- Ta đi thôi! - Batsana cầm chiếc vali ở tay Tamara.

- Đêm hôm con đưa cô ấy đi đâu? Nên chờ đến sáng, ta sẽ sửa soạn chu đáo cho hai con lên đường
- Marô sẵn đón.

- Ngoài những điều các bác đã nói, cô ấy không cần gì nữa!...- Batsana đáp. - Chào các bác, cảm ơn hai bác! - Anh nói thêm.

- Ông cháu có biết việc cháu làm lúc này không? - Dôxim hỏi, lúc anh đã ở sân.

- Biết ạ! - Batsana trả lời ngắn gọn và cầm tay Tamara - Ta đi đi!

Hai người lặng lẽ đi. Ra đến đường, Batsana đặt vali xuống, ngồi bên lề đường và vắn một điều thuốc lá, Tamara ngồi xuống cạnh anh. Nghỉ một lúc, họ lại tiếp tục đi. Làn nghỉ sau, họ dừng chân trước khi lên dốc Naxakiran.

- Anh nói điều gì đi chứ! - Tamara nài.

Batsana lấy tông ngực áo ra một bọc nhỏ và lẳng lẳng đặt lên đùi Tamara.

- Cái gì đấy! - Tamara hỏi.

- Tiền tôi ứng trước cho những ngày công của cô... Sáu trăm rúp... Thời gian đầu như thế là đủ... Mua bột mì đi... - Tiếng Batsana đứt quãng.

Tamara giở cái bọc, nhìn tiền, rồi gói lại cẩn thận, nhét cái bọc vào ngực áo Batsana, úp mặt vào đùi gối và khóc một cách chua xót. Batsana không an ủi và dỗ dành cô. Anh chờ cô gái khóc cho nguôi đi. Chờ mãi cô không nín khóc, anh lên tiếng.

- Khóc là điều có ích... Khi tôi bị đau chỗ nào hay buồn phiền và tìm hóa đá trong lồng ngực, tôi vào rừng, nằm dưới gốc cây và khóc... Khóc như đứa trẻ, thật to... Tôi khóc suốt ngày, khóc đến cạn nước mắt, đến khi trái tim băng giá... Sau đó tôi thoải mái hơn... Cứ khóc đi một chút!... Cho nỗi lòng dịu đi. Không thì con người chết mất... Cô đừng oán giận... Người ta không có tội tình gì... Lỗi là ở nhan sắc của cô, cô xinh đẹp quá... Còn cánh đàn ông chúng tôi... Thế đấy, họ cắn xé nhau vì ghen tuông... Ba tháng ròng tôi không ngủ được, luôn luôn nghĩ đến cô... Ai đã tạo ra cô nhan sắc thế, có đôi mắt tình tứ thế?... Người nào cũng tưởng cô chỉ cười với mình, mắt cô chỉ âu yếm với mình... Cả tôi cũng tưởng như thế! Tôi biết như thế là dớ dẩn!... Tôi biết, nhưng... tôi yêu cô quá, yêu vô cùng... Tôi không thể sống thiếu cô... Tôi chết mất! - Tamara thôi khóc. Cô ngạc nhiên chăm chú nghe Batsana nói. Anh nói tiếp. - Tôi sắp mười bảy tuổi... Chưa phải là nhiều, nhưng cũng không phải là ít... Tôi biết, cô xem tôi như đứa con nít... Cô đừng ngạc nhiên... Tôi yêu cô tha thiết, tha thiết đến mức... Tôi biết làm thế nào được?... Còn tiền thì cô cầm lấy... Không phải tôi ăn cắp đâu... Ông tôi cho tôi... để đưa cô... Ông tôi là một người sáng suốt... Chính ông cho đến với cô, bảo tôi phải đưa cô ra khỏi nơi đây... Giá như cô có thể yêu tôi... Nhưng cô xinh đẹp quá, tôi không biết rồi thì chuyện gì sẽ xảy đến với cô... Tôi còn ít tuổi, chưa thể bảo vệ cô, chăm sóc cô... Nhưng tôi yêu cô tha thiết, mãnh liệt... Ba tháng ròng tôi không ngủ, đêm nào cũng nghĩ về cô...

Nước mắt dâng lên làm Batsana nghẹn thở. Anh vùi đầu vào đùi gối Tamara và khóc rống lên như con sói con lạc trong rừng, hết như hồi ấy, trong rừng Tsokhakouri.

Tamara ôm ghì đầu Batsana vào ngực và anh cảm thấy trái tim kết băng của anh bắt đầu tan giá, ấm lên, nóng rực, bốc lửa, anh ôm lấy Tamara, tới tấp chồm lên ngực, lên cổ, lên má cô những cái hôn nóng hổi. Anh cảm thấy hơi ấm mẩn mẩn từ mắt cô, nghe thấy tiếng thì thầm thỏ thẻ:

- Anh là mặt trời của em, là niềm vui sướng của em... anh trai của em và cha đẻ của em... Nỗi đau buồn của em... Con trai của em và sự cô cút của em... Cuộc sống của em và cái chết của em... Chú bé của em, tình yêu của em... Anh ở đâu ra vậy, anh từ nơi đâu vụt đến trong đời em?...

Rồi môi họ tìm được nhau, họ cùng im bật, trái tim họ lên tiếng.

Trong lồng ngực họ vang lên những tiếng chuông bạc, tiếng chuông âm vang nhịp nhàng, uy nghiêm đến nỗi họ muốn cầu nguyện, - cầu nguyện, và chỉ thế thôi.

- Chúa cao cả! Xin hãy hợp nhất tâm hồn và thể xác chúng con, làm cho chúng con thành một cuộc sống duy nhất, lớn lao, bất tận!... Chúa trời chí công, xin hãy cho con máu cô ấy và truyền cho cô ấy máu của con! Xin cứu chúng con khỏi tội lỗi và tiếp nhận cuộc đời chúng con hiến dâng chúa!...

- Batsana, mặt trời của em, duyên cớ vì sao mà từ đâu anh đã bước vào đời em... Hạnh phúc của em, nỗi đau xót của em... Không nên, niềm vui sướng của em, không nên... Em còn con giá...

- Lạy Chúa toàn năng! Xin cho con sức mạnh và ý chí!... Xin giữ cho đầu óc con sáng sủa!... Xin cứu vớt con, trời ơi!

Tay nắm tay, họ đi trên đường lớn. Rừng thức tỉnh. Chim chóc sửa soạn hát bài ca ngợi mặt trời và buổi sớm mai. Ở các lang xung quanh, chó cất tiếng sủa. Đâu đó bên kia sông, một người nông dân trở dậy từ canh gà đầu tiên đang quất tháo chửi lũ gia súc chui vào vườn rau. Trời bắt đầu sáng. Trên các đỉnh núi, mây đã nhuộm màu như hồng. Ở Naxakixari, buổi sáng đã đến.

Batsana dừng lại, đặt chiếc vali xuống bên chân Tamara.

- Bây giờ cô đi đi! - Anh khề nói.

Tamara nhìn anh hồi lâu. Rồi cô bình tĩnh hỏi:

- Chúng ta sống thế nào đây?

Batsana im lặng.

- Anh sẽ nói thế nào với hàng xóm láng giềng?

Batsana nhún vai.

- Cô đi đi... - Anh thốt lên một cách khó nhọc.

- Đừng quên em...

Batsana lắc đầu.

- Trên đời này không có người nào yêu em tha thiết hơn anh!

- Đừng lấy chồng... Chẳng bao lâu nữa anh sẽ trưởng thành...- Batsana nức lên.

Tamara quỳ xuống trước mặt anh và áp môi vào hai tay anh.

- Anh còn phải trưởng thành đến thế nào nữa? - Cô ôm lấy hai đầu gối Batsana.

Batsana thận trọng thoát ra khỏi vòng tay cô gái, lùi lại mấy bước, quay lưng lại và... bỏ đi.

Đi được nửa vecxtơ, anh ngoái nhìn lại, Tamara vẫn đứng trên đường như trước và nhìn anh.

Bỗng nhiên Batsana giật nảy người vì ngạc nhiên. Anh nhìn thấy rõ một cách kỳ lạ cặp mắt xanh đậm lệ của Tamara. Chỉ có đôi mắt thôi.

Buổi trưa, Batsana bước vào nhà ăn. Nhà ăn đông nghịt, khói thuốc lá mờ mịt, ồn ào. Laxa đứng bên quầy, bằng động tác khéo léo quen thuộc cắt dưa chuột và cà chua. Thấy Batsana vào, anh ngẩng người, tay vẫn cầm con dao. Trong nhà ăn vụt trở nên yên lặng. Những khuôn mặt sung sướng, ngạc nhiên, sợ hãi nhìn Batsana, tất cả đều biểu lộ một câu hỏi chung duy nhất. Trong giây lát, không ai dám phá tan sự yên lặng. Laxa sực tỉnh trước tiên.

- À, anh chàng đây rồi! - Anh reo lên và thở dài nhẹ nhõm, như cất được gánh nặng một trăm put. Nhà ăn náo động. Mọi người cùng lên tiếng một lúc. Giữa lúc ồn ào ấy chợt vang lên tiếng nói giễu cợt của Đutu Tsentêratzê:

- Chào chú rể khó rách áo ôm!

Không để ý đến gã công an, Batsana đến gần cái bàn nơi Tornikê Kintsurasvili ngồi và dừng lại

trước mặt bác ta.

- Chú mày giấu cô bé vào đâu rồi? Có lẽ đưa về nhà ông nội chẳng?- Tornikê ngà ngà say.

- Tornikê Kintsurasvili. Hãy nói cho dân làng nghe, người phụ nữ ấy có phải là tuồng dĩ hòa không? - Batsana lớn tiếng hỏi.

- Cái đó thì hỏi Laxaia ấy. Cô ả vừa là đèm vừa là gồi đầu của anh ta, - Tornikê cười phá lên.

- Chú Laxa, người này nói đúng sự thật không? - Batsana nói với Laxa.

- Ta sẽ không được nhìn thấy rặng đông ngày mai và con dao này sẽ xuyên suốt trái tim ta, nếu có lúc nào, bằng lời nói, hành động, hay thậm chí trong ý nghĩ, ta đã làm nhục cô gái! - Laxa cầm con dao ngấp đến một nửa xuống bàn bán hàng.

- Batsana lại quay về phía Tornikê:

- Nếu anh là người đàn ông thì hãy đứng lên, Tornikê Kintsurasvili và nói đi, bao nhiêu lần anh đã ở trong buồng cô ấy? Nói đi, đừng ngại, đằng nào cô ấy cũng không nghe thấy kia mà!

- Mày là cái thá gì, thằng nhãi nhép kia! Tao lại phải trình báo với mày à! - Tornikê nổi khùng.

- Này, thế thì thú nhận đi, bao nhiêu lần cô ấy tổng cổ anh ra khỏi nhà?

- Chẳng ai tổng cổ tao hết! Tỉnh rượu là tự tao ra về... Dôxim ngồi kia kìa, hỏi bác ta xem! - Kintsurasvili đầu dụi.

- Mamuka Iasvili, tôi tin bác hơn ai hết! Bác nói đi, tại sao bác gái Đarêtgin sinh sự với Tamara? - Batsana nói với Mamuka, suốt thời gian ấy bác ta vẫn ngồi bên bàn, cắn môi lặng thinh.

- Có gì đâu, do ngu ngốc thôi... Vợ Đutuia Tsentêratzê đơm đặt, làm bà ấy điên tiết lên... - Mamuka nói, không ngẩng đầu lên.

- Đừng nói động đến vợ tao, thằng khôn kiếp! - Tsentêratzê quát.

Mamuka đứng lên, nhưng Batsana nhanh hơn.

- Bây giờ thú thật đi, ai trong các người đã ngủ với cô ấy dù chỉ là một lần? Anh nói trước đi, Đutu!

Tsentêratzê đứng lên. Gã đứng lên với ý định tổng ra khỏi cửa cái thằng láo xược dám toan lập lại kỉ cương ở đây, nhưng Batsana coi cử chỉ của gã công an là câu trả lời cho câu hỏi của mình, và anh chộp lấy con dao cắm trên quầy bán món ăn, xấn tới trước mặt hắn.

- Mày nói láo, thằng dê hèn, nói láo! Ba lần mày xông vào buồng cô ấy và ba lần mày bị tổng cổ ra một cách nhục nhã!... Mày là thằng mặt dày và kiêu căng, Đutuia Tsentêratzê ạ, mày vu oan cho cô gái ngay thẳng chỉ vì muốn khoe khoang với mọi người thôi!... Cháu nói đúng không, bác Dôxim?

- Con nói đúng, con ạ, thế có cây thánh giá! - Mặt tái đi, Dôxim trả lời.

- Làm sao mày biết được, thằng ngu ngốc kia?! - Tsentêratzê xông vào Batsana. - Mày đã tháo ủng cho tao hần thôi?!

- Cậu bé nói đúng thừa bà con, tôi xin thề trước Đức Chúa trời! - Dôxim nhắc lại.

- Mày là thằng dê hèn, Đutuia Tsentêratzê! - Batsana nói đốp ào mặt gã công an, gói ghém trong mấy lời đó tất cả sức mạnh chưa từng được thử thách.

- Tao sẽ giết mày, thằng oắt con! Coi chừng, nó làm mit-tinh gì ở đây! Nó bêu xấu mọi người! Ta là cái gì, là người đại diện cho pháp luật hay là thằng nhỏ để sai vặt? - Tsentêratzê thộp lấy khẩu súng ngắn, hàm hè xấn về phía Batsana.

- Mi là con khi, Đutuia Tsentêratzê ạ, mi là cái hạng như thế đấy! Ta coi khinh khẩu súng của mi! - Chính Batsana tiến lên đương đầu với Tsentêratzê. Laxa từ sau quầy hàng chạy ra, đứng chắn giữa hai người.

- Đã vậy thì tôi xin thưa với dân làng! - Batsana gào lên. - Đêm qua tôi đã ở chỗ Tamara! Đến với chúng ta, cô ấy còn con gái, và rời bỏ chúng ta ra đi cô ấy vẫn là con gái! Đây là sự thật, tôi xin thề trước vong linh mẹ tôi!...

Bỗng nhiên trong nhà ăn vang lên một cú đánh chát chúa, và thật không ai ngờ, Đutu Tsentêratzê ngã lộn ngửa xuống sàn. Mamuka Iasvili xoa bàn tay xưng lên vì cú đánh, đến gần Batsana và đưa bàn tay ấy xoa má anh.

- Con thật là tốt, con ta ạ! Về nhà đi, mọi chuyện mặc ta khu xử với nó...

Mamuka thông thả đi ra cửa...

Sang ngày thứ hai mươi hai, giáo sư cho phép Batsana trở mình trên giường. Bây giờ ông có thể nằm nghiêng, tay chống đầu và quan sát cả hai người nằm cùng phòng, trong tất cả vẻ rạn rỗ của họ. Rồi theo chỉ định của bác sĩ, ông phải tập thể dục chữa bệnh như thế này: trong hai tuần lễ, ông phải nắm chặt hai bàn tay vào, rồi lại xòe tay ra. Khi Batsana được phép ngồi lên, - đấy là vào ngày hai mươi sau lần “ân xá” đầu tiên - một cô gái vào phòng bệnh, cô đẹp lạ lùng, đến nỗi Bulika bỗng buông rơi lọ matsôni. Khi đứng thiên thần tóc đen nhánh, mắt xanh biếc ấy ngồi ghé xuống giường Batsana, cha Iôram làm dấu chữ thập và kêu lên:

- Bây giờ ông còn không tin Chúa nữa thôi, Batsana kính mến?!

- Tôi sẽ tin, miễn đây không phải là giấc mơ! - Batsana đáp, sững sốt vì nhan sắc và sự mạnh dạn của cô gái.

- Dù là giấc mơ cũng được, miễn là cô ấy đến ngồi cạnh tôi.- Bulika thốt lên, và đến đây mới nhận thấy mình vẫn ngậm cái thìa trong mồm.

- Tôi sẽ đến cả chỗ các bác nữa! - Cô gái đáp.

- Tôi chờ cô, chờ cô đây, thưa cô! - Bulika mời.

- Chào các bác! Tên tôi là Kêtêvan, họ là Andrônikasvili. Tôi sẽ phụ trách hướng dẫn thể dục chữa bệnh ở bệnh viện này của các bác! - Cô gái tự giới thiệu.

- Thật ư? Các bác sĩ của chúng tôi nghĩ thế nào vậy nhỉ? Có gì họ vẫn làm khổ chúng tôi bằng các loại pantôpôn, perxantin và intenxain nhỉ?! Chỉ riêng việc xuất hiện trong phòng bệnh một phụ nữ như cô đã có tác dụng bằng năm mũi tiêm là ít nhất, nếu không phải là mười! - Bulika kêu lên.

Cô gái mỉm cười hài lòng.

- Thưa ông Batsana! Ông thấy đấy, cô ấy mỉm cười nhé! Hãy chạm vào cô ấy đi! Nếu cô ấy không biến mất thì tất cả đều là thực! - Bulika nài.

- Cô cho phép! - Batsana chạm vào những ngón tay đẹp của cô gái. - Hãy vui mừng đi, Bulika, cô ấy là con người thực đấy! - Ông trả lời Bulika, nhưng vẫn không buông tay ra. Cô gái thận trọng rút những ngón tay khỏi bàn tay Batsana và bắt mạch ông. - Ôi, mạch của tôi bây giờ sẽ không nói với cô điều gì tốt lành đâu! Hãy để cho nó hồi tĩnh lại. - Batsana áp tay cô gái vào ngực mình. - Cô nghe thấy nó đập thế nào chứ?!

Cô hướng dẫn viên trưởng rút tay lại và áp cái tai hồng hồng nhỏ nhắn, đẹp như mảnh vỏ sò vào ngực ông.

Batsana nghẹn thở.

- Bác sĩ ơi, sao lại thế, các người định giết tôi chắc? - Ông thì thầm, ném luồng mắt van vỉ về phía cha Iôram. Cha đạo giang hai tay lên một cách bất lực và nhắm mắt, ý nói: tôi không thể giúp gì được...

Lát sau, cô gái vươn thẳng người và hỏi bằng giọng nghiêm trang:

- Ông có thấy đau ở vùng tim không?

- Con đau đã qua rồi, còn mạch, trước khi cô đến thì bình thường, bây giờ tất cả lại bắt đầu lại, - Batsana thờ dãi.

- Trời ơi! Chẳng lẽ tất cả các bệnh nhân đều được phân phát cùng một văn bản như thế ư?

- Sao, những người khác cũng nói như thế à? - Batsana hỏi, thất vọng.

- Chính thế! Còn ông là nhà văn, ông phải đặc sắc hơn mới đúng! - Cô gái đáp bằng giọng hể hả.

- Đặc sắc hơn làm sao được! - Batsana rên rỉ thảm thiết. - Cô ạ, tôi là người đã chết, vậy mà lại đang nói chuyện với cô...

Cô gái lớn tiếng cười:

- Đây, thế mới thật là đặc sắc!... Nào, ta bắt đầu đi thôi! - Cô thận trọng nâng Batsana dậy - Ông có nghe nói về ha-tha-yôga rồi chứ?

Batsana ngó ra.

- Thời thanh niên tôi có đọc đôi chút... Đó là... một học thuyết tôn giáo - Triết lý Ấn Độ thì phải? làm cho tâm hồn và thể xác đạt tới mức hoàn hảo bằng những bài tập thể dục... phải thế không?

- Đúng! - Cô hướng dẫn viên trưởng đồng ý.- Hiện thời ta sẽ tập những tư thế ha-tha-yôga đơn giản nhất, còn về việc tu dưỡng tâm hồn thì tự ông sẽ lo liệu lấy, khi nào ông ra viện...

- Xin vâng! - Batsana ngoan ngoãn cúi đầu.

- Ông có biết tư thế “hoa sen” không? Ít ra ông cũng có nghe nói đến chứ? Chắc ông đã thấy tượng phật ngồi rồi chứ? Chính kiểu ngồi đó gọi là tư thế “hoa sen” đấy.

- Tôi hiểu rồi...

- Nào, ta thử xem!... - Cô gái xắn tay áo và lật tấm chăn của Batsana, Batsana ngượng ngáp, lúng túng dùng hai tay che tấm thân gần như trần trụi. Không để ý đến Batsana, cô nói tiếp: Vậy thì thế này nhé: cầm lấy bàn chân phải và đưa nó về đùi bên trái... - Batsana ngoan ngoãn thực hiện chỉ dẫn của bác sĩ và chợt hiểu mình đã gây đi bao nhiêu trong thời gian ốm: trước kia, ông không tài nào làm nổi động tác đó, dù có dọa giết chết ông đi nữa. Ông mừng rỡ vì cái cảm giác dễ dàng thoải mái trước nay chưa từng có.

- Giỏi lắm! - Cô gái khen. - Bây giờ cầm lấy bàn chân trái, luồn nó xuống dưới chân phải, đưa nó về bên phải, gác lên... cái gì nhỉ?

- Lên đùi!...- Batsana nài lời bằng giọng của chú học trò chuyên cần và cố làm động tác cô gái bảo làm. Nhưng uổng công! Bàn chân phải mắc ở chỗ nào giữa chừng, ông cảm thấy đau nhói ở bụng gan và toàn thân đầm mồ hôi.

- Đừng gắng quá! - Cô gái bảo trước. - Nếu không làm được thì trở lại tư thế ban đầu!

Batsana nhanh nhẹn duỗi hai chân ra và thở phào nhẹ nhõm.

- Sao, đau à?

- Đau!

- Không sao, sẽ quen thôi, - Cô gái nói cho ông yên tâm. - Bây giờ nằm xuống và thư giãn cơ thể!

Batsana ngả người lên chiếc gối! Không một chút căng thẳng! Tư thế của người chết ấy!

- Cô nói kỳ quá, cô gái thân mến ơi! Người ta mất bao nhiêu công sức mới làm ông ấy sống lại được, vậy mà cô muốn đưa ông ấy trở lại tình trạng người chết ư?! - Bulika kêu lên.

- Ấn Độ và..., hatha-yôga tất nhiên là hay ho, con gái ta ạ, nhưng không còn cách luyện tập khác theo kiểu Cơ Đốc hay sao? - Cha Iôram xen vào.

- Cách luyện tập theo đạo Cơ đốc là cầu nguyện, mà chữa bệnh cho người chỉ bằng cầu nguyện thôi thì không được! - Cô hướng dẫn viên giận dữ.

- Nhưng cầu nguyện mà không phải là thể dục à? Cô nhìn xem! - Và Bulika làm dấu chữ thập mấy lần, khoa rộng cả hai tay. - Thể dục buổi sáng!

- Tôi muốn nguyên rửa bác, kẻ chống Chúa Kitô, nhưng cũng chẳng cần đến những lời nguyên rửa

của tôi thì bác cũng vẫn đang theo con đường xuống địa ngục đây! - Cha Iôram thốt lên bằng giọng cầu khẩn và quay mặt vào tường.

Cô gái đến giường Bulika.

- Mời cô!... Bulika dịch vào, dành một chỗ trên giường.

- Không cần, tôi đứng...- Cô gái bắt mạch Bulika. - Mạch của bác khá hơn.. Thử tập nhé?

- Bác sĩ ạ, tôi đã làm thử trong lúc cô bắt Batsana kính mến trở về tình trạng người chết... Không ăn thua... Vậy là tôi không thể ngồi theo tư thế “hoa sen” được đâu. Còn nếu cô không áp cái tai nhỏ nhắn xinh đẹp của cô vào tim tôi thì tôi sẽ giết chồng cô, rồi tôi vào tù! Như vậy còn dễ dàng hơn là làm “hoa sen”!

- Lần đầu tiên tôi gặp một phòng bệnh như thế này! Không phải là bệnh nhân nữa, mà là những người pha trò!... Ngày mai tôi sẽ điều một chị y sĩ tới, chị ấy sẽ làm việc với các ông!

- Miễn là cô đừng rời bỏ chúng tôi thì đừng nói tư thế “hoa sen”, ngay đến ngồi vào chảo nóng tôi cũng ngồi được! - Bulika hứa, nhưng cô hướng dẫn viên đã rời phòng bệnh, sập cửa lại.

- Thế mà bảo là người thực... - Bulika thở dài.

- Tất cả là một giấc chiêm bao...- Batsana nói thêm.

- Trong mắt người phụ nữ ấy, tôi nhìn thấy quỷ Xa-tăng! - Cha Iôram từ trước vẫn làm thinh, bỗng quay mặt về phía Batsana và Bulika. - Tôi nói thực với các ông: quỷ Xa-tăng cười trong mắt cô ta! - Nói đoạn, cha lại quay mặt vào tường.

Cô phụ trách hướng dẫn thể dục chữa bệnh vừa ra khỏi được năm phút thì chị y sĩ Giênya vào phòng bệnh, tay mang chiếc khay. Trên cái khay lót bông nòn trắng muốt có ba ống tiêm sáng loáng.

- Xin gửi lời chào của khoa tim! - Giênya đặt cái khay xuống bàn.

- Chào tâm đồ của trái tim Gruzya! - Bulika đáp lại.

- Có tin tức tốt lành chẳng. Gieneska? Mắt chị ngời sáng thế kia kìa! - Batsana nói.

- Một tin chấn động! - Giênya vỗ tay vào tờ báo thò ra ở túi áo choàng.

- Nào, thiế thì hãy làm đã cơn khát cho những người bộ hành khốn khổ trong sa mạc đi! - Cha Iôram giờ hai tay về phía chị ta.

- Tiêm đã, rồi tin lạ sau! - Giênya nói bằng giọng dứt khoát. - Nào, chuẩn bị đi!

Cả ba cùng nhất loạt nằm úp sấp xuống và hắt chần ra. Giênya bắt đầu từ Batsana...

- Mi đừng bay lượn trên mình ta, con quạ đen kia ơi, ta đâu phải của mi! - Batsana vừa ngâm nga vừa xoa chỗ tiêm.

- Chị Giênya thân mến, cứ nhất thiết phải cắm ngập kim tiêm ư? - Cha Iôram hỏi, dùng một góc áo gói gạt nước mắt.

- Xin lỗi, tôi không lường trước. - Giênya bối rối.

- Ôi, hồi linh hồn Kitô giáo, tại sao sự lầm lẫn của chị lại xảy ra với chính tôi, chứ không phải với ai khác? Trong phòng bệnh thiếu chi người vô thần và chối Chúa?!

- Bằng sự nhẫn nại của cha... - Chị y sĩ khuyên giải cha đạo và đến chỗ Bulika.

- Cho xem kim đã! - Bulika rên rỉ.

- Đây, xem đi!

- Ôi bà con ơi! - Bulika tru tréo lên. - Nếu đây là kim thì như thế nào mới gọi là dùi được kia chứ!

- Này thôi, ngày nào cũng phải mặc cả với ông, tôi mệt lắm rồi! Nằm xuống! - Giênya mắng.

- Ô thì quýt làm cam chịu, nhẽ nào mà chả vậy!... Chính cô nằm xuống đi! Để tôi xem cô sẽ cất tiếng hát ra sao! Nào, nằm xuống đi?

- Khéo kéo nghẹn thở đấy!

- Tôi sẽ không thốt lên một lời nào trái ý chị đâu! - Bulika tuyên bố và cắn chặt chiếc gối. Giên्या cắn ống tiêm như phóng chiếc giáo.

- Xong rồi chứ? - Bulika hỏi, khi Giên्या bắt đầu xoa chỗ tiêm.

- Xong!...

- Tôi thật là thằng đàn! Tôi nên học nghề y mới phải! Tôi kém gì những kẻ khác? - Bulika rên rỉ. Giên्या đi ra cửa.

- Thế còn tin chân động dư luận? - Cha Iôram gào to.

Giên्या ném tờ báo lên giường cha đạo. Ông vồ lấy tờ báo, tìm kính. Sốt ruột, Batsana ném cho ông kính của mình.

- Kính của tôi cũng dương ba. Đọc lên, cha!

- Cảm ơn! - Iôram bắt đầu từ trang cuối - Hừm, đội “Dinamô” của chúng ta thua “Ararat”!

- Tin chân động chỉ là thế thôi à? - Bulika xua tay - Tôi cũng thừa biết đội ta sẽ thua!

- Tỷ số? - Batsana hỏi.

- Hai - không. Cha Iôram vừa đáp vừa bỏ kính.

- Bọn “Ararat” đến làm tôi phát điên lên mất! - Bulika vỗ tay lên trán. - Suốt năm nó chỉ chuẩn bị để thắng chúng ta! Thua kẻ khác nó cóc cần!

Mà chơi với đội “Ararat” thì đôi ta bao giờ cũng giữ thế mandragiơ - Cha Iôram buột miệng nói.

- Hoan hô, cha! Cha học được ở đâu cái tiếng ấy đấy? - Bulika ngạc nhiên.

-”Nhưng tất cả chúng ta đều là người, đều do thế giới này sinh ra...” - Cha Iôram viện dẫn Nikôlôđơ Baratasvili[30] để bênh vực cho mình.

- Tôi mà được tùy quyền quyết định thì tôi sẽ thành lập đội bóng của chúng ta chỉ gồm toàn các cầu thủ người Acmeni ở Tbilixi... Các ông biết đấy, họ thật là cừ khôi! Họ sẽ cho đội “Ararat” nếm mùi cay đắng... - Bulika mơ ước.

- Cha ạ, giở các trang khác xem, chứ tin tức bóng đá thì có gì là lạ? - Batsana nói. Iôram mở tờ báo, tìm đến trang nhất và sững sờ.

- Tôi không tin! - Ông kêu lên và ném cho Batsana tờ báo cùng với kính.

- Chuyện gì mà cha không tin? - Batsana vừa đeo kính vừa hỏi lại. - Không có lẽ! - Ông cũng buột miệng kêu lên.

- Cái gì mà “không có lẽ”? Chiến tranh ư?! - Bulika sợ hãi hỏi.

- Nêbiêritzê bị cách chức! - Batsana nói, chúi mũi vào tờ báo.

- Nêbiêritzê á? Chính cái gã... - Mắt Bulika trợn ngược lên vì ngạc nhiên.

- Chính hấn..

- Chà - à... - Bulika bắn khoản lắc đầu. - Bây giờ người của hấn sẽ trượt như vũ ba lê trên băng...

- Thú thật là tôi không ngờ... - Đọc xong tờ báo, Batsana trầm ngâm thốt lên và đặt tờ báo sang bên.

- Lạ thật!... Mới hôm qua hấn còn... Thế mà bỗng nhiên... Đến là khó hiểu! Tôi không thể tin được! - Cha Iôram nói.

- Bị cách chức hay được giải phóng?[31] - Bulika hỏi.

- Gôghilasvili, bị cách chức hay được giải phóng thì có khác gì nhau? Cái chính là trước đây có nhân vật ấy, bây giờ không còn nhân vật ấy nữa? - Iôram nhún vai.

- Sao lại không khác gì là thế nào? - Bulika quay về phía cha đạo. - Thế nào là giải phóng? Như vậy nghĩa là người đó sống gay go, bị chèn ép... Có người nào đó ra tay cứu giúp, giải phóng cho... Ví dụ như châu Phi chẳng hạn... Nhân dân ở đây gặp tai nạn, cần giải phóng cho họ!... Còn thế nào là cách chức? Ấy là khi một kẻ ngồi lì trong chiếc ghế bành, bỗng nhiên bị tháo đi như tháo chiếc bu lông, hay bị bắt đi như nhổ chiếc đinh... Rõ chưa?

- Ở đây viết là “được giải phóng” - Batsana nói.

- Như vậy nghĩa là anh ta lâm vào cảnh ngộ gay go và đã được người ta giải thoát cho.

- Và việc này đã được chuyển sang viện kiểm sát...-Batsana bổ sung.

- Tại sao vậy chứ? - Bulika ngạc nhiên.

- Vì không thi hành những biện pháp chống hối lộ và tham nhũng, vì thói bao che, không quan tâm đến sự khiếu tố của những người lao động.

- Khoan, khoan, trong tất cả những cái đó, chỉ mình Nêbiêritzê có lỗi thôi ư?

- Tạm thời là như thế?

- Nêbiêritzê giỏi lắm! Té ra y làm việc rất cù! Thế còn tất cả những người khác. Không có mắt hay sao, báo không viết gì về điều đó à?

- Thế bản thân bác thì mắt để đi đâu? - Cha Iôram hỏi Bulika.

- Cha hỏi tôi đây à? - Bulika ngạc nhiên.

- Chính thế, hỏi bác đây! Bác là giai cấp công nhân. Bác ở đâu, nghĩ đến chuyện gì khi kẻ khác làm những việc xấu như vậy?

- Cha thật dốt nát về chính trị, cha ạ. Thứ nhất, tôi không phải là giai cấp công nhân, mà là thợ tiểu thủ công, thứ hai việc của tôi là chữa những đôi giày của cha đã bị mòn vẹt trong phòng khách của Nêbiêritzê...

- Này, chuyện đó chẳng dính líu gì đến tôi cả. - Cha Iôram rũ trách nhiệm.- Nêbiêritzê là giáo chủ của các ông chú, ơn nhờ Chúa, tôi có chúa tể của tôi!

- Thế cha vẫn làm lễ rửa tội cho con cái các ngài tai mắt, kiếm tiền bằng cách đó thì sao, vậy là không can gì à?

- Bác ngu ngốc quá, Gôghilasvili ạ! Đây là để làm vừa lòng Chúa mà thôi! Nếu tôi rửa tội được cho tất cả những người cộng sản thì sang thế giới bên kia tôi sẽ ngự ngay bên cạnh thượng đế thiên thần!

- Thôi được, cứ cho là việc trần thế không dính líu gì đến các cha đạo đi... Nhưng còn các ông, thưa ông Batsana? Các ông ở đâu, mắt các ông nhìn đi đâu? - Bulika chuyển sang tấn công nhà văn.

- Các ông là ai? - Batsana giả ngây giả ngô.

- Các ông, nhà văn các ông chứ còn ai.

- Chúng tôi ấy à?... Chúng tôi... Chúng tôi ở đâu ư? - Batsana tuồng như mất trí nhớ. “Chẳng lẽ chúng ta lâu nay vẫn khoanh tay ngồi yên ư?” - ông tự hỏi, và không nhớ được điều gì đáng yên lòng, ông nói bằng giọng hối tiếc: - Bulika thân mến, chúng tôi ngồi bên cạnh bác, chữa chính loại giày cũ nát ấy...

- Đúng thế đấy! - Bulika mừng rỡ. - Bây giờ xin ông cho biết, hắn ta sẽ ra sao?

- Sẽ bị trừng phạt, hắn là thế...

- Vì lẽ gì?

- Vì lẽ gì thì tôi nói rồi...

- Như vậy thì suy ra là hẳn chẳng hiểu biết gì, chẳng biết gì mà vẫn cứ lãnh đạo công việc ư?

- Phải

- Suy ra như thế hay đúng là thế?- Bulika chưa chiuh thôi.

- Đúng thế!

- Vậy thì bây giờ xin hãy nghe tôi nói. Nếu tất cả những điều đó đúng như vậy thì còn nên khen thưởng hẳn, trả lương hưu cao cho hẳn, hôn vào cả hai má hẳn và để hẳn yên ổn ra về, bắt tay hẳn thật thắm thiết lúc từ biệt là đằng khác!

- Hẳn có công lao gì?

- Công lao gì là thế nào? - Bulika ngồi dậy trong giường. - Chẳng hạn, ông là nhà văn, tổng biên tập, Batsana Ramisvili đáng kính. Ông thậm chí không biết rõ đâu là hướng bắc, đâu là hướng nam, trong đời ông chưa hề thấy biển, thấy tàu thủy... Đột nhiên người ta gọi ông đến và bảo: “Đồng chí Ramisvili, chúng tôi trao cho đồng chí chiếc tàu thủy cùng với đội chèo tàu, hành khách, tài sản và mọi thứ khác. Chúng tôi cử đồng chí làm thuyền trưởng! Hãy nhận lấy con tàu và đưa tàu từ Ôdexxa về Arkhanghenxk...”. Thế rồi ông khởi hành... Tàu đi một ngày, rồi ngày thứ hai, ngày thứ ba... Con tàu chòng chành, quãng vật người đi tàu từ thành bên này sang thành bên kia, có những người đã nôn thốc nôn tháo... Rút cuộc, bằng cách này hay cách khác, trên con tàu đã gần vỡ nát, ông vẫn đến được Arkhanghenxk... Bây giờ tôi hỏi ông: ông là một người dốt đặc về nghề hàng hải, vậy mà ông không đánh chìm tàu, vẫn đưa được tàu đến nơi quy định, như thế ông lại không đáng khen thưởng sao? Đáng quá đi chứ! - Bulika trả lời câu hỏi do chính mình đặt ra.

Batsana phì cười.

- Thừa cha, cha hãy hỏi xem ông ấy cười gì? - Bulika nói với Iôram.

- Bác nói có lý, có lý lắm, Bulika ạ! Nhưng cái tên ngu dốt ấy của bác, khi được cử làm thuyền trưởng, đáng ra hẳn phải từ chối, phải nói rằng hẳn chẳng hiểu mô tê gì về công việc này chứ!

- Có thể hẳn cũng có nói, nhưng người ta không nghe thì sao? Người ta bảo hẳn: cứ nhận đi, rồi chúng tôi sẽ giúp đỡ... Thế là hẳn bắt tay vào việc. Vả chẳng, ông biết đấy, không dễ gì từ chối khi người ta mời anh làm thuyền trưởng. Nhất là người thuyền trưởng trước anh cũng chẳng lầy gì làm giỏi như Nenxon... Thế trong bọn nhà văn các ông chẳng lẽ không có tình trạng như vậy sao? - Bulika đặt câu hỏi với Batsana.

- Rủi thay, chuyện ấy vẫn có, mà không phải là hiếm, - Batsana đồng ý.

- Vậy thì kết luận ra sao?

- Kết luận là mỗi người phải làm đúng việc của mình. Chẳng thế mà Ruxtavêli đại phước đã nói:

“Những gì số phận ban cho ta đều là nguồn an ủi. Người lao động hãy cứ làm lụng, người chiến binh cứ chém giết nơi chiến địa”.

Cha Iôram đọc với vẻ sùng kính.

- Thừa cha Iôram kính mến, xin cha cắt tóc đi và cải theo đạo của chúng tôi, hẳn cha sẽ thành người cộng sản tốt! - Batsana khuyên bằng giọng bông đùa.

- Theo đạo nào? Theo chủ nghĩa cộng sản ấy à? - Linh mục khiếp sợ. - Theo đuổi những khoái lạc trần tục, chối bỏ chúa trời ư?! Ô không, xin miễn!...

- À... thì ra cha chẳng hiểu tý gì về chủ nghĩa cộng sản cả, cha ạ: Chủ nghĩa cộng sản chính là những điều cha vừa hạ cố nói lên bằng lời Ruxtavêli! Chủ nghĩa cộng sản là đỉnh cao phồn vinh chói vót của nhân loại, là thời kỳ mà mỗi người có thể làm công việc mình có khả năng nhất, thích hợp nhất với khả

năng và năng lực thể chất và trí tuệ của mình, đem lại cho mình niềm thích thú thực sự về tinh thần, hay có thể nói là về phần hồn!... Những người cộng sản chúng tôi đọc Phúc âm của chúng tôi ít nhất lấy một lần, điều đó không có hại cho các vị đâu, tôi xin thề trước Đức Chúa của các vị!... Còn việc chăm lo đến những phúc lợi vật chất, đến cái dạ dày, theo như cách nói của cha... Ồ vâng... Cha nói đúng! Chúng tôi sẽ vẫn chăm lo đến điều đó! Con người trước hết phải được bảo đảm về mặt vật chất! Cần phải như thế để cho những dự định, lực lượng tinh thần, tài năng và nguyện vọng của con người không phải dồn vào việc kiếm miếng ăn hàng ngày, mà nhằm đạt tới những mục đích cao cả hơn, quan trọng và đáng quý hơn! Chúng tôi khẳng định lao động tự do và hòa bình trên trái đất, chứ không phải là sự cạnh tranh, ghen ghét lẫn nhau giữa người với người và sự đổ máu! Muốn vậy cần làm cho con người được no đủ, cha ạ!... Học thuyết của chúng tôi, tôn giáo của chúng tôi là thế đấy! Chúa của chúng tôi là Chúa nơi cõi trần, có thực, chứ không phải là bay lượn trên các tầng trời, - Batsana dứt lời, và đè nén sự xúc động tràn ngập trong lòng, ông quay mặt vào tường.

Cha Iôram lặng thinh, không dám tiếp tục cuộc tranh cãi.

- Thôi được, Chúa sẽ nghe thấy lời ông, ông Batsana kính mến ạ! - Cha nói khẽ và cũng quay mặt vào tường. Rồi không nén được, cha nói thêm: - Mà này, ông có thể trở thành một linh mục khá đấy!

Buổi chiều, Xvêta, vợ Bulika đến thăm chồng, khệ nệ mang theo vô số thực phẩm. Chị niềm nở chào hỏi mọi người, chia quà cho từng người, rồi vén tấm chăn, nhũn nhặn ngồi ghé vào một chỗ đằng chân Bulika.

- Mình thấy trong người thế nào, azix?[32] - Chị hỏi, vui mừng hơn hờ và tự hào về chồng.

- Như sư tử! - Bulika trả lời, và để chứng thực điều vừa nói, bác bẻ một đuôi của con gà luộc, cắm ngập răng vào cái đuôi gà và trong nháy mắt, đưa cho vợ cái xương đã gặm sạch trơn.

- Chết ghen mắt, quỷ ạ! - Chị sợ hãi.

- Yên trí! - Bulika bẻ nốt cái đuôi kia và nói tiếp, mồm đầy thức ăn! - Này, ông thấy tôi có người vợ như thế nào chứ, thưa ông Batsana?

- Tuyệt vời!

- Ông có thấy trong số phụ nữ Acmeni có người nào đẹp như thế chưa?

- Chưa từng thấy...

- Bởi vì vợ tôi là người đẹp duy nhất!

- Tất nhiên!... Thì ông bạn của chúng tôi cũng là một người đàn ông đẹp trai mà... - Cha Iôram mỉm cười mỉa mai.

- Giá mà các ông được thấy người tình của tôi!... Nàng mới thực là trang tuyệt sắc! - Bulika nháy mắt với vợ.

- Rõ bẻm mép, khôn khổ thân ông... - bà vợ nhăn mặt.

- Các con đâu? Sao chúng nó không vào thăm bố?! - Bulika hỏi, vờ làm ra vẻ nghiêm khắc.

- Chúng nó còn ở đâu nữa, Aptandin - gian? Hôm nay là thứ bảy mà, Nêxxtan đi học tiếng Anh, Tarien đi học piano.

Bulika làm bộ quan trọng.

- Con bé nhà tôi lớn lên có thể làm bộ trưởng ngoại giao, ông Batsana kính mến ạ! Nó có nói được tiếng Acmeni không? Có! - Bulika bắt đầu gập từng ngón tay lại - Nó có biết nói tiếng Gruzya không? Đương nhiên! Nó đang học tiếng Anh chứ gì? Đang học! Ở trường có dạy tiếng Pháp không? Có! Nó còn đang học ít nhiều tiếng Kurđơ, do Govantxa, con gái người quét sân khu nhà chúng tôi dạy cho... bây giờ xin cho biết, có bộ trưởng nào của chúng ta biết năm thứ tiếng không? Trả lời đi, cha! .

- Con gái bác thật giỏi giang, cầu Chúa ban sức khỏe cho cô bé!

- Thế còn thằng bé? Paganini!

- Paganini chơi viôlong, azix ạ, con thằng bé nhà ta chơi pianô. - Xvêta chữa lại, hồ thẹn vì sự dốt nát của chồng.

- Đừng có dạy khôn! Tôi thừa biết ai chơi nhạc cụ gì! Paganini là lý tưởng của tôi! Hiểu chưa? Rồi tôi sẽ chuyển thằng bé sang học viôlong! Đẳng nào cũng phải trả tiền, học môn gì mà chả thế? Minh nghĩ sao?

- Tùy mình thôi, azix ạ, mình muốn làm thế nào thì làm, nhưng đừng nổi nóng, vì Chúa!... Giáo sư bảo rằng một tuần nữa sẽ chữa cho mình khỏi hẫn, tuần sau nữa sẽ cho mình về nhà. Miễn là ông ấy phải nghe lời chúng tôi, giáo sư nói như vậy.

- Tôi mà không nghe lời ư? Tôi uống tất cả các thứ thuốc cho uống, tiêm đủ các mũi... Này xem, hồ biến mông tôi thành cái gì... - Bulika lật phất chăn ra...

- Đắp vào, thật không biết xấu hổ! - Xvêta cuống quýt. - Ở nhà ông ấy cũng thô lỗ như vậy đấy, các ông thứ lỗi, vì Chúa...

- Có gì mà phải xin lỗi, tất cả chúng tôi đều cùng chung một cảnh như thế cả thôi! - Batsana nói cho chị ta yên tâm.

- Hơn nữa, mình yêu quý của tôi ạ, giáo sư chưa biết đấy, chứ tôi đã đi lại được từ lâu rồi. Đây này! - Bulika buông đôi chân trần xuống sàn và vênh vang đi trong phòng mấy lần. - Nào, tôi còn phải làm gì nữa? - Ông ta nhìn quanh. Xvêta đứng lên!

Người đàn bà ngạc nhiên, đứng lên. Bulika ôm ngang lưng vợ.

- Ấy chớ! Chớ có liều! Buông ngay chị ấy ra! - Cha Iôram kêu lên, nhưng muộn rồi. Bulika bẻ xóc vợ lên, hôn vào cổ vợ một cách thèm thuồng. Xvêta kêu lên vì bất ngờ, chị ngượng đỏ mặt, Bulika còn tung vợ lên mấy lần, rồi đặt về chỗ cũ.

- Thấy chưa? - Bác ta kêu lên vui vẻ. - Xvêta, mang quần áo đến cho tôi, ngày mai tôi sẽ rời khỏi đây! Tôi nằm khưôn mãi trên giường đủ rồi!

Bulika ngồi xuống mép giường. Bác thở hồng hộc, nhưng mặt rạng rỡ vui sướng.

- Bác làm cái trò đại dột gì thế, đồ ngốc! - Cha Iôram giận dữ thốt lên, Bulika xem mạch mình. Bác đăm chiêu im lặng một lúc, rồi mỉm cười hể hả:

- Ổn rồi! Thế là chấm dứt cái bệnh nhồi máu cơ tim! Cuộc sống muôn năm! - Và bác ôm lấy vợ.

- Này thôi đi! Phải nể người khác chứ! - Xvêta vung ra khỏi vòng tay của chồng và bắt đầu sửa lại tóc.

Cha Iôram và Batsana giữ ý ngoảnh mặt đi.

- Hình như mình nặng hơn bình thường! Hay hớm cái nổi gì, hả? Coi chừng đấy! - Bulika cau mày và giơ tay dọa Xvêta, nhưng lập tức nháy mắt với vợ.

- Lạy Chúa tôi! Xin hãy làm cho tai con và lưỡi ông ấy héo rụng đi. - Cuối cùng, người phụ nữ ngượng ngừng, vung hai tay lên, Bulika phá lên cười và lớn tiếng gọi.

- Quay mặt lại đi, các vị, tấn hài kịch đã chấm dứt.

Mặt trời ngự trên chiếc giường màu trắng bạc. Đầu của vì tinh tú quán cầu vòng bảy sắc. Gối trên sườn núi Kadọbêc tuyết phủ đời đời. Hai tay của mặt trời buông rũ xuống.

Mặt trời thở hỗn hển

Mặt trời vĩnh biệt cuộc sống.

Batsana, cha Iôram và Bulika quỳ gối, giơ hai tay về phía tinh cầu đang hấp hối, cầu van:

- Xin đừng bỏ chúng tôi, hỡi Mặt trời! Đừng chết, ời Mặt trời vĩ đại!

Nước mắt họ tuôn chảy như những dòng sông sỏi bọt trên sườn Kavkaxiôni, réo ầm vang như sấm, băng băng lao xuống phía dưới, nơi đất bằng chìm ngập trong sương mù màu trắng sữa.

Còn mặt trời nằm trên chiếc giường khổng lồ màu trắng bạc, và lắng nghe lời cầu khẩn của những người khóc nức nở ở đầu giường mình. Buổi sáng, mặt trời trời dậy ở phía trên Kavkaxiôni, lấy bộ dạng chững chạc và toan bay lên khoảng trời xanh thẳm thì bỗng cảm thấy đau nhói ở ngực... Nó quỳ một gối xuống, rồi quỳ một gối bên kia, tựa lưng vào sườn núi Kadọbêc và cứ thế chờ ra.

Cả loài người khiếp sợ ngược nhìn thiên thể đang hấp hối. Người đổ ra đầy chật các đường phố và các cây cầu, các cánh đồng và các con đường, các ban công và mái nhà. Cành cây trĩu xuống và trẻ con trèo lên.

- Xin đừng rời bỏ chúng tôi, hỡi Thái Dương! - Loài người rên rỉ.

Nhưng tiếng người không đến được vì tinh tú hấp hối. Vì tinh tú chỉ thấy những cánh tay vươn về phía mình và những cặp mắt mở to vì sợ hãi.

- Họ lo lắng gì vậy? - Mặt trời thều thào.

- Họ van vãn ngài đừng rời bỏ họ! - Batsana đáp qua tiếng nức nở.

- Muộn rồi... - Mặt trời thốt lên. Một mắt mặt trời đã tắt.

- Đừng đẩy chúng tôi vào chỗ chết, hỡi đáng ban sự sống! - Cha Iôram phủ phục xuống.

- Ngài khó ở thế nào, Ngài đau ở đâu? Xin cho chúng tôi biết, thưa vì Tinh tú! - Bulika khóc nức lên.

- Sự đau đớn của trái đất làm ta không yên, - Mặt trời nói. - Sự đau đớn của trái đất.

- Nhưng tất cả đều do quyền lực của Ngài: sự đau đớn và sự sống của trái đất! - Cha Iôram kêu lên.

- Trái đất là tim ta, nó và chỉ có nó sống và thở trong ta. Tất cả các cái khác là tế bào của ta, mọi bộ phận khác của ta đã bắt lức, đã chết từ lâu... Chẳng lẽ các ngươi, những kẻ tôn sùng ta, các người không biết điều đó sao?

- Bản thân Ngài là ai, thưa đáng thiên thể? - Ngạc nhiên, Batsana hỏi.

- Ta là linh hồn rực cháy của những người đã an nghỉ trong tình yêu. Sự sống của ta được nuôi dưỡng bằng linh hồn những người đã chết trong tình yêu... Hãy trả cho ta cuộc sống trong tình yêu, ta sẽ hồi sinh từ những người chết... Ta van các người, hỡi những con người, hãy cho ta sự sống được vun đắp bằng tình yêu của con người!... - Mặt trời thở gấp hơn, giãy giụa.

- Ôi, thiên thể! Đừng lìa bỏ chúng tôi, hãy thương chúng tôi! Chúng tôi sẽ yêu mến nhau và từ nay chúng tôi sẽ làm cho cái chết của mình thành tình yêu!... Chúng tôi sẽ đi - Aptandin, cha Iôram và tôi sẽ nhân danh Ngài cầu xin mọi người trên trái đất trả lại tình yêu cho Ngài! Tôi tin nhân loại sẽ nghe tiếng gọi của Ngài, sẽ quên hận thù, sẽ gây trồng lại tình yêu trên trái đất!... Chỉ xin Ngài cho chúng tôi hạt giống và ban phước cho chúng tôi! - Batsana cầu khẩn.

Thế là mặt trời chạm bàn tay nóng rực của mình vào đầu Batsana, Batsana cảm thấy tình yêu thương muôn loài nhập vào cơ thể mình cùng một lúc với hơi ấm của mặt trời. Mặt trời giật nảy lên, duỗi dài ra lần cuối cùng và...tắt ngấm.

Bỗng nhiên Bulika gục vào ngực vàng thiên thể chưa nguội lạnh hẳn và khóc nức lên:

- Hãy đem tôi theo với, hỡi Mặt trời! Tôi không thể sống thiếu mặt trời!... Hãy đón nhận tôi vào lòng như đón nhận tình yêu!... Tôi van Ngài, Mặt trời!...

Batsanan và cha Iôram khiếp hãi thấy Bulika tan ra trên ngực thiên thể đã chết, bác chảy tràn ra thành những tia sáng và hòa nhập với Mặt trời chói lọi hào quan bảy sắc cầu vồng.

... Hai mươi thế kỷ trước khi Kitô ra đời và hai mươi thế kỷ nữa sau khi Chúa xuất hiện, Batsana và cha Iôram mang Mặt trời đã tắt đi khắp thế giới. Mất đầy lệ nóng sôi, họ cầu xin loài người tình yêu và lòng nhân từ để trả lại thái dương cho bầu trời cô cút và trả lại ánh sáng cho trái đất bị bóng tối bao phủ. Nhân loại lặng ngắt, đầu để trần, tiễn đưa sự sống của mình - tức là Mặt trời - lên đoạn đường chót tới nghĩa trang của các thiên thể, bởi vì không tìm đâu ra trên trái đất một chỗ xứng đáng với Mặt trời... Rút cuộc, khi Batsana và cha Iôram đã đạt được mục đích và đặt Mặt trời vào cái hầm mộ bằng mây trắng như tuyết thì trên nền trời tối thẫm xuất hiện hai cái đĩa đen, một cái to khổng lồ, cái kia nhỏ xíu, để ý kỹ mới nhận thấy nó ẩn trong bóng của cái thứ nhất. Batsana nhận ra cái đĩa thứ nhất là Mặt trời đã tạ thế, còn cái kia là Bulika tan ra trên ngực mặt trời, tan ra vì tình yêu. Nhận ra Mặt trời và Bulika. Batsana khóc nức lên một cách chua xót.

- Người ơi, hãy yêu thương nhau! - Ông lớn tiếng gào và phủ phục xuống mặt đất đóng băng...

... Batsana không nhớ ông nằm như thế có lâu không. Khi ông cảm thấy làn hơi ấm khó nhận thấy, nhưng quen thuộc đến đau lòng chạm vào tay mình, ông nằm ngửa lên và nhìn lên trời bằng cặp mắt mờ lệ. Ông thấy vẫn cái đĩa tròn khổng lồ ấy, bây giờ đỏ như đồng. Cái đĩa tròn dần dần nóng sáng lên. Cả cái đĩa nhỏ xíu cũng đổi sang màu đỏ. Khi cái đĩa lớn chói rực đến cực độ, lại biến thành mặt trời và ngời sáng như trước trên nền trời, cái đĩa nhỏ tách khỏi bầu trời, như một thiên thạch sa xuống đất.

Trên trái đất, ngày đã đến. Mặt trời tỏa sáng trên Kapkaxiôni - hơi nhợt nhạt hơn, yếu hơn mọi khi, nhưng vẫn sung sướng và tươi vui như trước. Mặt trời thở. Mặt trời sống.

- Cảm ơn thiên thể của tình yêu! Quang vinh thay cuộc sống! - Batsana thốt lên lời ca ngợi mặt trời...
- Ông khóc và cười.

- Batsana!... Ông Batsana kính mến!... Tỉnh lại đi! - Sợ hãi, cha Iôram lắc Batsana.

Batsana bừng tỉnh. Trong giây lát, ông nằm mở to mắt, không hiểu mình đang ở đâu và có chuyện gì xảy ra với mình. Rồi khi đã định thần, ông ngồi dậy trên giường. Tim ông đập gấp. Mặt trời đã lên, nhưng trong phòng bệnh vẫn còn nhá nhem.

- Ông làm sao thế, Batsana kính mến? Suốt đêm ông vùng vẫy như điên, lúc khóc lúc cười... Hay ông mơ thấy điều gì chẳng lành?

Batsana dụi mắt và mỉm cười ngây ngô. Iôram trở về giường, nằm xuống.

- Tôi nằm mơ, thưa cha Iôram, và mơ thấy một việc mà ngay chính Kôpêrnic có lẽ cũng phải ghen với tôi...

- Ông mơ thấy gì!

- Sự diệt vong của Mặt trời!

- Cái gì?! - Iôram tưởng đầu mình nghe nhầm.

- Tôi mơ thấy Mặt trời của chúng ta băng... và cha có biết những ai khóc Mặt trời không?

- Ai?

- Tôi, cha và Bulika... Ngoài ra không còn ai nữa...

Suốt một giờ, cha Iôram nghe Batsana, không ngắt lời. mãi đến khi Batsana nhắc lại lời Mặt trời nói, cha Iôram mới làm dấu một cách cuồng nhiệt. Rồi ông lót hai tay dưới đầu và đăm đăm nhìn lên trần, vẻ trầm ngâm.

- Ông mơ thấy một giấc mơ tiên tri, Batsana kính mến ạ! - Linh mục thốt lên sau một lúc im lặng dài.

- Lần thứ hai! - Batsana đồng ý.

Im lặng. Bỗng nhiên cha Iôram bật dậy khỏi giường và rón rén tới gần giường Bulika. Bulika nằm mở mắt, tái nhợt và bình thản.

- Aptadin! - Cha Iôram khẽ gọi.

Batsana ngạc nhiên: từ khi Bulika yêu cầu đừng gọi bác ta là Aptadin, không một lần nào họ gọi bác ta bằng cái tên ấy nữa. Tại sao lúc này cha đạo lại cần đến cái tên ấy.

- Aptadin! - Cha Iôram gọi lần nữa to hơn.

- Đừng đánh thức bác ấy, cứ để bác ấy ngủ... Tôi sẽ thuật lại cho bác ấy sau - Batsana nói.

- Aptadin! - Iôram lay Bulika.

- Bác ta ngủ say lì! - Batsana nói.

- Vâng, say lì... Cả ông cũng ngủ đi! Quay mặt vào tường và ngủ đi.

- Bây giờ còn ngủ gì nữa!

- Tôi bảo ông lập tức quay mặt vào tường và ngủ đi! - Linh mục ra lệnh, rồi tay run run, thận trọng vuốt khuôn mặt lạnh ngắt của Bulika từ trên xuống dưới.

- Có chuyện gì thế, cha Iôram? - Batsana hỏi, giọng lạc hẳn đi, và một nỗi ngờ vực khủng khiếp khiến hai thái dương ông bốc nóng bừng bừng.

- Giấc chiêm bao của ông đã thành sự thực... Mặt trời đã thắng hà!...

Cha Iôram mở cửa phòng bệnh...

Batsana chum chán kín đầu, úp mặt vào gối và cắn chặt lấy chiếc gối, cố nén tiếng khóc rống cuộn lên trong cổ họng.

.....

- Lạ thật, người chết mở mắt sao mà giống căn nhà bị rời bỏ mà chủ nhân quên đóng các cửa sổ... Cha Iôram nói, khi thi hài Bulika đã được đưa ra ngoài.

Gần hiệu thuốc ở phố Mêlikisvili, một nhóm thanh niên Vêre[33] đã chũnh choáng say đang tranh cãi náo nhiệt.

Cuộc tranh cãi bắt đầu từ khasi[34]. Taiska chứng minh rằng khasi là thành tựu vĩ đại của nhân loại trong việc tìm kiếm những thứ làm giã rượu. Kôka và Kôpic ủng hộ anh ta. Kôpaka thiên về trà không có đường, Batsana chỉ thừa nhận chỉ có “borgiômi”[35], Berđozêna thích “Nabêglavi” hơn[36]. Còn Đatikô thì thích cô-nhắc và aspirin hơn. Sau khi kiểm phiếu chính thức, đương nhiên Tsiska giành được thắng lợi, tuy mỗi người tham gia bỏ phiếu vẫn giữ ý kiến của mình. Tuy nhiên, còn một nhóm nữa cả quyết rằng phương tiện duy nhất triệt để làm giã rượu là tắm nước lưu huỳnh. Nhóm này không tham gia bỏ phiếu, vì họ chiếm đa số tuyệt đối và ở ngoài vòng đua tranh, và chẳng họ không thể tham gia bỏ phiếu được vì trung thành đến cùng niềm tin của mình, lúc này họ đang ở nơi họ cần có mặt: các nhà tắm nước lưu huỳnh.

Cuộc tranh cãi chuyển sang rượu vang, nhưng không lâu: địa vị đứng đầu được nhất trí tặng cho con số tám hồng phúc[37]. Tiếp đó, cố nhiên họ đề cập tới các vấn đề chính trị. Không đạt được sự nhất trí hoàn toàn, nhưng cuối cùng vẫn sắp xếp được ổn thỏa vị trí của các nhà chính trị và các tướng lĩnh hiện đang còn sống.

Sau chính trị đến bóng đá. Đến đây thì xuôi thuận cả. Trên toàn thế giới, chỉ có một người duy nhất đáp ứng được những đòi hỏi về thể thao và đạo đức của thanh niên Vêre: đó là Bôrin Paitsatzê[38]. Họ cũng bàn cả về nghệ thuật: vẫn như mọi khi, ở đây uy tín của Berđozêna thắng thế: vòng hoa nguyệt quế của người chiến thắng dành cho Sôta Ruxtavêli và Mikenlănggiêlô mà Berđozêna gọi một cách triu mến là Mikêla.

... Khi con gái của người bán dầu hỏa ở Vêre, cô Apônlonâ Kapgiaxatzê Gurandâ, một cô gái có cái cổ thiên nga và cặp đùi cao mỹ miều, đi qua trước mặt những người tham gia tranh cãi, làm cho linh hồn tội lỗi của họ bàng hoàng thì cuộc tranh cãi có chiều hướng di truyền học.

- Đây kìa, thế này thì cứ phủ nhận vai trò của gien đi xem nào - Tsiska reo lên bằng giọng thán phục, - Nhìn xem, có kém gì con giâyran[39] không?! Con cô ta sau này sẽ xinh đẹp biết nhường nào!

- Gien với giếc quái gì! Cứ cho tứ quần, giày dép và ăn uống như cô ta thì chính tứ cũng thành một anh chàng xinh trai! - Bằng một cái búng khéo léo, Kôpic bắn mẩu dưa chuột vào thùng rác.

- Ồ, đu-úng, cô gái quả là khó! Con nhà nòi! - Berđozêna trở lại đề tài chính - Chỉ tiếc là người cô ta có mùi dầu hỏa...

- Chẳng hiểu ai đã nhận các cậu vào đại học nhỉ?! Các cậu đàn độn thật! Chẳng lẽ cho đến giờ các cậu vẫn không hiểu là chẳng có gien, nòi giống và chủng tộc gì hết ư? Mọi người đều bình đẳng, còn sự đào luyện con người tùy thuộc vào hoàn cảnh sống và sự giáo dục! Lý thuyết chúng tộc đã đưa Hitle vào con đường diệt vong, vậy mà cô gái đẹp Gurandâ kia, cậu lại muốn trở lại thuyết ấy ư? - Kôka nói bằng giọng dạy đời.

- Ai cũng từng nói như thế nhỉ? Công tước Amirêgibi[40]. Thật đáng xấu hổ, Kôka ạ. - Tsiska buồn rầu lắc đầu.

- Tứ cóc cần Amirêgibi! Tứ là người duy vật!

- Cậu không phải là người duy vật, cậu là kẻ hám rượu! Thế đấy! - Tsiska nói và giật điều thuốc lá của Kôka.

- Các cậu nói những chuyện dớ dẩn làm gì thế! - Batsana bỗng bật lò xo. - Tứ giống bố tứ, bố tứ

giống bố của bố tớ, ông tớ giống ông của ông tớ, đây không phải là gen ư? Điều đó không phải là nói về nòi giống của tớ ư?!

- Có, nhưng còn tùy theo nòi giống thế nào chứ! - Kôpaka cười khúc khích.

Ai thì chẳng rõ, chứ Kôpaka[41] thì không thể bảo là cậu ta không phải con dòng cháu giống. Kôpaka giống như đúc chân dung Ghêorghi Xaakatzê[42] in trên sách giáo khoa lịch sử Gruzya. Thân hình lực sĩ, cái rộng hiên ngang, hai mũi nở phồng như mũi con ngựa đua Ả-rập, mắt rất to, Kôpaka chưa hề thấy có ai địch nổi mình về khoản đấm đá, tính từ Vêra cho tới tận Naptoguli.

- Phủ nhận gen là hợp ý những kẻ vô tông tộc à? Ý các cậu là như thế phải không? - Kôka méch lòng.

- Sao, cậu hóa điên rồi chắc? Chính cậu chứng minh rằng không có chủng tộc, gen và dòng giống gì hết, thế mà bây giờ cậu lại hăm hè với chúng tớ à?! - Kôpaka xạc anh chàng.

- Thôi đừng nhao nhao lên nữa! Giáo sư Imêdasvili đang đi kia kìa, ta sẽ hỏi giáo sư! - Berđorzêna vỗ về những người đang tranh cãi.

- Nhưng ai sẽ hỏi? - Kôplic thắc mắc.

- Kôpaka. Cậu ấy là người dòng dõi nhất trong chúng ta! - Batsana châm chọc.

- Sao lại tớ? Để Berđorzêna hỏi! - Kôpaka từ chối dứt khoát.

- Không! Tớ nhường cái vinh dự ấy cho Tsiska. Xin thêm là cậu ấy nom rất giống một sinh viên chuyên cần! - Berđorzêna thoái thác.

- Được, tớ đồng ý! - Tsiska tách khỏi nhóm và chuẩn bị tới gặp giáo sư, ông đi thông thả, chiếc cặp màu đen cặp dưới nách.

Giáo sư đi qua chỗ mấy chàng thanh niên, thậm chí không để ý gì đến họ. Tsiska chạy tắt ngang tới gặp ông và kính cẩn chào:

- Kính chào giáo sư!

- Chào anh! - Giáo sư đáp.

- Xin giáo sư thứ lỗi... Chúng em tranh cãi về một vấn đề và chúng em muốn biết ý kiến giáo sư...

- Sao lại thế... Ngay ở đây, giữa đường phố thế này ư? - Giáo sư bối rối nhìn quanh và sửa lại kính.

- Xin mời giáo sư lại đây! - Tsiska khoác tay giáo sư và dẫn tới gần các bạn. Các bạn anh lễ phép dẫn ra, nhường cho giáo sư một chỗ bên bức tường đã tróc hết lớp trát.

- Tôi nghe các anh đây! - Giáo sư chuyển cái cặp từ tay nọ sang tay kia.

- Dạ, thưa giáo sư Ectime Nikôlaiêvits, - Kôplic mở đầu. - Ở đây chúng em vừa tranh cãi về việc có gen, có dòng giống không, có thể nói là như vậy. Tsiska bảo rằng...

- Ai? - Giáo sư hỏi lại.

- Tsiska!

- Là cái gì vậy?

- Tsiska là anh này đây ạ! - Kôplic đặt tay lên vai bạn. - Tên cậu ấy là Đavít, chúng em gọi cậu ấy là Tsiska.

- Hiểu rồi. Thế Tsiska nói sao?

- Cậu ấy và Kôpaka bảo rằng...

- Kôpaka là ai vậy?

- Anh này ạ!

- Trong giấy chứng minh cũng ghi là Kôpaka à?
- Dạ không, trong giấy chứng minh cậu ấy tên là Tenghix! - Berđozêna đáp.
- Còn đây là ai?
- Đây là Berđozêna.
- Người Hi Lạp à?[43]
- Không ạ, người Gruzya![44]
- Sao?

- Người Gruzya.
- Tên anh là gì?
- Mêrap.
- Còn anh?

- Kôplic

- Ôn trời, cuối cùng tôi đã nghe thấy những tên bình thường!... Vậy anh cần gì, Kôplic?

- Em bảo rằng... Họ bảo rằng trong thiên nhiên có gen và nòi giống, còn em và Kôka...

- A - ha, lại còn cả Kôka nữa ư? Có nước hay khan?[45] - Giáo sư hỏi và phá lên cười vì câu nói đùa của mình. Cả các chàng trai cũng cười phá lên, họ thích thú vì đã làm cho giáo sư vui.

- Vậy là anh và Kôka cho rằng có chủng tộc và có gen. Đúng không?

- Đúng thế ạ! - Kôplic gật đầu.

- Các anh nói đúng!... Lý thuyết chủng tộc là phản khoa học, phản động. Đây là lý thuyết phát xít.

Còn về di truyền học nghiên cứu tính di truyền và biến dị của các cơ thể thì ở đây vấn đề có hơi khác...

- Xin lỗi giáo sư, - Berđozêna ngắt lời ông. - Thế còn những động vật giống thì sao? Người ta vẫn gây những giống ngựa tốt nhất kia mà? Ở vườn hoa Alêcxanđơ của chúng ta đây, người ta tổ chức những cuộc triển lãm đặc biệt những con chó nòi, tặng huy chương cho chúng nữa kia!

- Anh tên là gì?

- Mêrap!

- Này, anh bạn Berđozêna thân mến ạ, suốt nhiều thế kỷ, bằng con đường chọn lọc tự nhiên, trong giới động vật...

- Thế con người không phải là một động vật xã hội à? - Tsiska không để cho giáo sư nói nốt. - Trong nông nghiệp chẳng phải là chúng ta vẫn chọn giống, lai giống, gây giống mới đấy ư.

- Các bạn trẻ ơi, sao các bạn cứ như cái radio, chỉ biết nói, không biết nghe vậy?! - Giáo sư giơ hai tay lên và buông rơi chiếc cặp.

Batsana từ nãy vẫn im lặng, liền nhanh nhẹn nhặt cái cặp lên, luồn nó vào nách ông và nói một cách nhũn nhặn:

- Kính thưa giáo sư, xin cho nghe ý kiến của thầy...

- À-à... tên anh là gì nhỉ?

- Batsana.

- Thế này nhé, hỡi tất cả các chàng Batsana, Kôka, Kôplic, Berđozêna, Tsiska và Kôpaka thân mến của tôi, những vấn đề như thế người ta không giải quyết ở đường phố... Xin mời đến giảng đường của tôi, từ năm đến sáu giờ, hoặc đến nhà, từ mười giờ tối đến sáng, chúng ta sẽ thảo luận, lâu bao nhiêu

tùy ý các bạn. Bằng lòng chứ? - Giáo sư hỏi những chàng trai đang ngơ ngác.

- Nếu có thể được, chúng em sẽ đến nhà giáo sư, - Batsana đáp.

- Thế thì nhất!

- Người ta có cho chúng em vào không ạ? - Kôplic hỏi, liếc nhìn đôi giày cao cổ của mình.

- Tất nhiên! Chỉ cần các anh xưng tên: chúng tôi là các thanh niên Vêre đến gặp giáo sư.

- Tạm biệt, thưa giáo sư kính mến! - Tsiska chia tay.

- Chúc các bạn khỏe mạnh! - Giáo sư nhích chiếc mũ phớt lên một chút và tiếp tục đi đường mình.

Đám thanh niên cúi đầu tỏ ý kính trọng.

- Ông ấy là người tốt, đáng tiếc lại là giáo sư! - Tsiska tổng kết cuộc nói chuyện.

- Các cậu ơi, Margô ngây dại đang đi kia! - Berđorzêna bỗng kêu lên.

Margô - cô gái mà cả vùng đều biết - đi từ phía chợ Vêre, phía bên trái phố Mêlikisvili, vừa đi vừa vung vẩy hai tay và khe khẽ hát một bài vui vẻ:

Tàu lướt sóng biển khơi

Tới bên bờ hải ngoại.

Đem về tặng phẩm quý.

Ơi con tàu mến thương!

- Khabarda[46]! Margô của Vêre đây! - Đôi lúc nàng ngừng hát, rồi lại tiếp tục:

Tôi sẽ khiêu vũ cùng các bạn

Cả điệu lêzghinka, cả điệu tănggô.

Hãy đến đây ngắm nhìn

Nàng Macgô kiêu diễm...

Margô say. Những người qua đường biết Margô đều mỉm cười chào cô, rồi quay đi, lắc đầu thương hại và tiếp tục đi. Những người không biết nàng thì lảng tránh người phụ nữ say rượu rõ ràng là không bình thường, vội vã rời khỏi hè xuống đường.

Đến chỗ các chàng trai, Margô đặt hai tay lên môi, rồi dang tay ra như đôi cánh, gửi cho họ những cái hôn gió.

- Margô say rạp đầu chào các chàng trai Vêre!

- Chào Margô! - Các chàng trai giơ tay lên chào nàng.

- Thế nào, các bạn thân mến, lại uống rượu cho rồi con say hôm trước và trong túi lại chỉ có phân chuột thay cho tiền phải không? Đến chỗ tôi, các bạn quý hóa của tôi, chúng ta sẽ xuống Tantzơ-Ghêurôc, tôi thết các bạn châu bia! - Margô lấy trong cooc-xê ra mấy tờ ba mươi rúp, khua lên trong không khí. - Đi đi, đừng ngại! Rồi ngày mai các bạn sẽ lại thết đãi tôi mà!

- Margô thân mến, đi đi, về nhà nghỉ ngơi đi. Chúng tôi uống đủ rồi, - Kôpaka nài nỉ nàng.

- Chà-ng ời, cung ời, tôi biết đi đâu được, mái đầu khốn khổ của tôi phải kính cẩn cúi xuống ở nơi đâu?! Cho tôi theo về với! Margô dờ người cần một ông chủ chính như thế! Ai là người có thể chăm sóc Margô chu đáo hơn anh? Hãy lấy tôi làm vợ! Hãy thương tôi! Suốt đời tôi sẽ mơ ước về anh, ngôi sao của tôi! Cho tôi ôm bộ ngực trắng sẫm của anh dù chỉ một lần thôi! Hay tôi không xứng đáng với anh? Anh xem, vóc dáng tôi như thế nào và đồ lót của tôi có tuyệt không! - Margô một tay chạm vào đùi, tay kia vén áo váy, phô ra bộ đồ lót trắng như tuyết viền đang ten. - Mai tôi sẽ mặc hàng Crép! . - Nàng nhanh nhẹn vượt ngang qua đường và tới chỗ các chàng trai.

- Đi đi, Margô, về nghỉ đi! - Kôpaka ôm lấy vai người phụ nữ.

- Tôi chẳng cần gì hết, các anh ạ! Tôi sẽ lấy một người trong các anh. Tôi yêu tất cả các anh như nhau, sao lại nhăn răng ra thế, Berđozêna? Chỉ có anh là tôi không muốn lấy! Tính anh quá đồng bóng, anh sẽ đầu độc tôi suốt đời! Tsiska thì lại là chuyện khác! Anh ấy là tri thức...

- Chị vừa bảo là chị yêu tất cả chúng tôi như nhau kia mà, - Batsana xen vào.

- Cả anh cũng ở đây ư, cậu bé côی cút đáng thương của tôi? Tôi sẽ đến thăm cậu, nhất định tôi sẽ đến! Tôi sẽ tắm rửa, chải tóc cho cậu, sẽ giặt áo, là quần cho cậu, rồi tôi sẽ ra về... Cậu giống ai vậy? Hãy soi gương xem.

- THời được, đủ rồi, Margô... Chị thấy đấy, mọi người đang xúm lại... Đi đi, bạn thân mến, tôi tiễn chị...- Kôpaka năn nỉ, khoác tay người phụ nữ.

- Tôi bất chấp thiên hạ!... Các chàng trai Vêre muôn năm! - Margô ôm lấy Kôpaka, kéo đầu anh vào ngực mình và cất tiếng hát:

Ta sẽ đi, anh yêu, ta sẽ đi,

Đôi ta cùng nhau đi khắp thế gian...

Đến góc phố, Kôpaka chia tay với Margô và để nàng đi. Anh đứng chờ một lát, khi biết chắc người phụ nữ về nhà, anh trở lại với các bạn.

- Này, này, Kôpaka, đừng có làm bộ mặt đura đấy! - Tsiska nạt nộ khi thấy bộ mặt rầu rĩ của bạn.

Margô ở cuối phố Pêtriasvili, trong căn buồng nhỏ nửa nổi nửa chìm ẩm ướt có hai cửa sổ. Từ sân, bốn bậc thang gỗ dẫn vào buồng. Một chiếc bàn trải khăn, một chiếc giường sắt với những vòng mạ kền đã han rỉ, một cái tủ, hai cái ghế, một chiếc bàn là, tấm ván là - đấy là tất cả tài sản của chị. Trên cửa chính vào buồng có hàng chữ viết bằng phấn: “Margô điên” - tác phẩm của bọn trẻ ở sân. Chị không xóa và không giận chúng.

- Thứ nhất, đó là bàn tay thiên thần viết, thứ hai - đó là sự thực.

Mất bố sớm, Margô là con gái một của mẹ. Có nhan sắc, vóc dáng tuyệt đẹp, chị lớn lên trong tình yêu thương của cả khu phố, mỗi năm một kiêu diễm hơn. Người Vêre tự hào về mỹ nhân của mình. Cứ như thế cho đến cái ngày bất hạnh năm 1936, khi trận lụt chưa từng thấy ào vào thành phố, quét sạch một nửa Nakhalôpka cuốn băng mất cái nhà xây ở Pêxki[47], dìm chết người trong các hầm của các nhà tắm nước lưu huỳnh. Hôm ấy mặt trời của Margô đã tắt, bánh xe hạnh vận của chị lăn xuống dốc.

Năm ấy, các bà già Vêre làm mối Vargô cho Vanô, con trai nuôi bác thợ làm đồ vàng Gôghia. Theo tập tục ở thành phố này thời ấy, phải làm lễ xem cô dâu: cô gái phải đến nhà tắm, ra mắt mẹ chồng và em gái chồng sau này trong trạng thái như lúc mẹ sinh ra cô, để không có sự lừa dối, không có chuyện người ta tráo đưa cho chú rể một cô gái khuyết tật. Cả bà mẹ chồng, cô em chồng và bà mẹ bất hạnh của Margô đều có tội với trời! Lại còn bày ra chuyện kiểm tra cái hay cái đẹp của một cô gái như thế kia chứ! Thỉnh thoảng, khi Margô chạy trên phố Pêtriasvili như một con đama, rồi tiếp tục đi trên phố Mêlikisvili, những người bán và người mua tùm tùm ở cửa các tiệm buôn há hốc mồm nhìn theo cô bằng con mắt thán phục.

Sáng chủ nhật hôm ấy, người ta dẫn Margô vào nhà tắm công cộng của phụ nữ. Khi cô gái cởi hết áo váy, đứng trước bày quạ vậy quanh cô, đầu cất cao kiêu hãnh, những búp tóc đen như mun xõa xuống bộ ngực tròn căng, toàn thân trắng muốt và cân đối như bức tượng điêu khắc bằng cẩm thạch, khi các bà già sừng sốt vì vẻ đẹp của cô dâu, xì xào khen ngợi và chép chép những cái miệng móm thì những luồng nước ủa vào nhà tắm. Các bà các cô khiếp sợ, gào rú đâm bổ ra cửa, và đáng lẽ giặt cửa về phía mình thì trong lúc kinh hoàng và nhón nháo, họ dòn đông cả lại ở cửa và tự bật mắt lồi ra. Trong

nháy mắt, nước phù sa đục ngầu tràn ngập hầm. Tiếng la gào và tiếng khóc bật hẳn... Lát sau, những người chạy đến cứu hiểu rằng chẳng còn ai mà cứu nữa... Liên đó, có người nào nhận thấy một cô gái với đôi mắt điên dại vì sợ hãi, dán người vào mạng song sắt trên trần một hầm nhà. Người ta bẻ gãy mạng song sắt, nhưng không gỡ ngay nổi hai bàn tay đã cứng đờ của nàng.

Margô nằm bệnh viện một tháng. Nàng chẳng nhớ gì hết: cả cái chết của mẹ và của những người họ hàng tương lai, nói chung cũng không nhớ đến trận lụt khủng khiếp, dường như ngày hôm ấy không hề có chuyện gì xảy ra... Mọi cố gắng của các bác sĩ nhằm làm cho cô gái tỉnh lại đều vấp phải sự im lặng ngây độn, dai dẳng của nàng... Sau đó người ta chuyển nàng sang bệnh viện chuyên khoa tâm thần. Margô ở đấy nửa năm. Cuối cùng, nàng tỉnh lại, bắt đầu nói, nhưng mọi người đều hiểu rằng cô gái đã loạn trí không cách gì vẫn hồi được. Suốt trong thời gian ấy, tên xỏ lá Vanô không đến thăm vợ chưa cưới lần nào, không bận tâm đến số phận nàng, không gửi tiền cho nàng...

Trở về nhà, Margô ngồi trong buồng mình suốt tuần, không cho ai vào. Một buổi sáng, hàng xóm nghe thấy tiếng hát từ buồng nàng vẳng đến. Họ dùng sức mạnh xộc vào buồng nàng. Margô ngồi bên bàn, trước mặt nàng là hai chai “Xaravi”, một chai cạn sạch, chai kia đầy. Thấy hàng xóm vào, nàng mỉm cười cất tiếng hát:

Tôi sẽ khiêu vũ cùng các bạn
Cả điệu lêzghinka, cả điệu tăngô,
Hãy đến đây ngắm nhìn
Nàng Macgô kiêu diễm...

Hàng xóm và những người quen bạn bịu ngập đầu ngập cổ về những lo âu riêng, dần dần lãng quên tai họa của Margô. Chính nàng cũng quen với sự cô đơn của mình. Nhưng cô gái bị mọi người bỏ rơi không ra phố ngửa tay xin bố thí.

Nàng bắt đầu nhận quần áo lót của những gia đình phong lưu đem về giặt là. Tiền kiếm được hoàn toàn đủ nuôi sống nàng. Rồi tự hỏi nào không hay, cô gái nghiện rượu vang. Nàng ăn vận bao giờ cũng sạch sẽ, tề chỉnh, ngày nào cũng thay đồ lót. Cứ sau mỗi lần lĩnh tiền thường kỳ, uống rượu say, nàng lại đi rong chơi trên phố, khe khẽ hát những bài ca ưu thích và vén áo lên trước mặt khách qua đường: xem này, tôi mặc đồ lót đẹp chưa! Liên đó, nàng nói tên người khách có bộ đồ lót ấy...

Dần dà, rượu bắt đầu có ảnh hưởng tai hại. Mặt Margô mất vẻ tươi tắn và màu hồng trước kia, hẳn những nếp nhăn nhỏ. Bây giờ, khi thấy người phụ nữ tàn tạ quá sớm, say rượu, vừa hát vừa đi trên đường phố, chỉ có những người sống lâu năm ở khu phố lắc đầu buồn rầu nhớ lại thời thanh xuân và nhan sắc của nàng, cùng với phong thái kiêu hãnh và ánh long lanh của đôi mắt màu mã não.

Trong thời gian dân phố còn chưa quen hẳn với những thói quen của người phụ nữ điên, trong số họ có những người dám chế nhạo người phụ nữ xấu số, chính hồi đó Margô đã học được những câu chửi tục tĩu đến nỗi người qua đường phải bịt tai lánh xa. Nhưng hễ thấy trên phố một đứa trẻ là nàng lập tức thôi chửi và bình tĩnh đi về nhà.

- Không ai có quyền làm bẩn tai thiên thần, ngay cả chính Thượng đế đi nữa! - Nàng nói.

Thêm nữa, suốt thời gian sống trong cảnh ngộ thảm thương. Margô không hề đánh mất danh dự và phẩm giá trinh nữ của mình. Bất cứ người dân nào của Vêre cũng có thể viện Phúc âm ra mà thề rằng nàng trong trắng như thiên thần...

Buổi chiều Margô đến nhà Batsana.

- Anh bạn côi cút của tôi, anh có nhà đấy ư? - Nàng lớn tiếng gọi, và vào buồng. Không đợi trả lời. Batsana ngồi bên bàn, chuẩn bị môn kế hoạch hóa nền kinh tế quốc dân, đến thứ tư anh sẽ thi.

- Gì đây, Margô? - Anh hỏi, đặt bản ghi tóm tắt sang bên.

- Có gì giặt thì đưa đây! - Margô đáp và bắt đầu giở những trang ghi tóm tắt.

- Còn giặt giữ cái quái gì kia chứ! Có bao nhiêu tôi mặc ráo cả trên người đây này!

- Sẽ tìm được một cái gì đó! - Margô không chịu thôi.

Batsana mở tủ, ném xuống sang hai chiếc sơ mi cũ và chiếc quần cũ sờn.

- Xin làm ơn giặt cẩn thận cho, không giặt nó cũng đã bụi rồi đây. - Anh đề nghị, rồi lại chúi mũi vào bản ghi tóm tắt.

- Chẳng lẽ bài ghi của anh thú vị đến nỗi anh không thể rời lấy một phút ư? - Margô vừa hỏi vừa mở chiếc tủ con ăn vào tường.

- Rất thú vị, thêm nữa tôi sắp thi đến nơi rồi!

- Ngốc ơi là ngốc! Nếu thú vị thì người ta đã chẳng trả tiền cho anh để anh học, ngược lại người ta sẽ bắt anh phải trả tiền thì có! - Margô nói và bất bình sập cửa tủ lại. - Giữ trong phòng cái hòm rỗng tuếch này làm qué gì? Vứt quách nó ra sân cho xong!...Ở đây có cái gì uống không

- Những giọt valêrian.[48]

- Hãy đem những giọt đó cho giáo sư của anh trước khi thi!

Margô cúi xuống, bắt đầu nhặt chiếc quần và những chiếc sơ mi. Lúc đứng thẳng lên, nàng ôm bụng, nhăn mặt:

- Đồ quỷ, không để cho người ta yên! - Rồi nàng trải rộng một chiếc sơ mi ra và lắc đầu: - Cái gì thế này: áo sơ mi hay khăn trải bàn? Tất cả thực đơn của Tants - Ghêuróc đều có ở đây! Anh không biết xấu hổ sao?

- Rất xấu hổ là đằng khác, Margô thân mến của tôi ạ, nhưng tôi biết làm thế nào được?

- Lấy vợ đi, ngốc ạ, lấy vợ đi!

- Vậy ư? Nhưng tôi lấy gì nuôi nàng, vợ tôi ấy mà?

- Ăn lẫn nhau!

- Được, tôi sẽ làm như vậy! - Batsana hứa.

- Mai tôi sẽ mang trả quần áo của anh. Chuẩn bị năm rúp! - Margô đi ra cửa. Bỗng nàng dừng lại, vén áo dài lên, cho xem chiếc quần đùi bằng vải crêp. - Này đoán xem, tôi mặc đồ lót của ai vậy?

Batsana nhún vai.

- Của Bộ trưởng văn hóa giao thông ngoại giao! Margô thốt lên bằng giọng tự hào và rời khỏi buồng.

Chiều hôm sau, nàng không đến.”Hẳn là chị ta đã đánh chén say và đang ngủ bù ở đâu đó” - Batsana đoán chắc và thân hàn đến tìm nàng.

Cửa buồng mở, đèn sáng. Margô mặc chiếc áo ngủ màu hồng có hình thêu, nằm trong giường. Mặt nàng đỏ bừng mắt sáng quắc.

- A... a, anh bạn côi cút của tôi, tôi biết anh sẽ tới mà. - Nàng mỉm cười với Batsana, rồi lấy chiếc cặp nhiệt độ ở nách ra. - Này, xem hộ xem bao nhiêu? Tôi chẳng thấy gì cả, mắt chỉ toàn nhìn thấy những vòng tròn màu vàng...

Batsana nhìn cái cặp nhiệt độ và bàng hoàng: ba mươi chín độ chín.

- Chị sao thế, Margô?

- Tôi không biết, bạn thân mến ạ, tên đều cáng nào cứ đâm, cứ khoan bụng tôi bằng cái xiên nóng

bồng... Rượu vang cũng như vôt ka đều không làm đỡ chút nào... Tôi gắng chịu đựng đến chiều... Bây giờ thì quy... Bao nhiêu đây?

- Cao... - Batsana đặt cái cặp nhiệt độ xuống bàn.

- Nhưng bao nhiêu mới được chứ?

- Ba mươi tám...

- Áo sơ mi và quần của anh ở trên bàn... Ồn trời, tôi đã kịp là... Mở tủ ra, lấy ít giấm, pha thêm nước thấm vào khăn mặt và đắp lên trán tôi... Đầu nóng rùng rục... Bộ óc khốn khổ của tôi lại đến thế này nữa thì thật là hết nước...

Batsana đáp ứng lời yêu cầu.

- Tôi sẽ đi lôi một người nào đến đây. - Anh nói.

- Ai?

- Một bác sĩ!

- Ai cần đến tôi, một kẻ dở người?... Ở chỗ họ người bình thường còn chết không được chăm nom nữa là... - Margô mỉm cười...

Batsana lẳng lặng ra khỏi phòng và cầm đầu chạy trên phố Pêtriasvili.

Mấy chàng trai đứng gần hiệu thuốc, oang oang tranh cãi gì không rõ.

- Margô sắp chết! - Batsana thở hỏn hển, buột ra.

- Sao lại sắp chết là thế nào?! Hôm qua chị ta ở đây kia mà?! - Tenghix ngạc nhiên.

- Đúng thế, nhưng bây giờ sắp chết! - Batsana nhắc lại.

- Vô lý! Nói cho rõ đi! - Kôplic lắc anh.

- Tớ nói với các cậu là chị ta sắp chết rồi!

- Chị ta làm sao? - Tsiska hỏi.

- Đau bụng, nhiệt độ bốn mươi!

- Vì sao thế, Đatikô? - Kôpaka hỏi.

- Tớ không biết, Tenghix ạ. Cần một bác sĩ giải phẫu.

- Ta chạy đến tìm Satirisvili! - Kôka quát...

- Satirisvili là thằng khốn khiếp! Không có tiền, một bước hấn cũng chẳng chịu đi đâu, và lại chắc bây giờ hấn ngủ rồi! - Berđozêna nói và khinh miệt nhổ bọt sang bên cạnh.

- Cóc cần hấn! Mình đến bố của Văctangơ, bác Igonati, bác ấy là người đứng đắn! - Tsiska thét to và lao đi.

Năm phút sau, mấy gã trai rón rén vào buồng Margô và lẳng lặng đứng xếp hàng bên giường. Người phụ nữ vật vã. Thấy các chàng trai, nàng ngạc nhiên chống khuỷu tay nhòm lên, rồi lại vật mình xuống chiếc gối và bật khóc nức nở. Rồi nàng bật cười, tiếng cười hạnh phúc, nóng nảy:

- Các bạn thân mến của tôi... Tôi chờ các bạn và tôi đã không làm... Các bạn quý hóa của tôi. Giã ra đi, sao các bạn lại đứng như làm lễ cầu hồn vậy... Mong sao tất cả bệnh tật của các bạn trút cả sang cho Margô điên dại...

- Đứng sợ, Margô, Tsiska đưa bác sĩ đến bây giờ đây. - Tenghix gắng lắm mới buột ra lời.

- Tôi cần bác sĩ làm gì? Bây giờ tôi không chết được đâu... Con đau đã hết, nhiệt độ cũng đã hạ... - Margô giật chiếc khăn ướt khỏi đầu, quẳng xuống sàn và vỗ tay. Batsana nhúng ướt khăn và lại đắp lên trán người ốm.

- Anh bạn côi cút ơi, anh làm náo động anh em đây phải không? Hãy xin lỗi anh em đi! Ngay bây giờ!... Ô-hô-hô! Có ai trong số người ốm nhất là lại điên, đã từng mơ thấy những người như thế đến thăm mình chưa?! Hoan hô Margô! Margô cừ lắm! - Nàng òa khóc. Các chàng trai đứng cúi đầu, không biết cất tay và mắt vào đâu. Đã hơi yên tâm, Margô gọi Batsana, - Kia, trên tủ có cái tráp gỗ. Đưa nó cho tôi... Thế...- Nàng đặt cái tráp lên ngực mình, nghĩ ngợi điều gì, rồi đưa cái tráp lên gần tai, lắc và mỉm cười sung sướng, mở nắp ra. Trong tráp có những chiếc nhẫn, vòng đeo tay, hoa tai và những vật linh tinh khác sáng lấp lánh.

- Mặt đá vô giá này đem từ Kabun, thủ đô Apganixtan về dành riêng cho nữ hoàng Tamar... - Margô lấy trong tráp ra một chiếc nhẫn nhỏ bằng đồng nạm thủy tinh xanh, trị giá hai rúp - Tôi tặng anh, Kôpala... Khi nào lấy vợ, anh đeo cho vợ anh chiếc nhẫn này vào ngón giữa của bàn tay phải. Nói với nàng rằng nếu tôi trẻ hơn chút nữa thì nàng đừng hòng lấy được anh... Tôi cầu phúc cho anh!... Cầm lấy!...

Tenghix cầm lấy chiếc nhẫn, và Batsana thấy những cục u của anh ta chuyển động.

- Còn cái này tặng vợ anh, công tước Kôka Amirêgibi, những chiếc khuyên bằng san hô Ấn Độ... Nó hợp với người phụ nữ mặt trắng, tóc đen, mắt xanh... Cầm lấy, đừng ngại... - Margô bỏ vào bàn tay chìa ra của Kôka đôi khuyên đồ chơi đáng giá một xu.

- Còn cái vòng đeo tay bằng vàng này là của anh, Berđorzêna!... Công trình của những tay thợ lành nghề Daghextan... Chiếc vòng tay như thế thích hợp với người vợ cao lớn, ngực tròn căng, mắt đen... Tôi tặng anh! - Berđorzêna kính cẩn nhận từ tay Margô cái vòng hình bầu dục dẹt phẳng làm bằng sắt tây đồ hộp và không thốt lên lời nào, chạy khỏi phòng.

- Còn cái này phần tôi! - Margô áp vào ngực mình một chuỗi hào bạc. - Suốt cả thời thanh xuân, tôi chưa hề xa rời chuỗi ngọc này, vì thế tôi không thể nhường nó cho ai... Đừng giận!... Batsana, lại gần tôi!

Batsana đến.

- Tôi dành cho anh viên ngọc bích Ba Tư này... Còn anh thì nên lấy một cô gái mồ côi nghèo, cô gái khác sẽ không hiểu nổi anh... Cầm lấy, và cầu trời cho anh hạnh phúc trong cuộc sống! - Batsana cầm lấy từ tay Margô chiếc cúc màu xanh da trời xâu bằng sợi dây thép. - Những thứ còn lại thì anh phân phát đi...

Batsana bê cái tráp đi khắp lượt trước các bạn, và mỗi người, không nhìn vào tráp, lấy ra một vật.

- Tôi mệt rồi... Vậy mà nó vẫn thọc và đâm bằng những cái xiên... - Margô rên rỉ và kiệt lực, ngật đầu ra phía sau.

- Gắng chịu một chút, Margô, bác sĩ sắp đến rồi! Đừng sợ! - Kôplic dỗ dành, tay đỡ cho cầm khỏi run.

- Ai bảo anh là tôi sợ? Tôi vẫn chờ mãi cái ngày này, như chờ mong mặt trời mọc... Đến đi, đến với ta, thần chết, đừng làm tình làm tội ta nữa!... - Margô nhắm mắt. Nước mắt chảy ròng ròng trên má nàng.

- Đến rồi! - Có người nào reo lên.

Giáo sư và Tsiska vào phòng. Giáo sư gật đầu chào mọi người, rồi đến giường Margô. Ông ngồi xuống chiếc ghế người ta đưa ra cho ông ngồi, bắt mạch người bệnh, rồi đặt tay lên vàng trán bốc lửa của nàng.

Margô mở mắt.

- Chào cô nàng thân mến! - Giáo sư mỉm cười.

Margô đưa tay dụi mắt và nhìn chăm chăm vào người mới đến.

- Cầu trời ban sức khỏe cho bác Igornati kính mến! - Nàng đáp và cũng mỉm cười.

- Chị biết tên tôi à?

- Ai mà không biết? Một nửa Gruzya nhờ giáo sư mà được trở về từ thế giới bên kia!

- Mới non nửa thôi! - Giáo sư nói đùa. - Bây giờ xin cho biết, chị khó ở thế nào?

- Tôi phiền lòng vì mấy tay tướng cướp này dám quấy quả giáo sư giữa đêm khuya!

- Về chuyện ấy thì không ngại. - Giáo sư nói cho Margô yên tâm, - nghề nghiệp của tôi là phải như thế, ban ngày tôi sẽ ngủ bù... Xin cho biết, chị đau ở đâu, chỗ nào?

- Tôi cháy, bác sĩ ạ, cháy như đốt trên lửa...

- Cái đó bắt đầu từ bao giờ?

- Từ sáng... Không, hôm qua, hôm kia... Trước đây tôi làm giảm đau bằng Vodka... Hôm nay thì tôi quy...

- Nào, bỏ chẵn ra! - Giáo sư yêu cầu.

- Bác sĩ ơi, tuy tôi điên nhưng vẫn biết xấu hổ...

- Trong chừng mực nào đó, tất cả chúng ta đều điên bởi vậy chúng ta không xấu hổ gì hết. - Giáo sư làm bầm và lập tức tự tay lật tấm chăn. Các chàng trai quay đi. Giáo sư bắt đầu thận trọng sờ nắn bụng người bệnh bằng bốn ngón tay, hỏi: - Đau ở đây à?... Còn ở đây?... Ở đây?...

Margô bặm môi, im lặng. Chỉ sau khi giáo sư đã thăm bệnh xong, nàng mới rên rỉ:

- Đau khắp nơi, bác sĩ ạ, đau đến nỗi thà chết còn hơn...

Giáo sư gạt tấm chăn sang một bên, uốn gập chân phải Margô và chậm chạp kéo nó lên phía trên, tới gần bụng. Margô kêu thét lên.

Giáo sư đứng nhanh dậy.

- Có máy điện thoại ở đây không?

Tsiska nhìn Margô, và dò hỏi.

- Ở nhà Đuglatzê, - Nàng rên rỉ.

- Gọi ngay về chỗ “cấp cứu”. nói rằng Igornatijiki bảo gọi, yêu cầu cho xe đến đây ngay!

Tsiska chạy đi.

- Bệnh tôi nguy kịch ư, thưa bác sĩ? - Margô ngồi dậy trên giường.

- Đừng cử động, cô em thân mến ạ. Cô không được động đây! - Giáo sư đặt Margô nằm xuống, khẽ vỗ vào má nàng. - Trước nay cô đã chữa ở đâu?

- Không sao, thưa bác sĩ, chết đối với tôi là một ngày hội. Xin đừng mất công...

Giáo sư đến ngồi bên bàn, hai tay đỡ lấy đầu và im lặng.

Kôka lén bỏ tiền vào túi ngoài áo vét của giáo sư. Không nhìn thấy Kôka, giáo sư lấy tiền ra, đặt lên bàn. Rồi ông lấy ở trong túi trong ra một tập giấy bạc mười rúp, đặt cạnh số tiền kia. Đoạn ông đứng dậy và ra khỏi buồng. Các chàng trai ra theo ông.

- Có hy vọng gì không, thưa giáo sư? - Berđorzêna hỏi.

Giáo sư lắc đầu.

- Không có hy vọng gì ạ? - Tenghix hỏi lại.

- Một phần trăm...

- Cô ấy làm sao, thưa giáo sư?

- Viêm màng bụng.. thủng ruột thừa... Bị như thế thì hôm nay là ngày thứ ba... Lạ thật.

Mười lăm phút sau, xe “cấp cứu” đến. Người ta đặt Margô lên cáng và khiêng ra xe. Khi rời khỏi căn buồng nhỏ của mình, nàng quay về phía các chàng trai:

- Vĩnh biệt các chàng trai Vêre! Vĩnh biệt các bạn trẻ yêu quý của tôi! - Nàng bỗng nhóm dậy trên cáng và cầu khẩn thốt lên: - Đừng đến nhà tắm nước lưu huỳnh! .. Tôi van các bạn! Đừng bao giờ đến đây! Đây là lời trăng trối của tôi cho các bạn!

Xác được đưa ra vào thứ ba, từ phòng giải phẫu của chính cái bệnh viện mà Margô đã vào nằm trong ngày xảy ra trận lụt năm 1936.

Cả Vêre, các phố Pêtriasvili và Mêlikisvili đông nghịt người, người tò mò nhiều hơn người quen.

Chiếc quan tài ngập trong hoa, đặt trên cáng gỗ, được khiêng lên dốc Vêre bởi tám chàng trai, đi bên cạnh có tám chàng trai khác để thay thế. Đi trước quan tài là một chiếc ô tô kết hoa. Hoa nhiều đến nỗi tưởng chừng như một bó hoa khổng lồ sống động đang tự đi đến nghĩa trang.

Trên phố Mêlikisvili, dòng chuyển động dừng lại. Ô tô buýt, ô tô, xe điện đứng chết gí tại chỗ. Ở góc phố Peetriasvili, một số thanh niên làm cho đám tang ngừng lại năm phút. Một chiếc ô tô nổi còi, rồi chiếc thứ hai, chiếc thứ ba, bỗng nhiên cả khu phố tràn ngập tiếng còi ô tô inh ỏi, liên hồi.

- Chuyện gì quái lạ thế! - Người lái của một chiếc ô tô ngẫu nhiên lọt vào đám tang thò đầu ra khỏi ca-bin. Định không cho chúng ta đi qua chắc?!

- Bấm còi đi! - Một chàng trai người khu phố nói với anh ta.

- Tại sao? - Người lái xe ngạc nhiên.

- Cần như thế!

- Cần là thế nào? - Người lái xe cãi bướng.

- Là thế này này! - Gã trai bấm còi.

- Bỏ tay ra! Ấc quy hết điện mất!

- Không sao! Chúng tôi sẽ đẩy xe - Gã trai đáp, tay không rời nút bấm còi.

-Đám tang nhân vật cỡ bự nào mà phía bấm còi? - Gã lái xe nổi cáu, lại thò đầu ra khỏi ca-bin.

- Đám tang Margô ở Vêre...

- Ai?!

- Nghe đây, bảo gì làm nấy, chùng nào tay còn lành lặn! - Gã trai ấn đầu người lái xe vào ca-bin. - Hiểu chưa?

Tay lái xe hiểu rằng gã trai không đùa, và ra sức bấm còi. Chàng trai đến chiếc xe khác. Năm phút sau, cả chiếc xe đó cũng nổi còi. Chờ gã trai đi khỏi, người lái xe cả cười:

- Đám tang Gian Đa chắc?!

- Không, đám tang Margô điên! - Một người tham dự đám tang, đi qua đây, đáp.

- Người điên à?! Đám tang người điên mà như thế ư?!

- Chúng tôi làm lễ tang như thế đấy! - Một người Vêre đồng nghiệp với anh lái xe trả lời anh ta.

- Hoan hô anh em! Sống trong một khu phố như thế này có chết cũng không ân hận! - Người lái xe hoan hỉ kêu lên.

Buổi chiều, quán rượu Tantx - Ghêurka đông nghịt các chàng trai Vêre. Các bàn bày biện sơ sài: bánh mì, pho mat, rượu vang, củ cải. Không có người chủ trì. Khi ai nấy đã ngồi yên vị và trong hầm nhà bắt đầu lạng phắc như tờ, Tsiska đứng lên, rót rượu vang đầy cốc, rỏ mấy giọt xuống mẩu bánh mì

và lên tiếng:

- Vì nỗi đau xót của khu phố ta, vì những giọt nước mắt và niềm vui sướng của khu phố ta, vì trang nhan sắc đã mất của khu phố ta!

Tất cả đứng lên và lắng lắng cạn cốc.

Hôm ấy, trong nhà hầm Tanxt Ghêurka, không ai nói thêm một lời nào nữa, không ai uống thêm một cốc rượu nào nữa.

- Kém, kém, Ramisvili ạ... - Giáo sư miễn cưỡng giở quyển sổ ghi điểm của Batsana-Sao thế? Batsana im lặng.

- Có chuyện gì thế, Ramisvili? - Không thấy anh trả lời, giáo sư hỏi.

- Em ồm, thưa giáo sư, em không kịp chuẩn bị...

- Không phải là ồm, mà là bận bịu với cô gái điên ấy!... Em tưởng tôi không thấy hôm qua em đi sau quan tài cô ta như người ruột thịt của cô ấy sao?

- Chị ấy không điên, thưa giáo sư! - Batsana bác lại.

- Thế chị ta là người thế nào? Vua Irakli ư? Quái lạ, cả khu phố như hóa rồ! Hai tiếng đồng hồ tắc nghẽn giao thông!

- Chị ấy ồm, thưa giáo sư, bệnh tâm thần! - Cảm thấy vị mặn mặn trong miệng, Batsana đứng dậy:

- Em đi đâu? - Giáo sư ngạc nhiên.

- Em sẽ đến lần khác, - Batsana khẽ đáp.

- Chị ta là chỗ thân quyến gì với em sao?

Batsana im lặng một lúc lâu, rồi nhìn giáo sư và nói:

- Đây là chị ruột em...

Giáo sư chăm chú nhìn vào mắt Batsana. Không chịu nổi cái nhìn, Batsana cúi đầu xuống. Bắt đầu im lặng. Rồi giáo sư đóng quyển sổ ghi điểm lại, đưa cho Batsana và nói:

- Về đi, Ramisvili - Chính ông đứng lên và tới gần cửa sổ.

Batsana bỏ quyển sổ ghi điểm vào túi và đi ra.

- Thế nào? Điểm mấy? - Các sinh viên vây lấy anh. Batsana không trả lời. Anh đi ngang qua hành lang, xuống thang, ra vườn trường đại học và ngồi xuống chiếc ghế dài lúc này không có ai ngồi. Batsana ngồi một mình hồi lâu, chẳng để ý đến ai và bất cứ cái gì. Rồi anh lấy quyển sổ ghi điểm của mình ra và buồn tay, anh mở quyển sổ.

... Đây là điểm năm đầu tiên Batsana nhận được trong suốt cả đời anh.

Anh đóng sập quyển sổ lại, và lại mở ra, nhưng không nhìn thấy gì.

Mắt Batsana nhắm lại.

Batsana khóc.

Sau khi Bulika chết, giáo sư ra lệnh không xếp bệnh nhân nào vào phòng Batsana và cha đạo, còn chiếc giường trống thì đem đi, để nó khỏi gọi cho hai người bệnh những ý nghĩ buồn phiền. Nhưng cái chỗ bỏ trống lại gây nên cảm giác nặng nề hơn nhiều so với chiếc giường không.

Mỗi sáng, khi thức giấc, Batsana và cha Iôram bắt gặp đưa mắt nhìn về cái chỗ mới đây đặt giường của Bulika và tìm họ thất lại vì nhớ đến những gì đã trải qua. Rồi cả ngày, trong lúc chuyện trò, hầu như cứ chốc chốc, đang nói nửa chừng họ lại ngừng lời, chờ một câu pha trò và một câu đối đáp bông đùa của Bulika.

Cứ như thế ngót hai tuần lễ. Rồi thời gian phát huy hiệu lực, Batsana và cha đạo dần dần đã quen với sự thiếu vắng Bulika...

Một buổi sáng, cha Iôram hỏi Batsana một câu bất ngờ:

- Ông Batsana kính mến, hẳn ông sẽ được mai táng trong điện Pantêông Đudubixki chứ?

Thoạt tiên Batsana bật cười, rồi lo ngại:

- Thế nào, cha mơ thấy chuyện gì chẳng lành ư?

- Tôi có nằm mơ, nhưng giấc mộng không can gì đến ông, mà đến tôi kia. - Cha Iôram đáp một cách buồn rầu.

- Nếu vậy thì cha nên hỏi người ta mai táng cha ở đâu, chứ không phải là mai táng tôi... Cha đang bày ra một mưu mẹo gì đấy thôi! - Batsana nghi ngờ.

- Chính thế... Nếu ông sẽ được mai táng trong điện Pantêông thì có lẽ cũng sẽ có một chỗ cho tôi ở đấy, trong sân nhà thờ...

- Ô, theo cái nguyên tắc như thế thì tôi phải được mai táng trong sân Hội nhà văn... Nhưng nếu cha làm thế nào để được cất nhắc làm cha bề trên của nhà thờ Đudubixki thì rất có thể là mộ của chúng ta sẽ ở sát cạnh nhau!

- Vậy là chỗ của ông trong điện Pantêông đã được đảm bảo, không thì ông đã không đùa như thế! - Cha Iôram kết luận.

- Cha lầm rồi, thưa cha!

- Tại sao?

- Là bởi vì điện Pantêông Đudubixki đã đầy chật từ lâu. Không nhét nổi tôi vào nữa đâu... Trừ phi đặt đứng... Dù sao, có một điều tôi tin chắc: cả cha lẫn tôi đều sẽ không đến nổi không được chôn cất.

Cha Iôram thở dài.

- Nhưng cha mơ thấy chuyện gì mới được chứ, thưa cha? - Batsana muốn biết.

- Vâng, tôi sẽ kể ông nghe... Tất cả những người quá cố mà trước kia tôi đã hát kinh đưa tiễn họ sang thế giới bên kia đều tụ tập trong sân nhà thờ Ortatsala và chờ tôi ra!

- Rồi thế nào? Cha ra chứ?

- Như một tên ăn mày mặt hạn, một thằng hèn nhát, một con thỏ đế, tôi nấp sau điện thờ... Tôi nhớ là lúc ấy tôi xấu hổ đến muốn gào lên hay tự sát quách đi cho rồi!...

- Thưa cha, tự sát là hình thức cao nhất biểu thị quyền tự trị của con người. Nhưng tiếc rằng đạo của cha cấm làm việc đó, bởi vì việc đó bị coi là một tội lớn nhất, là sự hủy diệt linh hồn! - Batsana nói bằng giọng thống thiết.

- Theo tôi biết, các ông cũng không hoan nghênh việc tự sát. - Cha Iôram đáp.

- Phải, cũng có một số điều cách nhìn nhận của chúng ta trùng với nhau. Vì thế tôi đã từng nói với cha rằng cha có thể trở thành một người cộng sản tốt.- Batsana nhắc lại.

- Còn tôi vẫn nhớ hồi ấy tôi đã trả lời ông rằng cũng có thể xảy ra điều ngược lại. - Cha Iôram chống đỡ.

- Xin đừng mưu cầu chuyện đó, cha ạ, không thì tôi sẽ làm cho cả xứ đạo của cha thành cộng sản hết cho mà xem.

- Còn phải nói! Một người cộng sản, lại là nhà văn thì còn lợi hại hơn một trăm linh mục! Tôi chỉ còn một hy vọng: sự hóa kiếp của linh hồn. Khi nào ông đầu thai kiếp khác xuống cõi thế này thì ông sẽ tin chúa trời là có thực. - Cha Iôram làm dấu thánh.

- Cha ạ, nhà văn là con chó trung thành của nhân dân... Tôi không tin chuyện linh hồn đầu thai kiếp khác, nhưng nếu có chuyện như thế thì chắc chắn hồn tôi sẽ đầu thai kiếp chó. Thành thử sau khi tôi chết, xin cha hãy yêu thương những con chó lạc loài, đừng ném đá vào nó, vì có thể một trong những con chó ấy là tôi.

- Nghe ông nói vui tai lắm, ông Batsana kính mến ạ! Nhưng nếu hồn mỗi nhà văn qua đời đều đầu thai thành kiếp chó lang thang thì sống trên đời không có gì đáng thêm ước. - Cha Iôram mỉm cười mỉa mai.

- Chẳng có gì đặc biệt, nhất là nếu linh hồn của cha sẽ đầu thai thành kiếp chó sói.

- Sao lại thành chó sói?

- Đáng chán chiên lại lần trốn đàn chiên của mình thì hẳn không thể hòng mong kiếp sau được làm sư tử! - Batsana nói, cố giấu nụ cười. Cha Iôram ngo nguẩy trên giường, và không tin được câu trả lời, cha bức bối quay mặt đi.

- Nhưng cha đừng lo, - Batsana nói tiếp. - Giấc mơ của cha là điềm lành. Cha sẽ sống lâu trăm tuổi.

Cha Iôram ngời giận, lại bắt chuyện:

- Nay, ông ạ, nếu phỏng theo cấp bậc hành chính của các ông thì chức sắc của tôi tương đương với chức vụ gì chẳng hạn?

- Nhưng trong xứ đạo của cha có bao nhiêu người?

- Chúng tôi không đăng ký giáo dân.

- Thôi được. Thế nhà thờ thu nhập được bao nhiêu do quyên góp.

- Biết nói thế nào đây... Dù sao cũng không đủ để sửa sang nhà thờ...

- Vậy thì nếu phong theo cấp bậc hành chính của chúng tôi, chức sắc của cha sẽ tương đương với chức vụ chủ nhiệm câu lạc bộ xã. - Batsana định rõ địa vị xã hội của cha Iôram.

- Ông giầu cột đấy ư?

- Sao lại thế?

- Tôi đã tốt nghiệp trường dòng kia mà?

- Đa số các chủ nhiệm câu lạc bộ của chúng tôi có trình độ đại học, chí ít cũng có trình độ chuyên nghiệp trung cấp, xoàng nhất là như thế! Và họ được tặng những danh hiệu như thế nào! Nhà hoạt động nghệ thuật công huân, cán bộ văn hóa công huân!... Trong số các linh mục có lấy một người nào là linh mục công huân của nước cộng hòa không? Tôi chưa từng nghe nói có người nào như thế! - Batsana khoái chí ra mặt.

Cha Iôram buồn rầu.

- Xin cha đừng buồn! Hãy chuyển sang phía chúng tôi, tôi cam đoan với cha: chúng tôi sẽ bổ nhiệm

cha làm cán bộ của huyện ủy!

- Ông Batsana kính mến! - Linh mục bức tức thực sự. - Ông hạ cố đến đây để làm gì? Để làm tan rã giới tu hành chính giáo chúng tôi hay để chữa bệnh nhồi máu của ông?! Hãy theo chúng tôi, tôi sẽ phong ông làm trợ tế, nếu ông muốn.

- Can gì phải tức giận, thưa cha? Nếu như đạo của cha đúng thì sau khi chết, tôi sẽ hoàn toàn ở dưới quyền sai khiến của cha kia mà. Lúc ấy cha muốn làm gì tôi tùy ý - Batsana vừa nói vừa cười.

- Không đâu, anh bạn ạ! Ở thế giới bên kia hai ta không thể nào gặp nhau được! - Cha Iôram xằng giọng đáp.

- Tại sao vậy? - Batsana tỏ ra buồn rầu.

- Tại sao nữa! Nói theo ngôn ngữ cộng sản thì lý lịch của ông không cho phép giới thiệu ông lên thiên đường! Con đường của ông dẫu thẳng xuống địa ngục! Hiểu chưa?

- Thế còn tình bạn của chúng ta? Lẽ nào cha lại không che chở cho tôi? - Batsana quyết định gọi lòng trắc ẩn của linh mục.

- Ông là miếng mồi quá ngon cho quỷ xa-tăng! Sự che chở của tôi chưa chắc đã giúp được ông...

- Cho dù tôi có chịu lí lẽ ban thánh thể đi nữa?

- Ông sẽ xưng tội chứ?

- Nhưng nếu không có tội thì sao?

- Đương nhiên ông thì làm gì có tội được kia chứ! Thế giới của các ông và những việc các ông làm, các ông coi là chân chính!... - Cha Iôram tỏ ý, không buồn nói chuyện nữa.

- Những người tín ngưỡng thật là sung sướng, cha Iôram ạ... Chúng tôi tin vào sự nghiệp của chúng tôi... - Batsana đáp một cách nghiêm chỉnh.

... Chị y sĩ Giênya vào phòng bệnh. Batsana và cha Iôram lập tức lật chăn ra, nằm úp xuống và phoi trần ra cái chỗ để tiêm. Giênya cười vang.

- Đắp chăn vào, đắp chăn vào, các đồng chí! Lần này tôi đến với hai bàn tay không... Có khách đến thăm đồng chí, đồng chí Batsana kính mến ạ, đồng chí không thể tiếp khách với bộ dạng như thế được!

- Khách à? Người đó cần gì? - Batsana cảnh giác.

- Người đó quan tâm đến sức khỏe của đồng chí... Để cái xô lại hay đem đi? - Giênya vẫn cười.

- Đàn ông hay đàn bà?

- Đàn bà. Bà ta bảo là chỗ thân thiết với đồng chí...

- Thế thì cứ để cái xô ở đây - Batsana nói, chuẩn bị đón gặp bà khách mời.

- Hiểu rồi!

Giênya đi ra. Liền đó trong phòng bệnh xuất hiện một người đàn bà nom cương nghị, tóc bạc, tuổi trung niên, tay mang cái cặp bìa giấy to phồng. Bà ta đứng lại ở giữa phòng, nhìn quanh, hơi ngần ngừ, rồi đi tới giường cha Iôram.

- Chào đồng chí! Tôi là bạn của gia đình đồng chí. Nina Xanêblitzê! - Bà ta nói và không đợi mời, ngồi ngay xuống trước mặt linh mục.

- Bạn của gia đình ư? - Ông linh mục hỏi lại.

- Vâng. Bố của đồng chí là Akaki và bố tôi là Lada cùng học với nhau ở trường trung cấp kĩ thuật công nghiệp từ năm một nghìn chín trăm mười sáu.

- Nói thực tình, bà cần nói chuyện với ai kia chứ? - Linh mục ngạc nhiên, ném một cái nhìn về phía Batsana, vẻ dò hỏi. Batsana nhăn mặt thăm thiết, tỏ ý cầu xin Iôram cứ tiếp tục câu chuyện.

- Với ai là thế nào? - Người đàn bà đáp, không kém phần ngạc nhiên. - Với đồng chí chứ còn với ai?

- Bà quen tôi ư? Chúng ta đã từng gặp nhau rồi ư? - Iôram bắt đầu nhập vai.

- Trời ơi, chuyện ấy mà lại khó khăn đến thế chẳng? Khắp xung quanh, trên đài truyền thanh, trên tivi, lúc nào cũng nghe thấy và trông thấy: Batsana Ramisvili, Batsana Ramisvili... Nhưng của đảng tội, đồng chí nom đã đổi khác... Đã để râu...

- Vâng, trong phòng hơi lạnh... - Cha Iôram đưa tay vuốt râu và đắp chăn kín hơn.

- Tất nhiên! Không đùa với bệnh được! - Người đàn bà đồng ý.

- Hừ-ừm... Bà gặp tôi có việc phải không, thưa bà? - Cha Iôram đã mất kiên nhẫn.

- Vâng. Đồng chí cảm thấy trong người thế nào?

- Cảm ơn bà. Hiện giờ khá hơn rồi... Còn bà thế nào, thưa bà?

- Tôi ấy à?! Tôi chết mất, tôi nguy ngập, tôi chìm ngấm, tôi đau xót, tôi hấp hối! - Người đàn bà tuôn ra một tràng.

- Vậy tôi có thể giúp được gì cho bà không? - Cha Iôram ngó ý sẵn sàng giúp đỡ.

- Giúp à? Không phải là giúp, mà là cứu vớt! - Người đàn bà đòi hỏi.

- Liệu tôi có thể làm nổi không? - Cha Iôram hồ nghi.

- Sao?! Đồng chí ấy à? Batsana Ramisvili mà không làm được à? - Người đàn bà phá lên cười một cách giả tạo. - Chỉ một lời của đồng chí, một lá thư của đồng chí, một tiếng điện thoại...

- Vậy bà yêu cầu điều gì? Xin nói rõ đi! - Cha Iôram cho rằng cuộc nói chuyện của ông với người đàn bà lảm nhảm này đã có chiều hướng giống như cuộc đối thoại mới đây giữa Batsana với tên đầu cẳng thu mua thuốc lá

- Ngày 2 tháng 8, giữa thanh thiên bạch nhật, người ta đã công nhiên cắt cổ con trai tôi!

Cha Iôram sững sờ.

- Ai? Ở đâu? - Khó khăn lắm ông mới thốt được lên lời.

- Cái thằng ăn hối lộ vô liêm sỉ, quân mặt thót... Ở giảng đường số một trăm linh bảy trường đại học tổng hợp... - Người đàn bà nói bằng giọng bi thảm và bỗng liên thoắt nói thêm: - Đồng chí tưởng rằng sau khi hấn ta ra đi đã có cái gì thay đổi à?

- Ai ra đi?

- Hấn ta! - Người đàn bà trợn ngược mắt nhìn lên trần nhà. - Hấn đã cắt cổ cả tôi, cả con trai tôi, thằng xỏ lá!... Thằng bé bị khiêng ra khỏi giảng đường... Ba năm trời! Ba năm tôi cho thằng bé chuẩn bị về ba môn: tiếng Gruzya, tiếng Anh, môn lịch sử! Bảy trăm rúp mỗi môn! Thế mà không ngờ...

Hiểu rằng Xanêblitzê - con vẫn sống và lành mạnh, cha Iôram thở dài nhẹ nhõm.

- Thế còn ở trường phổ thông? Nó không học ở trường phổ thông ư?

- Thế đồng chí, đồng chí có học ở trường phổ thông không? Ở đây người ta đã dạy đồng chí được gì?

Cha Iôram không biết trả lời ra sao, đành lẳng lặng cúi đầu xuống.

- Hấn đòi thằng bé đọc thuộc lòng “Di huấn của Aptandin”[49]! Thằng khốn kiếp! Lẽ ra hấn phải hỏi bọn học trò của hấn, những đứa đã bị hấn lột mỗi tên bảy trăm rúp về công dạy riêng! Mà cái chương ấy thì chính Ruxtavêli cũng không thuộc, nếu không thì ông ấy viết ra làm gì?!

- Ô, chớ nói thế! - Cha Iôram phản đối.

- Thế thì thế nào? Đồng chí tướng chính hấn đã đọc cái di huấn đáng nguyên rửa ấy ư? Cái thằng ăn của đút khốn nạn ấy!

- Tại sao bà nghĩ như thế?

- Chẳng việc gì mà phải nghĩ! Nhìn mặt cái thằng đều ấy là đồng chí thấy rõ ngay!

- Tôi không thể tin được! - Cha Iôram không chịu nhượng bộ.

- Ta cuộc nào! - Người đàn bà đề nghị, chìa tay ra.

- Cuộc gì? - Linh mục bằng lòng, ông đã bắt đầu hăng lên.

- Muốn cuộc gì cũng được! Nói chung những đứa trẻ đã thuộc lòng Ruxtavêli, lịch sử thế giới và tiếng Anh thì không còn có việc gì làm ở trường đại học nữa! Có đốt mới cần đi học! Đúng thế!

- Thôi được. Vậy thì ta cần làm gì bây giờ? - Cha Iôram cắt đứt việc tuyên truyền những luận điểm mới về giáo dục phổ thông và đại học.

- Đồng chí phải giúp tôi - Người đàn bà tuyên bố.

Cha Iôram nhìn Batsana, tìm sự ủng hộ. Nhưng Batsana dùng khăn tay che miệng, chỉ lắc đầu.

- Bằng cách nào? - Thất vọng, linh mục hỏi.

- Đồng chí hãy đến gặp Bộ trưởng bộ đại học.

- Nhưng tôi đang nằm bệnh viện kia mà?...

- Gọi điện hay viết thư cho đồng chí ấy...

- Viết cái gì?

- Viết rằng thằng bé là chỗ họ hàng với đồng chí, là học sinh ưu tú, được đào tạo chu đáo, là vận động viên thể thao, còn gì nữa nhỉ?

- Tôi không biết. - Cha Iôram rên rỉ.

- Đây là chứng chỉ của nhà trường. Trong đại hội thể thao của học sinh, nó chiếm giải ba, nhảy xa ba mét, nhảy cao một mét mười bảy...

- Nếu vậy thì cho nó vào trường đại học thể dục thể thao là tốt hơn hết! Ông bạn tôi kia là vận động viên thể thao, ông ấy giúp được đấy! - Cha Iôram trở sang Batsana. Batsana bỏ tấm khăn trên mặt, gật đầu.

- Đồng chí nói gì vậy?! Trường đại học thể dục là thế nào? Tôi giáo dục một đứa con trai, chứ không phải là một con dê con!

- Sao lại thế, thưa bà? - Batsana tỏ ra phật ý, - Đumbatzê, Gôkiêli, Khonurkina, Giughêli đều đã tốt nghiệp trường đại học thể dục thể thao...[50]

- Ông là vận động viên thể thao à? - Người đàn bà ngắt lời Batsana.

- Vâng

- Ông cũng bị nhồi máu ư?

- Vâng.

- Đáng đời cho ông!

Batsana nhếch mép cười:

- Cảm ơn!

Người đàn bà cố chữa lại thái độ bất nhã của mình:

- Cầu Chúa ban sức khỏe cho ông!

- Bà tin Chúa à? - Cha Iôram mừng rỡ.

- Thế Chúa đã giúp được gì nhiều cho những người tin Chúa? Đồng chí hãy giúp tôi đi, như vậy đồng chí sẽ là Chúa của tôi và cứu tinh của tôi.

- Tôi không thể giúp được, có giết tôi đi cũng thế thôi. - Cha Iôram thở dài.

- Đồng chí là đại biểu Xô Viết, là ủy viên trung ương, là tổng biên tập tờ báo mà lại không giúp được ư? - Người đàn bà ngạc nhiên thành thực.

- Thưa bà, thế bà không đọc nghị quyết của Trung ương đảng về tệ bao che à? - Linh mục hỏi, ông đã mất bình tĩnh.

- Ở đây có gì là bao che?! Tôi xin cho con trai tôi, chứ có phải cho người khác đâu? - Người đàn bà cố nài một lần chót

- Không! Nhất là nó đã bị điểm hai rồi! Thôi, ta không nói chuyện ấy nữa!... Cha Iôram tuyên bố dứt khoát và quay mặt vào tường.

- Thôi được... - Người đàn bà chịu thua. - Thế thì đồng chí giúp tôi một việc khác vậy...

- Còn chuyện gì nữa?! - Cha Iôram giật mình.

- Thì ra đồng chí là cha đỡ đầu của ông chủ tịch Ủy ban quân Mông một tháng năm... Thế này nhé, chúng tôi có một vấn đề nhỏ về chuyện nhà ở. Người hàng xóm của chúng tôi được cấp một căn hộ bốn phòng ở Xôlôlaki[51]. Vì lẽ gì, do công lao gì thì không biết... Chúng tôi muốn lấy thêm căn phòng của người đó. Con trai tôi ở trại cải tạo viết thư về cho biết nó định lấy vợ. Nó sắp mãn hạn rồi. Có cần lo đến việc ấy không? Cần chứ!... Thực ra cũng có một người ngấp nghé căn phòng đó, nhưng nó thuộc về chúng tôi là hợp lý. Nếu đục một cái cửa và xây thêm một cầu thang bên thì có thể qua căn buồng đó nối liền bếp và hành lang của chúng tôi với căn hộ hai phòng của gia đình bên cạnh. Chúng tôi đã tìm được cho người này một căn hộ ở đại lộ Txêrêtêli. Kể thì có hơi xa, diện tích nhỏ hơn bốn mét mười bốn xentimet, nhưng chúng tôi đang cho sửa sang thêm và chồng tôi sẽ đặt điện thoại không mất tiền cho họ.

Còn bên cạnh căn hộ đó, có một bà ốm yếu sống một mình trong một căn buồng. Cầu trời ban sức khỏe cho bà ta, bà ta sắp chết rồi. Năm ngoái bà ta nhận chồng tôi là con nuôi, chúng tôi nuôi người đàn bà khốn khổ ấy và chăm sóc bà ta. Nếu bây giờ không đăng ký được cho con trai thứ của tôi vào đó thì sẽ mất đứt căn buồng, đồng chí hiểu chứ? Bao nhiêu công sức của chúng tôi sẽ đi tong hết!... Chỉ một tiếng điện thoại của đồng chí là xong, đồng chí Batsana kính mến ạ! Chúng tôi sẽ ngày đêm cầu phúc cho đồng chí...

- Thực tình tôi rất khó khước từ việc bà nhờ cậy, nhưng... tôi không quen biết ông chủ tịch đó... - Cha Iôram lau mồ hôi trán.

- Nhưng ông ấy biết đồng chí! - Người đàn bà kêu lên.

- Tôi lấy làm ngờ về điều đó... - Cha Iôram thốt lên, cầu cứu Batsana bằng cái nhìn nhiều ngụ ý. Thương hại vị linh mục tội nghiệp, Batsana tích cực can thiệp vào cuộc nói chuyện đã kéo dài:

- Tôi biết hoàn toàn đích xác là hai người không quen nhau!

- Tôi không thể tin được!

- Xin thề có mẫu thân tôi! - Batsana đặt tay lên tim.

- Có lẽ ông giúp được tôi chăng?- Người đàn bà quay lưng về phía cha Iôram và nhìn Batsana với niềm hy vọng.

- Tôi chỉ có mối quen biết ở trường đại học thể dục thể thao thôi...

- Thôi được, sang năm con trai thứ tôi tốt nghiệp phổ thông. Nó bơi rất giỏi, ở Kôibêti nó bơi xa bờ hàng trăm mét, lấy đá ở dưới đáy sông lên! Xin ông cho biết họ của ông, sang năm tôi sẽ quấy quả

ông. - Người đàn bà lấy trong xác ra cuốn sổ tay và cây bút chì.

- Nếu đến lúc ấy tôi còn sống...

- Quả có thể... Tôi có cái hạnh phúc đáng ghét là... Dù sao xin ông cứ cho biết họ của ông để khi nào cần đến...

Đến đây Batsana làm hồng cả tấn kịch. Quên phất mất chuyện đóng trò, ông đáp với niềm tự hào ra mặt:

- Tôi là Batsana Ramisvili!

Ngạc nhiên quá, hàm người đàn bà trĩ xuống và cây bút chì dờ ra trong tay bà ta.

Batsana toát mồ hôi lạnh.

- Ông nói gì vậy?!

- Vâng, tôi là Ramisvili! - Batsana nhắc lại.

- Thế còn ông kia là ai? - Bà ta trở lôram.

- Cha bề trên của nhà thờ Ba ngôi Ortatsala, cha lôram Kandêlaki.

Hai tay người đàn bà thông xuống và mặt bà ta xám đi.

- Vậy mà con người ấy lại hỏi tôi có tin Chúa hay không ư?!

- Thừa bà, đành là tôi có lỗi một phần, nhưng... - Cha lôram biện bạch.

Người đàn bà đứng dậy. Bầu không khí im lặng ngưng ngập bao trùm trong phòng.

- Lòng nhân đạo của ông để đâu? - Bà ta ném lên Batsana một cái nhìn căm giận.

Batsana lặng thinh nhún vai và đặt vào dưới lưỡi một viên validôn.

- Những tên hề! - Người đàn bà đốp một câu và rời khỏi phòng bệnh...

- Ô... thật là không hay! - Cha lôram nói.

- Rất không hay nữa là khác. Tất cả chỉ là tại tôi. Xin cha rộng lòng thứ lỗi...

- Tôi tha thứ cho ông, bởi chính tôi cũng có lỗi không kém, nhưng cái chính là tôi thương ông! Chẳng lẽ trên đời không có người nào chăm lo đến sức khỏe của ông và chỉ thế thôi ư? - Giọng cha lôram chứa chan niềm thông cảm thực sự đến nỗi chính Batsana cảm thấy tủi thân. - Rõ ràng là nhiều người đến quấy quả ông, và có nhiều người ông đã phải giúp đỡ họ, phải không?

- Về phần cha thì dễ dàng thôi, người ta đến quỳ gối trước cha và chỉ cầu xin một điều: cứu rỗi linh hồn... - Batsana không muốn nói chuyện ấy nữa.

- Ông lâm vào cảnh như thế đã lâu chưa?

- Từ khi tôi làm cán bộ biên tập tờ báo... Nếu tôi sống được thì sau khi ra viện tôi sẽ thấy kệ mọi sự đời!... Tôi đã mất bộ dạng con người, cha ạ, mà đã biến thành chủ tịch một ban từ thiện kiểu đó... Tôi đã làm mọi người chán ngấy về những điều thỉnh cầu bất tận của tôi...

- Làm việc thiện là điều hợp ý Chúa. - Linh mục nói.

- Tôi đồng ý với cha, và suốt đời tôi cố gắng làm điều tốt cho mọi người, nhưng... Cha nghĩ sao, cái bà ấy... bà ta có đáng được thông cảm không?

- Một mụ điều toa đạo đức giả! - Cha lôram trả lời cả quyết.

- Thế cha nhìn nhận như thế nào về những kẻ bịp bợm tương tự như vậy, tay cầm nến, quỳ gối cầu xin Chúa ban ân huệ?

- Ông Batsana kính mến ạ, chúng tôi có một ưu thế so với các ông: người cầu xin của chúng tôi trực tiếp kêu cầu với đấng tối cao để được người cứu giúp.

- Tôi biết, tôi biết, thưa cha! Các cha vận dụng một công thức vạn năng, bao trùm, không ràng buộc một trách nhiệm nào cả: “Đây là ý Chúa!” hay “Ý Chúa không muốn như thế!”. Một công thức thuận tiện, khỏi phải nói!... Còn chúng tôi buộc phải tuân theo những công thức phức tạp và hoàn toàn cụ thể: “Cái đó bất hợp pháp” và “Như thế là hợp pháp”. Và chúng tôi phải đấu tranh, cha hiểu chứ? Đấu tranh, chứ không phải là cầu nguyện để mong diệt trừ sự vi phạm luật pháp và khẳng định pháp chế! Kẻ phạm tội thì các cha dành cho Chúa phán xử, còn chúng tôi thì trao cho cơ quan tư pháp!... Cuộc sống của các cha thật là an nhàn, cha Iôram ạ!...

Linh mục không trả lời, kéo chăn trùm kín đầu và im bật.

-... Dẫu sao con người có bốn phận gieo rắc điều thiện. - Ông ta nói sau một hồi lâu im lặng.

- Nhưng trong đời nhiều khi không dễ đoán được cái hạt giống ta gieo sẽ mọc lên thứ quả như thế nào...Nếu cha muốn biết, tôi sẽ kể hầu cha một chuyện trong đời tôi, tuy nó giống chuyện cổ tích nhiều hơn...

- Hay lắm! Rất vui lòng! - Cha Iôram ló đầu ra khỏi chăn và sẵn sàng nghe.

- Có lần cô thư ký mở cửa phòng làm việc của tôi và nói:

- Thưa đồng chí Batsana Akakiêvitx, có một con khỉ xin được gặp đồng chí!

“Cho vào”.

Một con khỉ nhỏ nhẩn bước vào, chìa ra bàn tay ướt và lạnh (đặc điểm của tất cả những kẻ nịnh hót và lừa bịp), đặt lên bàn mấy tờ giấy viết kín đặc, rồi nó lui vào một góc và nhìn tôi với cặp mắt chứa chan hy vọng.

Tôi xem qua mấy tờ giấy. Thì ra đó là một mớ tạp nhạp những câu hóm hỉnh, những câu châm ngôn, những câu nói bóng, đại loại là như thế, nói chung là những cái người ta thường đăng ở cột cuối các số báo chủ nhật dưới đầu đề chung: “Những câu thú vị...”. Cái mớ tạp nhạp ấy cũng tạm được, xứng với một con khỉ.

“Có lẽ theo thuyết Darwin, tới một lúc nào đó con khỉ này cũng sẽ thành người”. - Tôi nghĩ thế và cho đăng mấy câu hóm hỉnh của nó. Tôi còn nhớ một trong những câu đó như thế này: “Con người phải có nhiệt độ thực sự cao để đi tìm nhiệt kế trong các hiệu thuốc của chúng ta”.

- Được đấy! - Cha Iôram cười vang.

- Hồi ấy tôi cũng nghĩ như vậy... Rồi con khỉ lại đến. Không ai còn nhận ra nó nữa: nó ăn vận như người, thậm chí còn tươm tất hơn. Nó mang đến những câu bông đùa và châm ngôn khác nhau. Tôi đọc và căn cứ vào văn phong, tôi biết ngay tác giả của nó là con khỉ.

“Này, - tôi nói. - Chú mày có phải là con khỉ mới hồi nọ đến đây phải không?”

“Vâng, tôi chính là con khỉ đó. Tôi rất muốn trở thành người và tôi cầu xin ông giúp tôi điều đó”.

“Nhưng mi phải biết rằng con người do lao động tạo nên. Hãy chịu khó lao động đi, kiên nhẫn một chút!”

“Tôi biết, điều đó tôi đã từng đọc trong sách. Nhưng tôi thuộc giống khỉ không đủ kiên nhẫn. Hơn nữa, đã số người đời hiện giờ đã coi tôi là người rồi mà”.

“Thôi được, tùy mi, - Tôi đồng ý, - ta sẽ đăng cho mi mấy câu bông đùa và châm ngôn nữa, nhưng như thế phỏng có lợi gì cho mi không? Mi sẽ vẫn cứ là khỉ như trước kia mà?”

“Ấy, ông chớ làm tôi bị lộ!” - Con khỉ cầu an, cảm ơn rồi ra về.

- Bản tính tôi vốn nhân hậu. Tôi thương con khỉ, nhất là nó bắt chước ngôn ngữ và hành động của con người rất khéo, tôi đã cho in một vài cái trong số “những tác phẩm” của nó. Tôi nghĩ rằng thôi thì cứ để cho nó được thích thú, nó có thể gây tác hại gì nào? Thế là con khỉ của chúng ta đã lên làm

người...

- Nhưng chẳng lẽ không ai nhận thấy rằng đây vẫn là khi chứ không phải người ư? - Cha Iôram ngắt lời Batsana.

- Cha có thể tưởng tượng được không, người ta không nhận ra! Nhận biết một người đã biến thành khi dễ hơn nhận ra một con khi đã thành người... Mới đây thôi, ở vườn bách thú của chúng ta có ba con khi đã trốn mất. Công an triệu tập một cuộc họp công tác, bàn cách làm thế nào bắt lại thật nhanh chóng mấy con khi đã trốn thoát. Cuộc họp hơi kéo dài. Thế là một công an viên đứng lên nói:

“Đồng chí trung tá, xin nói cho gọn thôi, kéo không mấy con khi trà trộn lẫn với người thì chúng ta đừng hòng phát hiện ra!”

- Rồi thế nào nữa? - Cha Iôram hỏi với vẻ sốt ruột.

- Bắt lại được hai con, còn con thứ ba thì hiện giờ vẫn đang tìm kiếm... Thôi, tôi kể tiếp câu chuyện của tôi... Con khi của chúng ta đã thành người... Mấy năm sau nó lại đến tòa soạn. Lần này nó đem đến... những truyện ngắn. Tôi đọc và phát khiếp lên.

“Con khi vô phúc kia, - tôi nói. - Mi làm cái trò bôi bác gì thế này? Mi mang cho ta cái mớ bong bong gì vậy?!”

“Sao lại thế? - Nó bực tức. - Với tư cách một nhà phê bình, tôi rất thích những truyện ngắn của tôi là đằng khác!

“Sao, - tôi ngạc nhiên. - Mi đã trở thành nhà phê bình rồi ư?”

“Vâng. - Nó trả lời với vẻ trang nghiêm. - Tôi là nhà phê bình, tôi có học vị, tôi giảng bài trên đài phát thanh, trên hệ thống truyền hình, trong tổ chức của hội “Kiến thức” và tại một trường đại học nữa kia”

Tôi thương những sinh viên đã nghe con khi giảng bài, nhưng tôi có thể làm gì được? Tôi không phải là chủ nhiệm khoa, không phải là hiệu trưởng trường đại học để có thể tống cổ nó đi. Và chẳng, về mặt tinh thần, tôi cũng không có quyền làm việc đó, bởi chính tôi đã đưa con khi lên làm người!...

- Nhưng ít nhất ông cũng có thể báo cho mọi người biết rằng nó... rằng con vật ấy... gã giảng viên ấy là con khi chứ! - Cha Iôram trách Batsana.

- Tôi có nói rồi đấy, cha ạ, có nói đấy, nhưng muộn mất rồi...”Chính anh là khi thì có!” - người ta trả lời tôi như vậy đấy.

- Đáng đời ông! - Linh mục buột miệng nói.

- Đúng thế! - Batsana đồng ý.

- Vậy ông đã làm thế nào? - Cha Iôram hỏi hộp thực sự.

- Tôi làm cái việc mà tôi có thể làm được: trả lại nó những truyện ngắn.

- Thế nó làm gì?

- Nó làm um lên! Nó nói: ấy là vì tôi không phải là hội viên Hội nhà văn! Nhưng chẳng bao lâu nữa tôi sẽ là hội viên, lúc ấy rồi sẽ biết tay nhau! - Một ý muốn thôi thúc tôi bảo với nó rằng khi không có chỗ trong Hội nhà văn, nhưng tôi im lặng...

- Tại sao ông lại im lặng, ông Batsana kính mến?! - Cha Iôram cất cao giọng.

- Thừa cha Iôram, là bởi vì trước đó đã nhiều lần tôi giới thiệu và bỏ phiếu cho những con khi còn trong sạch hơn con này... - Batsana ngừng bật.

- Sau này ông không gặp lại nó nữa chứ? - Đã yên tâm, cha Iôram hỏi.

- Thế thì còn nói làm gì! Nó đã trở thành hội viên Hội nhà văn, thậm chí còn kết bạn với tôi nữa.

Mỗi khi uống mừng sức khỏe của tôi, nó tôn xưng tôi như thể tôi đích thị là bồ nó... Rồi sau, khi tôi được đưa vào danh sách ứng cử đại biểu Xô viết, nó cố tình đến gặp đồng chí bí thư quận ủy và cảm ơn đồng chí ấy.

- Đừng làm tôi phát điên lên!

- Sự thể đúng như vậy! Thì ra nó đến gặp đồng chí bí thư và nói: “Nhân danh các nhà văn Gruzya, giới bạn đọc, các cán bộ trong tòa soạn của tờ báo do đồng chí Batsana Ramisvili quý mến của chúng ta phụ trách và rất nhiều bạn bè của đồng chí ấy, tôi muốn bày tỏ với đồng chí, thưa đồng chí Nikôlai Pêtrôvitx kính mến, lòng biết ơn nồng nhiệt về việc đồng chí đã dành cho đồng chí Batsana sự tin cậy cao cả như vậy. Chỉ có một người cộng sản có tính nguyên tắc, can đảm và cao quý như đồng chí mới có thể nhận định về Batsana Ramisvili chỉ căn cứ vào những phẩm chất cá nhân của đồng chí ấy, chứ không chú ý gì đến quá khứ của đồng chí ấy...”

“Quá khứ thế nào?” - Bí thư quận ủy ngạc nhiên, hỏi.

“Dạ, chẳng có gì đặc biệt đâu! Thật thú vị khi thấy đồng chí không để ý gì đến những cái lật vạt, chẳng hạn trước đây cha mẹ Ramisvili đã từng bị xử trị, bản thân đồng chí ấy thời thanh niên cũng đã ngồi tù một thời gian... đành là do sự hiểu lầm... Nhưng đồng chí hiểu đấy, lý lịch là lý lịch... Hay chẳng hạn, mới đây, trong tờ báo do Ramisvili biên tập, thay cho từ “Những người bôn-sê-vich” lại viết là “Những người mensêvich”... Vâng, lòng nhân từ, tính nguyên tắc của đồng chí chính là ở chỗ đó!... Làm ngơ trước những sự việc tương tự, tỏ lòng tin cậy cao cả đến mức ấy đối với một người còn rất trẻ và nói chung là chưa có công lao gì lắm, dám liều lĩnh gánh lấy trách nhiệm, có thể nói như vậy, chỉ có một người lãnh đạo giàu kinh nghiệm và có tính nguyên tắc như đồng chí mới dám làm, thưa đồng chí Nikôlai Pêtrôvitx kính mến, tôi không đủ lời lẽ để nói lên lòng biết ơn đồng chí sao cho xứng đáng. Cảm ơn đồng chí, một lần nữa cảm ơn đồng chí!” - Con khi đã nói với bí thư quận ủy như thế đấy... - Batsana kết thúc câu chuyện của mình.

- Thế bây giờ nó ở đâu? - Cha Iôram hỏi, vận dụng cái lưỡi đã khô rát của mình một cách khó nhọc.

- Tôi không rõ... Chưa biết chừng ngày mai nó sẽ đến thăm tôi cũng nên...

Trước khi đưa vấn đề kết nạp Batsana vào đảng ra thường vụ quận ủy, Batsana được mời lên trao đổi ở quận ủy. Batsana vào văn phòng quận ủy, chào ba người đàn ông ngồi bên chiếc bàn dài và ngồi xuống một chỗ ở đầu bàn

- Đồng chí Ramisvili, cuộc nói chuyện giữa chúng ta hôm nay mang tính chất thủ tục. Nó chỉ có một mục đích: đảng phải biết rõ đảng tiếp nhận người như thế nào vào hàng ngũ của mình. Cho nên, nếu đồng chí không phản đối, chúng tôi sẽ nêu ra với đồng chí một số câu hỏi. Có thể đồng chí cũng sẽ hỏi lại chúng tôi. - Một người đàn ông nói, ông ta ngồi ở bàn, mé bên phải, trước mặt ông là hồ sơ cá nhân của Batsana.

- Vâng, được, cứ theo như quy định. - Batsana đáp và cảm thấy tim đập gấp. Cuộc nói chuyện này giống kỳ thi, chỉ khác một điều là các giám khảo có thể hỏi bất cứ điều gì.

- Trước hết, ta hãy làm quen với nhau. Chúng tôi là những người bôn-sê-vich già. Tên tôi là Alêxandr, họ tôi là Iordanisvili. - Người đàn ông mở đầu cuộc nói chuyện tự giới thiệu. - Còn đây là các bạn tôi: Vanô Bandozêlatzê và Đavit Managatzê.

- Rất hân hạnh, chào các đồng chí!

- Xin mời ngồi! - Giọng Iordanisvili thấp, khàn, mặt đỏ, mũi gồ, mắt màu nâu sáng - Tôi muốn biết điều này: tại sao cho đến giờ đồng chí không vào đảng?

Batsana vẫn chờ đợi câu hỏi đó, ông đã có sẵn câu trả lời khuôn sáo: tôi tự thấy chưa đủ vững vàng để đảm nhiệm sứ mệnh đó, còn bây giờ, khi đã nắm vững... và vân vân. Nhưng ông trả lời khác:

- Cho đến giờ đảng chưa kết nạp tôi!

- Tại sao? - Bandozêlatzê hỏi, đây là người đàn ông mặt hơi đỏ, mũi tẹt, mắt nhỏ, lạnh lợi. Batsana không thể nào định rõ màu mắt ông ta.

- Bố mẹ tôi bị xử trí. - Batsana nói thêm.

- Hiện giờ đã được minh oan, - Iordanisvili nói và nhìn các bạn.

- Đồng chí vào đoàn Thanh niên cộng sản như thế nào? - Managatzê hỏi, quay cái đầu to tướng, bù xù như đầu chó chần cừu Kapkazơ về phía Batsana, nhìn ông bằng con mắt chăm chú, rất hiền.

- Tôi giấu chuyện bố mẹ tôi bị bắt...

Những người nói chuyện với ông ngạc nhiên nhìn nhau.

- Ồ, nhưng... Chẳng lẽ ở trường không ai biết chuyện đó ư? - Managatzê hỏi.

- Biết. Cả bí thư chi đoàn Kôm-xô-môn cũng biết.

- Vậy mà đồng chí ấy làm ngơ?

- Vâng.

- Tại sao?

- Đồng chí ấy là bạn thân của tôi... Đây là những năm chiến tranh gay go... Hồi ấy, nếu chỉ để phô trương thì người ta không vào đoàn...

- Còn những ai biết nữa?

- Tất cả... Trừ quận ủy.

- Thế mà không ai lộ ra?

- Vâng, không ai nói lộ ra! - Iordanisvili trả lời thay cho Batsana và đặt hồ sơ cá nhân của ông sang một bên.

- Vậy đồng chí nghĩ thế nào, liệu đồng chí có được kết nạp vào đoàn không, nếu người ta biết bố mẹ đồng chí bị xử trí?

- Không, không kết nạp!

Bắt đầu im lặng.

- Đồng chí cho biết, - Bandodêlatzê, - đồng chí có còn oán hận về việc cha mẹ của đồng chí không?

Batsana biết ông phải trả lời “không”: lạ thật, đồng chí nói chuyện oán giận gì kia chứ! Nhưng ông thích nói sự thật hơn:

- Có chứ! - Tay run lên, ông lấy một điều thuốc lá trong hộp.

- Cho tôi một điều! - Managatzê đưa tay ra, ông cũng không kém phần xúc động. Batsana đưa hộp thuốc và diêm cho ông.

- Rồi sau thế nào?... Đã hết oán giận rồi hay là...- Bandodêlatzê hỏi và lấy một điều thuốc lá trong hộp.

- Hết rồi... Nhưng nhiều năm sau, nó lại xuất hiện. - Batsana châm thuốc hút.

- Vào hồi nào?

- Sau khi được phục hồi... Sau khi bố mẹ được phục hồi, lẽ ra vui mừng, tôi lại cảm thấy nỗi hận đắng cay... - Batsana tắt điều thuốc và lập tức châm điều khác.- Bởi vì trong tất cả những năm ấy, chúng tôi đã ngậm oan, chịu đựng bao nhiêu đau xót, nhục nhã, thiếu thốn...

- Bây giờ cha mẹ đồng chí ở đâu? - Iordanisvili hỏi.

- Các người không còn nữa...

- Và bây giờ đồng chí mang theo tình cảm như thế vào đảng ư? - Bandodêlatzê hỏi.

Batsana ngẫm nghĩ. Bandodêlatzê nhay nhay điều thuốc lá một cách nóng nảy. Sự im lặng kéo dài. Cuối cùng Batsana lên tiếng:

- Tôi biết, lịch sử đầy rẫy những điều oái oăm... Con người phạm sai lầm là chuyện thường tình, dù muốn hay không. Rồi sau đó người ta sửa chữa sai lầm của mình: có những người sửa chữa sớm hơn, có những người muộn hơn. Một số khác, khi từ già cõi đời vẫn đinh ninh rằng mọi việc mình làm đều đúng. Các thế hệ sau sẽ phải sửa chữa những sai lầm của họ... Những người gây đau xót cho tôi đã chịu trách nhiệm đầy đủ, thực ra họ không còn ở trên đời này nữa... Bây giờ lên cầm quyền là thế hệ của tôi, những người lớp tuổi tôi. Tôi không có quyền trả thù. Trái lại, tôi có bổn phận đứng bên cạnh họ, ít ra là để không cho những sai lầm tương tự tái diễn. Nhất là tôi tin ở sự nghiệp của họ, coi đó là sự nghiệp của chính mình... Lại còn điều này nữa, và đây là cái chính: nhà văn không có quyền chủ quan! Nếu nhà văn mất ý thức khách quan thì sáng tác của anh ta không đáng giá một xu.

Bandodêlatzê gật đầu hài lòng. Iordanisvili nêu câu hỏi mới:

- Đồng chí có biết lá thư của Vladimir Ilits Lenin gửi các đảng viên cộng sản Azecbaigian, Gruzya, Armênya, Daghetxtan và nước cộng hòa Gorxki không?

Batsana suy nghĩ hồi lâu, rồi đáp:

- Kính thưa đồng chí Alêcxandr, liệu tôi có được kết nạp vào đảng không, nếu bây giờ vỡ lẽ ra rằng tôi không biết lá thư đó hay những lá thư khác của đồng chí Lenin?

Iordanisvili bối rối, im lặng. Thế là Batsana nói tiếp:

- Điều đồng chí hỏi tôi chỉ là điều cá nhân đồng chí biết, hay là điều bắt buộc phải biết?

- Đó là điều nên biết, đồng chí Ramisvili ạ... Bức thư đó gửi cho chúng ta và bạn bè chúng ta.

Batsana cảm thấy rất ngượng ngịu. Ông đứng lên và định nói gì, nhưng Iordanisvili nói trước:

- Tạm biệt, đồng chí Ramisvili! - và cùng đứng lên.

Batsana giật mình. “Thế là hết! ” - một ý nghĩ đáng sợ thoáng qua trong đầu và ông cảm thấy đau nhói trong ngực. Ông ngồi xuống và hai tay ôm lấy ngực chỗ tim đập.

- Đồng chí làm sao thế? - Managatzê lo lắng.

Batsana thu hết sức lực đứng lên.

- Không sao, Davit kính mến, sẽ qua thôi... Hết rồi! - Batsana mỉm cười.

- Ngày mai, lúc một giờ, vấn đề của đảng chí sẽ được thảo luận ở thường vụ. Tôi cho rằng mọi việc sẽ tốt thôi... Còn bức thư ấy thì dù sao đồng chí cũng nên đọc lại, nếu có thời giờ...- Iordanisvili khuyên.

- Đồng chí Alêcxandr kính mến, thư “Gửi các đồng chí cộng sản Azecbaigian, Gruzya, Armênya, Daghetxtan, nước cộng hòa Gorxki”, Lênin viết ngày mười bốn tháng tư năm một nghìn chín trăm hai mươi mốt, rồi ngày tám tháng năm năm đó, bức thư được đăng trong tờ “Sự thật Gruzya” số năm mươi nhăm...

- Đồng chí là con người kì quặc. Ramisvili ạ! - Iordanisvili mỉm cười. - Tạm biệt.

- Tạm biệt, hết sức cảm ơn các đồng chí! - Batsana bắt tay tất cả mọi người và ra khỏi văn phòng đảng ủy.

Lúc một giờ, Batsana được mời vào phòng làm việc của bí thư thứ nhất quận ủy. Ông vào, cúi chào tất cả các quận ủy viên ngồi bên chiếc bàn thảo gấp và nhìn dãy ghế dựa chạy dài dọc chân tường, không biết ngồi chiếc nào và không biết trong trường hợp như thế này có nên ngồi không.

- Mời đồng chí ngồi! - Ông nghe thấy một giọng nói quen thuộc.

Batsana ngẩng đầu lên và mãi đến giờ ông mới thấy đồng chí bí thư quận ủy trẻ tuổi. Đồng chí bí thư nheo mắt phải, mỉm cười nhìn Batsana. Batsana ngồi ở giữa dãy ghế.

- Tôi cho rằng không cần giải thích. - Đồng chí bí thư quận ủy đứng lên. - Batsana Ramisvili thì tất cả chúng ta đều biết. Hôm nay đồng chí sẽ trở thành người của đại gia đình chúng ta... Tôi sẽ đưa các đồng chí xem đơn, lý lịch và lời giới thiệu...

- Không cần! - Có người nào nói.

Bí thư đặt hồ sơ cá nhân của Batsana sang một bên và nói với những người có mặt:

- Còn ai hỏi gì nữa không?

- Tôi xin hỏi một câu! - Một ủy viên thường vụ nói.

Batsana cảm thấy lạnh buốt trong ngực.

- Xin mời!

Bắt đầu một lúc im lặng mà Batsana tưởng như cả một thế kỷ.

- Nay, đồng chí Ramisvili, tại sao đồng chí vào đảng?

Tất cả quay về phía Batsana. Ông đứng lên, đưa khăn lau mặt và chuẩn bị trả lời, nhưng bỗng đổi ý. Ông phải nói gì với những người giờ đây đang có quyền quyết định Batsana Ramisvili có được là đảng viên cộng sản hay không? Batsana biết, trong những trường hợp như thế này câu trả lời thông thường là: ông hoàn toàn tán thành cương lĩnh và điều lệ đảng, ông sẵn sàng luôn luôn làm tròn mọi nhiệm vụ và điều lệ đảng giao cho, ông muốn trở thành người tích cực xây dựng xã hội cộng sản...- tất cả những điều đó ông đã thuộc lòng, nhưng nói ra lúc này ông thấy là thừa, kỳ cục. Bởi vì, để làm như thế, không nhất thiết phải là đảng viên cộng sản. Ngoài ra, trong số các ủy viên thường vụ, ông không thấy ai là người có ý làm khó dễ cho ông... Đột nhiên Batsana nói:

- Tôi muốn trong đảng có thật nhiều người chính trực! - Nói đoạn, ông ngồi xuống.

Trong phòng như có luồng gió nhẹ thoảng qua, tiếng thì thầm ngạc nhiên lan ra. Rồi không khí im lặng bao trùm, Batsana không ngẩng đầu lên. Ông nghe thấy lời đồng chí bí thư:

- Các đồng chí, tôi biết Batsana Ramisvili từ thuở bé và có thể nói rằng đồng chí ấy là người cộng sản đến tận xương tủy. Tôi coi đồng chí ấy là đảng viên cộng sản, tôi ủng hộ việc kết nạp đồng chí ấy. Ai tán thành kết nạp Batsana Akakiêvitx Ramisvili làm đảng viên dự bị đảng cộng sản Liên Xô thì đề nghị giơ tay lên.

... Đến đây xảy ra một điều hãn là chưa từng thấy trong lịch sử một đảng: chính Batsana Ramisvili cũng giơ tay cùng với những người khác.

Ở Tbilixi, tuyết rơi hai ngày không ngớt, tuyết khô và xốp. Giao thông tắc nghẽn. Các phố tràn đầy tiếng ồn ào vui vẻ, tiếng cười, tiếng kêu sợ hãi của những người trượt ngã, tiếng la ré của các cô gái sa vào trận bom tuyết, tiếng cười hô hố của các chàng trai, không khí được lọc sạch trở nên nhẹ bồng kỳ lạ và ngon lành đặc biệt. Có thể nói là Tbilixi trắng xóa như bà chúa Tuyết đang dạo chơi trên các đường phố của mình, khoe với dân thành phố mái tóc bạc sớm.

Đã hơn chín giờ tối. Hai tay đút túi, cổ áo măng tô dựng lên, Batsana thong thả đi trên công viên Vakê. Đầu óc không nghĩ ngợi gì, ông đi xuyên qua tấm màn tuyết thần kỳ gây cảm giác tê tê dễ chịu trên mặt. Ở góc phố Môxasvili, Batsana gần như xô phải một người phụ nữ đột nhiên từ góc phố nhô ra. Vì bất ngờ, cả hai giật mình. Trong khoảnh khắc, họ đứng áp sát vào nhau. Batsana đã kịp thấy rõ đôi mắt to long lanh của nàng. Rồi ông nhanh nhẹn nhường đường cho nàng và nói bằng giọng biết lỗi:

- Xin lỗi, thưa kanbatônô!

Liền đó, nghĩ rằng người phụ nữ quá trẻ để xưng hô như thế, ông nói thêm:

- Xin lỗi cô!

- Không sao, đó là chuyện bình thường! - Nàng đáp bằng giọng điềm tĩnh và tiếp tục đi.

Batsana nhìn người phụ nữ đang xa dần và nghĩ: “Nếu trên đời có linh tính và sự công bằng thì nàng phải quay lại!”. Và người phụ nữ đã quay lại. Batsana chậm rãi đi về phía nàng, còn nàng đi về phía ông. Giáp mặt nhau, họ dừng lại, và Batsana bỗng cảm thấy ghen thờ, ông nói:

- Chào chị!

- Chào anh! - Người phụ nữ đáp, đưa tay ra.

Batsana nhanh nhẹn rút găng tay và nắm lấy tay nàng. Bàn tay nàng vừa mềm và ấm. Batsana nhìn vào mắt người phụ nữ không quen biết và hiểu rằng nàng cũng xúc động

- Chị đi đâu thế? - Batsana hỏi câu vừa chột nghĩ ra.

- Về nhà, - người phụ nữ đáp và cho tay vào túi áo lông.

- Chị xinh quá! - Batsana buột miệng và đỏ mặt lên.

- Tôi biết, - người phụ nữ nói một cách bình tĩnh.

- Chắc hẳn đó là một cảm giác rất thú vị: có ý thức về sắc đẹp của mình!

- Biết nói thế nào được! - người phụ nữ nhún vai.

- Cổ nhiên là thích thú rồi! Cứ nói như tôi thôi, bao giờ tôi cũng thích thú được nhìn một phụ nữ xinh đẹp! - Batsana bạo dạn lên.

- Cái đó dễ thấy! - người phụ nữ mỉm cười.

- Có lẽ tôi hỏi những câu dớ dẩn chẳng? - Batsana chột nghĩ ra.

Người phụ nữ lắc đầu.

- Ông rất giống Batsana Ramisvili! - nàng nói.

- Giống lắm! - Batsana trả lời, lấy làm vui sướng, lòng tràn ngập niềm tự hào.

- Những người khác cũng nói với ông như thế ư?

- Hầu như tất cả những người quen tôi đều nói như vậy.

- Giống lạ lùng!

- Giống đến mức thậm chí trong chứng minh thư của tôi ghi là Batsana Ramisvili! - Batsana phá lên

cười.

Người phụ nữ ném lên ông một cái nhìn hồ nghi.

- Này, ông bỏ mũ catket ra đi!

Batsana bỏ chiếc mũ catket bám đầy tuyết, đập vào đầu gối rũ tuyết.

- Trời ơi! - người phụ nữ kêu lên. - Ông quả thực là Batsana Ramisvili!

- Tên cô là gì, thưa cô? - Batsana bạo dạn lên.

- Con gái tôi tên là Maiya...

Batsana bối rối.

- Chắc khoảng một tuổi nhỉ? - Batsana cố giấu sự ngượng ngập.

- Mười bảy! - Người phụ nữ nói rõ.

- Không có lẽ!

- Xin thề có Maiya!

- Xin cho biết tên chị

- Marya

- Chị xinh quá, Marya ạ!

- Ông cũng thế...

Batsana đỏ bừng mặt.

- Ồ...

- Xin thề có Maiya! - người phụ nữ nhắc lại.

- Hoặc chị không có con gái, hoặc lời thề của chị không thành thực! - Batsana buột miệng nói bằng giọng bức tức.

- Không, tôi nói thực! - người phụ nữ đáp một cách nghiêm chỉnh. Chị quay ngoắt đi và cất bước.

- Khoan đã! - Batsana gọi to. Người phụ nữ dừng lại - Tôi tiễn chị!

- Tôi ở cách xa đây.

- Ở đâu?

- Gần cầu Vôrônxtốp.

- Vâng, hơi xa. Cho phép tôi đi tiễn chị...

- Không, tôi muốn đi một mình! - Người phụ nữ ngả đầu ra sau, ngửa khuôn mặt xinh đẹp đón những bông tuyết.

- Chị không sợ ư?

Người phụ nữ lắc đầu và bước đi.

Như bị bỏ bùa, Batsana đắm đuối nhìn theo người phụ nữ đã đi xa. Chị bước thoải mái, dáng đi kiêu hãnh. Cả chiếc áo lông cũ kỹ, cổ áo đã sờn, cũng như đôi ủng mòn vẹt đều không thể che lấp vẻ đẹp trang trọng thể hiện ở dáng người cân đối của nàng. Batsana sực tỉnh khi người phụ nữ khuất sau góc phố.

- Thật là đàn độn! Đáng lẽ ít nhất cũng phải hỏi nàng họ gì chứ!

Ông vùng chạy ra đại lộ Tsaptsavatzê, nhưng không thấy người phụ nữ đâu nữa. Nàng đã biến mất, như bông tuyết tan biến trên bàn tay nóng hổi...

Batsana trở về nhà. Sau khi đã rũ hết tuyết, ông đưa tay lục tìm dưới tấm thảm con lăn lóc cạnh cửa,

lấy chìa khóa, vào phòng, và lần đầu tiên trên đời, ông cảm thấy xung quanh mình trống rỗng vô cùng, trống rỗng đến rợn người...

Hôm ấy Batsana tiếp hai vị khách: một người đầu óc bình thường và một người bất bình thường. Nhưng đây là sau này mới rõ, còn thoát đầu Batsana thấy hai người đều hoàn toàn bình thường.

Batsana ngồi ở bàn trong phòng làm việc và sửa bài văn châm biếm viết về những mảnh khõe đen tối, sự phóng đảng và chuyên chế của một tay giám đốc xí nghiệp liên hợp chế tạo các sản phẩm bằng lông thú. Bài văn châm biếm viết bằng giọng gay gắt và rất đạt. Tất nhiên bài đó phía là cái đỉnh của số báo, một loại sự kiện chấn động, vì thế chỉ có Batsana và tác giả biết điều đó. Đoạn kết của bài văn châm biếm có vẻ gần như bịa đặt...

Trong buồng toa xe quốc tế có hai bà hành khách. Họ mau chóng làm quen với nhau, chẳng mấy chốc giữa họ đã bắt đầu một cuộc chuyện trò thường có giữa những người thuộc loại tầm thường. Khi đã chê bai tất cả những người hoàn toàn không quen, khi đã treo đèn đỏ lên cửa nhà[52] một nhân vật rất đáng kính trong nước cộng hòa, một trong hai bà bỗng ho sù sụ, ngạt thở. Bác sĩ trên tàu đến kịp thời đã tìm được cách làm cho bà ta tỉnh lại. Trả lời câu hỏi vì sao bỗng nhiên bà ta lại bị như thế, người đàn bà kiệt lực giơ tay trở chiếc áo lông của bà bạn đồng hành treo trong buồng toa và rên rĩ:

- Da lông... mèo...

- Lông gì?

- Dị ứng... Tôi bị dị ứng lông mèo...

- Hiểu rồi... Phải đưa chiếc áo lông ra khỏi buồng toa...

- Nói gì kì thế, ông điên rồi chắc? - Người có chiếc áo lông nổi nóng. - Mèo miếc gì?! Đây là chiếc áo lông chồn nâu! Tôi mua bốn trăm năm mươi rúp đây!

- Bà mua bao nhiêu tiền mặc lòng, phải đưa chiếc áo lông đi, nạn nhân lập tức thở thoải mái, như chưa hề bị ho.

Mọi chuyện mở đầu từ đó. Đầu sợi chỉ tình cờ bị vướng mắc trong toa xe khiến cuộn chỉ tở ra, tở ra và lẫn tới xí nghiệp liên hợp chế tạo đồ dùng bằng da lông thú. Đi theo cuộn chỉ là những người không dính dáng gì với ngành vận tải đường sắt và y tế, nhưng hiểu tường tận các loại da lông thú và giá cả...

Thế là bây giờ, tay giám đốc xí nghiệp liên hợp ấy đang đứng trước Batsana và mỉm cười bằng đôi mắt hum húp. Batsana vẫn chưa biết người này là ai, nhưng chỉ riêng bộ dạng của khách - béo ục ịch, giống cái gốc cây cụt đẽo vạc thô kệch - tự dung cũng toát ra vẻ tự mãn, trăng tráo.

- Chào ông! - Y nói và không đợi mời, ngồi luôn vào chiếc ghế bành trước bàn Batsana.

Batsana gạt bài văn châm biếm sang một bên và sẵn sàng nghe, nhưng khách im lặng. Cả một phút trôi qua như thế.

- Tôi xin nghe! - Cuối cùng Batsana nói.

- Không, tôi đang chờ nghe ý kiến của ông! - Khách mỉm cười.

- Tôi không hiểu...

- Tôi là giám đốc xí nghiệp liên hợp chế tạo sản phẩm bằng da lông thú! - Khách nói, đôi mắt vàng ếch loáng ướt nhìn xoáy vào Batsana.

“Hắn là túi mật của tay này không bình thường” - Batsana nghĩ và nói:

- Họ của ông là gì?

- Xanđrơ Maglapêritzê. Hắn ông phải biết họ tôi! - Tiếng ông khách trầm đục, khàn khàn.

- Lần đầu tiên tôi nghe thấy! - Batsana nói dối - Nhưng cái đó không quan trọng. Ông đến có việc

gì? Tôi không mời ông...

- Tôi đến về câu chuyện rùm beng xung quanh xí nghiệp của tôi... Tôi muốn khuyên ông: không nên để tai nghe những lời bá láp của những kẻ không am hiểu và ngu ngốc... Ông muốn biết gì thì cứ trực tiếp hỏi tôi đây này! - Maglapêritzê nói bằng giọng dạy đời.

- Tôi không hiểu ông nói gì... Tôi chẳng biết gì hết... - Batsana đáp một cách lạnh lùng.

- Ông biết hết... Đáng tiếc... Mà đây là nhờ các cán bộ của tôi... Được bọn ấy thì tự tôi sẽ thanh toán với chúng.

“Thật là lão xược! Hắn dám nói năng với ta như thế! ” - Batsana nghĩ, nhưng nén được và bình tĩnh trả lời:

- Tôi nhắc lại, tôi không biết ông định nói về việc gì... Có lẽ ông nên nói rõ ra chẳng?

- Vâng được! Nhưng tôi sẽ nói rõ không phải điều ông biết, mà là điều tôi biết kia!

- Tôi xin nghe!

- Số báo ngày mai của ông sẽ đăng bài văn châm biếm nhan đề “Dũng sĩ khoác da mèo”... Nói chung, tác giả bài châm biếm dở dẩn đó cũng nên đọc “Dũng sĩ khoác da hổ” của Ruxtavêli vĩ đại. Nhân tiện xin nói, ở đây có những lời hết sức bổ ích:

Chăm sóc bạn không bao giờ hoài phí

Đạo đức gì nếu ta không kịp thời cứu giúp bạn ta?

Và thêm nữa:

Khi bông hồng về già, tàn héo

Bông hồng non sẽ tươi nở kế chân

- Tôi hi vọng ông cũng biết những lời đó, - Maglapêritzê mỉm cười nói thêm.

- Phải chăng ông định loại tôi khỏi cương vị công tác? - Batsana trả lời, cũng mỉm cười.

- Chết nỗi, đâu dám, thưa ông Batsana kính mến! Chẳng qua tôi muốn ngửa trước cho ông: ông tin chắc rằng đồng chí ở cơ quan cấp trên vẫn lui tới cơ sở sản xuất của chúng tôi sẽ ưa thích bài văn châm biếm đăng số báo ngày mai của ông chẳng?

- Do đâu mà ông biết được nội dung bài văn châm biếm?

- Tôi biết, kính thưa ông Batsana... Trong bài ấy có viết rằng tôi là tên ăn hối lộ bà bịp bợm, rằng tôi có nhân tình...Tiếp đó nó miêu tả một câu chuyện khôi hài về một bà nào đó bị dị ứng, có dính lúu đến một cái áo choàng lông thú... Tóm lại, xin hãy nghĩ đến bản thân ông, thưa ông Batsana!... Cái ghế của ông đang ngồi không vững như ông tưởng đâu... Xin hãy tin kinh nghiệm của tôi.

Batsana phấn nộ đỏ cả mặt lên, nhưng ông cố giữ giọng thật bình tĩnh, hỏi:

- Vậy đồng chí khuyên tôi như thế nào, đồng chí Maglapêritzê?

- Trước hết cần bình tâm... Nhưng chẳng giấu gì, chính tôi cũng không yên lòng... Đúng, việc tôi đến gặp ông là sự hạ mình đối với tôi! Trong những trường hợp như thế này, thông thường tôi cho các nhân viên kế toán của tôi đến gặp các biên tập viên... Ông là người cán bộ biên tập đầu tiên mà tôi đích thân đến thưa chuyện! Xin biết cho như vậy!

- Hạnh phúc cho tôi được hưởng cái vinh dự đó! - Batsana nghiêng đầu.

- Không nên mĩa mai, kính thưa ông Batsana. Tôi đến đây là vì kính trọng ông... Nói chung, mĩa mai là sở trường của tôi...

- Nếu vậy thì ông phí thời gian vô ích! - Batsana đáp.

- Cần loại bỏ bài văn châm biếm! - Maglapêritzê tuyên bố dứt khoát.

- Không thể được!

- Sẽ có người gọi điện cho ông, mà khước từ người đó thì...

- Cho dù chính thượng đế cũng không là gì được! Báo đã sắp chữ xong, đình lại sẽ tổn của nhà nước năm mươi ngàn rúp... Bởi vậy, ta chấm dứt cuộc nói chuyện này.

- Bao nhiêu? - Maglapêritzê phá lên cười.

- Năm mươi ngàn rúp! - Batsana nhấn mạnh.

- Tôi sẽ bù đắp khoản thiệt hại đó.

- Nhà nước không cần có sự bố thí của ông!

- Ông bạn thân mến ơi, nhà nước gồm những người như tôi và ông. Và nếu ta không nâng đỡ lẫn nhau thì nhà nước sẽ sụp đổ. Chẳng lẽ ông không hiểu điều đó sao?

Batsana lộn tiết vì nụ cười tự mãn không rời khỏi khuôn mặt tên tráo tráo này.

- Nếu ông hiểu sự bịp bợm và những ngón gian lận về tiền nong là sự ủng hộ lẫn nhau thì ông làm to, thưa ông Xandrô! Không phải cái gì cũng mua được bằng tiền!

Maglapêritzê đứng lên.

- Ông là con gà trống non dại dột, thưa ông Batsana. Ông chỉ vừa mới có tiếng gáy và nên coi chừng, kéo mà chưa kịp nẩy cựa đã mất tiếng đấy!

- Tôi sẽ lưu ý đến lời khuyên của ông.

- Còn điều này nữa. Môem nói: ngoài năm giác quan đã biết, còn có một giác quan nữa: giác quan thứ sáu, không có nó thì mọi cái khác đều không đáng giá một xu...

- Giác quan thứ sáu là cái gì? - Batsana nhếch mép cười.

- Tiền, thưa ông Batsana, tiền! - Maglapêritzê

nói, vẫn với nụ cười như thế.

- Muốn gì thì gì, sáng mai bài văn châm biếm sẽ đăng trên báo, rồi sau đó các cơ quan thích hợp sẽ có phản ứng.

- Và ban biên tập sẽ chờ đợi sự trả lời?

- Tất nhiên!

- Tôi thương ông, thưa ông Batsana, rất thương ông!...

Maglapêritzê đi về phía cửa.

“Thằng đểu! ” - Batsana muốn quát lên, nhưng tay giám đốc xí nghiệp liên hợp nhanh hơn Batsana tưởng. Y nhanh nhẹn sập cửa lại.

Ông khách thứ hai vào phòng làm việc của Batsana sau đó một tiếng, như rần chờ cho Batsana bình tĩnh lại: Khách rất mực lịch sự, nom hoàn toàn đáng trọng, mắt dường như tỏa ra tia sáng anh minh và hiền hậu.

- Chào đồng chí tổng biên tập kính mến!

Batsana đứng lên, xiết chặt bàn tay ông khách đưa ra và mời ông ta ngồi. Khách cảm ơn, bỏ mũ, đặt mũ cùng với cặp lên chiếc bàn gấp, rồi ngồi vào chiếc ghế bành chủ mời ngồi.

- Xin phép tự giới thiệu: tôi là cán bộ tổng cục thống kê Galăctiôn Ghêorghievits Motvaratzê!

- Rất hân hạnh... Tôi phải làm gì đây?

- Xin lỗi đã quấy rầy ông, làm mất thời giờ quý báu của ông... Nhưng, biết sự nhạy cảm của ông, tôi đánh bạo xin ông nửa giờ thôi.

- Xin mời, một giờ cũng không sao!

- Để ông khỏi mất công về câu chuyện kì dị này, - tôi xin nhấn mạnh, câu chuyện kì dị đối với ông, - tôi sẽ đi thẳng vào sự việc. Tôi chỉ khẩn khoản yêu cầu ông đừng ngắt lời tôi và đừng hỏi câu gì, nếu không thật cần thiết. Tôi cũng xin ông bảo cô thư ký của ông đừng cho ai vào trong lúc chúng ta nói chuyện.

Batsana bấm nút chuông điện, cô thư ký ngó vào:

- Êlêna Xerghêcpna, tôi đi vắng. Nửa giờ nữa tôi sẽ có mặt ở đây.

Cô thư ký gật đầu và ra, đóng sập cửa lại...

- Tôi xin nghe! - Batsana nói với khách và cầm bút chì.

- Không, không, tôi đề nghị không ghi!

Batsana đặt bút chì xuống.

- Vậy thì thế này nhé: tôi là một umanôit[53]

Batsana giật mình.

- Sao? Ông nói sao?

- Vâng, tôi là umanôit! - Motvaratzê xác nhận.

Batsana hiểu hết. Nhưng ông hứa không ngắt lời khách, vì thế ông dần lòng, nói:

- Hiểu rồi. Xin cứ nói tiếp đi!

- Chúng tôi là các cư dân của hành tinh Ômôx từ Tinh vân tiên nữ đến trái đất và đã gieo những mầm sống đầu tiên ở đây. Sự việc đó đã lâu đời lắm rồi, lâu đến nỗi lý trí của loài người không quan niệm được, bởi thế tôi sẽ không làm ông mệt sức bằng những phép tính công kênh... Vậy là chúng tôi đã đem sự sống đến trái đất... Đây là một thí nghiệm có tầm quan trọng phi thường đã thực hiện trong vũ trụ. Thí nghiệm thành công, trên trái đất đã xuất hiện sự sống, sự sống ấy đã cho những thành quả.

- Xin hỏi một câu! - Batsana giơ tay lên.

- Nhưng phải đi vào bản chất vấn đề! - Motvaratzê báo trước.

- Galăctiôn Ghêorghiêvits, xin cho biết bản thân ông đã đến hành tinh chúng tôi từ bao giờ và bằng cách nào?

- Tôi biết ông sẽ hỏi câu đó... Duyên do là nền văn minh của chúng tôi thực tế đã hủy bỏ, đã làm tiêu tan khái niệm thời gian và khoảng cách. Đối với chúng tôi, những phạm trù đó như đồng nhất với ước muốn. Ông hiểu tôi chứ? Điều đó có nghĩa là chúng tôi không cần dùng đến những con tàu vũ trụ, đĩa bay và những phương tiện kỹ thuật di chuyển khác mà vẫn có thể trong chớp nhoáng có mặt ở nơi nào chúng tôi muốn... Còn bản thân tôi thì chẳng phải tôi từ nơi nào đến với ông cả. Đoàn khảo sát đem mầm sự sống đến trái đất đã lập chương trình di truyền cho sự xuất hiện tuần hoàn của chúng tôi theo đà phát triển của sự sống, nhằm mục đích điều hòa nó. Phương pháp như thế cho phép các cơ thể tự xác định những con đường hoàn thiện mình...

- Nhưng nếu vậy thì do đâu ông biết được rằng ông là một umanôit?

- Điều đó do các trung tâm khoa học của Ômôx thông báo cho chúng tôi bằng dòng điện sinh vật vào thời gian thích hợp.

- Thế ông nhận được thông tin như vậy hồi nào?

- Mới gần đây thôi, chủ nhật trước. Lúc thiếp ngủ tôi là con người, khi thức dậy tôi là umanôit.

- Rõ cả rồi! - Batsana nói.

- Ông chẳng rõ gì cả! Hơn nữa, ông coi tôi là người điên, nhưng không để lộ ra ngoài... Cảm ơn ông

về sự tế nhị đó.

Batsana bối rối. Và umanôit nói tiếp:

- Mục đích chủ yếu của thí nghiệm là xác định khả năng xuất hiện nền văn minh trên các hành tinh khác.

- Vậy các ông đi đến kết luận như thế nào?

- Có khả năng xuất hiện nền văn minh!

- Ồn trời! - Batsana mừng rỡ.

- Nhưng nền văn minh của các ông phát triển zic zắc. Nó giống như điện tâm đồ của con người. Các ông thường đau khổ, vì các ông tiến hành không biết cơ man nào là những biện pháp vô ích. Loài người thường xuyên lo lắng, dao động, và khi sự hình thành của các bạn có chiều hướng lệch lạc hiển nhiên thì bắt đầu xảy ra chiến tranh, bệnh dịch, đói kém, sự bần cùng về tinh thần và các đại họa...

- Tại sao các ông không uốn nắn cho chúng tôi, không chỉ cho chúng tôi con đường đúng? Lòng nhân của các ông là thế nào?

- Có một quy luật vũ trụ phổ quát: không can thiệp. Mỗi cơ thể sống phải tự mình đạt tới hình thức văn minh cao nhất.

- Như vậy không công bằng, ông Galăctiôn Ghêorghievits ạ! Một khi các ông đã tổ chức thí nghiệm thì các ông có bổn phận giúp đỡ, góp phần làm cho thí nghiệm phát triển đúng đường.

- Thì thực chất đúng là như vậy. Sự giúp đỡ của chúng tôi là ở chỗ cản trở. Ông hiểu chứ? Chúng tôi ngăn cản nhân loại đi vào con đường sai lạc. Chúng tôi tiêu diệt những hạt giống phát triển sai lệch, không đúng hướng.

- Sự giúp đỡ đó thể hiện như thế nào? - Batsana hỏi với vẻ hứng thú thực sự. Lúc này, nhân danh nhân loại lầm lạc, ông tranh luận thực sự với một umanôit chính cống.

- Chúng tôi đã hai lần cứu những người lạc đường: ấy là hồi sự truy lạc và phóng đảng khiến Xôđôm và Gômov bị hủy diệt và thời kỳ đại hồng thủy tràn ngập thế gian đe dọa tiêu diệt cả loài người. Các ông giải thích những tai họa đó là do cơn giận của Chúa trời, tùy các ông thôi, còn đối với chúng tôi, gọi bữa ăn trưa là bữa ăn tối, hay gọi bữa ăn tối là bữa ăn trưa thì cũng thế thôi. - Motvaratzê mỉm cười độ lượng.

- Sự giúp đỡ của các ông cho loài người chỉ có vậy thôi ư? Thế còn sự giúp đỡ tinh thần thì sao? Còn sự giúp đỡ về đạo lý? Tại sao các ông không muốn làm cho chúng tôi bắt đầu cảm thấy thành thực thương xót bản thân mình và các bạn mình.

- Sao lại thế! Ở các giai đoạn phát triển khác nhau của xã hội loài người, bất kể thời đại nào, luôn xuất hiện những gen dạng umanôit, có khuynh hướng tác động đến cơ sở đạo đức của nhân loại, tất nhiên là theo nghĩa tốt... Sự can thiệp như thế, chúng tôi cho là chấp nhận được và thích đáng.

- Galăctiôn Ghêorghievits, ông có thể cho biết, ngoài ông ra, còn có những ai là umanôit nữa không? - Batsana hỏi.

- Xin vui lòng! Tất nhiên tôi không nhớ hết, nhưng tôi sẽ nêu tên một số: Hôme, Xecvăngtex, Bêthôven, Ruxtavêli, Sêcxpia, Gotê, Lêônacđô đờ Vanhxi, Bôckatsô, Acsimet, Gioocđanô Brunô, Gian Đa, Tônxtôi, Puskin, vua Parnavazơ, Đavít nhà kiến trúc, Abraam Lanhcôn, Fônconơ, Hêghen, Kăng, Blốc, Anhxtanh, Sacli Saplanh, Galăctiôn, Vagia, Akaki, Hya...[54] không thể kể hết được...

- Xin hỏi thêm câu nữa, Galăctiôn Ghêorghievits. Tại sao ông đến gặp tôi chứ không phải ai khác? Tại sao ông thổ lộ điều bí mật của ông với tôi?

Gương mặt Motvaratzê ngời lên nụ cười tươi rói, hiền hậu và mãi đến bây giờ Batsana mới nhận thấy ánh mắt bệnh tật của anh ta.

- Chẳng lẽ tên họ của tôi không nói gì với ông ư? Galăctiôn tức là Galătic[55]! Motvaratzê là Mặt trăng! [56]Ngày mai tôi sẽ trở về hành tinh quê hương Ômôx của tôi... Tôi đã làm tròn sứ mạng của tôi trên trái đất này. Bây giờ tôi phải làm nốt một nhiệm vụ cuối cùng và xin báo để ông biết, ông Batsana Akakiêvitx thân mến, ông là một umanôit.

Tim Batsana thất lại và cổ họng ngửa ngáy.

- Vĩnh biệt người bạn và người anh em của tôi! Bây giờ ông đã được biết sứ mạng của ông trên trái đất!

Galăctiôn ôm lấy Batsana, ghì chặt ông vào ngực mình, rồi quay đi và bước nhanh ra khỏi phòng làm việc.

... Batsana không nghe thấy cô thư ký vào phòng, đặt lên bàn một chồng giấy tờ. Ông đứng bên cửa sổ, mỉm cười ngơ ngẩn và nước mắt chảy ròng ròng hai bên má.

Batsana suốt đêm không ngủ. Sáng ra, khi đến tòa soạn, việc đầu tiên là ông gọi điện về Cục thống kê.

- A-lô, tôi nghe đây! - Một giọng nói trẻ trung dễ thương trong ống điện thoại.

- Cục thống kê phải không ạ?

- Vâng

- Xin cô cho biết: có Galăctiôn Motvaratzê làm việc ở đây không?

- Motvaratzê à?... Anh chàng dở người ấy ư?... Xin lỗi, ông là ai vậy?

- Tôi là bạn của Galăctiôn.

- Đã một tuần nay Galăctiôn biến mất tích.

Ống điện thoại nằm lặng trong tay Batsana.

- A-lô, a-lô...

Batsana đặt ống nói xuống.

Batsana Ramisvili sinh ngày mười bốn tháng bảy. Ngày đó có ghi trên tất cả các cuốn lịch của thế giới, nhưng dĩ nhiên không ghi là ngày sinh của Batsana, mà là ngày phá ngục Baxti, ngày ra đời của nước Cộng hòa Pháp.

Lúc này Batsana mỉm cười nhìn cuốn lịch nằm trước mắt và nghĩ ngợi...

Những người Pháp sinh ngày mười bốn tháng bảy cố nhiên kỷ niệm ngày sinh của mình một cách long trọng. Nhưng ai biết ngày sinh của Batsana? Chẳng ai cả! À, chắc chắn là ở phòng cán bộ, nơi lưu giữ hồ sơ cá nhân của ông và ở phòng chứng minh thư của công an, nơi mới đây người ta cấp chứng minh thư vô thời hạn cho ông, họ biết điều đó. Nhưng biết chưa có nghĩa là ghi nhớ... Lần cuối cùng Batsana được mừng sinh nhật là vào năm lên chín. Văctăng Enbakitzê, bạn học cùng trường tặng Batsana chiếc ô tô chữa cháy tự hành màu đỏ tuyệt diệu... Ôi, chuyện ấy xưa lắm rồi!... Từ bấy trở đi, ngày sinh của Batsana chỉ được nhắc đến có ba lần:

“Đáng rửa sả thay ngày sinh của mày!” - ấy là khi lần đầu tiên ông hút thuốc lá.

“Mày sinh ra đời làm cái nợ gì kia chứ!” - ấy là khi ông uống rượu lần đầu tiên.

“Ai đẻ ra mày thế không biết, đồ quái vật!” - ấy là khi ông đánh mất phiếu bánh mì.

Những lời ấy ông phải nghe vào những thời gian khác nhau, do những người khác nhau nói ra, mà ngay hồi đó cũng như sau này, không bao giờ ông oán giận họ, bởi vì ông biết rõ rằng: người ta nói như thế, trong hai trường hợp thứ nhất, là vì lo cho sức khỏe của ông, còn trong trường hợp thứ ba, là vì lo sợ cái đói không sao tránh khỏi. Lòng biết ơn vô hạn, ông nghĩ về những con người đó, chỉ có các người mới có thể nghĩ đến ngày sinh của ông và giờ đây các người không còn nữa. Để đền đáp lại lòng tốt của các người đối với ông, ông vẫn ra nghĩa trang đều đặn và đặt hoa lên mộ các người, hoa tím, hoa hồng, hoa đinh hương...

... Và ngày hôm nay đây... Biết bao nhiêu người ra đời ngày hôm nay sẽ được tặng hoa, bao nhiêu ngôi mộ của những người chết ngày hôm nay sẽ được đặt hoa. Biết bao nhiêu cặp mắt của trẻ sơ sinh sẽ mở ra ngày hôm nay, và biết bao nhiêu cặp mắt sẽ nhắm lại mãi mãi... Batsana hình dung thấy cái vòng đu đang quay, cái vòng đu khổng lồ như cây đời. Thấp thoáng hàng nghìn khuôn mặt - quen và lạ, mỉm cười và buồn rầu, ngạc nhiên và hân hoan, cau có và sung sướng, tiều tụy và hạnh phúc... Những con người mệt mỏi, ngây ngất rời khỏi những thứ đồ chơi - con tàu, ô tô, máy bay, ngựa, và những người khác lên thay chỗ họ trên vòng đu quay... Batsana có cảm giác chính ông cũng vừa rời vòng đu quay, đầu óc ông quay cuồng. Ông đứng lên, loạng choạng đến gần cửa sổ và mở toang cửa. Làn gió chiều nhẹ nhẹ ủa vào phòng. Rồi Batsana đến gần cửa ra vào, ngó ra hành lang. Trong tòa soạn không còn ai. Vì muốn có cách nào kỷ niệm ngày sinh của mình và không nghĩ được điều gì hay hơn, hôm nay Batsana cho các cán bộ về trước khi hết giờ làm việc, khiến họ ngạc nhiên và vui mừng.

Ông trở lại bàn, ngồi xuống và lấy trong ngăn kéo ra tập bài đầu tiên vớ được. “Tại sao dơi ngủ thõng đầu xuống dưới?” - nhan đề bài đó như thế.

Có tiếng chuông điện thoại: “Người nào lại nảy ra ý nghĩ gọi điện thoại vào lúc này thế nhỉ?” - Batsana ngạc nhiên nhắc ống nghe lên.

- Tôi nghe đây!

Ông nói im lặng.

- Tôi nghe đây, tôi nghe đây!

Trong ống có tiếng loạt soạt giống như hơi thở. Không đợi trả lời, Batsana đặt ống nghe và trở lại

với bản thảo. Ừ nhỉ, tại sao dơi ngủ lại treo đầu xuống dưới? Batsana không đọc bản thảo, không hiểu sao ông muốn tự tìm ra lời giải đáp cho câu hỏi tuồng như vô nghĩa ấy. Hẳn là vì... Thuở bé, trong các giờ thể dục, đã nhiều lần Batsana treo mình trên xà đơn, thông đầu xuống, được giảng viên khen ngợi, nhưng chẳng cảm thấy có gì thích thú đặc biệt. Có lần, ở Kôbulêti, Batsana đã ở trong trạng thái đó đúng mười lăm phút: những người đánh cá đã lôi được thằng bé sống dờ chết dờ từ dưới nước lên, phải khó khăn lắm mới làm cho nó nôn ra được hết nước, và sau này cứ nhớ đến trạng thái treo ngược đầu xuống là Batsana lại cảm thấy ghê tởm. Vậy thì cái tư thế khác thường ấy có gì hấp dẫn những con dơi? Không thể hiểu được... Batsana quyết định tìm câu giải đáp trong tập bản thảo nằm trước mặt ông, nhưng ngay lúc đó cửa phòng bật mở và một phụ nữ đẹp lạ thường bước vào.

- Tôi đây mà! - người phụ nữ nói.

Batsana không tin mắt mình nữa: trước mặt ông là Marya. Batsana muốn mời nàng ngồi, nhưng lưỡi không tuân theo ông, ông muốn đứng lên nhưng đầu gối khuyu xuống, ông muốn mỉm cười, nhưng mặt ông như hóa đá. Trong khoảnh khắc, ông trở nên điếc và câm. Người phụ nữ đứng không nhúc nhích, tái nhợt, ngực nhô cao, cổ nổi lên những vệt đỏ.

- Tôi đã gọi điện cho anh! - chị nói khẽ.

- Tôi biết! - Batsana sực tỉnh. - Tôi nghe thấy hơi thở của chị.

- Anh không ở nhà, vì vậy tôi gọi điện về đây.

- Tôi có thể làm gì cho chị? - Batsana thốt lên như cái máy.

- Ta đi với nhau - người phụ nữ nói.

- Đi đâu? - Batsana ngạc nhiên, hỏi.

- Đi đâu tùy anh!

Batsana sững sờ.

- Mời chị ngồi! - Ông thốt lên một cách khó nhọc.

Người phụ nữ vẫn đứng. Vóc dáng cân đối, môi đỏ thắm, tóc đen, mặc áo nịt ngắn màu xanh lá mạ và váy trắng như tuyết, nom chị giống mùa xuân vào qua cửa sổ.

- Ta đi đi! - người phụ nữ nhắc lại, tay đung đưa một cách nôn nóng cái túi xách tay màu lá mạ. Batsana đứng lên và mãi đến giờ mới để ý đến đôi giày màu lá mạ dưới cặp chân thanh tú của chị.

Hai người lặng lẽ ra khỏi phòng.

Ở ngoài phố, Batsana gọi tắc xi

- Đi đâu? - người lái xe hỏi.

- Đi đâu cũng được! - Batsana đáp và nhìn người phụ nữ. Nàng mỉm cười.

Họ lên đại lộ Kômxômôn và chọn một chỗ ở hàng hiên một tiệm ăn nhỏ.

Người nhân viên phục vụ đặt trước Batsana tờ thực đơn và bỏ đi.

- Gọi món gì? - Batsana hỏi.

- Khoai tây rán.

- Gì nữa?

- Thế thôi.

- Rượu vang nhé?

- Tùy anh.

- Cô-nhắc chứ?

- Không
- Thế thì “Tibaani” vậy.
- Vâng, được.

Trong lúc chờ đợi người phục vụ. Batsana châm thuốc hút và mời Marya.

- Cảm ơn, tôi không hút.

Bắt đầu im lặng. Batsana hút thuốc, thỉnh thoảng nhìn Marya và nghĩ ngợi... Nàng đến gặp ông làm gì? Có công việc chẳng? Hay nàng muốn giữ quan hệ quen biết với ông? Hay là... Ồ không, không làm gì có chuyện ấy, nàng không thể biết ngày sinh của ông!... Vậy thì cái gì thúc đẩy nàng đến gặp Batsana?... Hối ư? Nhưng có cái gì ngăn Batsana không hỏi câu đó. Và “cái gì” ấy không dính líu với lý do tế nhị: Batsana sợ làm tắt tia hy vọng mỏng manh leo lét trong đáy trái tim ông từ ngày gặp người phụ nữ kỳ lạ này...

Cuối cùng người phục vụ trở lại, và Batsana thở dài nhẹ nhõm.

- Ở đây có món gì? - Ông hỏi.
- Sữa chim! - Người phục vụ đáp.
- Nếu vậy thì cho khoai rán và “Tibaani”.

Người phục vụ ỉu xiu.

- Thịt cừu nướng, thịt bê nướng, phi-lê tsakapuli, apkhazura, mugiugi, tatariăcmê[57], nadughi[58], motsadi[59] pho mát mới làm, hồ đào... Ông chọn đi!

- Thế không có lưỡi hoya mi à? Lưỡi rán! - Batsana bông đùa.
- Không có lưỡi rán, lưỡi luộc thì có! - Người phục vụ cười nhăn nhở.
- Thế thì mang cả đến đây!
- Hồ đào và “Tibaani” - Marya nói.

Người phục vụ gật đầu tuân lời và đi.

- Marya, thế chồng chị có biết lúc này chị đang ở đâu không? - Batsana buột miệng và chính mình ngạc nhiên về câu hỏi dớ dẩn đó.

- Tôi không hỏi anh câu tương tự, vì tôi biết anh chưa có vợ. - Marya mỉm cười, đáp.
- Vậy là chị không có chồng ư? - Không hiểu vì sao, Batsana kết luận.
- Hiện giờ không có chồng - Marya nói.
- Tại sao? - Batsana hỏi và hiểu rằng mình lại buột ra một câu ngớ ngẩn.

Người phụ nữ im lặng.

- Nghĩa là tôi muốn hỏi, con gái chị có bố không? - Batsana tìm cách giảm bớt tình trạng ngượng ngập.

- Có bố và có chồng! - Marya đáp.

Batsana lấy điều thuốc lá nữa. Người phục vụ trở lại tay không.

- Thừa ông, thịt nướng hết cả rồi... Gà con thì tôi không mời ông dùng: gà áp nhân tạo... Phi-lê thì hóa ra hôm nay người ta không chở tới... “Tibaani” không có, sâm banh cũng không... Có pho mát Thụy Điển, pho mát Rôxtôp, xaêrô[60] và củ cải...

Batsana ngẩn người.

- Thế còn sữa chim thì sao? - Marya hỏi.
- Bị chua rồi! - Người phục vụ nói đùa.

Marya phá lên cười to đến nỗi khách trong quán ăn quay về phía nàng.

- Cửa hàng trưởng của anh đâu? - Batsana hỏi người phục vụ.

- Ông ấy hiện không có ở đây, thưa quý khách... Hết ông ấy về, tôi sẽ đưa đến gặp ông ngay!

“Hoặc gã nhân viên này là một thằng ngốc, hoặc họ nhận ra ta và giấu những thực phẩm mua ở chợ”

- Batsana nghĩ và nói với Marya.

- Ta rời khỏi đây đi. Tôi không muốn kỷ niệm cuộc gặp gỡ đầu tiên của chúng ta bằng củ cải và xaêrô...

- Chuyện ấy quan trọng đến thế ư? - Marya đáp - Bảo anh ta có gì cứ mang ra. Còn chúng ta sẽ tưởng tượng ta đang ở Leningrat bị bao vây. Ta sẽ nhìn nhau... Buổi chiều hôm nay sẽ mãi mãi ghi sâu vào trí nhớ chúng ta...

Con sâu ngò vức lại ngộ nguây trong ý thức Batsana. “Nàng muốn gì ở ta? Ai phái nàng tới? Nàng đến tìm ta để làm gì? Chẳng lẽ chỉ vì muốn gặp ta thôi ư?”. Ông ngẩng đầu lên nhìn Marya. Marya nhìn ra chỗ nào phía sau lưng ông. Batsana dõi theo luồng mắt nàng và thấy anh chàng nhân viên phục vụ đứng trước một người đàn ông mập mạp, nghe người đó nói và ngoan ngoãn gặt đầu như đồ chơi lên dây cót.

- Người ta đang âm mưu chống lại anh! - Marya nói với Batsana.

- Nếu họ định làm cho tôi mất chị thì sẽ không ăn thua gì hết! - Batsana phá lên cười, cầm lấy con dao cong bằng nhôm trên bàn.

- Bằng con dao như thế anh không bảo vệ được tôi đâu! - Marya mỉm cười.

- Tôi chỉ cần dùng răng thôi! - Batsana đáp, đưa mắt nhìn về phía người phục vụ, nhưng cả anh ta và người nói chuyện với anh ta đều không còn đấy nữa. - Marya, tôi không còn sức chịu đựng nữa! Hãy nói rõ đi, cái gì đưa chị đến với tôi? Chị cần gì?

- Thì tôi có cầu xin anh điều gì đâu? - Marya ngạc nhiên.

- Chị đặt cho tôi một nhiệm vụ rất phức tạp... Hãy giải thích cho tôi điều đó hoặc giết tôi đi!

- Nhiệm vụ rất đơn giản. Ngày mai tôi sẽ đáp máy bay về Kutaixi. Và bao giờ cũng thế, trước khi lên máy bay, tôi muốn chia tay với một người thân thiết của tôi. Tất cả sự bí hiểm chỉ là thế.

- Tại sao lại thế? - Batsana bối rối, hỏi.

- Vâng, đúng thế... Không hiểu sao lần nào tôi cũng có cảm giác rằng nhất định máy bay sẽ gặp chuyện gì không hay. Và tôi gặp những người thân thiết lần này là lần cuối... - Marya cúi đầu xuống.

- Cả tôi cũng thuộc loại người ấy chứ? - Batsana ngạc nhiên. Marya không nhìn Batsana, gặt đầu.

- Vì lẽ gì tôi xứng đáng với một phụ nữ như thế... à không, với một vinh dự như thế?

- Giá mà tôi biết được!...

- Chị có nhiều người như thế không?

Tim Batsana đập rộn ràng chờ câu trả lời.

- Cho đến ngày hôm nay, chỉ có một người duy nhất: Maiya, con gái tôi. Bây giờ có thêm một người nữa - đó là anh.

“Hoặc tất cả những chuyện đó là ta mơ thấy trong chiêm bao, hoặc người đàn bà này chính là quý xa tăng!” - một ý nghĩ thoáng qua trong óc Batsana, còn Marya bỗng nhiên ngẩng đầu lên và nói bằng giọng xúc động:

- Tôi biết anh coi tôi là người điên hay một kẻ phiêu lưu... Tôi cam đoan với anh, tất cả những việc đó xảy ra ngoài ý chí của tôi!... Đã một năm nay tôi đấu tranh với bản thân... Nhưng không ăn thua gì!

Tôi là một phụ nữ cương nghị! Tôi sẽ đứng lên và đi khỏi đây ngay bây giờ! - Marya đứng lên.

- Nếu chị đi, tôi sẽ chết mất thôi! - Batsana chạm vào những ngón tay lạnh giá của người phụ nữ, và nàng tin ở lòng thành thực của anh. Hiểu điều đó, Batsana hôn tay Marya.

- Cảm ơn! - Marya nói và ngồi xuống.

Người phục vụ đến, hai tay bưng một khay đầy những món ăn cầu kỳ.

- Cái gì thế? Ở đâu ra? - Batsana ngạc nhiên.

- Ông cửa hàng trưởng đến, trông thấy ông và lệnh cho xuất hàng - người phục vụ giải thích.

- Cửa hàng trưởng của anh là ai?

- Ông ấy đến ngay bây giờ đây!

- Sao, ông ấy biết tôi à?

- Biết ư? Suýt nữa thì ông ấy thả tôi! Nào tôi có lỗi gì, thưa ông, trên trán con người có ghi rõ người đó là ai và ở đâu đâu! Xin ông thứ lỗi cho! - Người phục vụ cúi chào và chạy đi.

Batsana tươi tỉnh hẳn lên. Ông mở nút chai sâm banh đánh bốp một tiếng và rót đầy tràn hai cốc vại.

- Tôi muốn thổ lộ với chị một điều bí mật, Marya ạ...

- Không, cốc chúc mừng đầu tiên là của tôi! - Marya nâng cốc.

Batsana lắng tai nghe.

Marya chờ cho bọt trong cốc xẹp xuống, rồi nhìn xuyên qua cốc, ngắm vàng trắng lưỡi liềm vàng óng đã nhô cao trên Narikala[61]. Batsana theo gương nàng. Vàng trắng thoát đầu giắt mình, bắt đầu lung linh, rồi chậm chạp choán đầy cốc và tan trong chất lỏng màu hổ phách. Batsana có cảm tưởng ông cầm trong tay vàng trắng màu hổ phách mát lạnh.

- Hôm nay là trăng mười bốn... - Marya khe khẽ nói.- Mọi người đều biết đích xác lúc trăng mọc và trăng lặn, đều biết ngày trăng mới và ngày trăng tròn. Nhưng không một ai trên thế gian biết có trăng từ bao giờ, nó ra đời từ bao giờ... Tôi uống mừng sức khỏe những người mà ngày sinh của họ không ai biết đến...

Marya chạm cốc với Batsana. Trăng trong cốc của Batsana lại rung lên, rồi tan ra, biến thành chất lỏng màu hổ phách trong suốt. Marya và Batsana cạn cốc, và khi Batsana lại nhìn lên trời thì không thấy trăng đâu nữa. Trăng đã lặn trong mây.

- Bây giờ ta sẽ uống trăng! - Ông reo lên, vui sướng như trẻ thơ vì sự trùng hợp kỳ lạ ấy.

- Cầu trời cho anh thọ ngang vàng trắng! Chúc mừng ngày sinh của anh! - Marya đặt cốc xuống. - Ban nãy anh nói về một điều bí mật gì đó, tôi đã không để anh nói - Nàng nhắc.

Batsana bỗng muốn áp mặt vào ngực người phụ nữ kỳ lạ này mà khóc.

- Tôi chỉ muốn nói rằng em xinh đẹp lạ thường. Marya ạ. Có thể hôn em được chứ?

Người phụ nữ chỉ mỉm cười đáp lại. Thế là Batsana đứng lên, cúi mình qua bàn, hôn lên đôi mắt to ăm ứot của Marya. Liền đó nàng thấy người đàn ông mập mạp vừa rồi đã nói chuyện với người phục vụ.

- Chào ông! - người đàn ông đến gần, nói bằng giọng khàn khàn.

- Chào ông! - Batsana đáp.

- Nếu ông cho phép, thưa ông Batsana kính mến, tôi chỉ quấy quạ ông một lát thôi...

- Mời ông ngồi... Đây là cô bạn tôi, Marya...

Người đàn ông nghiêng mình chào lịch thiệp, hôn lên tay Marya và ngồi xuống.

- Ông không nhận ra tôi ư, ông Batsana kính mến? - người đàn ông lấy trong túi ra ba hộp “Winxtôn”, đẩy một hộp về phía Marya, hộp thứ hai về phía Batsana, hộp thứ ba giữ cho mình.

Batsana chăm chú nhìn người đàn ông, một hồi ức lơ mơ thoáng qua trong đầu ông, nhưng ông không nắm bắt được và thốt lên một cách ngượng ngập:

- Có chứ, tôi nhận ra, nhưng không sao nhớ được chúng ta đã gặp nhau ở đâu.
- Tôi là Xandrô Maglapêritzê ở xã nghiệp liên hợp chế tạo các sản phẩm bằng da lông thú...
- À-à! - Batsana kêu lên, - đã bao thời gian trôi qua rồi!... Hiện giờ ông ở đâu, sống thế nào, thưa ông Xandrô?

- Cảm ơn, tôi vẫn sống tạm qua ngày...
- Nếu ông hạ cố đến đây để trách móc về chuyện cũ thì xin ông đừng làm điều đó hôm nay... Hôm nay là ngày sinh của cuộc cách mạng Pháp, đồng thời là ngày sinh của tôi! - Batsana nói một cách vui vẻ và đưa cho Maglapêritzê một cốc đầy.

- Chết nổi! Trách móc gì! Trái lại, tôi đến để cảm ơn ông, ông Batsana kính mến!... Ông bao nhiêu tuổi rồi ạ?

- Bốn mươi lăm!
- Trời! Ông sẽ còn ngần ấy năm nữa hưởng lạc thú! Và cả tình yêu nữa! - Maglapêritzê nhìn Marya. Marya bối rối và đỏ mặt. - Chúc mừng ông, ông Batsana kính mến! Cầu trời cho ông được hạnh phúc! Ông là người không có khả năng làm điều ác, cho dù có muốn làm ác đi nữa!

- Ông tưởng thế ư?
- Tất nhiên! Sau khi bài văn châm biếm ấy được đăng lên, tôi thành người nổi tiếng! Cả Gruzya biết tôi! .

Batsana phá lên cười.

- Tôi không mong cho ai được lừng danh như thế, ngay cả kẻ thù của tôi!
- Xin đừng nói thế... Danh tiếng là danh tiếng... Hãy nhớ đến Hêrôxtrat... Bài văn châm biếm đăng trên báo của ông đã giúp chân lý giành phần thắng và đã lột mặt nạ cái ác.
- Tôi không hồ nghi gì về điều đó...

Một linh cảm khó chịu ngấm vào Batsana rằng Maglapêritzê đến gặp ông hoàn toàn không phải vì tình cảm biết ơn.

- Vâng, vâng... Do quan tâm đến bài văn châm biếm, các cơ quan điều tra xác minh rằng mục đàn bà ấy là một ả đầu cơ và bịp bợm... Còn người được ông gửi cho bài văn châm biếm để người đó có biên pháp xử trí thì té ra lại là một người yêu nước chân chính...

- Bằng cách nào?
- Theo dự tính của ông, việc loại bỏ bài châm biếm đó khỏi số báo đã sắp chữ sẽ làm thiệt hại cho nhà nước năm mươi ngàn rúp, phải không ạ? Người đó đã giảm số thiệt hại xuống còn hai mươi năm ngàn...

Batsana bối rối. Maglapêritzê cảm thấy điều đó và bình tĩnh giải thích:

- Ông ấy hành động rất đơn giản: không tỏ thái độ về bài đăng của ông.
- Ông muốn nói là ông ấy đã dứt lốt, tức là đã bỏ ra hai mươi năm ngàn rúp chứ gì?
- Sao lại gọi là dứt lốt, thưa ông Batsana kính mến? Tạ ơn một người đã chú ý đến ta, đã giúp đỡ ta là dứt lốt ư? Chẳng lẽ ngày nay chúng ta không còn theo bộ luật đạo đức của Ruxtavêli nữa ư? Ông hãy nhớ lại Avtandin nói gì với quan tể tướng:

Một người bạn không thể sống không có bạn mà trái tim không đau

Lúc cần, người bạn sẽ tức thời tới giúp không chút e dè.

- Tôi thấy ông đã xây dựng chu đáo thứ triết lý bản thiêu của ông, có viện dẫn những văn bản gốc. -

Batsana châm chọc.

- Ô, văn học cổ điển thực là vĩ đại... Ruxtavêli thì tôi đọc đi đọc lại hàng ngày, như đọc Phúc âm...

Nhưng tôi cũng đọc cả các tác phẩm của ông và tìm thấy trong đó nhiều điều bổ ích cho bản thân...

Người bạn gái của ông thật là một trang tuyệt sắc, thừa ông Batsana kính mến. - Maglapêritzê đột

nhiên thay đổi đề tài, - Lần đầu tiên trong đời, tôi thấy một phụ nữ không trang sức mà đẹp như thế!

Batsana không ngờ một bước xoay chuyển như thế và không biết trả lời ra sao.

- Vợ ông hẳn là thừa thãi đồ trang sức? - Marya hỏi Maglapêritzê, và để giấu sự lo lắng, nàng uống một hớp rượu vang.

- Quả có thể... Nhưng tôi không có ý nói đến các bà vợ... Có những người phụ nữ làm đẹp cho đời ta ở ngoài tổ ấm gia đình, có thể nói như vậy...

Marya đỏ bừng mặt, nhưng không nói gì.

Batsana quyết định trở lại đề tài chính của cuộc nói chuyện.

- Thế sau khi bài châm biếm được đăng trên báo, trong đời ông không có thay đổi gì ư?

- Có chứ, thưa ông Batsana kính mến! Thứ nhất, cơ sở sản xuất của tôi đã cháy sạch. Ấy là tại dây điện quá cũ... Thứ hai, quan thầy của tôi về hưu và bây giờ làm ở ngành thương nghiệp. Ông ấy kéo tôi về cùng làm. Chúng tôi đã thành lập một liên hợp các hiệu ăn... có thể nói chúng tôi đã gây dựng cơ đồ trên đồng tro tàn, như dựng lại Rô-ma đã bị Nê-rông đốt cháy, ha-ha!... - Maglapêritzê cười hi hi nghe đến đáng ghét.

- Phải, bây giờ thì tôi biết chắc ông là một tên đại bọm rất nguy hiểm, thưa ông Xandrô... Và nhất định tôi sẽ trở lại vụ việc của ông, nếu hoàn cảnh cho phép. - Batsana nói một cách nghiêm túc.

- Quả là tôi không hề chờ đợi ở ông một câu trả lời như thế! Tôi tưởng rằng qua thời gian đó, ông đã trở nên biết điều, đã học được cách gáy đúng điệu... Vậy mà ông vẫn cục ta cục tác theo kiểu của ông.... Chẳng lẽ ông không biết người ta thường xử trí như thế nào với những chú gà trống gáy không đúng lúc à?

- Hăm dọa ư? - Batsana giận tái người.

- Anh không cảm thấy ghê tởm vì phải nói chuyện với tên dê mặt này sao? - Marya hỏi Batsana. Maglapêritzê bật dậy. Cả Marya cũng đứng lên.

- Cút khỏi đây! - Batsana nói rất khê với Maglapêritzê.

- Đừng chiều theo thói đồng bóng của đàn bà, ông Batsana kính mến... Những con đĩ đã ép các chiến sĩ Maxêdoan đốt trại thành bang Perxêpôlix tráng lệ nhất thế giới... - Maglapêritzê nói, cặp mắt vàng vọt đầy căm hờn của y nhìn xoáy vào Marya. Đột nhiên, trong lúc Batsana đã kịp nghĩ ra cách đối phó, Marya vung tay giáng cho Maglapêritzê một cái tát cực mạnh. Tiếng tát khiến cho cả quán ăn quay về phía họ, nhưng mọi việc xảy ra nhanh đến nỗi chẳng ai nhận thấy gì cả... Ở bàn Batsana, không khí yên lặng như trong nấm mồ... Batsana bỗng cảm thấy từ phía bên kia, Maglapêritzê bắt đầu nâng mép bàn lên. Ông dè tất cả sức nặng của mình lên bàn. Maglapêritzê rán hết sức lật đổ bàn nhưng không được. Cuộc quyết đấu thầm lặng ấy kéo dài chừng một phút. Cả Batsana và Maglapêritzê đều nổi gân trán, mắt đỏ như máu...

- Chớ có cả gan! Batsana thì thầm, và lời nói thầm ấy đáng sợ đến nỗi cơn nóng của Maglapêritzê nguội hẳn đi. Y lấy lại vẻ mặt như trước, mắt tươi cười. Y rời xa bàn và nói với Marya:

- Cảm ơn bà, thưa phu nhân! Suốt đời tôi sẽ không quên cái vinh dự bà đã ban cho tôi!

Mặt trắng bệch như phấn, Marya lặng thinh.

- Đi khỏi nơi đây, Maglapêritzê! - Batsana nói, ngạc nhiên về sự bình tĩnh của mình.

Maglapêritzê quay ngoắt đi và tháo lui.

Batsana và Marya đứng im một lát, bàng hoàng về sự việc đã xảy ra, rồi họ ngồi xuống bên bàn. Sự im lặng kéo dài hồi lâu. Người đầu tiên phá tan sự im lặng là Batsana.

- Marya, cho xem vé máy bay của em nào!

Marya mở túi, tay run run bắt đầu lục tìm trong túi, cuối cùng tìm thấy tấm vé, nàng lấy ra và đưa cho Batsana.

Không nhìn tấm vé, Batsana xé vụn ra, ném những mảnh giấy vụn vào cái gạt tàn và châm lửa đốt.

- Đừng bỏ anh ở lại, Marya! - Ông nói khẽ, khi những mảnh vé trong gạt tàn đã cháy hết, Marya đáp lại bằng cái gạt đầu khó nhận thấy. Batsana rót rượu đầy hai cốc và gọi người phục vụ.

- Thanh toán đi!

- Đã trả tiền hết rồi!

- Ai trả?

- Cửa hàng trưởng của chúng tôi!

Batsana phá lên cười.

- Ngày chiêm ngục Baxti đối với ta là thế đấy!... Chúc mừng em, Marya! - Họ chạm cốc. Rồi Marya đứng lên, tới bên Batsana và hôn lên má ông. Sau đó nàng trở về chỗ của mình, ngồi xuống, úp mặt vào hai bàn tay và bật khóc nức nở.

Nhà thờ Savnabađa[62] cao ngất trên núi quả thật giống một người chần cừu mặc áo burka đen, gió một tay che nắng và đang trông những đàn cừu ăn cỏ trên bờ các con sông Motkvari, Anghêti, Masavêra, Khrami[63]. Các thành phố Ruxtavi, Boonixi, Macnêuli[64] nằm trải ra dưới chân núi nom giống như con chó khổng lồ đang canh giữ cừu, mõm chúng nhả ra khói và hơi nóng.

Nhà thờ Savnabađa đẹp lạ thường vào cuối thu, chìm trong sương khói mỏng manh, mái vòm chống đỡ bầu trời. Một ngày chủ nhật. Trên con đường cái hẹp, một chiếc ô tô chạy rì rì. Nó lắc lư như say rượu, đến mỗi chỗ ngoặt lại dừng, lùi lại phía sau, lấy đà và lao mạnh lên, vượt đoạn dốc tiếp theo.

Đến khúc ngoặt cuối cùng trước nhà thờ, xe lại dừng.

Batsana mở tốc độ số một, ấn bộ li hợp. Sỏi cát bắn tung tóe dưới bánh sau ô tô. Batsana nhấn bàn đạp tăng tốc. Bánh xe quay như điên. Có mùi cao su cháy khét.

- Ta xuống thôi. - Marya nói.

- Cứ ngồi yên. Xe trượt bánh là bởi tải nhẹ quá. - Batsana giải thích.

Ông chờ cho xe lùi lại, rồi xả tốc và thêm ga. Xe băng về phía trước.

- Thế là đến rồi đây!

Batsana cho xe đậu dưới gốc cây.

Marya ra khỏi xe, cởi giày, chân không chạy trên cỏ mấy bước, rồi dừng lại giữa sân, giang hai tay ra, và nhón đầu ngón chân, xoay tròn như cô bé con, reo lên:

- A-u, chúng ta gần thượng đế biết bao!

Rồi nàng ngồi xuống phía trước nhà thờ, gục đầu vào giữa hai đầu gối và chờ ra, như rơi vào trạng thái xuất thần của người hành hương.

Batsana lấy thực phẩm trong ngăn hành lý, bày biện lên chiếc bàn kê dưới gốc cây, rồi tới gần Marya, ngồi xuống đất cạnh nàng, ôm lấy vai nàng, vừa nói vừa cười:

- Marya, em cầu nguyện điều gì đi!

Marya quỳ gối, chắp hai tay giơ lên cao, nhắm mắt và cất tiếng thì thầm:

Chàng là hy vọng của những hy vọng của em.

Là ánh sáng của trái tim, là sự bình yên của tâm hồn.

Chàng là ánh hào quang tinh tú của em.

Chàng là tia nắng vàng.

Chàng là nguồn bất tử.

Thiên thần cánh trắng của em.

Một điều duy nhất em cầu xin thượng đế:

Được ở bên chàng, mãi mãi bên chàng.

Marya ngừng lời.

Batsana thuộc lòng những câu thơ ấy, nhưng chưa lần nào ông ngẫm nghĩ về nội dung của nó, sao mà nó giống lời cầu nguyện đến thế. Lúc này tâm hồn ông tràn ngập cảm giác hiền hòa, một cái gì ấm áp tràn lan khắp cơ thể.

Ông kéo Marya áp vào mình và hỏi:

- Đây là lời cầu nguyện hay ước mong?

- Chẳng phải hai cái đó cũng là một thôi ư?

Mặt trời thân thương,

Đừng ẩn mình sau núi!

Bạn thấy đấy, ở đây một thiếu nữ đang cóng rét.

Hãy lấy thân mình sưởi ấm cho nàng!

Mau mau ôm lấy con bò câu xinh xắn,

Nói với nàng một lời về tình yêu.

Người đẹp không thể chờ đợi,

Nàng sẽ đi tìm một trang anh tài khác!

Dường như thiên nhiên lắng nghe lời Marya: vàng mặt trời khổng lồ từ sau núi nhô lên, ôm lấy nhà thờ trong những cánh tay nóng rực và trong nháy mắt, như uống sữa, nó uống hết sương mù lan tỏa trên các sườn núi.

Marya nép sát vào ngực Batsana cất tiếng nói, và lời nàng nghe như lời cầu nguyện.

- Đừng bỏ rơi em, Batsana! Đừng bỏ em, anh là hy vọng duy nhất của đời em!... Tại sao trước đây anh không ở bên em? Nếu có anh, hẳn anh sẽ giúp em tránh được bao nhiêu tai họa!... Từ ngày em thấy anh lần đầu, em đã từ bỏ hết thấy!... Ngoài anh ra, đối với em không còn gì tồn tại nữa! Anh là thượng đế của em, em cầu van anh: đừng bao giờ ruồng bỏ em, đừng trả em về quá khứ! Em không muốn thế! Em mệt mỏi rồi!... Em đang tới gần anh... Đây - đây, em sẽ chạm vào anh... Em với anh... Đừng ruồng bỏ em!... - Marya bật khóc.

Tim lặng đi, Batsana nghe lời tự thú say đắm của người phụ nữ thổn thức và cố dỗi dành nàng.

- Em làm sao thế, Marya?... Sao em lại nghĩ rằng anh sẽ bỏ rơi em?... Thôi, nín đi!... Đừng khóc, em thân thương của anh!... Anh sẽ mãi mãi ở bên em!...

Khi Marya đã nguôi hẳn, Batsana thận trọng dìu nàng nằm xuống cỏ, rồi đứng lên, đi về phía nhà thờ. Ông cũng bàng hoàng xúc động không kém gì Marya.

Trong nhà thờ mát lạnh và tranh tối tranh sáng. Batsana nhìn quanh.

Tường lở lói vì hơi ẩm... Xung quanh không một bức tranh thánh, không một bức bích họa... Tấm bình phong tranh thánh tả tơi... Trong góc, một chiếc bàn gỗ nhỏ khập khiễng, trải tấm vải màu lá mạ sòn rách, trên có cái giá nền dùm dó và bức tranh Đức Mẹ do bàn tay một người kỳ quặc nào đó vẽ... Trong giá nền có ba cây nến cháy gần hết... Trên bàn có một bó những cây nến nhỏ con và cạnh đó là một tờ giấy bạc ba rúp nhàu nát...

- Ê-ây! - Batsana gào.

- Ê-ê-ê-ây! - Tiếng vang dội lại.

Những con bồ câu đang gù ở chỗ nào trong các khóm tường dưới mái vòm bay vút lên và theo nhau bay ra những khuôn cửa sổ hẹp... Batsana bắt đầu đi vòng quanh nhà thờ. Bức tường phía đông có chỗ cao bằng tầm người, ám khói nến! Đôi chỗ hiện lên những bản danh sách dài những người tham quan, xếp theo vần chữ cái, có ghi cả địa chỉ và ngày đến thăm nhà thờ. Trên khoảng tường chỗ bàn thờ, dưới bức tranh bích họa duy nhất vẽ hình đáng cứu thế, đã mờ phai gần hết, Batsana đọc thấy mấy câu thơ thảm hại, trong đó nhà thơ vô danh tự học thách thức đáng tối cao:

Tôi không tin vào đáng vĩ đại

Sáo rỗng và không có diện mạo

“Một đoàn viên Kômxômôn vô thần” - dưới bài thơ ngắn là chữ ký.

Dưới một chút, có bài trả lời bằng chữ vạch trên tường:

Nếu người không tin Chúa và người và tự mãn tự túc đến như thế.

Người lần mò đến đây làm chi, hỡi gã Kômxômôn trẻ tuổi?

Ta có thừa công việc phải lo, con đường ta đi dài dằng dặc và đầy chông gai.

Hãy để ta yên, gã vô thần tự tin kia!

Dưới ký: “Jêsu Kirixitô”

Batsana phá lên cười ha hả: trong cuộc đua tài vắng mặt đó, người vô thần rành rành là thua vị cha của thượng giới.

Ở nhà thờ ra, Batsana không thấy Marya.

- Marya, em ở đâu đấy?

Không có trả lời. “Sao ta lại bỏ nàng lại một mình?” - Batsana nghĩ và cầm đầu chạy xung quanh nhà thờ.

Marya ngồi bên chiếc bàn đã bày biện món ăn, dưới gốc cây và ôn tồn nói chuyện với một ông già nào không rõ.

- Em biến đi đâu vậy? Anh đã phát hoảng!... Chào cụ! - Batsana quay về phía ông già.

- Cầu trời ban sức khỏe cho ông! - Ông già bỏ chiếc mũ tusin[65]

- Ta ăn sáng chứ? - Batsana hỏi Marya.

- Chứ còn gì nữa! Em đói ngấu rồi! - Marya đồng ý. - Bác đây sẽ ăn cùng với chúng ta.

- Sao lại không nhỉ! Tôi cũng có mấy món mang theo! - Ông già cởi dây buộc bị, lấy ra cái bánh mì nhà làm, pho mát guda, thịt luộc, tỏi ngâm giấm, nửa chai vôtka. Batsana lấy trong xe ra chai rượu

vang.

- Các con ta ơi, trước hết ta hãy làm mỗi người một chén vôtka! - Ông già lấy trong bị ra chiếc sừng nhỏ xiu, thổi vào đó, rót đầy vôtka và đưa cho Batsana.

- Nào, hãy ném thử và hãy nói một đôi lời!

- Ta uống vì niềm vui của chúng ta và vì nỗi đau xót của các kẻ thù!

Batsana uống cạn, im lặng một lúc, rồi thốt lên một cách khoái trá.

- Vôtka quả là tuyệt diệu! - Và ông đưa tay lấy tôi

Ông già mừng rỡ, tự rót rượu cho mình.

- Ở đâu có niềm vui, ở đâu có đau xót. Ta uống vì cả niềm vui lẫn nỗi đau xót, cầu chúc bình yên và mạnh khỏe! Vì cuộc sống! - Ông cụ dốc cạn cái sừng rượu và đưa tay vuốt bộ mặt không cạo, rồi rót cho Marya.

- Còn bây giờ thì nói đi, con gái ta! Chúa đã tạo ra con xinh đẹp thế, lời lẽ của con hẳn là phải đẹp! Marya cầm lấy cái sừng.

- Bác bao nhiêu tuổi, thưa bác?

- À, - ông già khoát tay. - ngoài bảy mươi!

- Cầu trời ban cho bác ngàn ấy năm sống nữa!

- Hơi nhiều, nhưng dù sao cũng cảm ơn con! Ta yêu cuộc sống, chẳng giấu giếm làm gì! Ta còn muốn sống nữa!

Batsana mỉm cười.

- Tên bác là gì, thưa bác? - Ông hỏi.

- Tên ta là Ghêorghi, họ là Tumalishvili.

- Bác ở đâu ta?

- Ở cái xã kia kia.

- Bác đến đây làm gì ạ?

- Chăn gia súc. - Ông già giơ tay trở sườn núi đối diện, nơi có hai con bò cái và ba con cừu cái đang ăn cỏ.

- Gia súc của bác à?

- Của ta.

- Thu nhập khá chứ ạ?

- Thu nhập quái gì! Chúng nuôi bản thân chúng còn không xong nữa là!

- Thế thì bác nuôi làm gì?

- Thế đây, một ngum sữa, một nắm len, và đôi khi may được miếng thịt... Ước gì có số con nhiều gấp đôi. Chứ như hiện nay thì ra quái gì? Vặn vện chỉ đủ bữa ăn cho một con chó sói...

- Thế bác vẫn giao sản phẩm cho nhà nước chứ?

- Có, có giao...

- Bác giao cái gì?

- Thì cũng một ngum sữa, một cụm len, một miếng thịt...

- Nếu bác có số con nhiều gấp đôi thì sao?

- Thì còn phải hỏi gì nữa, hả con! Có nhiều gấp đôi thì sẽ giao nộp gấp đôi... Chứ ta giấu đi đâu?

Giao nộp cho nhà nước hay đem ra chợ...

- Vậy ra bác không làm việc trong nông trang ư, bác Ghêorghi?

- Làm chi được, hả con, tuổi tác như ta thế này!... Các con ta thì đương nhiên là có làm. Chúng nó còn bảo ta không được chặn gia súc nữa kia. Bỏ làm ế mặt chúng con, chúng nó bảo thế. Bỏ nên ngồi nhà dưỡng già thì hơn. Còn thịt và sữa hộp cho nhà nước thì chúng con có thể mua ở cửa hàng. Nghe thấy chưa? Mua ở cửa hàng! Thế thứ thịt bán tại cửa hàng ấy thì ở đâu ra? Điều ấy chúng không nghĩ tới, bọn chó đẻ.

- Bác Ghêorghi, thế nhà thờ này không có chủ à?- Marya bỗng hỏi.

- Không, ở đây có một... bà lão nhà quê. Tên bà ta là Marya... Bà ta vẽ bức tranh thánh ở trên bàn trong nhà thờ ấy... Bà lão ốm, tội nghiệp, dù mỗi tuần bà ấy chỉ đến đây một lần cũng đáng khen lắm rồi...

- Thế ai thấp nên vậy?- Batsana hỏi.

- Ta thấp, chứ còn ai vào đây?

- Thế tiền trên bàn ở đâu ra?

- Ở đâu ra là thế nào? Ta đặt tiền lên đấy. Để mua nến...

- Bác có tin Chúa không, bác Ghêorghi?- Marya hỏi.

Ghêorghi suy nghĩ. Rồi cụ đưa mắt nhìn ngôi nhà thờ từ trên xuống dưới, gãi đầu, rồi lại nhìn nhà thờ.

- Biết nói thế nào được... Thực tình thì ta cũng chẳng tin lắm... Nhưng ở đây, suốt ngày chỉ có một mình, xung quanh không một bóng người, tựa lưng đâm ra nghĩ đến Chúa...

- Thế cụ nghĩ gì về Chúa?

Ghêorghi lại nhìn nhà thờ lần nữa.

- Ta nghĩ gì ư?... Ta nghĩ rằng khi người ta phá hủy thánh điện của người khác thì thay vào đó, phải dựng những nhà thờ của mình, to đẹp hơn trước. Như cái nhà thờ này chẳng hạn... Nó là của ai, ai xây cất, không biết. Đến ngày têlêtôba[66], người bóng phương đổ về đây: cả người Ac-mê-ni-a, cả người Tatar, cả người Hy Lạp, cả người Nga... Người Gruzia thì ta không nói... Họ đến cầu nguyện... Nhưng ta cho rằng cầu nguyện giữa đồng quang còn hơn là cầu nguyện trong cái nhà thờ như thế này... Ở đây Chúa nghe thấy ta rõ hơn... Đứng trong cái nhà hoang tàn này, đừng nói gì Chúa, ngay đến con người cũng phát ốm... Ta nói vậy là ý làm sao? Là ngôi nhà thờ này bị bỏ hoang, không ai trông nom chăm sóc, vậy thì người ta đã dựng nên cái gì thay cho nó?

- Tôi không hiểu bác, bác Ghêorghi ạ...

- Có gì mà phải hiểu? Con ạ, trước kia người đi nhà thờ phải leo lên cao, cúi đầu qua cửa tường vậy mà vào, phải bỏ mũ trước nhà thờ và vào trong thì nhất định phải đặt cây nến... Mà việc gì ta phải giảng giải cho các con nhe, các con là những người thông thái, các con biết rõ hơn ta...

Thì như thế này chẳng hạn, Xô viết xã của chúng ta hiện đặt trong ngôi nhà cũ nát thuê của người ta, thiên hạ vào đây chẳng những không bỏ mũ, mà còn chửi mắng và nhổ bọt... Theo ta, trong cả xã không được có nhà nào cao hơn và đẹp hơn trụ sở Xô viết xã... Thế các con tưởng trước kia người ta không dựng nổi nhà mình cao hơn nhà thờ ư? Thừa sức, nhưng không dám! Không có quyền như thế!... Còn bây giờ, nhà ông chủ tịch nông trang của ta ở ngay trước trụ sở Xô viết xã, chả khác gì núi Kazô-bêc so với quả đồi con kia kia! Cái nhà xe của cậu lái xe Mitka cũng to gấp ba câu lạc bộ của chúng ta!... Người ta có đến cầu nguyện ở cái trụ sở Xô viết xã như thế không? Không hề!... Vậy ra chúng ta là những kẻ hành khát chẳng? Không! Ôn trời, xã ta là một xã giàu có, vững vàng! Lúa mì dồi

dào, có cả rượu vang, cả rau! Con người khác lợn ở chỗ nào? Ở chỗ con người ăn cái ở trên cây, còn lợn ăn cái ở dưới gốc cây, trên mặt đất! Ta nói vậy là ý làm sao? Là mọi việc đều phải kịp thời có bàn tay người làm chủ: để chậm thì quả trên cây rơi xuống gốc, thế là con lợn sẽ được hưởng!... Ta bảo tay chủ tịch Xô viết xã:”Anh là người làm chủ, là chính quyền Xô viết kia mà. Thế thì cất nhắc chân tay đi, đồ chó đẻ, hãy dựng một tòa nhà ra nhà, sao cho người ta vui thích khi vào Xô viết xã! ” - “Không có tiền và limit[67]thì tôi dựng nhà thế quái nào được?” - hấn nói “Lại còn cái quái quỷ gì thế nữa, limit là cái của nợ gì! ” - “Đây là gạch” - hấn nói. Nghe thấy chưa? Hấn không có gạch! Thế lấy đâu ra gạch để làm nhà xe cho Mitka hay để làm cung điện cho ông chủ tịch?... Được, hấn không có gạch, nhưng hấn có thể cạo mặt hay để râu theo kiểu Cơ đốc được không? Hấn có thể ăn vận tươm tất được không? Mà đó là để cho người ta tôn trọng hấn thôi? Hấn làm được, thẳng chó đẻ, nhưng hấn cóc cần gì hết! Trong xã con bò của ta đây còn có uy tín hơn ông chủ tịch! Tại sao? Ấy là vì nó bao giờ cũng được tắm rửa sạch sẽ và cho những tám lít sữa! Thế đấy. Hay ta nghĩ không đúng? Các con nói ta xem! - Ông già dứt lời và rót rượu vang vào các cốc.

- Tất cả những điều bác nghĩ đều đúng, bác Gheorghi ạ. - Batsana trả lời, - nhưng bác hãy nói thật nhé, đã có lần nào bác đem điều đó ra nói ở cuộc họp chưa?

- Có một lần...

- Hồi nào?

- Năm nay con bao nhiêu tuổi?

- Ngoài bốn mươi.

- Còn ta hồi ấy ba mươi, và suýt nữa ta sa vào... con biết là vào đâu rồi đấy...

- Bây giờ thời buổi khác rồi, bác Gheorghi ạ!

- Thế thì để những người khác nói... Ta hết thời rồi.

- Thế mà bác bảo là bác còn muốn sống nữa.

- Ôi, thanh niên các người mau miệng gớm! Khôn nổi đụng đến công việc thì các người lại không gấp lên cho... Mà này, có lẽ con là người của huyện ủy, phải không con?

Batsana phá lên cười.

- Không, bác Gheorghi ạ, con là nhà văn, cán bộ biên tập một tờ báo.

- Cán bộ biên tập à? Thế thì viết lên báo của con về tất cả những chuyện ấy đi!

- Con sẽ viết chứ sao!

- Không chắc...

- Tại sao? Con sẽ viết thế này này: đây là những suy nghĩ của cụ Gheorghi Tusmalisvili.

- Con muốn trút tất cả cho ta à - Ông già chột dạ.

- Ồ không! Con sẽ viết rằng con tán thành một phần ý kiến của bác.

- Chỉ một phần thôi ư?

- Vâng.

- Nghĩa là con không hoàn toàn đồng ý với ta?

- Không.

- Thế có được tới một nửa không?

- Một nửa thì có lẽ!

- Thế thì viết một nửa thôi!

- Nhất định!
- Được, để rồi xem - Cụ Ghêorghi thốt lên bằng giọng ngờ vực và nói với Marya:
- Anh ấy có viết không?
- Anh ấy sẽ viết! - Marya cười vang.
- Thế các con đối với nhau là thế nào?- Cụ Ghêorghi bỗng hỏi.

Marya không ngờ tới câu hỏi đó, nàng bối rối, nhún vai và nhìn Batsana như dò ý.

- Bác Ghêorghi ạ, chúng con rất yêu nhau và đến đây làm lễ cưới. Nhưng ở đây không có linh mục, thế thì ai làm lễ thành hôn cho chúng con?- Batsana vừa cười vừa đáp.

- Các con cần gì linh mục? Nếu các con yêu nhau thì ta đây cũng có thể làm lễ thành hôn cho các con. - Cụ Ghêorghi vừa nói vừa đứng lên. - Nào, cả hai hãy đứng lên! Tên con là gì?

- Batsana.

- Tên con thì ta biết rồi: Marya.

Ghêorghi giơ hai tay lên trời, tay phải cụ cầm cốc rượu vang.

- Các con ta ơi, Marya và Batsana! Sương buổi sáng sẽ là thế giới hương thơm của các con, vầng thái dương cao cả sẽ là vòng hoa của các con, ngôi nhà thờ cổ này và mặt đất thân thương sẽ là người làm chứng cho tình yêu của các con. Ta, Ghêorghi Tusmalisvili, ta ban phước cho các con, như Đấng Tối cao ban phước cho Nôê và các con của người. Hãy sinh con đẻ cái! Mong rằng con cái của các con sẽ làm rạng danh đất nước ta! Mong rằng tình yêu sẽ là người bạn đường vĩnh viễn của cuộc đời các con! Hãy chung thủy với nhau, hãy nâng đỡ nhau trong những lúc khó khăn và lo âu! Amen!... Và đừng quên mời ta đến dự tiệc cưới!

Ghêorghi nốc cạn cốc rượu, đưa tay áo lau mồ hôi, đến gần Marya và Batsana, lần lượt hôn cả hai người thật kêu.

- Cảm ơn bác Ghêorghi! - Batsana cảm ơn ông già, Marya đứng cúi đầu, im lặng.

- Con của hai con sẽ xinh đẹp lắm! Hãy sinh đẻ nhiều con vào! - Ghêorghi cầm cái bị lên.

- Bác đi ư, bác Ghêorghi?- Batsana hỏi với giọng luyến tiếc.

- Phải đi thôi, không thì gia súc lên vào vườn nông trang, người gác sẽ ăn thịt ta mất!... Từ biệt các con! Lần sau có đến đây nhớ tìm ta nhé, ta ở quanh đâu đây thôi...

- Tạm biệt bác Ghêorghi! Cầu trời ban sức khỏe cho bất cứ ai ở trong cái sa mạc này, dù đàn ông hay đàn bà, miễn là người đó đồng tình và ủng hộ bác! - Batsana và Ghêorghi xiết chặt tay nhau và ông già ra đi. Đi được mấy bước, ông bỗng quay lại và lớn tiếng nói, giọng bức bối:

- Này Marya, con giận ta phải không? Ta làm phép cưới cho con không đúng lễ ư?

Marya vùng chạy tới chỗ cụ Ghêorghi, ôm lấy cụ và hôn tới tấp lên khuôn mặt lờm chờm râu ria của cụ. Rồi cũng nhanh như thế, nàng quay lại và chạy về phía nhà thờ.

Batsana đưa mắt nhìn theo cụ Ghêorghi đã ra xa, rồi đi theo Marya.

Marya quỳ bên chiếc bàn con. Trước ảnh Đức Mẹ có ba cây nến cháy sáng.

Batsana lắng nghe hồi lâu tiếng thì thầm của người phụ nữ. Ông không nghe thấy lời, nhưng hiểu rằng Marya cầu nguyện. Rồi ông nhẹ nhàng đặt cạnh tờ ba rúp nhàu nát số tiền mười rúp và rón rén ra khỏi nhà thờ.

Khi Batsana vào buồng toa xe, ở đó đã có hai hành khách đang mê mải chuyện trò với nhau. Một trong hai người rõ ràng là người vùng quê, người kia là người thành thị. Batsana chào hỏi họ, quẳng cái túi vào ngăn hành lý, ngồi xuống và chúi mũi vào tờ báo.

Người nhà quê nói to:

- Không, thưa ông Rôlandơ, chúng tôi không thích người cầm súng và người mẹ khóc lóc! Chúng tôi cần một hình tượng gì sao cho con người dẫu tìm bằng đá đi nữa cũng phải khóc khi nhìn tượng đài.

- Nếu vậy thì hãy đi tìm Lêônacđô đa Vanhxi hay Mikêlănggiêlô, thưa ông Khuta! - Người trẻ tuổi đáp.

- Người dựng tượng đài “Những anh hùng còn đang lớn lên” ở Macnêuli hoàn toàn không phải là Mikêlănggiêlô! Vậy mà tượng đài ấy như thế nào, hả? Khi tôi nhìn thấy hai đứa trẻ trần truồng với thanh gươm khổng lồ trong tay, xin hãy tin tôi, tôi giàn giụa nước mắt! Hãy làm cho chúng tôi một cái gì tương tự như thế, và anh sẽ trở thành Lêônacđô đa Vanhxi của chúng tôi!

- Tôi không biết... Ông đã xem bản phác thảo của tôi, và hình như ông cũng thích bản phác thảo đó, phải không? - Người trẻ tuổi nói với giọng bức bối.

- Phải, tôi đã tán thành bản phác thảo đó trong Hội đồng nghệ thuật, bởi vì cho đến khi ấy, anh vẫn hứa sửa lại nó. Không thế thì chúng tôi đã chẳng trả tiền cho anh... Nói lời phải giữ lấy lời!... Còn súng và nước mắt thì chúng tôi không cần!...

- Những quả chuông trên đám cây khô héo, cái đó không cần! Vậy thì xét cho cùng, các ông cần cái gì kia chứ? - Rôlandơ giơ hai tay lên. - Làm thế nào tôi có thể triển khai đề tài chiến tranh giữ nước và các chiến sĩ tử trận được?!

- Trong thời kì chiến tranh, anh bao nhiêu tuổi? - Khuta hỏi.

- Chẳng có tuổi nào cả! Hồi ấy chưa có tôi trên đời. - Rôlandơ đáp.

- Vậy anh miêu tả điều đó đi!

- Cái gì? - Rôlandơ không hiểu.

- Miêu tả chính cái điều ấy: nói chúng anh không biết thế nào là chiến tranh!

- Thế là thế nào?

- Còn thế nào nữa!... Mới đây, thằng bé Khuta cháu tôi tìm thấy ở đâu không rõ chiếc mũ cát chiến trận của tôi và bẫy vào đấy... anh hiểu không... tóm lại là nó đi tiểu vào đấy, thằng chó đẻ! Thoạt đầu tôi kéo tai nó, rồi tôi đâm ra xấu hổ... Hãy tin tôi, suốt đêm tôi không ngủ!...

- Nay ông ạ, trên đời không có những tượng đài như thế... Nói chung, đã có bao giờ một người làm tượng đến gặp ông và dạy cho ông trồng ngô không?!

- Chưa từng có trường hợp nào như thế, nhưng nếu có nhà làm tượng hiểu rõ việc trồng ngô thì tại sao lại không học tập người đó nhỉ?... Thế ý kiến ông thế nào, thưa ông? - Khuta bỗng nói với Batsana.

Batsana đặt tờ báo xuống.

- Xin lỗi, tôi không biết các ông nói chuyện gì. - Batsana nói dối. Ông hiểu rằng hai bên tranh cãi không bên nào chịu từ bỏ lập trường của mình, vì thế ông quyết định không xen vào.

- Số là... - Rôlandơ lên tiếng. - Tôi được họ đặt làm... tức là nông trang đặt làm... Nông trang xã Xakixiao... Còn ông Khuta Sêlya kính mến đây là chủ tịch nông trang... Tôi phải sáng tác một đài kỉ niệm về đề tài chiến tranh giữ nước vĩ đại... Bây giờ, khi công việc đã bắt đầu và tiền đã tiêu hết, họ

lại đòi một phương án mới! Vậy làm thế nào? Bằng cách nào mới được chứ? Với số tiền họ cấp thì không thể sáng tác cái gì khá hơn được! Họ cứ cấp tiền đi, tôi sẽ xây cho họ tháp Effen! Xét cho cùng tất cả đều trông vào đồng tiền! Vì tiền, Lêônacđô đa Vanhxi đã làm việc với Xêza Coriya, kẻ bản thủ nhất thế gian, kẻ mà ngay cả mẹ và em gái mình hắn cũng...

- Thôi! Không được nói một lời nào nữa! - Khuta đập tay xuống chiếc bàn con.

- Sao thế? - Ngạc nhiên, Rôlandơ hỏi.

- Không được nói những lời như thế! - Sêlya đáp, giọng đã bình tĩnh hơn.

- Những lời như thế nào?

- Như thế!... Bàn về chiến tranh giữ nước thì dù chỉ nghĩ đến những điều bản thủ và dê hèn cũng không được nữa kia, chứ đừng nói tới chuyện phát biểu thành lời!

- Nào tôi có nói điều gì như thế đâu? - Rôlandơ đỏ mặt.

- Tôi không thể nhắc lại những lời đó và tôi khuyên cậu chớ nên nhắc lại! - Khuta rút một điều thuốc lá và châm lửa hút.

- Xin thứ lỗi! - Rôlandơ đứng lên và ra khỏi buồng toa xe.

- Thừa đồng chí Khuta: - Batsana nói với ông chủ tịch - Quả là anh ta chẳng làm thế nào được, nếu như tiền đài thọ cho đài kỉ niệm quá ít.

- Xin cho biết tính danh, thưa ông?

- Batsana Ramisvili.

- Vậy thì, kính thưa ông Batsana, thế nào là không đủ tiền? Chúng tôi không đòi hỏi anh ta làm một công trình khổng lồ... Chúng tôi muốn có một đài kỉ niệm dù là nhỏ thôi, nhưng có ý nghĩa... Nhỏ, nhưng thật có giá trị...

- Nếu anh ta không làm được thì sao? Hãy đặt một người khác! - Batsana khuyên.

- Có thể thế được ư? Tôi sẽ nói thế nào với nhân dân? Tiền thì đã chi hết rồi?... Bây giờ tôi đưa anh ta về xã, mặc anh ta tùy cơ định liệu! Tôi sẽ bắt anh ta làm đúng ý muốn của chúng tôi! Mà không, tôi sẽ lôi anh ta ra khu trồng chè và anh ta sẽ ngoan ngoãn làm việc cho nông trang cho đến bao giờ trừ hết số tiền anh ta đã lĩnh! Hừm, tôi đã từng gặp những tay loại đó! Mà xin nói là tôi có thể trị được cả con trai Taraxi Đaraxêlya nữa kia, cái thằng cứng đầu cứng cổ không chê được!... - Khuta Sêlya mỉm cười với câu nói của mình và mời Batsana một điều thuốc lá. Batsana lấy một điều nhưng không hút.

- Thế ông muốn một tượng đài như thế nào? - Ông hỏi.

- Một tượng đài sao cho người ta đi qua đây sẽ không hỏi đây là cái gì, mà chỉ dừng lại và suy nghĩ. Chúng tôi muốn có một tượng đài như thế đấy!

- Quả là một nhiệm vụ khó khăn! - Batsana mỉm cười.

- Tôi không cãi điều đó. Ông có thất việc gì là dễ dàng không? Mới đây chúng tôi xây dựng một trại chăn nuôi! Tôi mời một họa sĩ, yêu cầu anh ta trang trí khu nhà. Ông có biết anh ta vẽ toàn là bò, lợn, dê và lợn con! “Cái gì thế này?” - tôi hỏi anh ta. “Lần đầu tiên tôi gặp một ông chủ tịch nông trang không nhận ra đại diện các giống gia súc của mình!” - anh ta trả lời. “Đồ chó đẻ, - tôi nói - trong trại còn thiếu súc vật hay sao mà anh còn bôi bác lên tường những con vật đó?”! - “Thế thì vẽ cái gì?” - anh ta hỏi. “Trước hết anh hãy xóa những gì anh vẽ đã, - tôi nói, - rồi sau chúng tôi sẽ quyết định nên làm thế nào!”

- Thế sau đó thì sao?

- Chẳng sao cả. Tôi ra lệnh cho anh ta vẽ trẻ em, những cô bé và cậu bé trần truồng, tay cầm cốc.

Một đồng cỏ xanh tươi. Hoa. Thật nhiều hoa đủ màu rực rỡ. Trên đồng cỏ có một con bò cái. Trẻ em cầm cốc đòi bò cho chúng sữa. Có thể thôi.

- Thế con bò nói sao? - Batsana vừa cười vừa hỏi.

- Hãy đem cỏ đến cho ta, ta sẽ đem sữa, con bò nói như thế! - Khuta cũng cười, trả lời. - Kết quả là được bức vẽ tuyệt vời! Ông biết không, đôi khi tôi đến chỉ cốt để ngắm bức vẽ đó. Cái thằng cha ấy nó biết vẽ đấy, đồ chó đẻ! Việc gì phải viện đến Lêônacđô đa Vànhxi!... Anh cứ vẽ theo ý anh, nhưng vẽ cái chúng tôi muốn! Tôi nói đúng không, thưa ông Batsana?

- Chắc là đúng... Nhưng ông nên đồng ý rằng họa sĩ có thể có những lý do riêng... Nghệ thuật là một việc phức tạp...

- Thì chính là nói về cái đó, về nghệ thuật... Nếu không thì vẽ con bò cái cỡ nhiên là việc dễ nhất trần đời! Cái đó tôi đã học được từ lớp hai, do Antôn Gugunav dạy. Chúng tôi có một ông thầy dạy vẽ như thế... Chính ông ấy đã vẽ những con bò hết như thật, đến nỗi tự dung cứ muốn vắt sữa chúng... Còn tay này... Rôlandơ... Anh ta cứ khăng khăng đòi... người cầm súng! Nếu tôi muốn người cầm súng, tôi sẽ đặt một người đàn ông bằng xương bằng thịt và trao vào tay anh ta khẩu súng thực! Trong xã thiếu gì kẻ vô công rồi nghề! - Khuta phả khói thuốc, Batsana cũng châm thuốc hút.

Có lẽ Rôlandơ đã chán đứng ở hành lang, hoặc cơn bức tức đã qua đi, anh vào buồng toa xe và lắng lặng ngồi chỗ của mình.

- Sao thế, con, phật ý à? Thì ta có nói gì tàn tệ với anh đâu? - Khuta đưa bàn tay chai sạn xoa đầu Rôlandơ và tiếp tục nói với Batsana. - Thanh niên của chúng ta thích sống nhờ vào mọi cái có sẵn! Con trai tôi, sau khi học xong phổ thông, nó lấy một người đàn bà hai con! Ngay cả trong việc đó, nó cũng không muốn tự mình lao động!... Ông có mấy con, thưa ông Batsana?

- Tôi chưa có vợ.

- Ô - ô, điều đó không thể tha thứ được, thưa ông Batsana!

- Thế còn ông?

- Có mỗi một mống, chính là thằng mà tôi vừa nói đến. Nhưng tôi không có lỗi. Vợ tôi mất sớm, tôi nghiệp bà ấy. Ở mặt trận về, tôi không gặp bà ấy nữa... Còn thằng ấy, thằng con tôi... Nó là một gã trai không đến nỗi tồi, nhưng trong vấn đề này, nó không tán thành ý kiến tôi. Tôi bảo nó: “Hai đứa này là con mày, mà lại không phải đích thị là con của mày, hãy làm lấy ít nhất một đứa con của mình! Súc vật nó cũng khá hơn mày! Xem đấy, con dê cái nhà ta đẻ sinh ba kia kìa! ” - Nó trả lời: “Nhưng dê ít phải lo toan: nó chỉ ăn cỏ, còn áo quần hoàn toàn không cần đến, con nó đẻ ra đã có sẵn cả ừng và áo da. Còn con, làm thế nào con lo liệu nổi áo quần giày dép cho lũ trẻ, khi mà một chiếc quần bò, bọn đầu cơ bán không dưới hai trăm rúp! ”

- Nói đúng đấy! - Rôlandơ xen vào câu chuyện.

- Thế bản thân anh có mấy con, hỏi người bà chữa kia! - Khuta quay về phía anh ta.

- Thưa ông Khuta, tôi ba mươi tuổi, có ba con, vợ tôi sắp sinh đứa thứ tư! - Rôlandơ đáp, vẻ hí hửng và quay về phía cửa sổ.

- Cừ lắm! - Khuta cổ tay. - Cái đó thì tôi hiểu! Người bố anh hùng! Tôi có làm anh méch lòng đôi chút, xin thứ lỗi!

- Có gì đâu... - Rôlandơ phẩy tay.

- Thứ lỗi cho ta, con ạ, xin thứ lỗi! - Khuta nhắc lại.

- Ô, ông thật là... - Rôlandơ bối rối, và để thay đổi câu chuyện, anh hỏi Batsana: - Ông đi đâu, thưa ông Batsana?

- Về Xukhimi, đi công tác.
- Ông thật may mắn... Ông sẽ được tắm biển...

Batsana mỉm cười gật đầu.

- Thế còn công việc của chúng ta thì thế nào, Rôlandơ thân mến? - Khuta khởi sự.

- Công việc gì kia? - Anh chàng vờ làm vẻ ngạc nhiên.

- Tượng đài ấy mà.

- Tôi đã giải quyết xong rồi, xong rồi, thưa ông Khuta! Có điều, giải quyết theo ý tôi, chứ không phải theo ý ông! - Roolandơ nói bằng giọng giận dữ và lại quay về phía cửa sổ.

- Nghĩa là thế nào kia? - Khuta chột dạ.

- Thế này nhé! Một người lính ở tư thế đứng! Đội mũ cát và tay cầm súng! Một thiếu phụ trẻ, đã làm mẹ, áp sát vào anh ta! Thiếu phụ đi chân đất! Xung quanh nàng là bốn đứa trẻ trần truồng, sợ hãi! Thế đấy! - Mặt đỏ tía tai, Rôlandơ đặt lên bàn hai nắm tay xiết chặt, như chuẩn bị đánh nhau.

- Thì trước đây tôi gì với anh nào?! - Khuta mừng rỡ, bật dậy và hôn vào trán Rôlandơ. - Tôi đã nói rồi mà, thưa ông Batsana! Thanh niên của chúng ta lười suy nghĩ! Họ muốn sống bằng mọi cái có sẵn! Chỉ cần động não một chút là họ có thể lật núi lấp biển! Ông thấy rõ rồi chứ?

Đang đi công tác, Batsana nhận được khẩn cấp triệu về vì tình hình của tòa soạn.

Cán bộ chỉ đạo của Ủy ban trung ương đang gọi điện về khách sạn

- Tôi truyền đạt lại chỉ thị của đồng chí bí thư! Mười giờ sáng mai, đồng chí phải đến gặp đồng chí bí thư!

- Về vấn đề gì? - Batsana hỏi, nhưng trong ống điện thoại đã nổi lên những tiếng tu tu liên tục.

Cuộc trao đổi với đồng chí bí thư Trung ương đang ngắt ngứ thôi. Thực ra, thậm chí không phải là trao đổi: đồng chí bí thư nói, Batsana nghe. Và chẳng, Batsana cũng chẳng biết nói gì. Thậm chí ông không thể hình dung được một tình hình tệ hại hơn; giữa thanh thiên bạch nhật, tại tòa soạn, một cán bộ của ông bị bắt quả tang ăn hối lộ!

Lúc hai giờ chiều, Batsana triệu tập cuộc họp đảng khẩn cấp. Ngoài các ủy viên biên tập và các cán bộ tòa soạn, tại cuộc họp có mặt một cán bộ chỉ đạo của Ủy ban trung ương và một cán bộ Nội vụ điều tra về việc này.

Bí thư đảng ủy khai mạc cuộc họp:

- Trước khi bắt đầu thảo luận vấn đề, tôi muốn yêu cầu đồng chí Sanva Hêlaia thuật lại cho chúng ta nghe vụ hối lộ xảy ra trong hoàn cảnh nào. Hêlaia hắng giọng, sửa lại chiếc cà vạt đen và lên tiếng:

- Hai tháng trước, phòng chúng tôi nhận được tin báo là Sôta Tsulatzê, cán bộ tòa soạn của đồng chí, tổng tiền công dân Kalôian, vì có một lá thư gửi về tòa soạn tố giác Kalôian.

- Đồng chí Hêlaia, tin đó đồng chí nhận được từ hai tháng trước, vậy mà mãi bây giờ đồng chí mới cho tôi biết ư? - Sừng sốt, Batsana kêu lên.

Hêlaia ngập ngừng một chút, rồi trả lời:

- Thưa đồng chí Batsana, chúng tôi kiểm tra xem tin nhận được có xác thực không, vì thế chúng tôi quyết định chưa cho đồng chí biết, để khỏi làm đồng chí lo ngại quá sớm, mà có thể vô cớ gây lo lắng cho cả tập thể và người bị tình nghi.

- Còn bây giờ “người bị tình nghi” đó ngồi tù và cả toàn soạn bị nhục. Đồng chí cho rằng như thế tốt hơn ư? - Batsana hỏi.

- À thì... quả là như thế... Nhưng sự thật vẫn là sự thật. Tsulatzê bị bắt quả tang...

- Đồng chí quan tâm đến cái gì hơn, đồng chí Hêlaia, ngăn chặn việc ăn hối lộ hay bắt kẻ phạm tội?
- Batsana cố gắng lắm mới giữ được bình tĩnh.
- Thừa đồng chí Tổng biên tập, tôi rất kính trọng đồng chí, nhưng tôi không hiểu tại sao đồng chí lại bảo vệ người cán bộ của mình đã phạm tội ăn của đút? - Hêlaia trả lời.
- Thế tôi không bảo vệ anh ấy thì ai bảo vệ? - Batsana ngạc nhiên.
- Cần bảo vệ những người vô tội!
- Dù Tsulatzê có tội thế nào đi nữa thì hành động của đồng chí vẫn không đúng!
- Thừa các đồng chí, theo tôi hiểu, các đồng chí mời tôi đến để thông báo. Nếu các đồng chí định khai trừ tôi ra khỏi đảng thay cho Tsulatzê thì xin cứ nói thẳng ra! - Hêlaia giận dữ.
- Xin lỗi, tôi hơi nóng nảy...

Hêlaia mở cặp bìa và lấy ra một tờ giấy:

- Đây là lá thư nặc danh gửi về toàn soạn, tên người nhận là đồng chí, Batsana Akakiêvits.
- Nó đến tay đồng chí bằng cách nào?
- Tìm thấy ở anh chàng Tsulatzê bị bắt giữ. Sau khi nhận được tiền hối lộ, y phải hủy lá thư trước mặt Kalôian.
- Xin cho xem!

Batsana chìa tay ra.

- Xin mời! - Hêlaia trao lá thư.
- Xin đọc lên cho mọi người cùng nghe! - Một trong những ủy viên ban biên tập đề nghị.

Liếc nhìn tờ giấy, Batsana nhận ra ngay bức thư nặc danh và quyết định của chính mình. Lá thư ngắn ngủi, viết bằng kiểu chữ in lớn. Xúc động đến cực độ, Batsana cảm thấy không thể đọc hết bức thư. Ông chuyển cho bí thư đảng ủy:

- Đồng chí đọc đi!

“Ông tổng biên tập quý mến! - Lá thư viết. - Ở phố Uronêli đang xảy ra những việc đen tối. Người cư trú tại nhà No-571, Gaiôzô Kônxtanôvits Kalôian (cửa hàng trưởng) và nhân tình của anh ta, cũng ở ngay tại đây, Kxênya Gavrilôvna Vactagava (thủ quỹ cũng của cửa hàng đó), nhằm mục đích giết người có phương pháp, bằng cách đưa vào thức ăn những chất độc khác nhau với liều lượng khác nhau vào những lúc khác nhau, họ đầu độc vợ Kalôian là Lili Ghêraximôvan Amacatitzê, và hiện nay vợ Kalôian đang nằm bệnh viện do bị đầu độc. Kính thưa ông tổng biên tập! Những tên khủng bố phóng đảng còn dày xéo đất nước ta đến bao giờ nữa? Sự việc mờ ám này còn bị bao phủ bởi bóng tối đến bao giờ nữa? Tôi yêu cầu can thiệp gấp và mong rằng ngòi bút sắc bén của ông sẽ tố cáo những kẻ giết người đồi bại ấy! Kính thư - Người có lòng nhân đạo”.

- Trên lá thư có ghi quyết định của Tổng biên tập không? - Văn thành viên đó của ban biên tập hỏi.

Bí thư đảng đọc:

“Đồng chí S.Tsulatzê. Tôi yêu cầu chuyển lá thư này sang Bộ nội vụ. B.Ramisvili”.

Bầu không khí chợt trở nên yên lặng. Batsana cầm lấy lá thư trong tay đồng chí bí thư và trả lại cho Hêlaia.

- Tsulatzê không gửi bức thư sang Bộ Nội vụ. Chính y đến nhà Kalônian và cho biết Kalônian biết nội dung bức thư. Đương nhiên Kalônian phủ nhận hết. Vactagava cũng phủ nhận tất cả các sự việc nêu ra trong bức thư nặc danh. Nhưng Tsulatzê nói với họ rằng tòa soạn có nhiệm vụ phanh phui việc này, rồi ra về, Kalônian muốn tránh những chuyện rắc rối, đã đề nghị số tiền năm trăm rúp với điều kiện

Tsulatzê hủy lá thư đó, Tsualatzê không thuận. Thế là Kalônian hứa đưa thêm bằng ngân ấy nữa, Tsulatzê đòi hai nghìn rúp. Khoản tiền đó rõ ràng vượt quá khả năng của Kalôn, thế là hắn gửi đơn lên cho chúng tôi, nói rằng một cán bộ phòng văn học của tờ báo là Tsulatzê, vì muốn tổng tiền, đã đe dọa hắn và một nữ nhân viên của hắn... Một nhóm công tác đã được thành lập, Kalônian được trao hai ngàn rúp để đưa cho Tsulatzê. Số tiền đúng như gã đòi... Đồng thời chúng tôi tổ chức theo dõi Tsulatzê.

Hêlaia lấy trong cặp bì ra một tờ giấy và nói tiếp:

- Ngày mười bảy tháng chín, lúc ba giờ chiều, ở cổng số hai của ngôi nhà cửa hàng bách hóa “Dũng sĩ”, có cuộc gặp gỡ giữa Kalônian và Tsulatzê. Theo lời trình của Kalônian, Tsulatzê không nhận tiền, lấy cớ tuồng như Tổng biên tập bắt nghiên cứu sự việc và đăng tải liệu trên báo.

- Xin lỗi đồng chí Sanya, thế đồng chí có biết rằng lời trình của Kalônian không đúng sự thực không?
- Thư ký tòa soạn hỏi.

- Không, lúc đó chúng tôi không có trong tay lá thư nặc danh có ghi quyết định của Tổng biên tập.
- Vậy ra trong suốt thời gian theo dõi vụ này, chính Tổng biên tập cũng bị nghi ngờ sao?
- Không, không một phút nào cả. Thì Tsulatzê đã nói rằng chính Tổng biên tập một mực yêu cầu điều tra sự việc.

- Theo đồng chí thì Tsulatzê cần giờ thủ đoạn như thế để làm gì?
- Đòi giá cao hơn!

Thư ký tòa soạn ngừng lời. Heelaia nói tiếp:

- Sau mười ngày, chúng tôi lặp lại thí nghiệm. Cuộc gặp mặt được ấn định ở khu vực Hồ Run, trong một ngôi nhà của viện bảo tàng nhân chủng học, ngay giữa trời. Tsulatzê lại không nhận tiền, vẫn viện lý do như trước... tuy y có hứa với Kalônian rằng sẽ cố thuyết phục Tổng biên tập gửi lá thư sang Bộ Nội vụ. Sau đó Kalônian phải tự lo liệu lấy... Ngày hai mươi bảy tháng mười, biết Tổng biên tập đi công tác và Tsulatzê sẽ hành động mạnh dạn hơn, chúng tôi tiến hành thêm một thí nghiệm nữa. Lần này, sự mong đợi của chúng tôi thành sự thực. Mười giờ sáng, trong trụ sở tòa soạn, Tsulatzê lấy tiền của Kalônian.

- Điều đó được chứng minh rồi chứ? - Cán bộ chỉ đạo của Trung ương đảng hỏi.
- Đã được chứng minh. Đã tịch thu tiền ở Tsulatzê. Y đã thú nhận. Nhưng hôm qua, y thay đổi lời khai và nói rằng đây là tiền y vay. - Hêlaia đóng cặp lại.

Batsana ngồi bên bàn, sừng sốt bàng hoàng, lặng ngắt.

- Thừa đồng chí Savna, - cuối cùng ông lên tiếng. - Đồng chí nói rằng hai lần Tsulatzê từ chối không nhận tiền và đến lúc gặp Kalaian lần thứ ba mới lấy. Xin giải thích cho tôi biết, tại sao cần lặp lại thí nghiệm đó ba lần? Phải chăng không thể thừa nhận rằng anh ta đã tỉnh ngộ, nhận ra sai lầm của mình và từ bỏ ý định tội lỗi? Đồng chí không nghĩ tới điều ấy ư?

- Đồng chí không biết đặc điểm công tác chúng tôi và cố gắng giải thích sự việc bằng những lý do cao quý. Nhưng điều đó không như đồng chí tưởng... Nếu như Tsulatzê ngay từ đầu không mặc cả với Kalônian thì có lẽ chúng tôi cũng tin ở sự đứng đắn của anh ta. Rõ ràng anh ta kéo rê sự việc nhằm mục đích nâng giá!

- Nhưng Kalônian đã đem đến cho anh ta đúng số tiền quy định kia mà? Tại sao anh ta từ chối?
Hêlaia ngọ nguậy trên ghế.

- Tôi vẫn cho rằng Tsulatzê muốn đòi giá cao hơn.
Vì thế chúng tôi thử anh ta ba lần.

- Tôi không biết cái mà các đồng chí gọi là thử thách nó là cái gì. Theo tôi đó là sự cám dỗ.

- Mục đích của chúng ta là diệt trừ sự phạm tội - Hêlaia tuyên bố cả quyết.

- Tôi cho rằng mục đích của chúng ta là phát giác, chứ không phải là cám dỗ! - Batsana trả lời. -

Nếu kịp thời cho tôi biết mọi chuyện, tôi sẽ đưa Tsulatzê ra khỏi cương vị công tác và sẽ ngăn chặn được sự phạm tội.

- Thưa đồng chí Batsana, chúng tôi không có thời giờ và khả năng vỗ về và mơn trớn những kẻ ăn của đút!

- Thê Kalôian thì sao?

- Vụ Kalôian do một nhóm khác nghiên cứu... Và đồng chí hẳn biết cái gì chờ đợi hẳn nếu những sự việc nêu ra trong bức thư nặc danh được xác nhận.

- Cảm ơn đồng chí cho biết tình hình, thưa đồng chí Savna! - Batsana đứng lên, nói. Hêlaia từ biệt mọi người và nhanh chóng rời khỏi phòng làm việc.

- Các đồng chí có ý kiến gì không? - Bí thư đảng ủy nói với những người có mặt.

- Đồng chí cho phép? - Phó tổng biên tập giơ tay!

- Xin mời!

Phó tổng biên tập đứng lên, lật giở những tờ giấy đặt trước mặt. Rõ ràng ông ta đã chuẩn bị trước để phát biểu, tuy thế ông ta vẫn xúc động.

- Ở đây có mặt đại diện của Ủy ban Trung ương Đảng, điều đó khiến tôi, với tư cách đảng viên cộng sản, phải triệt để thành thật - Cố nhiên hôm nay chúng ta sẽ khai trừ Tsulatzê khỏi hàng ngũ Đảng, nhưng điều đó đáng lẽ phải xảy ra sớm hơn nhiều, nếu như anh ta không có một người che chở và bênh vực mạnh mẽ là tổng biên tập của chúng ta... Tsulatzê bôi nhọ danh hiệu thiêng liêng của nhà báo Xô viết! Hôm nay cả tòa soạn chúng ta bị mất mặt trước dư luận xã hội! Vì thế tôi nhắc lại: toàn bộ trách nhiệm về sự việc đã xảy ra quy cả vào đồng chí Ramisvili. Chính đồng chí Ramisvili đưa bạn mình là Tsulatzê về tòa soạn, tuy anh ta không có công lao gì cả, đồng chí ấy đã bao che anh ta cho đến ngày cuối cùng, và ngay cả hôm nay, nếu các đồng chí để ý thì thấy đồng chí ấy vẫn cố bào chữa cho anh ta... Xét cho cùng thì anh chàng Tsulatzê ấy là cái gì? Một người bạn tồi, - tuy tôi không bao giờ ở trong số bạn bè của anh ta, - một người con tồi, một người anh em tồi, một người bố tồi, một nhà văn bất tài, và cái chính là kẻ ăn hối lộ!... Tsulatzê là như thế đấy! - Tôi bao giờ cũng chống lại việc đưa anh ta vào tòa soạn, và nếu tôi là tổng biên tập thì anh ta hẳn đã không đến với chúng ta... Trước đây tôi đã tuyên bố cả ở Ủy ban trung ương, cả ở Bộ Nội vụ rằng Tsulatzê là tên ăn hối lộ. Vì thế tôi không có trách nhiệm gì hết và yêu cầu quy toàn bộ trách nhiệm đó về đồng chí Ramisvili.

Phó tổng biên tập lấy trong túi ra chiếc khăn tay trắng như tuyết, lau trán và cầm đấm mồ hôi, rồi thận trọng xóc cái quần là phẳng lì lên và ngồi xuống.

Trong lúc phó tổng biên tập nói, Batsana hình dung như thấy trước mắt những năm thời sinh viên của ông. Batsana nhớ lại ba người chơi thân với nhau như thế nào - ông, người phó của ông hiện nay, và Tsulatzê, ba người đã từng lên biểu diễn trên sân khấu sinh viên, đã tụ họp nhau trong câu lạc bộ trường đại học, đã chia nhau mẩu cuối cùng trong nhà ăn sinh viên mang tên là “tiệm ăn khoa học”, đã đi tham quan Utzô và Siômgovimê[68], cả ba đã cùng mê một cô gái... Batsana nhớ lại tất cả những điều đó và tự dưng ông muốn khóc, khóc lên cho tất cả những ai còn nhớ thời thanh xuân của ba người đều nghe thấy tiếng khóc của ông.

- Còn ai muốn phát biểu nữa? - Bí thư đảng ủy hỏi.

Tôi xin hỏi đồng chí Ghivi một câu. - Một cán bộ phòng văn học nói.

- Hỏi gì? - Phó tổng biên tập ngạc nhiên.

- Đồng chí vừa nói rằng đồng chí biết Tsulatzê là kẻ ăn hối lộ. Đồng chí biết điều đó bao nhiêu năm rồi?

- Năm - sáu năm! - Phó tổng biên tập nói, không chút do dự.

- Thế thì tại sao năm ngoái đồng chí giới thiệu anh ta vào Đảng?

Phó tổng biên tập liếm cặp môi bỗng nhiên khô hằn đi và nói:

- Câu hỏi không đi vào thực chất... Thứ nhất, tôi không thể nhớ được tôi giới thiệu ai khi nào, thứ hai, việc giới thiệu vào đảng hay đi nước ngoài thường là thủ tục hình thức...

- Ghivi Davidôvits, đồng chí nói đùa hay nói thật đấy? - Ngạc nhiên, cán bộ chỉ đạo của Ủy ban Trung ương hỏi.

- Sao kia chứ, đồng chí có nhớ hết những người đồng chí đã giới thiệu vào đảng không? - phó tổng biên tập hỏi vặn lại.

- Dĩ nhiên! Không thể nào khác được! - Cán bộ chỉ đạo giơ hai tay lên.

- Tôi có một câu hỏi. - Bí thư đảng ủy nói. - Giả sử đồng chí không nhớ đồng chí giới thiệu Tsulatzê hồi nào thì cũng được đi. Nhưng tại sao cách đây một tháng, đồng chí cùng đi công tác với anh ta, mặc dù đã biết anh ta là kẻ ăn hối lộ và tên ăn cướp?

- Tôi không thể khước từ việc do Tổng biên tập giao phó!

- Tổng biên tập liên can gì đến đây? Hồi đó đồng chí ấy nghỉ phép. Chính đồng chí ký giấy công tác cả cho mình, cả cho Tsulatzê!

- Vâng, tôi đi với anh ta để anh ta không có cơ hội lạm quyền được! - Phó tổng biên tập chống chế.

Cán bộ văn học phá lên cười. Bí thư đảng ủy gõ bút chì.

- Còn ai hỏi gì nữa không? - Một Ủy viên biên tập có ý kiến: - Đồng chí Ghivi Davidôvits, đồng chí bảo rằng trước đây đồng chí đã báo cho Ủy ban Trung ương và Bộ Nội vụ biết về tư cách không xứng đáng của Tsulatzê. Đồng chí có thể giải thích cho chúng tôi rõ tại sao các cấp đó không có biện pháp gì khi nhận được tin báo của đồng chí!

- Đây là hội còn những người lãnh đạo cũ... Nhiều người trong số đó không còn ở cương vị trước đây của họ, số khác nói chung không còn sống...

- Thế tại sao đồng chí không báo cho ban lãnh đạo mới?

- Câu hỏi đó nhằm mục đích gì? - phó tổng biên tập hỏi lại với giọng thách thức.

- Thế này này, đồng chí thân mến ạ: nếu cấp lãnh đạo đã được đồng chí báo cáo đầy đủ mà vẫn không có biện pháp gì thì điều đó có thể giảm nhẹ lỗi của chúng ta trong chừng mực nào đó. Có thể thôi! - Ủy viên biên tập đáp.

- Tôi không cảm thấy mình có trách nhiệm gì hết và chẳng cần sự khoan dung nào cả! - phó tổng biên tập, nói đốp chát một cách lạnh lùng.

Cuộc thảo luận tiếp tục. Mọi người đồng thanh bày tỏ sự hối tiếc sâu sắc về việc đã xảy ra và nhất trí đề nghị khai trừ Tsulatzê ra khỏi Đảng.

Đến lượt Batsana phát biểu. Ông đứng lên và nói rất bình tĩnh, nhưng giọng rè rè.

- Các bạn thân mến của tôi, hầu hết những điều đã nói ở đây đều đúng sự thực. Sôta Tsulatzê là bạn thời thanh niên của tôi... Chúng tôi cùng học đại học, cùng dạo chơi ở Vêkê và Vare... Anh ấy bao giờ cũng là một đồng chí rất tốt, là người bố yêu các con mình, là người con trai tốt của bố mẹ mình... Tôi mời anh ấy về tòa soạn không phải vì tình bạn, mà vì trí tuệ sắc sảo và tài năng làm báo lỗi lạc của

anh ấy... Nhưng rõ ràng là tôi chưa đủ kinh nghiệm cũng như khả năng và uy tín để ảnh hưởng đến anh ấy, để theo dõi những hành động và tư cách của anh ấy... Nói thực, việc xảy ra với Tsulatzê, tôi coi là trạng thái bất bình thường về tâm thần... Tôi không có ý lẫn tránh trách nhiệm. Tôi đồng ý với đồng chí phó của tôi: toàn bộ trách nhiệm phải quy cả vào tôi, tôi sẵn sàng nhận lấy...

Batsana ngồi xuống và xin nước.

... Con đau nhói lên ở vai bên phải. Rồi nó trườn xuống ngực và mắc ở chỗ nào dưới vú bên trái. Rồi dường như có bàn tay chai sạn của ai thọc vào ngực và bắt đầu bóp kiệt trái tim, như vắt nước chùm nho. Nó bóp chậm chạp, cần mẫn: một - hai, hai - ba, ba - bốn... Cuối cùng, khi trái tim đã bị vắt kiệt không còn một giọt máu, vẫn bàn tay ấy thản nhiên rút nó đi...

Ngày hôm ấy có một người đến thăm cha Iôram. Cuộc trao đổi của họ ngắn ngủi, mù mờ và đáng sợ.

- Thừa cha, - Khách nói, sau những lời chào hỏi đầu tiên, - những người bạn của cha đã cư mang cha trong đêm ấy sẽ rất vui mừng nếu cha quên đi tên của họ!

Khách ngồi quay lưng về phía Batsana, vì vậy ông không thể thấy vẻ mặt của họ. Nhưng căn cứ vào vẻ mặt cha Iôram, Batsana hiểu rằng kẻ đến đây là một kẻ phạm tội.

- Quên cả cây thánh giá? - Cha Iôram hỏi.

- Cả địa chỉ nữa!

- Nhưng địa chỉ thì xe “Cấp cứu” biết rồi, - Mặt tái nhợt, linh mục nói.

- Xe “Cấp cứu” lượm được cha trên đường, nó được gọi tới qua điện thoại tự động.

- Vậy ra mọi việc đã được tính trước cả rồi ư?

- Đúng thế.

- Còn cây thánh giá? - Cha Iôram nhắc lại.

- Tôi không biết đây là nói về cây thánh giá nào...

- Anh biết!

- Tôi chỉ biết những điều tôi đang nói với cha!

- Anh cho rằng thế giới lợp bằng rom ư? - Linh mục mỉm cười chua chát.

- Bằng ngôi Macxây, thưa cha! - Khách chữa lại.

- Anh bỏ ra bao nhiêu tiền mua cây thánh giá của tên khốn kiếp nọ? - Giọng cha Iôram run lên.

- Xin nói thẳng: những lời cha nói về cây thánh giá, tôi chẳng hiểu gì cả. Nếu đó là một trong những triệu chứng bệnh thì tôi không thể giúp được gì cho cha. Nếu cha cần một cây thánh giá, hay ngược lại, muốn bán cây thánh giá thì cứ nói thẳng, tôi sẽ giúp cha. Đừng ngại, chúng tôi không bao giờ kì kèo về tiền nong...

- Chúng tôi là những ai? - Cha Iôram hỏi.

- Chúng tôi! - Khách trả lời gọn lỏn.

- Thế anh là ai?

- Người trung gian...

- Tôi không muốn nói chuyện với anh!

- Tôi cũng vậy...

- Nếu thế thì tạm biệt...

- Tôi thấy việc chúng ta gặp lại nhau không có lợi gì, vì thế xin vĩnh biệt cha... - Khách đứng lên.

- Anh dọa tôi ư? - Cha Iôram hỏi, nhưng giọng nói cho thấy cha đã hoảng.

- Không, chúng tôi báo trước!

Batsana nãy giờ vẫn lẳng lặng nghe cuộc đối thoại kì dị ấy mà ông chẳng hiểu gì, nhưng mấy lời cuối cùng của người lạ mặt khiến ông mất kiên nhẫn.

- Anh bạn trẻ, xin hãy đến gần đây! - Ông yêu cầu. Batsana không thú gì việc chuyện trò với tên trượng tráo đó, nhưng ông rất muốn nhớ mặt hắn. Gã lạ mặt chậm chạp quay về phía Batsana và hỏi bằng giọng vờ ra vẻ lễ độ, trong đó lộ rõ ý mỉa mai không che giấu được.

- Ông hỏi tôi ạ?

Batsana giật mình. Tên này không có mặt! Đường như mọi cái đều ở đúng chỗ của nó: mắt, tai, mũi, môi, cằm... Tuy vậy, người này không có mặt, những đường nét của y không biểu lộ điều gì, không một tình cảm, không một diễn biến của tâm hồn, tư tưởng, Batsana hiểu rằng không thể nhớ mặt một người như thế, những kẻ như thế tự chúng tìm ra tất cả những người chúng cần, những người chúng quan tâm. Hiểu được điều đó, Batsana nheo mắt và cố gọi lại trong trí nhớ hình ảnh người khách khác thường đó, nhưng uổng công, hình dáng kẻ lạ mặt tan biến như một ảo ảnh.

Khi Batsana lại mở mắt, kẻ đó không còn ở trong phòng bệnh nữa.

- Ai đấy? - Batsana hỏi vị linh mục đang ngó người ra. - Lần đầu tiên tôi thấy một người có khuôn mặt tro tro như vậy!

- Đây không phải là người. Đây là quỷ xa-tăng...

Con nhồi máu cơ tim khiến cha Iôram phải vào bệnh viện lần này là đợt thứ hai. Và xin bạn đọc đáng kính đừng tưởng rằng cha bề trên của nhà thờ Ortatsala bị đau nặng như thế trong lúc đọc “Chuyện mười ngày”[69] bất hủ hay đoạn miêu tả yến tiệc trong cung điện của Bantada, do nhà tiên tri Đanien lưu lại cho hậu thế[70].

Cha Iôram là nạn nhân của một việc hoàn toàn bất ngờ đối với cha.

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi, ở Pari công tước Xaurmăc Amirêgibili người Gruzya sống lưu vong từ trần, thọ chín mươi tuổi. Trong di chúc, công tước yêu cầu đưa hài cốt của mình về Gruzya để làm lễ cầu siêu trong nhà thờ Ba Ngôi Ortatsala, còn cây thánh giá bằng vàng nạm ngọc bích mà ông ta không hề rời xa cho đến lúc tạ thế thì ông hiến dâng lên ảnh Đức Mẹ cũng của nhà thờ đó.

Chắt của Amirêgibi - Kêtêvan Andrôdikasvili - Mirôliupxkaia đã làm đúng theo di chúc của người bị đau khổ vì nhớ quê hương. Hài cốt ông già được mai táng ở nghĩa trnag Kuki, còn cây thánh giá kèm theo bản di chúc và chú dẫn thích đáng thì trao cho cha Iôram.

Trong phần chú dẫn, ngoài đoạn miêu tả cây thánh giá và chỉ rõ giá trị của nó, còn có phần cho biết cây thánh giá này nguyên là của em gái Văctang Gorgaxau[71] - quận chúa Guranductơ - và Gorgaxan, năm mười sáu tuổi, sau khi đã đánh tan quân alan và khada và giải thoát được em gái khỏi chốn giam cầm, đã chính tay đeo cây thánh giá lên cổ em.

Khó mà nói được những điều cho biết đó thực đến mức nào và bằng cách nào cây thánh giá ấy đã trở thành gia bảo của dòng họ Amirêgibi, nhưng nó là vật hết sức quý, nhất là đối với nhà thờ Ortatsala lâu nay vẫn sống lay lắt, và cha Iôram tiếp nhận món quà ấy như một ân huệ vô cùng lớn lao của thượng đế.

Từ đó, hàng năm, vào ngày Đức bà Marya, cha Iôram kính cẩn lấy trong tủ sắt ra cây thánh giá đặt trên chiếc gối xa tanh trắng như tuyết và đặt trước ảnh Đức Mẹ.

Giáo dân áp những cặp môi run run vì cảm động vào cái vật kỳ diệu đang từ chiều xa sâu thẳm của thế kỷ thứ năm nhìn họ bằng những cặp mắt xanh lá mạ tuyệt đẹp, còn cha Iôram và trợ tế Aven Argiêvanitzê cũng không kém cảm động, chú ý theo dõi các giáo dân để sự ngây ngất quá đáng vì tình cảm tôn giáo không xui khiến người nào trong bọn họ cảm nhằm cái di vật thiêng liêng mà các giám định viên Pháp về đồ cổ lịch sử đã đánh giá hai trăm năm mươi ngàn đô-la.

Tình hình đó tiếp diễn đến năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba.

Rồi một năm trước đó, sang tuần thứ hai sau ngày lễ Marya, khi cha Iôram ngồi trong trai phòng của mình, mắt ứa lệ vì cảm động, đọc lại đến lần thứ một trăm câu chuyện Iôxip tuyệt mỹ và các anh em của Người thì cửa trai phòng bật mở, và trợ tế Argiêvanitzê xuất hiện một cách đột ngột và khó hiểu, vui vẻ chào cha bề trên của mình:

- Chào ông bạn Iôramisie! [72] - Rồi y nắc lên một tiếng rất to.

Tiếp đó, y vỗ vai vị linh mục đang ngó ra và y bắt đầu cởi áo mũ, thoát tiên y bỏ cái mũ chùm trên đầu, ném xuống sàn đá, rồi cởi chiếc áo tể và cũng ném xuống đấy, rồi y dứt dứt cây thánh giá bằng bạc to tướng đeo trước ngực, ném vào mặt cha Iôram và cười hô hô như quỷ Mêfixtôfen.

- Xéo đi, quỷ xa tăng! - Cha Iôram hoảng sợ, chỉ có thể làm bầm như vậy và nhỏ bọt.

- Sẽ đi ngay thôi! - Argiêvanizê hứa và trong lúc linh mục làm dấu thánh bằng cánh tay bồng trở nên nặng chịch, y bắt đầu thóa mạ cả thế giới cơ đốc:

- Trời chu đất diệt tất cả các người, cha cố, cả cha người, cả con gái người, cả thánh thần của người, cả cái nhà thờ mục nát của người! Ta nhỏ toẹt vào các người và vào cái linh hồn hôi thối của ta nữa! Này hãy ngửi mùi linh hồn ta cho mà chết ghen! - Viên trợ tế hít một hơi thật sâu, rồi thở hơi trong phổi ra, tiếng thở kèm theo tiếng rít và tiếng khò khè! Trai phòng ngập mùi Khinkala và mùi vôtka lộn mửa. - Hãy lấy tất cả linh hồn ta đi, để rồi xem người sẽ dùng được nó vào việc gì! - Y nhỏ bọt vào cái mũ áo tể, dùng chân khoè và hất tung những thứ đó lên. - Còn cây thánh giá nặng một put này thì người hãy đeo vào cổ người và nhảy xuống sông Kuru, may ra người có thể đếm được dưới đáy sông có bao nhiêu cá đấy!

- Nghĩ lại đi, tên ngu ngốc kia! Đừng chọc giận Chúa! Đáng tối cao sẽ nghe thấy những lời báng bổ của nhà người, ngài sẽ lấy mất lưỡi của người, khốn cái thân đời người! - Cha Iôram thử làm cho viên trợ tế nổi khùng nguôi dịu đi.

- Hai mươi năm ròng ông ta không nghe thấy tiếng ta mà bây giờ lại nghe thấy ư? Chúa của người điếc, cha đạo ạ, ông ta điếc! Ông ta ngồi ở đâu đó trên các tầng mây, và làm bộ làm tịch! Tốt hơn hết là ông ta nên xuống đây và đến bệnh viện Hêtsinasvili, may ra người ta có thể chữa khỏi bệnh cho ông già!... Còn người, cha đạo ạ, ta khuyên người một điều hay: hãy vứt bỏ bộ áo lễ của người đi và nghĩ đến xác thịt! Nó quan trọng hơn linh hồn người!... Còn ta, ta rời bỏ các người đây! Ta chẳng nợ nần gì ai ở đây cả! Các người muốn linh hồn ta ư? Thì đây, hãy hưởng thụ đi! - Argiêvanitzê lại phì phì thở ra. - Còn xác thịt ta thì ta đem đi! Xin chào! Arivêdersi!

Viên trợ tế vẫy tay một cái với linh mục, gửi cho ông cái hôn gió, rồi thè cái lưỡi phồng rộp lên vì ót và rượu vôtka, lần lượt chế giễu tất cả các ảnh thánh, thọc hai tay vào túi và vừa hát một bài vui nhộn vừa rời khỏi trai phòng của cha Iôram.

Người ta tìm thấy cha Iôram nằm bất tỉnh trong trai phòng của mình. Nhưng lần ấy vẫn chưa phải là nhồi máu cơ tim. Trái tim vững vàng của cha đã trụ được trước cơn chấn động.

Cơn nhồi máu cơ tim xảy đến với cha một năm sau, trước ngày lễ Mẹ Marya, khi cha mở tủ sắt, hai tay nâng chiếc gối xa tanh lên, và thấy trên đó không phải là cây thánh giá, mà là một củ cải mập mạp. Cha Iôram chỉ kịp nghĩ rằng để khiến người ta tin và tôn kính mình, lẽ ra Đức Mẹ Marya có thể thực hiện một phép màu nhân từ hơn, liền đó cha đổ vật xuống như cái cây bị chặt gốc. Đây là cơn nhồi máu tim thực sự.

Liền sau khi cha Iôram bị nhồi máu cơ tim lần thứ nhất, đương nhiên Argiêvanitzê bị bắt. Nhưng sự việc không ra đến tòa. Vụ này bị đình lại ngay lần đối chất đầu tiên giữa khổ chủ và người bị tình nghi. Một tuần sau khi cha Iôram ra viện, nhân viên điều tra đưa Argiêvanitzê tới nhà cha. Sau khi đã bảo người công an đi cùng ra khỏi buồng, cán bộ điều tra để viên trợ tế cũ ngồi cạnh giường linh mục, còn ông ta ngồi bên bàn và bắt đầu lập biên bản.

- Ông Kandêlaki, ông có hỏi gì người bị tình nghi là Argiêvanitzê không? - Ông ta hỏi câu đầu tiên.

Cầm cha Iôram run run và mắt cha ứa lệ.

- Này, thú nhận đi, hồi linh hồn ma quỷ, người là dòng dõi quỷ xa tăng, người bán cây thánh giá

thiêng liêng cho ai? - Ông nói với Argiêvanitzê.

- Thưa ông cán bộ điều tra, những lời vừa được nói ra bằng ngôn ngữ nhà thờ của chúng tôi mà nói theo ngôn ngữ của các ông thì nghe còn tệ hơn câu chửi tục tĩu nhất! Vì vậy, tôi yêu cầu coi cách cư xử của ông này... tên phá hoại tư tưởng cộng sản này, như một hành động cần quấy! - Argiêvanitzê nói bằng giọng của người bị xúc phạm đến những tình cảm tốt đẹp nhất.

Nhân viên điều tra bỏ ngoài tai đòi hỏi của Argiêvanitzê và đến lượt mình, ông ta hỏi y:

- Này, bác Argiêvanitzê, có ai làm chứng cho bác là vụ đánh cắp cây thánh giá không can gì đến bác không?

- Có chúa làm chứng! - Viên trợ tế trước kia giơ hai tay lên trời thốt lên.

- Chớ có cả gan, cấm người nói cái tiếng thiêng liêng đó! - Linh mục chồm dậy trong giường.

- Argiêvanitzê, đừng giả ngây giả ngô! - Cán bộ điều tra quát viên trợ tế trước kia. - Chúng tôi không thể mời Chúa ra làm chứng, hãy nêu tên một người nòa trong số những người đang sống!

- Thế thì đây: linh mục Iôram Kandêlaki!

- Ta-a ấy à-à? - Cha Iôram suýt đổ vật xuống giường.

- Chính thế! - Argiêvanitzê xác nhận.

Sự trâng tráo của viên trợ tế trước kia khiến cha Iôram không nói nổi nữa. Còn viên trợ tế nói tiếp:

- Thưa ông cán bộ điều tra, xin ông hỏi tên vu khống này xem khoảng thời gian giữa lúc tôi rời bỏ nhà thờ và lúc mất cây thánh giá này là bao lâu?

Cán bộ điều tra hỏi linh mục:

- Ông phát hiện ra việc mất cắp vào bao giờ?

- Khoảng một năm sau... Thì tôi chỉ lấy cây thánh giá ra khỏi tủ sắt vào ngày lễ Đức Mẹ thôi mà... Nhưng điều đó không có ý nghĩa gì! Y có thể đánh cắp cây thánh giá từ trước đó nữa kia!

- Bây giờ xin ông hãy hỏi: lão để chìa khóa tủ sắt ở đâu?

Cán bộ điều tra nhắc lại câu hỏi.

- Ở đây này! - Cha Iôram sờ vào sợi dây chuyền đeo ở cổ.

Cán bộ điều tra ghi: “Chìa khóa tủ sắt luôn luôn đeo ở cổ khổ chủ”. Và đặt câu hỏi khác:

- Ông phát hiện ra tủ sắt trong tình trạng như thế nào? Nghĩa là tủ đóng hay bị phá?

- Đóng...

- Và chính tay ông mở tủ chứ?

- Chính tay tôi...

- Ông có bao giờ cho Argiêvanitzê mượn khóa không?

- Không bao giờ. - Cha Iôram trả lời và hiểu rằng thế là mọi việc chấm dứt.

- Hãy nghĩ cho kỹ những điều cha nói, cha ạ... Có lẽ cha không được khỏe chăng? Nếu vậy ta hãy hoãn cuộc trao đổi giữa chúng ta. - Cán bộ điều tra bắt đầu thương linh mục.

- Không đời nào! - Argiêvanitzê chồm lên.

- Cha hãy cho biết, - Cán bộ điều tra tiếp tục làm việc - có lúc nào cha rời chìa khóa ra không?

Cha Iôram chỉ lắc đầu: ngay cả lúc tắm, ông cũng không tháo khỏi cổ sợi dây chuyền đeo chìa khóa.

- Liệu có kẻ nào có thể đánh cắp chìa khóa của cha để in khuôn không?

Cha Iôram không cho rằng khả năng đó bị loại trừ. Nhưng ông không tin chắc, vì thế ông thấy không trả lời là hơn. Lần cuối cùng, ông thử kêu gọi lương tâm của Argiêvanitzê:

- Thú nhận đi, tên bán Chúa, nếu như người còn một giọt danh dự: người bán cây thánh giá cho ai và lấy bao nhiêu tiền?!

- Tên bán Chúa đang nói với tôi đây! - Viên trợ tế trước kia quặc lại.

- Tiền đâu mà người dựng nhà ở Gônđani? Mái nhà thờ vỡ hai viên ngói mà ta còn không thay nổi, vậy nhà người...

- Nhà là của bố vợ ta. Còn về nhà thờ thì ta lấy làm lạ rằng nó vẫn còn nguyên vẹn, tuy nó ở trong tay tên kẻ cướp như người!

Linh mục tím mặt lại. Cán bộ điều tra nạt Argiêvanitzê:

- Thêm một câu đối đáp như thế nữa là ta... - Ông ta không nghĩ ra được là còn có thể làm gì nữa với một người bị bắt vì tình nghi là ăn cắp, vì thế ông ta chỉ ngo nguẩy một ngón tay ra ý cảnh cáo.

- Nhưng chính ông đã kiểm tra giấy tờ về ngôi nhà đó kia mà? - Argiêvanitzê hỏi. Cán bộ điều tra gật đầu. Thế thì ông hăm dọa tôi làm gì? Đáng lẽ bảo vệ người ngay thì ông lại bênh kẻ thờ cúng ư?!

Cán bộ điều tra bối rối.

- Thế còn ô tô? - Cha Iôram chen lời.

- Ông Kandêlaki! - Cán bộ điều tra nói với linh mục. - Cuộc điều tra đã nghiên cứu mọi vấn đề liên quan đến vụ này... Vì vậy, ông hãy đi vào bản chất sự việc

- Câu hỏi về ô tô mà không liên can đến sự việc ư? - Linh mục nuôn nản.

- Điều tra là điều tra về việc mất cắp cây thánh giá, còn ô tô không dính líu gì đến đây, nhất là nó lại thuộc quyền sở hữu của anh vợ ông Argiêvanitzê.

- Tôi không còn gì để hỏi nữa! - Cha Iôram thờ dãi và dốc ngược lọ validôn.

- Còn ông có hỏi gì không? - Cán bộ điều tra hỏi Argiêvanitzê.

- Hỏi ư? - Argiêvanitzê đứng lên. - Tôi, người đã tự nguyện đoạn tuyệt với tôn giáo và là ủy viên đoàn chủ tịch Hội vô thần, có chân dung treo trên bảng danh dự ở trụ sở Hội, tôi kiên quyết và chính thức đòi: thứ nhất, lập tức qui trách nhiệm nghiêm khắc cho tên ngu dân này về tội vu khống thâm độc và trừng phạt y một cách đích đáng. Thứ hai, tôi là nạn nhân của sự lộng quyền và vu khống, phải trả lại tự do cho tôi ngay lập tức. Thứ ba, tên tội phạm Kandêlaki phải bồi thường thiệt hại cho tôi vì công việc của tôi bị đình trệ! Xin hết! - Argiêvanitzê lau bọt mép sùi trên đôi môi và ngồi xuống.

- Quy trách nhiệm gì cho ai là do tòa quyết định, tôi không hỏi ông điều ấy! Hãy hỏi ông Kandêlaki đây này, nếu ông có điều muốn hỏi!

- Xin vâng! - Argiêvanitzê lại đứng lên. - Tôi hỏi tên phản đạo Cơ đốc và ngu dốt này: y giấu đi đâu món tài sản của nhân dân Gruzya, di vật có một không hai, cây thánh giá của quận chúa Guranductơ?!

Cán bộ điều tra nhìn linh mục bằng cái nhìn dò hỏi. Bỗng nhiên trong trí nhớ của cha Iôram hiện lên một cảnh tượng từ thời trẻ tuổi xa xăm...

... Ông đi toa xe điện số mười đến sân vận động. Đến chợ Êzectia, có kẻ nào móc túi ông, Iôram chớp lấy tay tên kẻ cắp, nhưng chưa kịp thốt lên lấy một lời thì tên kẻ cắp giáng cho ông cái tát vang giòn và gào to:

- Anh không biết xấu hổ sao, anh bạn trẻ?! Nom anh có vẻ là một thanh niên có văn hóa, cao quý, hẳn là con nhà tử tế! Vậy mà lại móc túi tôi?! Nhục nhã!...

Cả toa đổ xô tới chỗ Iôram, trách móc và dọa nạt. Ông không còn cách nào khác, đành nhảy xuống xe lúc xe đang chạy.

Nhớ đến chuyện ấy, cha Iôram cảm thấy hai má nóng bừng và mắt ông ứa lệ.

- Cha có nói gì không, thưa cha? - Cán bộ điều tra hỏi.

Cha Iôram trườn xuống giường và chân không giày, chỉ mặc đồ lót, khập khiễng đi sang phòng khác. Ở đây, cha lấy trên tường con dao găm lớn của tổ tiên để lại, làm dấu chữ thập, rút dao khỏi bao, hai tay nâng cao con dao trên đầu, và như người điên xộc vào căn phòng nơi người cán bộ điều tra và Argiêvanitzê ngồi.

- Mi chết đi, quỷ xa tăng! - Linh mục thét và ra sức đâm dao xuống đầu Argiêvanitzê. Viên trợ tế trước kia đã kịp ngả người né tránh, còn con dao găm rít lên xé không khí, xé đôi lưng chiếc ghế dựa.

Cha Iôram ném con dao găm đi.

- Các người ra khỏi đây đi! - Cha nói bằng giọng âm âm ghê rợn, ngã xuống sàn và òa khóc nức nở.

... Cán bộ điều tra hiểu rằng không thể nào tiếp tục hỏi cung và lập biên bản được nữa. Ông ta hoặc phải lập tức rời khỏi đây, hoặc là trong căn phòng là liệt ánh thánh này có thể xảy ra đổ máu. Người cán bộ điều tra hiểu điều đó, vì thế cùng với kẻ bị tình nghi, ông ta vội vã rời khỏi căn nhà của cha bề trên nhà thờ Ba ngôi Ortatsala bị mất cắp...

Lần nhồi máu tim thứ hai mà kết quả là cha Iôram hiện giờ nằm cạnh Batsana, xảy ra cách đây không lâu hai tháng trước, trong nhà một cán bộ nhiều người biết tiếng, cha được mời đến đọc kinh cầu siêu cho bố vợ của chủ nhà vừa qua đời, tất nhiên là vào ban đêm, đến lén lút.

Cha Iôram thậm chí chưa kịp đến tận quan tài thì đột quỵ khi vừa bước qua ngưỡng cửa: cha thấy trên ngực bà chủ, giữa cổ áo xẻ rộng... cây thánh giá của Guranductơ - em gái vua Văctang Gorgavan!

... Tỉnh lại trong xe “cấp cứu” thay cho cây thập tự ao ước, cha thấy một chữ thập đỏ cực to trên cái hòm y tế màu trắng, rồi sau đó, suốt dọc đường đến bệnh viện, thay cho mùi trầm hương thuộc thân thiết, cha cảm thấy mùi nước ammôniắc lộn mửa và mùi long não.

Cha Iôram đã thấm bài học kinh nghiệm cay đắng của trận nhồi máu tim lần đầu, lần này không thốt lên lời nào về nguyên nhân bệnh. Ông khước từ pháp lý, quyết định phó mặc số phận cho đáng tối cao. Ông tin rằng sớm muộn kẻ phạm tội sẽ bị Chúa trừng phạt.

Chỉ có một điều giày vò cha Iôram: tại sao Chúa lại chọn đích là cha, chứ không ai khác, để thử thách? Tại sao chính cha, chứ không ai khác, phải chịu những giày vò đau khổ như thế?

Cha Iôram không tìm được câu trả lời cho những câu hỏi giày vò cha...

Batsana ngạc nhiên chăm chú quan sát cha Iôram sau chuyến viếng thăm của người khách kỳ quặc ấy, cha thay đổi đến không nhận ra được, cha gần như không chuyện trò gì nữa. Đây là chứng thờ ơ, ưu uất hay sợ hãi, chẳng những Batsana, mà ngay chính cha Iôram cũng không rõ. Nhưng dĩ nhiên, một phép màu độc đáo đã diễn ra: linh mục quên hẳn cả địa chỉ ngôi nhà nọ, cả họ của chủ nhà. Ông quên hẳn, như thể người khách không có diện mạo đã dùng dao khoét đi một góc trong trí nhớ của ông, mọi lưu giữ những ký ức về cái đêm khủng khiếp nọ.

Câu chuyện thật về lai lịch bệnh của mình, cha Iôram thổ lộ với Batsana một tuần trước khi ra viện. Nhưng mặc dù Batsana đã dùng hết mọi cách, cố nài nỉ, thuyết phục cha Iôram nói tên người đàn bà có cây thánh giá, ông vẫn không lay chuyển được cha Iôram: cha dứt khoát không chịu trả lời...

Dịch cúm hoành hành ở Tbilixi. Trong bệnh viện đã tuyên bố hai mươi ngày cách ly. Theo chỉ thị của giáo sư, không được cho ngay cả những người họ hàng thân thuộc vào thăm bệnh nhân, chứ đừng nói gì đến những người tình cờ ghé thăm. Ở các hành lang, nhân viên bệnh viện đeo khẩu trang đi lại như những bóng ma. Mỗi ngày giáo sư thân hành đến các phòng bệnh ba lần. Bệnh viện giống như một pháo đài bị bao vây mà ngay cả một con chim cũng không bay lọt vào được. Cho nên Batsana ngạc nhiên vô hạn khi một buổi sáng, cửa phòng bệnh bật mở và trên ngưỡng cửa hiện ra người bạn thời thơ

ầu của ông với nụ cười rộng đến mang tai: Văctang Ambôkatzê.

- Vahô! - Batsana nhồm dậy trên giường.

- Chào ông chủ tịch của những thằng ngố, Batsana thân mến!

Ambôkatzê đặt lên cái bàn chung một gói lớn, tới gần giường Batsana, giang hai tay hộ pháp ôm lấy ông, rồi thận trọng đặt ông nằm xuống gối và ra lệnh dứt khoát:

- Nằm không được động đây! Giáo sư bảo cậu không được cử động! Chào ông! - Anh ta quay về phía Iôram.

- Chúc ông khỏe mạnh! - Linh mục đáp lại.

- Cậu làm cách nào lọt được vào đây? - Batsana không tin mắt mình.

- Tưởng gì! Thiên hạ người ta còn lọt được vào các nhà băng và lấy tiền đem ra nữa là! Lọt vào phòng bệnh gặp cậu thì có gì ghê gớm! - Ambôkatzê nhếch mép cười.

- Cậu ở đâu ra vậy? - Batsana tiếp tục căn vặn bạn.

Ambôkatzê đưa mắt về phía cha Iôram:

- À, xin giới thiệu, - Batsana sức nhớ ra, - đây là người bạn cũ của tôi, Văctang Ambôkatzê, còn đây là người bạn cùng phòng bệnh với tôi, cha bề trên của nhà thờ Ba Ngôi Ortatsala, cha Iôram Kandêli.

- Ô-hô, vậy ra cả các cha đạo cũng bị nhồi máu tim à? Đích thân Chúa trời che chở cho các vị kia mà? - Ambôkatzê cười toác miệng và siết chặt tay cha Iôram.

- Nào, ngồi xuống, kể chuyện đi! Trận gió nào đã cuốn cậu đến đây thế? Làm sao cậu lại nhớ đến mình?

Ambôkatzê đặt chiếc ghế ở đầu giường Batsana, nhìn ông một lát, lắc đầu rồi đáp:

- Đại loại là thế này... Mình đến gặp anh em. Chúng nó bảo: “Batsô định đi xa...”

- Cái gì? - Batsana không hiểu.

- Định chết, chúng nó bảo. “Chết là thế nào?” - mình hỏi. “Là thế này, -chúng nó trả lời, - bị nhồi máu toàn bộ, khoanh tay trước ngực và sắp chết! ” - “Không có lý! - mình nói. - Thằng xỏ lá thế, nó nói láo toét hết, nó giả vờ đấy! Nó không dám chết mà không từ biệt mình đâu! ” Thế là mình đến cậu. Mankhax đi cùng với mình, nhưng không được vào, hiện đang đứng ngoài đường.

- Làm thế nào mà cậu được người ta cho vào?

- Mình đến thẳng chỗ giáo sư “Kính thưa giáo sư, - mình nói, - xin cho tôi đến gặp Ramisvili, mười lăm năm nay tôi không gặp anh ấy! ” - “Thế ông là ai?” - giáo sư hỏi... “Chẳng là ai cả, - tôi nói... chỉ là một con người thôi! ” - “Nếu chỉ là một con người thôi thì đến với ông ấy đi, tôi cho phép! ”. Cừ lắm! Cả đời mình chưa từng gặp vị giáo sư nòa tốt như thế!

- Nói dối! Cậu còn nói nhăng nói cuội gì với giáo sư nữa?

- Nói gì, nói gì! Mình bảo rằng mình là đứa côicút bất hạnh...

- Cậu là thằng bíp bọm! - Batsana phá lên cười.

- Đồng ý... Này, nói đi, sức khỏe cậu thế nào? Tìm ra sao?

- Dường như nó đã trèo được lên...

- Vậy là chúng ta cùng leo lên được rồi... Này, giáo sư cho mình có ba phút thôi... Thuộc đây này... - Ambôkatzê lấy cái gối trên bàn.

- Khoan, còn thuốc men làm quái gì!... - Batsana ngắt lời - Mình cho thêm cậu ba phút thuộc phần của mình. Kể đi, lâu nay cậu ở đâu, làm gì, đến đây có lâu không, định làm gì? Có cần mình giúp gì

không?

- Mình chẳng cần gì cả, ngoài sức khỏe và hạnh phúc của cậu!... Trên đời không có người nào có thể giúp Văctang Ambôkatzê...

- Thôi được, cứ ngồi đây một lát, cho mình nhìn cậu nào!...

- Cứ nhìn đi, bạn thân mến, nhưng nếu giáo sư đến thì cậu sẽ thanh minh với giáo sư nhé! - Ambôkatzê giao hẹn trước.

- Được! - Batsana đồng ý.

- Vậy thì... Việc ấy cậu vẫn nhớ chứ?... - Ambôkatzê lại liếc nhìn cha Iôram.

- Cứ nói đi, nói đi, cha đây là người thân ấy mà! - Batsana mỉm cười.

- Ủ... Vậy là cậu vẫn nhớ sự việc xảy ra hồi mình đào đường hầm ở núi Lôtkinxkaia[73]...

Batsana gật đầu.

- Đây là nơi nào vậy? - Cha Iôram hỏi bằng giọng ngạc nhiên. Cha sinh trưởng ở Tbilixi, nhưng chưa bao giờ nghe nói đến đường hầm như thế.

- Từ nhà thờ của cha không nhìn thấy được, thưa cha! - Ambôkatzê giải thích và nói tiếp: - Công việc ấy đem lại phần thưởng từ sáu đến mười hai ngàn. Bởi vì bọn mình có hai người - mình và Bagiatiogan, mỗi đứa được sáu ngàn kèm theo giấy đi đường về Arkhanghenxk... Mình ở đấy bốn năm. Cậu biết đấy, mình không thể sống không có công việc gì: Mình đã đốn một nửa rừng Taiga, góp phần to lớn cho công việc gia công gỗ! Rồi mình tham gia chạy maratông. Có mười người chạy. Từ Arkhanghenxk đến tận Karaganda...

- Chạy bộ à? - Cha Iôram ngạc nhiên.

- Khi thì chạy bộ, khi thì đi xe lửa...

- Dù sao các ông cũng giỏi lắm! - Linh mục khen.

- Chúng tôi trở về bằng các toa xe Xtôlupin. Chỉ có ba người đến đích. Về thành tích này mỗi người được thưởng hai ngàn. Sáu và hai là tám... Rồi mình chuyển về Matxcova. Ở đấy, mình được coi là một chuyên gia xuất sắc về đường hầm, các bạn mời mình làm một việc lớn. Mình đào một đường hầm đặc sắc, nhưng xong đến nơi thì nó đổ sụp... Ba người chết. Riêng mình còn sống, vì thế tất cả phần thưởng - bảy ngàn - mình được hưởng. Và giấy đi đường về Xverdlopka... Bảy và tám trước đó là mười lăm. Đúng không?

- Đúng! - Batsana đồng ý.

- Bây giờ mình ở Tbilixi. Đến được ba ngày rồi. Hiện giờ mình chưa có việc làm nhưng nghe nói ở đây khối việc cho mình làm... Còn mình nghĩ thế này: Có nên về hưu không? Thấy kẻ mọi sự đời, cần nghỉ ngơi... Thế nào? Mình mệt mỏi, người anh em ạ, mệt mỏi rồi... - Ambôkatzê thở dài nặng nề.

- Cậu nghĩ ra điều đó không còn gì hay hơn được nữa! - Batsana mừng rỡ. - Phải rồi, về hưu đi! Quyết định đi! Mình sẽ làm tất cả những gì cậu muốn! Có phải xuống mồ mình cũng cam lòng, miễn là cậu quyết đi! Mình van cậu đấy! Cậu không có nhà ở ư? Ở nhà mình! Vahô, bạn thân mến, hãy hứa là bạn sẽ về hưu! - Tiếng Batsana run lên.

- Ở kia ông Batsana Akakiêvits, ông ấy về hưu là thế nào! Người khỏe hơn cả con bò giống thế kia kìa! - Cha Iôram kêu lên.

- Nghề của tôi quá gian nan, cha ạ! - Ambôkatzê mỉm cười cay đắng. - Ba mươi trong số bốn mươi năm năm của đời tôi, tôi ở trong nhà kín hay ngằm dưới đất...

- Đã đành, - Linh mục đồng ý, - xây dựng đường hầm là việc vất vả, nhưng cao quý!

- Hẳn cha không ung, chứ không thì tôi sẵn lòng đổi nghề với cha! - Ambôkatzê nhếch mép cười.

- Vahô, cậu nói điều đó lần thứ hai rồi! - Batsana nhắc nhở.

- Bây giờ thì thế là hết! Minh mệt mỏi rồi! Minh muốn, như Ietim Gurgi đã nói, chết ở Tbilixi thân thương! Cậu nhớ chứ.

Tbilixi thành phố thân thương

Đứa con hư vẫn như xưa gắn bó cùng Người

- Cẩn thận đấy, Văctang, lời nói là lời nói!

- Đúng, Batsô, lời nói là lời nói! - Ambôkatzê đứng lên - Thuốc đây! - Anh ta giở cái gói và trút xuống giường một đồng thuốc tiêm, thuốc viên và thuốc bột. - Đây là atêrôit đây là intênxait, đây là panangin, đây là kordarôn, penitrat, perxartin đây là erandin, punxnorma, xuxtắc, còn đây là thuốc cho người điên: valium!

- Vahô, cậu hóa rồ rồi! Ở đâu ra những thuốc như thế này? - Batsana ngạc nhiên há hốc mồm.

- Nghe thấy không, thừa cha? Suốt đời cứ như thế! Người ta chỉ làm có mỗi một việc là hỏi tôi các câu ngớ ngẩn ấy: ở đâu ra, ở đâu ra! Có ma quỷ biết được ở đâu ra! Nhận lấy, có thể thôi!

- Phải, nhưng đây là những thuốc đắt tiền... Rất đắt! - Batsana trầm ngâm thốt lên và bắt đầu trân trọng xem từng thứ thuốc bột và ống thuốc tiêm, như thể trước mắt ông là một kho báu.

- Chuyện đó mặc cho kẻ nào trả tiền thuốc nghĩ đến, cậu bận tâm làm quái gì? Ambôkatzê đùa, đánh trống lảng. - Cha cũng bị nhồi máu tim ư? - Anh ta hỏi linh mục.

- Nhồi máu và tất cả các bệnh khác trên đời! - Cha Iôram thờ dài.

- Nếu vậy, một khi hai người cùng ở một phòng bệnh và cùng ăn với nhau thì kính thưa cha, một nửa tài sản này là của cha. Luật lệ là luật lệ!... Thôi, tôi đi đây, thời gian của tôi hết rồi! Còn bệnh cúm của cậu thì mình cóc sợ! Ambôkatzê ôm Batsana và ghì chặt vào ngực mình - Từ biệt cha! - Anh ta nói với cha Iôram và đi nhanh ra cửa. Đến cửa, anh ta quay lại và chăm chú nhìn Batsana bằng đôi mắt đẹp tuyệt trần và buồn rầu.

- Nay, Batsô, đừng có ý định chết đấy nhé!

Ambôkatzê phá lên cười và đóng sập cửa lại.

- Người tín đồ cơ đốc cao quý ấy làm nghề gì vậy, thưa ông Batsana? Tôi thậm chí chưa kịp cảm ơn ông ta! - Cha Iôram hỏi.

- Ăn cắp, thưa cha! Kẻ cắp chuyên nghiệp! - Batsana đáp và nuốt nước mắt ứa lên.

Batsana cho ô tô dừng lại bên vệ đường.

Các ngọn đồi và đồng ruộng Xamadolô[74] ngập dưới lớp tuyết dày. Xung quanh không một bóng người. Trong một xã ở đằng xa, khói bốc cao trên các ngôi nhà, bông bênh như những đám mây trắng lướt lên bầu trời xanh trong, ghép thành hình dạng rắc rối. Những cây cối trơ trụi rải rác đây đó trên cánh đồng, nom như những người tình héo hắt vì đau buồn, không sao gặp được nhau, giang tay với gọi nhau.

Batsana ra khỏi xe, bắt đầu xem xét lớp xe. Marya bỏ áo lông, cũng ra ngoài, và không nói gì, bắt đầu chạy trên cánh đồng phủ tuyết.

- Em đi đâu đấy?! - Batsana hét gọi.

Marya không đáp. Nàng chạy, chân thụt trong tuyết ngập đến đầu gối. Chân đi đôi ủng cao màu đỏ, vai choàng chiếc khăn san rộng, sắc sỡ, bản thân nàng giống như một bông hoa khổng lồ. Batsana sung sướng và tự hào nhìn bông hoa sống ấy đang len lỏi trên tuyết, bởi vì ông biết bông hoa ấy là của đàn ông, chỉ của ông thôi, không thuộc về ai hết.

Marya bỗng cúi xuống, hai tay vốc tuyết rắc lên đầu.

- Batsana, lại đây! - Nàng gọi.

Batsana cởi chiếc áo ngắn bằng da lông, ném vào xe và đi theo vết Marya. Đột nhiên ông muốn chạy, vùng vẫy trong tuyết. Đến gần Marya, ông đỡ lấy nàng, bế bổng lên, quay tròn, rồi cả hai cùng ngã nhào, vùi mình trong tuyết. Mặt nóng bùng bùng, tai và mắt bị tuyết lấp đầy, họ lăn lộn trong tuyết một lúc lâu, thở hồng hộc và cười. Cuối cùng, mệt lử, họ nằm vật ngửa ra và im lặng. Marya nằm dang rộng hai tay. Mái tóc đen nhánh của nàng xoa tung trên tuyết, bộ ngực phanh trần phập phồng nhô cao. Lúc này, nàng giống như con *dama* bị săn đuổi ngã trên tuyết.

Batsana mê thích nhìn khuôn mặt kiêu diễm của Marya, rồi không cầm lòng được, ông đưa hai tay ghì chặt lấy đôi tai lạnh giá, nhỏ như vỏ sò của nàng và áo mặt vào đôi môi nóng hổi. Bây giờ họ cùng chung một hơi thở, cùng chung một cuộc đời. Họ nằm một lúc lâu, không động đậy, lắng nghe tiếng đập rộn vang của hai trái tim điên dại.

- Đứng dậy! - Marya bỗng đẩy Batsana ra và nói. Batsana đứng lên.

- Quay đi.

Batsana tuân lời. Khi ông quay về phía Marya, ông không tin ở mắt mình nữa: Marya khóa thân đứng trước ông như ảo ảnh của một thiên thần hoàn mỹ đẹp huyền diệu.

Batsana nheo mắt, rồi lại mở mắt ra, Marya nằm trong tuyết, tựa như ngủ. Ông quỳ gối, luồn hai tay xuống dưới vai nàng, hôn vào ngực nàng và thì thầm:

- Em làm gì thế, em ngốc nghếch ơi, cảm lạnh mất đấy...

- Hai năm nay em đợi cái ngày này... Bây giờ mặt trời của em ở bên em... Anh nói chuyện cảm lạnh gì kia chứ? - và Marya ôm lấy Batsana...

... Rồi mặt trời hạ xuống trái đất, đi qua cánh đồng Xamadolô phủ tuyết, đắp tấm chăn trắng ấm áp lên hai con người dòng dõi Adam, nằm ghé xuống phía đầu giường họ và ru họ, cho đến khi giấc ngủ ngon lành tuyết trần làm mi mắt họ nhắm nghiền lại, khi đó mặt trời lại trở về vùng trời trong suốt sáng như gương.

... Batsana chồm dậy, hốt hoảng nhìn xung quanh cánh đồng phủ tuyết lấp lánh ánh nắng. Chỉ có họ với nhau: Marya, Batsana và mặt trời.

Batsana đâm bổ tới xe ô tô, lấy tấm áo da lông, chạy trở lại với Marya, bọc nàng trong tấm áo lông và bế nàng ra xe.

Lát sau, họ đã xuống dốc trên con đường vắng vẻ, đi về Tbilixi. Batsana nhớ đến những câu thơ Marya đã đọc trong sân nhà thờ Savnabađa.

Mặt trời thân thương,

Đứng ẩn mình sau núi!

Bạn thấy đấy, ở đây một thiếu nữ đang cồng rét,

Hãy lấy thân mình sưởi ấm cho nàng!

Mau mau ôm lấy con bò câu xinh xắn,

Nói với nàng một lời về tình yêu.

Người đẹp không thể chờ đợi,

Nàng sẽ đi tìm một tranh anh tài khác!

Marya ngồi ở ghế sau và khóc. Nhưng đấy không phải là tiếng khóc của người phụ nữ tủi cực, bị lăng nhục. Đây là một cái gì hoàn toàn khác: sự vĩnh biệt một cái gì lạ lẫm, bí ẩn và không thể hiểu được đối với Batsana. Bằng trực giác, ông đoán ra điều đó, vì vậy ông cố không an ủi Marya đang khóc.

Một cậu bé và một cô bé, sắc đeo vai, từ trường nội trú Kogioocxki trở về, đứng ngây ra tại chỗ, sững sốt vì cảnh tượng lạ thường.

- Xem kia, Nachya! - Chú bé kêu lên, chỉ tay. Trên cánh đồng Xamađolô, tuyết rục lên ngọn lửa màu thanh thiên trong suốt.

Batsana tìm thấy một lá thư gài vào tay nắm cửa. Linh tinh biên tập viên bảo ông rằng đây là thư nặc danh. Ông bỏ lá thư vào túi, mở cửa, vào phòng, ngồi vào bàn và sau đó mới mở phong bì.

Đúng là thư nặc danh, thêm nữa lại được minh họa bằng những ảnh khiêu dâm.

Hàng trăm lá thư nặc danh đã qua tay Batsana. Nhưng về sự trâng tráo và hèn hạ, lá thư hiện ông đang đọc vượt hẳn tất cả những gì ông đã từng gặp trong những lá thư tương tự.

“Kính gửi ông Batsana Akakiêvits!

Chúc mừng ông vì ngọn đèn đỏ đã xuất hiện trên cửa nhà ông. Một ả dâm đang nổi tiếng, sư mẫu của tất cả các con đi ở Tbilixi, đã vớ được ông, thế là nó lại tìm được thêm một con bò sữa có sừng nữa (hỡi ôi, không thể gọi ông là con bò đực được!). Liệu có gì đáng ngạc nhiên khi ả đàn bà đó - một bó bệnh hoa liễu - hiến cho ông một cách hậu hũ như thể tình yêu của ả?! Đối với ả, tình yêu là thứ thức ăn chăn nuôi hỗn hợp mà ở các trại gia súc người ta cho bò cái ăn để lấy được nhiều sữa hơn. “Sữa” ấy rồi sẽ cạn, kính thưa ông Batsana, và khi ấy sẽ muộn mất nếu muốn loại bỏ ngọn đèn đỏ hiện đang trang hoàng nhà ông và dưới ánh sáng của nó, hiện ông đang đọc lá thư này, thư nặc danh, nhưng được viết ra do lòng thương chân thành đối với ông. Hãy giữ gìn uy tín của mình!...”

Batsana đặt lá thư sang một bên, lau mồ hôi lạnh vã ra trên trán. Lúc đọc lá thư, trong tai ông âm vang một tiếng nói quen thuộc, rất quen thuộc. Dường như bức thư do phụ nữ viết, nhưng Batsana cảm thấy như có một bàn tay đàn ông mạnh mẽ đóng vào ý thức ông, như đóng đinh, từng lời của bức thông điệp man rợ này. Đóng sâu và chắc đến nỗi có lẽ Batsana không bao giờ có thể thoát khỏi chúng. Những tiếng nói!... Ông đã nghe thấy tiếng nói ở đâu, khi nào? Trời ơi, mong sao nói ra được!... Vẫn không sao nhớ ra, Batsana bắt đầu xem kỹ những tấm ảnh chụp... Khó lòng tưởng tượng nổi những tấm

ảnh đáng ghê tởm và trơ trẽn hơn! Đồng thời... nghi ngờ “tính nguyên bản” của các bức ảnh nghĩa là thừa nhận thiên tài của sự giả mạo... Mắt Batsana tối sầm lại, có tiếng gõ hai bên thái dương. Khi ông tưởng như ánh sáng sắp tắt hẳn thì trong bóng tối dày đặc bỗng lóe lên một tia hy vọng. Trên một bức ảnh, ông thấy... Marya trần truồng. Và chính bức ảnh đó là sự giải cứu đối với Batsana và là bằng chứng hiển nhiên bóc trần sự giả mạo: Batsana không nhận ra thân thể Marya. Người phụ nữ có khuôn mặt của Marya trên ảnh không phải là Marya!

Batsana ném những tấm ảnh xuống bàn... Ông nhớ lại Marya quỳ trước tượng Đức mẹ, rồi trước cái nhìn trong gương của ông hiện lên cánh đồng. Xamadơlô phủ tuyết trắng tinh khôi, và Batsana bỗng cảm thù cả thế gian... Lòng trống rỗng và mệt lữ, ông đưa tay với ống điện thoại để gọi điện cho một người nào trong số bạn bè, chuyện trò cho vơi nỗi đau. Nhưng ông không thể nhớ ra một số điện thoại nào, thậm chí không thể nhớ ra là nói chung ông có lấy một người bạn nào không... Batsana đặt ống nói xuống.

Một tuần sau khi nhận được bức thư nặc danh, Batsana và Marya ngồi trong căn phòng nhỏ xíu của hiệu ăn Xôlanluc. Trên bàn có hai chai rượu vang, một chảo khoai rán và một bình hồ đào đã bóc vỏ - món ăn Marya ưa thích.

Batsana im lặng, Marya tự nhận là người chủ trì bữa tiệc, nàng nói luôn miệng - về thơ ca, lịch sử, nghệ thuật, về cá heo, về tinh tú, về đĩa bay, về tình yêu, về sự bất tử, về sự đầu thai của linh hồn Batsana uống rượu.

Nếu đồng ý với Marya thì ông gật đầu, không đồng ý ông cũng không tranh cãi. Ông lẳng lẳng nhìn đôi mắt to, ngời sáng ánh lửa tình yêu của Marya và uống rượu. Marya không phải không nhận thấy vẻ đắm chiêu của Batsana, nhưng nàng không hỏi gì, chỉ thỉnh thoảng ngừng lời, hỏi:

- Anh vẫn nghe em đấy chứ, anh yêu quý?

Batsana gật đầu và Marya nói tiếp. Trong lúc đó, Batsana theo đuổi ý nghĩ riêng: không phải nghĩ về dĩ vãng hay ương lai của Marya, không phải về lòng thành thực và chung thủy của nàng, về sắc đẹp và trí thông minh của nàng. Một ý nghĩ duy nhất choán hết tâm trí giày vò ông, làm ông khiếp sợ: có đưa cho Marya xem bức thư nặc danh hay không, bức thư hiện nằm ở túi áo trong của ông và gây bóng rât như miếng sắt nung đỏ.

Marya rót rượu vang đầy cốc và bỗng hỏi:

- Tại sao anh không hỏi về dĩ vãng của em?

Batsana giật mình

- Em bảo gì kia? - Ông hỏi lại để có thời giờ tìm câu trả lời.

- Em hỏi: chẳng lẽ anh không quan tâm đến dĩ vãng của em ư? Chúng ta yêu nhau ba năm nay rồi, vậy mà không lần nào anh hỏi em sống thế nào trước khi đến với anh...

- Anh không quan tâm, cho nên anh không hỏi, - Batsana đáp, đưa mắt nhìn đi nơi khác.

- Không đúng... Anh rất quan tâm đến chuyện đó, quan tâm lắm lắm, nhưng anh không hỏi! Tại sao? Anh chờ em tự ý kể hết với anh chứ gì? Phải thế không?

Batsana cúi đầu.

- Anh sợ, anh thân yêu. Và sợ là đúng... Chính em cũng sợ... - Marya nhấp một ngụm rượu vang, thấm ướt cặp môi đã khô hẳn đi vì xúc động. - Em còn sợ nhiều hơn anh. Không phải em sợ mất anh, mà sợ nhớ lại dĩ vãng.

- Marya, ta đừng làm cho buổi chiều nay mất vui... - Batsana năn nỉ.

- Dường nào thì cũng mất vui rồi... Ngay từ sáng kia... Nói đi, anh thân yêu, có chuyện gì xảy ra? Em nhìn thấy và cảm thấy hết...

- Chẳng có gì đâu, thề có em chứng giám!

- Anh thề thốt đến là dễ dàng! - Marya mỉm cười. Nàng nâng cốc, nhìn qua cốc rượu vang đưa ra trước ánh sáng, rồi nói khẽ: - Ta uống mừng người nào chết trước trong hai chúng ta!

- Marya, anh xin em, đừng biến buổi chiều nay thành lễ cầu hồn... Ban nãy em vui lắm kia mà, có chuyện gì xảy đến với em vậy?

- Uống đi!

Batsana uống. Marya lại rót.

- Bây giờ hãy nghe em nói. Trong đời em, em đã chết năm lần và sống lại cũng đã ngần ấy lần. Lần đầu em chết trong sợ hãi và sống lại trong cô đơn... Lần thứ hai em chết trong cô đơn và sống lại trong tình trạng giả tửng... Lần thứ ba, em chết trong sự giả tửng và sống lại trong trạng thái vô tư lự... Lần thứ tư em chết trong tình trạng vô tư lự và sống lại trong căm hờn... Lần thứ năm em chết trong căm hờn và sống lại trong tình yêu... Bây giờ em sống bằng mỗi tình lớn lao trùm lấp hết thảy và em biết rằng em sẽ chết trong tình yêu. Đây sẽ là lần chết cuối cùng của em... Sau lần chết này, không bao giờ em còn sống lại nữa... Em sẽ biến mất, hòa tan trong tình yêu vĩnh cửu... Vì thế, em chẳng tính gì đến chuyện bao giờ em sẽ chết... Em không sợ chết... Em uống mừng lần chết thứ sáu, lần chết cuối cùng của em!

Marya uống cạn chén rượu và nhìn vào mắt Batsana.

Batsana nhìn người phụ nữ tuyệt diệu ấy và không biết trả lời nàng thế nào. Bắt đầu một tình trạng im lặng ngưng đọng kéo dài. Batsana có cảm giác căn phòng chia làm hai phần: Marya ở một phần, còn ông ở phần khác. Bên phía Marya tràn đầy không khí, sức âm, sự sống và tình yêu, còn ông ở trong chỗ trống rỗng ghê rợn, đáng kinh hoàng, trong khoảng chân không. Để khỏi chết ngạt, ông đứng nhanh dậy, đi vòng qua bàn, đến ngồi cạnh Marya, ôm lấy nàng và ngả đầu vào ngực nàng, như dựa đầu vào cái cây đời mãi mãi xanh tươi... Marya hôn tóc Batsana và nói bằng giọng hết sức bình tĩnh:

- Nói cho em biết đi, có chuyện gì làm anh khổ tâm?

Batsana lấy ở trong túi ra chiếc phong bì có lá thư nặc danh và những bức ảnh khiêu dâm, tay run run đặt trước Marya. Nàng nhìn chiếc phong bì một lúc lâu, rồi mở ra. Thoạt tiên Marya chăm chú xem những tấm ảnh, rồi đọc thư.

Batsana nhìn không dứt vào mặt nàng, song không nhận thấy một mảy may diễn biến nào. Nhưng, đọc xong lá thư, Marya ngược đôi mắt to lên nhìn Batsana và ông hiểu mình đã phạm một sai lầm tai hại như thế nào. Trong mắt Marya, thay cho sự phẫn nộ, ghê tởm hay căm thù, ông chỉ thấy sự thương hại sâu xa đối với hai kẻ hèn mọn: kẻ viết bức thư nặc danh và chính Batsana.

Marya đứng lên.

- Sự cô đơn đẩy người phụ nữ vào con đường lầm lạc. Đàn ông cũng thế. Vì vậy hãy gắng đừng bao giờ để mình bị cô đơn.

Một giờ, hai giờ, rồi sang giờ thứ ba, Batsana ngồi trong hiệu ăn, nhưng Marya vẫn không trở lại. Lòng tự hào của người phụ nữ phi thường này vượt qua mọi sự mong đợi của Batsana.

- Cái bà... ê - ê... bà cùng đi với ông đã ra về lâu rồi... - Người phục vụ bàn ăn lúng ta lúng túng, cuối cùng đành bạo nói với ông.

- Vâng, vâng, tôi biết. - Sửng sốt, Batsana đáp.

- Xin ông thứ lỗi... nhưng hiệu ăn đã đến giờ đóng cửa... Nếu ông...

- À vâng, tất nhiên, xin lỗi... Tôi phải trả bao nhiêu?

Batsana trả tiền, không nhìn bản thanh toán. Người phục vụ lui ra.

Batsana xé vụn bức thư và những tấm ảnh, ném vào cái gạt tàn và đánh bật lửa. Thoạt tiên những mảnh giấy ảnh bốc cháy, Batsana chăm chú quan sát một lúc những hình người phồng rộp lên, tan ra và biến thành tro. Cái gạt tàn khiến ông liên tưởng đến một địa ngục nhỏ xíu. Khi ngọn lửa bao trùm cả lá thư nặc danh. Batsana lại nghe thấy cái tiếng nói quen thuộc. Ông lặng người đi. Lá thư nói bằng tiếng của Xandrô Maglapêritzê.

Cha Iôram được ra viện vào thứ hai, nhưng ông dứt khoát không chịu ra trước thứ ba.

Đêm ấy đã in sâu vào trí nhớ Batsana suốt đời.

Gần nửa đêm, cha Iôram nằm trên giường trở dậy và rón rén đến gần giường Batsana. Batsana giả vờ ngủ.

- Batsana Akakiêvits - Linh mục thì thầm gọi.

Batsana không động dậy. Tin chắc Batsana ngủ, linh mục quỳ xuống.

- Lạy Chúa vĩ đại! - Cha Iôram thốt lên và làm dấu thánh! - Đáng cứu thế của chúng con! Thừa thánh mẫu đồng trinh Marya! Nằm trước mặt Chúa và Mẹ là kẻ nô lệ của Chúa, Batsana Ramisvili, vậy mà chính ông ta không biết rằng ông ta là con của Chúa, là linh hồn của Chúa và lòng từ tâm của Chúa... Xin đừng giận ông ta khi ông ta làm những việc của Chúa nhân danh những người khác. Xin đừng giận, vì ông ta không biết rằng vị thượng đế mà ông ta tin, đã nảy sinh trong lòng Chúa và theo ý Chúa... Lạy Chúa quyền pháp vô biên, xin Chúa phù hộ và che chở cho ông ta và cho ông ta sống lâu hơn một chút trước khi đến trước Chúa, bởi vì ông ta càng sống lâu trên thế gian này thì sẽ càng gieo được nhiều hạt giống của điều thiện và lòng nhân từ trong thế giới do Chúa tạo lập nên. Đối với Chúa thì có khác gì đâu, cho dù nhân danh ai mà hòa bình, công lý, sự chính trực và điều thiện được xác lập trên trái đất này? Mà nếu do số mệnh xui khiến, tên của Chúa phải bị chối bỏ thì công tích của Chúa sẽ lưu lại đời đời, như thế cũng được... Hỡi Thánh linh Ba Ngôi, sao đáng thiêng liêng lại gieo mầm sự sống và thổi linh hồn bất tử vào con người? Nào đâu có phải vì háo danh, vì tên tuổi và vinh quang của Chúa! Lẽ nào Chúa phủ nhận sự đổi mới linh hồn và lý trí của dòng dõi Adam?...

Đức Chúa mà ông ta phụng thờ thật vĩ đại và uy quyền, bởi vì không thể tin vào sự nghiệp mình hiển thân phục vụ mà không phải là do ý Chúa... Ông ta, Batsana Ramisvili, đang nằm đây trước mặt Chúa, và con, hạt bụi từ chân Chúa, hạt cát của lòng bao dung vô bờ bến của Chúa!... Nếu ông ta phải chết do ý Chúa thì xin hãy thu lấy thể xác và linh hồn con thay thế cho ông ta, bởi vì con không đủ khả năng đền bực vị Chúa khác trong ông ta và cảm hóa ông ta tin ở Chúa của con!...

Cha Iôram đứng lên, làm dấu cho Batsana ba lần, rồi tháo cây thánh giá nhỏ đeo ở cổ, thận trọng luồn xuống dưới gối của Batsana, rồi đi nằm...

Batsana mãi không ngủ được... Khi ông thức giấc thì cha Iôram không còn trong phòng bệnh nữa. Cha đã đi lúc tảng sáng...

Một tuần sau, Batsana rời khỏi bệnh viện. Cuộc chia tay với các nhân viên y tế thật cảm động. Bác sỹ phụ trách phòng bệnh và chị y sĩ Giênya thậm chí còn khóc, dường như họ lấy làm tiếc khi thấy một người đã bình phục, rời khỏi bệnh viện.

Trước hôm đó, Giênya đã tạt vào phòng bệnh của Batsana. Chị cắm vào lọ ba bông cẩm chương trắng và ngồi xuống ghế. Batsana tưởng Giênya đến từ biệt, ông mỉm cười chờ đợi. Nhưng Giênya im lặng.

- Bắt đầu đi, Giênya!

Giênya ngập ngừng.

- Ồ, thế thì tôi bắt đầu trước vậy!

Batsana đứng lên, tới gần chị y sĩ và hôn tay chị.

- Giênya thân mến, đang lý tôi phải đem hoa tặng chị, nhưng tôi mong chị y sĩ nhân hậu tha thứ cho sự bất nhã này của người bệnh thô lậu và vô ơn.

- Batsana Akakiêvits, - Giênya ngắt lời Batsana, - trong thời gian ông ốm, ngày nào cũng có một phụ nữ đến đây... Một phụ nữ rất xinh đẹp... hỏi thăm sức khỏe ông... Đúng thế...

Batsana nghẹn thở.

- Người phụ nữ nào, Giênya? - Ông hỏi, tuy đã biết rõ hết.

- Chị ấy năn nỉ tôi đừng nói với ông...

- Tên chị ấy là gì?

- Tôi không biết... Ngày nào chị ấy cũng đến và cứ khóc hoài... Ông không đoán ra chị ấy là ai à?

- Tôi đoán ra rồi, Giênya ạ...

- Chị ấy yêu ông lắm... Chị ấy để lại lá thư, nhờ tôi chuyển đến ông ngày ông ra viện... Thư đây...

Batsana cầm lấy lá thư, cố nén xúc động, bắt đầu xem từng bông cảm chương trong lọ.

- Chị ấy yêu ông lắm, ông Batsana Akakiêvits ạ!

- Cảm ơn chị, Giênya!

- Chị ấy rất tốt, rất xinh, ông Batsana Akakiêvits ạ!

Đôi mắt tô lông mày màu đen của Giênya ứa lệ.

- Chính chị là một phụ nữ rất tốt và rất xinh, chị Giênya ạ! - Batsana hôn tay chị y sĩ lần nữa.

Giênya vội đứng dậy và ra khỏi phòng bệnh.

Batsana nằm xuống giường và tay run run mở phong bì.

“Anh yêu quý của em!

Bây giờ, khi Chúa đã nghe thấy lời cầu nguyện của em và ban cho em cuộc đời anh, em muốn - không phải để mong được thông cảm và tha thứ - khóc với anh cho vội nỗi đau của em, nỗi đau mà em cho rằng cả kho tai họa và bất hạnh của nhân loại cũng không chứa chất nỗi, vậy mà chỉ một tờ giấy này lại chứa đựng hết...

Hai mươi năm trước, không có đứa trẻ nào thông minh và xinh đẹp hơn em... và phải chịu một sự giáo dục tệ hại hơn em... Cha mẹ em đã tiêu phí bạc triệu để làm cho em trở thành bất hạnh... Chưa bao giờ em thừa nhận sự bảo trợ của ai, chưa bao giờ em cần những “người đưa tiễn”, dù là ở trường hay ở đường phố. Rồi có một lần, em lên xe ô tô của “những người đưa tiễn” - họ cứ vật nài em lên, thế là... đời em đi đứt và tên em không còn ra gì nữa... Em kể chuyện đó lần đầu tiên, trước Chúa và anh... Em bị đóng đinh câu rút trên cây thập tự trong rừng Tsipgômbo, và cho đến giờ, tuổi trẻ của em vẫn bị treo ở đó, trước cây thập tự cháy xém...

Sau đó, em vẫn sống, vui cười và khiêu vũ... Em đã sống đến ngày nay. Và bỗng nhiên em dừng lại. Em nhớ đến Chúa và làm dấu thánh. Giờ đây, em quỳ trước mặt anh và van xin anh. Hãy tiếp nhận lễ vật của em, hãy tiếp nhận tâm hồn em, một tâm hồn đã qua những cực hình địa ngục và suốt trong những năm ấy luôn luôn hướng về anh... Em cầu chúc cho cái địa ngục ấy, vì con đường đó hóa ra lại dẫn đến anh...”.

Giá lúc đó bác sĩ lấy điện tâm đồ của Batsana thì ông còn phải nằm viện lâu.

Batsana uống hai viên xêđuxen và cầu xin trái tim mình hồi tĩnh lại. Rồi ông lại bị bao trùm trong một đám mây hồng và ngủ thiếp đi. Đây là lần đầu tiên trong suốt thời gian lâm bệnh, ông ngủ không mộng mị.

Buổi sáng, sau khi từ biệt mọi người, Batsana xuống tầng dưới gặp giáo sư. Giáo sư ngồi ở chiếc bàn viết đồ sộ và chăm chú xem xét cái gì bằng kính lúp. Thoạt tiên Batsana không hiểu giáo sư đang mãi làm gì, nhưng khi hiểu ra, ông lạnh cả người đi: trên bàn trước mặt giáo sư là một mô hình nhiều

màu và hình dạng khác nhau... mô hình tim nhân tạo. Batsana văng vắt trong người, đèn nổi ông vội ngồi xuống chiếc ghế cạnh cửa. Giáo sư ngẩng đầu lên, ngạc nhiên nhìn Batsana. Nhận ra Batsana, ông gạt những trái tim bằng chất dẻo sang một bên đứng lên và tới gặp Batsana.

- Hết sức vui mừng được gặp đồng chí Batsana Akakiêvits, nhất là đồng chí lại quá bộ, như người ta thường nói, hạ cố đến thăm tôi!

Hai người siết chặt tay nhau...

- Đồng chí làm sao thế? - Giáo sư chột dạ. - Tay đồng chí lạnh băng!

Batsana không thể rời mắt khỏi những mô hình nằm trên bàn. Giáo sư hiểu hết, vội đến gần bàn, rút ngăn kéo ra và bằng một cái gạt tay, dồn tất cả mô hình xuống đáy.

- Cho tôi valêrianka, nếu có thể được... - Batsana thốt lên một cách khó nhọc.

Giáo sư lấy trong chiếc tủ con ra một lọ valêrianka, nhỏ vào cốc mấy giọt, cho thêm nước và đưa cái cốc cho Batsana.

- Không có gì đáng sợ, sẽ qua ngay thôi.

Batsana dần dần yên tâm.

- Cái gì thế, thưa giáo sư? - Rút cuộc ông hỏi.

- Có gì đặc biệt đâu... Đồng chí cảm thấy trong người thế nào?

- Cảm ơn, qua rồi...

- Tốt lắm. Xin mời đồng chí sang ngồi chiếc ghế bành này... Ta sẽ nói những chuyện dễ chịu.

Giáo sư để Batsana ngồi trong chiếc ghế bành lút sâu.

Im lặng một lát, Batsana lại hỏi:

- Thế thưa giáo sư, cái đó là có thực ư? Tim nhân tạo ấy mà?

- Hãy cứ cho là có thực... Đã bốn năm nay, một con bê sống bằng tim nhân tạo... Và đó là điều đáng cho đồng chí vui mừng, chứ không phải là buồn rầu... Số là việc cấy tim sống chưa đem lại kết quả mong muốn. Bệnh của đồng chí là bệnh của mạch máu đúng hơn là của chính trái tim, thành thử sau một thời gian nhất định, bất cứ trái tim lành mạnh nào đem cấy cũng có thể bị nhồi máu và suy động mạch vành... Hiện thời tim nhân tạo là con đường chắc chắn nhất. Điều đó chính Krixchian Becna cũng thừa nhận... Thôi, lúc khác ta hãy nói chuyện ấy! - Giáo sư phẩy tay. - Thú thực tôi tưởng đồng chí đã ra viện và không từ biệt tôi, tôi đã giận đấy... - Ông vừa cười vừa vỗ vào đùi Batsana.

Bởi thế tôi mới qua thăm giáo sư. Trước hết, xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc về sự quan tâm săn sóc của giáo sư. Sau nữa, xin giáo sư thứ lỗi vì giáo sư đã phải qua những đêm không ngủ, túc trực bên giường tôi. Cuối cùng, tôi muốn ngợi ca nghề nghiệp và đôi tay vàng ngọc của giáo sư!... - Batsana rất muốn ôm hôn thắm thiết con người tuyệt vời này, trên gương mặt hơi thô, nghiêm nghị của ông, đôi mắt mệt mỏi ánh lên vẻ đôn hậu và thông minh.

- Chẳng việc gì phải cảm ơn tôi, còn tôi cảm ơn đồng chí về những lời khen ngợi đó!

- Tôi không biết lấy gì đền ơn giáo sư... Những gì giáo sư đã làm cho tôi thì không sao đền đáp được... Vì vậy, chỉ xin giáo sư cho tôi được quyền yêu quý giáo sư như một người anh của tôi, như một người thân thiết...

- Cảm ơn! Giáo sư cảm động và ngượng ngập vì những lời Batsana nói. - Cảm ơn! - Giáo sư nhắc lại và vô tình rút ngăn kéo bàn viết ra, nhưng nhớ tới phản ứng của Batsana, ông đóng ngay lại.

Batsana phá lên cười.

- Thấy chưa, đồng chí đã quen rồi đấy! - Giáo sư thốt lên và cũng cả cười.

- Thì còn biết làm thế nào nữa? - Batsana giang hai tay ra.

- Đồng chí sẽ không cần dùng đến tim nhân tạo, nếu đồng chí nhất nhất làm đúng mọi chỉ dẫn của tôi! - Giáo sư nói và đặt đôi tay hộ pháp lên bàn.

- Xin tuân lời! - Batsana đáp một cách ngoan ngoãn.

- Thuốc lá, bỏ! Rượu vang và vôtka, chừa! Món ăn có mỡ, kiêng! Thức đêm, phải tránh! Đàn bà, kiêng!

- Thế thì còn gọi là sống thế nào được? - Batsana buồn xịu, hỏi.

- Nhồi máu cơ tim trừ đi những kiêng kị kể trên, đó là đời sống! - Giáo sư nói dần từng tiếng, nêu rõ cái công thức hết sức đơn giản về cách sống của Batsana từ nay trở đi.

- Như thế đến bao giờ? - Batsana hỏi bằng giọng của người chết đuối vớ được cọc rơm.

- Hai năm đầu, bắt buộc phải theo. Hai năm sau thì nên theo, hai năm sau nữa thì tùy ý... Tôi không dọa đồng chí đâu, Batsana Akakiêvits ạ, nhưng đồng chí nên hiểu rằng đồng chí bị nhồi máu cơ tim trong phạm vi rộng, không thể đùa với nó được... Chăm sóc tim một cách thích đáng nó sẽ hoàn toàn hồi phục hồi và sẽ còn phục vụ đồng chí lâu bền như từ trước đến nay. Nhưng cần gìn giữ nâng niu nó... Trái tim thích được nâng niu...

- Tôi hiểu, thưa giáo sư... Còn bây giờ xin từ biệt... - Batsana đứng lên.

- Từ biệt, Batsana Akakiêvits! Hãy quên hẳn bệnh viện chúng tôi đi, và cầu trời cho đồng chí không bao giờ phải nhờ cậy đến tôi nữa! Tất nhiên hiểu theo nghĩa là nhờ đến bác sĩ! - Giáo sư nói thêm.

- Từ biệt giáo sư ra về, tôi hết sức hài lòng... Thưa giáo sư Nôđa Grigôriêvits, đối với tôi hai tháng ấy có giá trị bằng cả cuộc đời tôi!

- Tôi không hiểu đồng chí...

- Con người cần ốm nặng ít nhất là một lần trong đời. Như vậy người đó sẽ có dịp phân tích và đánh giá lại một cách tỉnh táo và bình tĩnh toàn bộ quãng đời đã qua. Hiểu theo nghĩa ấy, bệnh viện đã đem lại cho tôi một sự giúp đỡ vô giá.

- Theo tôi, con đường đời của đồng chí không cần phân tích lại và đánh giá lại.

- Đồng chí tưởng như thế ư? - Batsana mỉm cười.

- Ít nhất là theo con mắt người ngoài thì cũng có vẻ là như vậy.

- Hai tháng trong bệnh viện của giáo sư là thời gian tôi có được những khám phá kì lạ!

- Đồng chí khám phá được cái gì kì lạ đến thế kia?

- Một quy luật của muôn đời.

- Hừ...ừm... Nếu vậy thì quy luật đó phải có dạng một công thức nào đó, phải thế không?

- Tất nhiên rồi!

- Có thể đồng chí sẽ cho tôi biết công thức ấy chứ? Tôi cam đoan với đồng chí rằng tôi không có ý định chiếm đoạt nó hay nhận mình là đồng tác giả! - Giáo sư nói đùa.

- Thưa giáo sư Nôđa Grigôriêvits, thực chất của quy luật ấy là thế này... Tâm hồn con người nặng gấp trăm lần thể xác... Nó nặng đến nỗi một người không mang nổi... Bởi thế người đời chúng ta, chừng nào còn sống, phải ra sức giúp đỡ nhau, cố làm cho tâm hồn trở nên bất tử, tôi giúp người khác, người ấy lại giúp người khác nữa, cứ thế đến vô cùng... Sao cho cái chết của một người không đẩy ta vào tình cảnh cô đơn trong cuộc sống...

Giáo sư ngạc nhiên lắng nghe Batsana nói những lời như thế.

- Nhưng cái quy luật đồng chí khám phá ra thực là phức tạp. Batsana Akakiêvits ạ. - Giáo sư nói

sau một lúc im lặng kéo dài.

- Phức tạp thật! - Batsana đồng ý.

- Thế đồng chí hy vọng thực hiện được nó trong đời sống này chứ?

- Nếu không thì nói chúng không đáng sống, thêm nữa, về phần tôi có lẽ bây giờ tôi đã là cái xác chết rồi.

Batsana chìa tay ra cho giáo sư, giáo sư tới gần ông, và lúc đó Batsana không nén được, đã ôm ghì giáo sư vào ngực mình.

- Đúng... - Giáo sư thốt lên bằng giọng cảm động. - Tim nhân tạo không thích hợp với đồng chí... Mang trái tim nhân tạo đồng chí sẽ không sống được... Đồng chí là con người kì dị!

Khi Batsana cảm thấy đôi tay lực sĩ của giáo sư âu yếm vỗ lên hai vai mình, ông hiểu rằng quy luật của muôn đời đã phát huy hiệu lực...

Batsana cho chiếc ô tô đến đón ông ra về.

Ông tạt ngang qua đường xe điện ở phố Klara Tsetkin, ra phố 25 tháng hai, và theo phố này xuống đại lộ Plêkhanốp.

Trong hai tháng nằm bệnh viện, Batsana không quen với tiếng ồn thành phố nữa, bây giờ ông hơi chóng mặt và đầu gối run run. Ông đi rất thong thả và thận trọng. Còn Tbilixi vẫn sống cuộc sống bình thường của mình: ồn ào, la hét, xáo động, rên rỉ, cười, gầm rú.

Trên đại lộ Plêkhanốp, hai dòng người chảy theo hai hướng như những dòng sông. Người trôi trong hai dòng chảy ấy như những khúc gỗ thả. Họ xô vào nhau, ngăn cản nhau, nói gì không rõ, tranh cãi, huơ tay múa chân, lại tản đi và hòa vào dòng chảy cuộn cuộn.

Batsana vượt ngang qua đại lộ ở chỗ sang đường và chính ông lọt vào dòng người đó. Ông cố vượt lên trước, không để cho mình bị dừng lại. Từ đại lộ, ông rẽ sang phố Margianivili và ở đây, một nhánh mới của dòng người khổng lồ cuốn ông đi. Batsana cảm thấy nhịp đập của trái tim đã mất thói quen với nhịp điệu thành phố đang dần dần thích ứng với nhịp điệu đó, cũng như bản thân ông dần dần nhập vào mạch sống chung của thành phố. Rút cuộc, tim ông đã tìm lại được nhịp điệu đã mất và trôi trong dòng chảy cũng như mọi người - trôi đi một cách thận trọng, nhưng vững vàng mà mạnh dạn.

Ông dừng bên cây cột áp phích của nhà hát mang tên Bargianisvili. Ngày mai nhà hát mở đầu mùa diễn bằng buổi biểu diễn lần đầu vở kịch của bạn ông: “Các thánh dưới địa ngục”. Có cái gì chảy tan ra trong ngực ông và một hơi ấm dễ chịu lan tràn khắp toàn thân ông. “Các thánh dưới địa ngục!” Ông thầm nhắc lại và mỉm cười.

Đến cầu, Batsana cảm thấy mệt mỏi, không phải cái mệt đau ốm đáng lo ngại, mà là cái mệt nhẹ nhõm, dễ chịu. Ông vẫy một chiếc tắc xi và lên ngồi ghế sau phía bên phải.

- Đi đâu? - Người lái xe hỏi, đồng thời bật đồng hồ đo.

- Đến Marya, - Batsana trả lời.

- Đến ai?! - Người lái xe ngạc nhiên quay lại.

- Đến Marya!...

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

[1] Hình thức xưng hô lịch sự đối với một người đàn ông.

[2] Tên các máy dùng chữa bệnh tim (N.D)

[3] Loại chó xù nhỏ, lông rất dài (N.D)

[4] Tên của thành phố Txulukitxê

[5] Cách xưng hô lịch thiệp với phụ nữ (N.D)

[6] Đi vắng cúng, có gói đầu, trải thảm.

[7] Zaghex - nhà máy thủy điện Zê-mô - Avtxanxkaia (ở gần Tbilixi)

[8] Nghĩa đen là “Núi Thần” - ngọn núi ở Tbilixi, nơi có lăng các nhà hoạt động xã hội xuất sắc (ND)

[9] Đền thờ Bagrat (thế kỷ X-XI), gần thành phố Kutaxi (N.D)\

[10] Sữa chua đặc (ND)

[11] Tác phẩm của nhà thơ cổ Gruzya, thế kỷ XII, Sôta Ruxtavêli (không rõ ngày sinh, ngày mất) (N.D).

[12] Món ăn làm bằng thịt ở vùng Kavkaz, tương tự như món thịt băm bọc lá cải bắp.

[13] Tên cổ của các khu trong thành phố Tbilixi.

[14] Có nghĩa là bánh mì trắng (N.D)

[15] Vaimê- đau xót cho tôi (tiếng Gruzya)

Gian - cách gọi âu yếm

[16] Một trung tâm huyện ở phía bắc Tbilixi.

[17] Đám thâm nhiễm (thuật ngữ y học) (N.D)

[18] Viêm hạch phế quản (thuật ngữ y học) (N.D)

[19] Một nhà an dưỡng trên núi cao ở Gruzya.

[20] Loại thuốc bổ huyết (N.D)

[21] Vua Iran, năm 1795 đã cướp phá Gruzya, đốt cháy và cướp bóc Tbilixi

[22] Cơ sở an dưỡng thủy lý pháp ở Gruzya.

[23] Loại dép mềm, không có gót.

[24] Hành lang lộ thiên, có cột, chạy dọc tường nhà (N.D)

[25] limôn là một triệu thời kỳ tiền mất giá năm 1920-1923 (N.D)

[26] Tên cổ cho đến nay vẫn quen dùng của thành phố Maharatz.

[27] Loại rượu vang làm bằng nho idaben.

[28] Tên gọi bông đùa của Laxa.

[29] Thành ngữ, tương đương với “không mảnh đất cắm dùi” (N.D)

[30] Nhà thơ lãng mạn xuất sắc của Gruzya (1817-1845)

[31] Tiếng Nga “được giải phóng khỏi cương vị”... nghĩa là thôi giữ chức vụ nào đó. Ở đây phải dịch sát từng chữ, vì còn liên quan đến câu dưới. (N.D)

[32] Lối gọi âu yếm.

[33] Tên cũ của một quận ở Tbilixi

[34] Một món ăn rất phổ biến ở Kapkado

[35] Tên các thứ nước khoáng

[36] Tên các thứ nước khoáng

[37] Ý nói rượu vang No8 của Kakhêlin

[38] Cầu thủ bóng đá nổi tiếng một thời gian dài lãnh đạo “Đinamô” Tbilixi.

[39] Một loại sơn dương

[40] Dòng họ công tước lâu đời ở Gruzya

[41] Tiếng Gruzya nghĩa là chó chặn cừu.

[42] Chính khách và tướng lĩnh xuất sắc của Gruzya (khoảng 1580 - 1629)

[43] Tiếng Gruzya nghĩa là người Hi Lạp.

[44] Một tỉnh của Gruzya

[45] Chơi chữ: “kôka” tiếng Gruzya nghĩa là “cái bình”

[46] “Tránh ra! ”. “Nhường đường! ” - Tiếng lòng thành phố.

[47] Nakhalôpka, Pêxki, tên cũ của các quận ở Tbilixi

[48] Thuốc an thần (N.D)

[49] Một chương trong “Dũng sĩ khoác da hổ” của Sôta Ruxtavêli

[50] Những nhà thể thao nổi tiếng trong quá khứ

[51] Tên cũ của một quận ở Tbilixi

[52] Ngày trước, nhà có treo đèn đỏ là nhà gái điếm (N.D)

[53] Humanoide nghĩa là cái giống người, có dạng người (N.D)

[54] Paenavador – vua Gruzya, sống cùng thời với Alêcxândi Maxêđoan; Davit Nhà kiến trúc vua Gruzya, Davit IV Ghêoocghiêvits; Galăctiôn Tabitzê. – nhà thơ nhân dân của Gruzya; Vagia Psavêla, Akaki Tsêretêli, Hya Tsapsuvatzê – những tác giả cổ điển của văn học Gruzya.

[55] Thiên hà

[56] Là mặt trăng (tiếng Gruzya)

[57] Những món ăn làm bằng thịt kiểu dân tộc của Gruzya.

[58] Món sữa.

[59] Bánh tráng bột ngô.

[60] Một thứ rượu vang

[61] Một pháo đài cổ ở Tbilixi

[62] Savnabađa là tên núi: tiếng Gruzya (Savi) là đen, “nabađi” là áo burka.

[63] Tên các con sông.

[64] Tên các thành phố gần Tbilixi.

[65] Loại mũ mềm, tròn nhỏ, bằng dạ.

[66] Ngày tế của nhà thờ

[67] Limit, nhập từ tiếng Pháp limite, nghĩa là định mức, tiêu chuẩn cung cấp (N.D).

[68]. Những tu viện cổ ở ngoại vi Tbilixi

[69] Đocameron, tập truyện đặc sắc của nhà văn Ý Bôccaxiô, ra đời năm 1352 (N.D)

[70] Bantada, vua cuối cùng của Babilôn. Sách của Đanien kể câu chuyện trong một bữa tiệc linh đình, hoàng đế truyền lệnh mang đến những chiếc bình thiêng của Nabasôđônêxo, trước đây đã lấy được ở nhà thờ Giêrayzalem. Liền đó thấy hiện lên một bàn tay viết những chữ bí ẩn. Ngay đêm hôm ấy, Xiruyt đã làm cho sông Ophrat đổi dòng, rồi đột nhập vào Babilôn và giết Bantada (N.D)

[71] Vua Gruzya, người sáng lập thành phố Tbilixi (mất năm 502).

[72] Tên gọi thân mật, xuống xã của Iôram (N.D).

[73] Một vùng ở Tbilixi

[74] Địa điểm ngoại vi Tbilixi.